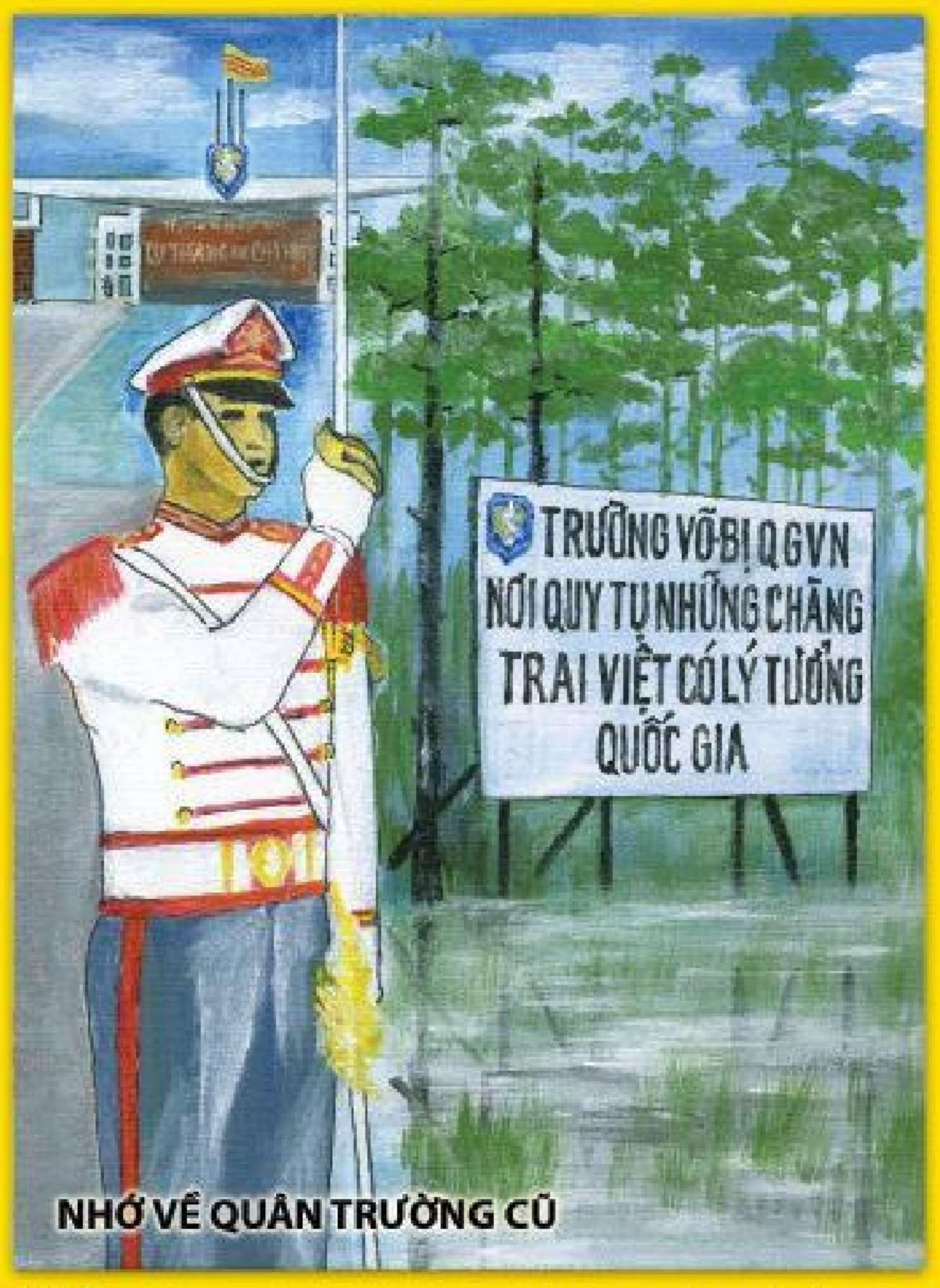
ĐA HIỆU

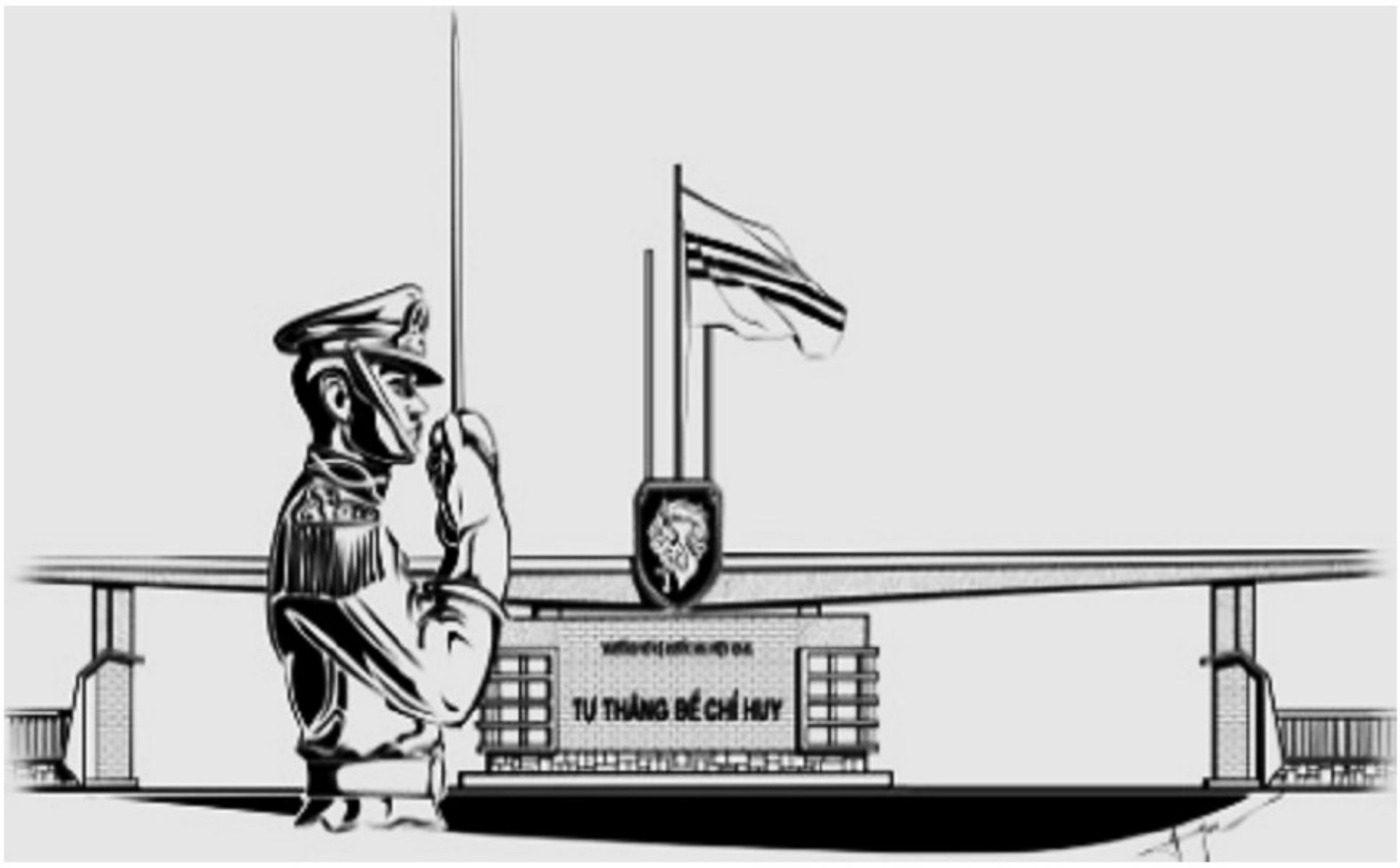
ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



105

MINH HỌA: ĐÀO QUÝ HÙNG K26


TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY

DI CHÚC CỦA VUA TRẦN NHÂN TÔN

Con dân Việt Nam không khỏi giật mình trước lời cảnh báo cách đây hơn 8 thế kỷ của minh quân nhà Trần về đại họa cho dân tộc đến từ phương Bắc. Bây giờ đại họa mất nước đang biến thành sự thật. Là con dân Việt Nam, chúng ta ngày đêm phải luôn luôn ghi nhớ lời cảnh báo của tiền nhân.

Vua Trần Nhân Tôn căn dặn :

Các người chớ quên:

Chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo.

Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo.

Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa nước Tàu.

Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

Các việc đó, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn.

Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước.

Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp.

Không thôn tính được ta, thì gậm nhấm ta.

Họ gậm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích .

Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn:

“Một tấc đất của Tiền nhân để lại,

cũng không được để lọt vào tay kẻ khác .

Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một

LỜI DI CHÚC cho muôn đời con cháu ” .

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ Trần Vệ K19

Chủ Bút
Cựu SVSQ Nguyễn Phán K24

Tổng Thư Ký Tòa Soạn
Cựu SVSQ Ng.Trung Việt K21

Trị Sự
Cựu SVSQ Ng.Duy Niên K27

Phụ tá Trị Sự
Cựu SVSQ Diệp Q. Vinh K27

Thủ Quỹ
Cựu SVSQ Phan Văn Lộc K26

Phụ Tá Thủ Quỹ
Cựu SVSQ Đào Quý Hùng K26

Trình bày & Hình ảnh:
Nguyễn Trung Việt K21
Đào Quý Hùng K26
Hùynh Tiến K28
Nguyễn Xuân Quý K31

Phát Hành
Hội Võ Bị Nam California
Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

Hộp thư Tòa Soạn
DA HIEU MAGAZINE
P.O.Box 8628
Fountain Valley, CA 92728
Email của tòa soạn:
dahieu1515@gmail.com
Số điện thoại: (714) 788-4753

CỘNG TÁC:

Lê Tâm Anh
Tô Văn Cấp
Lê Yên Chi
Ngu Lắm Cơ
Kiều Công Cự
Quỳnh Diên
Phạm Phong Dinh
Đại Dương
Trần Trung Đạo
Mặc Giao
Nguyễn Đông Giang
Trần Châu Giang
Phạm Văn Hồng
Đào Quý Hùng
Vũ Huy
Phạm Kim Khôi
Võ Văn Lê
Điệp Mỹ Linh
Trần Thị Nguyệt Mai
Phạm Tín An Ninh
Nguyễn Văn Ngọc
Hoa Trang Nguyên
Minh Nguyệt
Nguyễn Phán
Nguyễn Trí Phúc
Văn Quang
Trần Minh Quân
Trần Thị Diệu Tâm
Nguyễn Đức Thạch
Trần Trung Tín
Sông Thu
Trần Hoài Thư
Tường Thúy
Hương Thủy
Cao Văn Tiếm
Trần Mộng Tú
Vi Vân
Trần Phong Vũ

MỤC LỤC

ĐỀ TỰA	TÁC GIẢ	TR.
Di Chúc của vua Trần Nhân Tôn	Tòa Soạn Đa Hiệu	2
Tòa Soạn	Tòa Soạn Đa Hiệu	3
Mục lục	Tòa Soạn Đa Hiệu	4
Nguy cơ Chạy đua Vũ Trang	Đại Dương	6
Vẫn không thiếu ...Trần Ích Tắc"	Trần Phong Vũ	14
Chuyện Lẩm cẩm	Ngu Lắm Cơ	23
Câu chuyện từ một bộ Quân Phục	Phạm Tín An Ninh	34
THƠ_Cờ Vàng ba Sọc Đỏ	Minh Nguyệt	45
Về một người Bạn đã mất	Trần Châu Giang, K22	46
Nghé đi tìm Trâu	Tô Văn Cấp, K19	52
Bảo Vật để lại	Trần Mộng Tú	60
Chị Tôi	Đào Quý Hùng, K26	64
THƠ_Đà Lạt tiễn đưa	Phạm Kim Khôi, K19	73
Sài Gòn và tôi	Trần Hoài Thư	74
Lá Thư Sài Gòn	Văn Quang	85
Lá Thư Úc Châu	Trần Minh Quân, K31	98
Lá Thư Canada	Măc Giao	110
THO_Hẹn gặp lại trên Quê Hương	Vũ Huy CB_K28	120
Người Con Gái Duy Xuyên	Hương Thủy	122
Cám ơn Nước Mỹ	Trần Trung Đạo	146
THƠ_Làn sóng sau	Lê Tâm Anh	152
Thông Báo của H.O.	BTC Họp Mặt H.O.	154

Tâm thư của một H.O	Nguyễn Phán, K24	156
THƠ_Một thửa Quê Nhà	Nguyễn Đ. Giang, K19	163
Người anh	Lê Yên Chi	165
Picnic hè của hội VB/HOUSTON	Nguyễn Trí Phúc, K21	174
THƠ_Nguyễn Đức Thạch	Nguyễn Đ.Thạch, K24	183
K31_40 năm Họp Mặt	Trần Trung Tín, K31	184
PHÂN ƯU_ K16	Tòa Soạn Đa Hiệu	193
Chuyện Ngăn Ngắn	Nguyễn V. Ngọc, K26	194
Gió thổi Mây tan	Quỳnh Diên	198
PHÂN ƯU_ K19	Tòa Soạn Đa Hiệu	213
Cánh Hoa Sơn Cước	Phạm Phong Dinh	214
Nắng Chiều Na_Uy	Trần Thị Diệu Tâm	231
Hương Xưa Ngày Ấy	Vi Vân	239
Một Thoáng Hương Xưa	Trần Thị Nguyệt Mai	252
PHÂN ƯU_ K21 & K25	Tòa Soạn Đa Hiệu	257
Chúng Mình Hai Đứa	Tường Thúy	258
Bà điên đi tìm chồng	Điệp Mỹ Linh	268
Vì đâu…nên nỗi…	Hoa Trạng Nguyên	282
Tôi vượt ngục qua cổng chính	Phạm Văn Hồng, K20	296
Hai người bạn đồng môn	Kiều Công Cự, K22	308
THƠ_Tình Hoài Hương	Võ Văn Lê, K25	318
TĐ/ 34 BĐQ rời bỏ Cao Nguyên	Cao Văn Tiếm, K26	320
Thông Báo của Đa Hiệu	Tòa Soạn Đa Hiệu	344
Qui Định của Đa Hiệu	Tòa Soạn Đa Hiệu	345
Báo cáo Tài Chánh	Thủ Quỹ Đa Hiệu	346
Trả Lời Thư Tín	Sông Thu	354



Thuật ngữ "Chạy đua Vũ trang" để diễn tả trường hợp 2 hoặc nhiều bên muốn có Quân lực mạnh nhất, thi nhau sản xuất số lượng vũ khí lớn, thành lập lực lượng vũ trang hùng hậu, phát triển kỹ thuật quân sự vượt trội nhờ tiến bộ công nghệ.

Trên thế giới đang có 3 cuộc chạy đua vũ trang quyết liệt nhất: Châu Âu, Trung Đông, Tây Thái Bình Dương.

Cuộc chạy đua vũ trang giữa Nga và Minh ước Bắc Đại Tây Dương, NATO hiện nay chỉ lập lại quá khứ tranh giành vị thế siêu cường giữa Hoa Kỳ và Liên Xô thời Chiến tranh Lạnh trong giai đoạn 1945 đến 1991.

Hoa Kỳ được Liên minh Châu Âu phụ hoạ. Liên Xô có chư hầu Đông Âu. Liên Xô và Hoa Kỳ đóng vai trò chính trong cuộc chạy đua này nên thủ đắc 90% số đầu đạn nguyên tử trên thế giới cũng như các phương tiện chuyên chở hiện đại nhất. Liên Xô có 7,500 đầu đạn nguyên tử so với 7,250 của Hoa Kỳ tạo ra nguy cơ hủy diệt toàn cầu khiến cho nhân loại phải rùng mình.

Báo The Guardian cho biết Nga có 4,650 đầu đạn nguyên tử đang hoạt động và 7,350 ở trong kho chờ tháo gỡ so với

45,000 vào năm 1986. Mỹ có 2,150 đầu đạn nguyên tử đang hoạt động so với 31,255 vào năm 1967.

Viện Nghiên cứu Hoà bình Quốc tế, SIPRI, của Thuỵ Điển cho biết vào đầu năm 2015, trên thế giới vẫn còn 15,850 đầu đạn nguyên tử mà chỉ có 4,300 đang hoạt động.

Trung Cộng có 260 đầu đạn nguyên tử đang hoạt động so với 300 của Pháp, 225 của Anh, 8 quả bom của Bắc Triều Tiên. Chỉ có Bắc Kinh và Bình Nhưỡng tiếp tục chế tạo thêm vũ khí nguyên tử.

Nga, Mỹ tuy có giảm số lượng đầu đạn nguyên tử, nhưng, lại tiếp tục hiện-đại-hoá vũ khí nguyên tử để kích thước nhỏ hơn mà sức công phá gấp bội, và chế tạo các phương tiện chuyên chở nhiều đầu đạn cùng lúc nên nguy cơ huỷ diệt toàn cầu chưa giảm.

Khả năng đe doạ Châu Âu của Nga giảm do mất Đông Âu và không còn Khối quân sự Warszawa thành hình năm 1955 đã biên mất sau khi Liên Xô tan rã năm 1991.

Ngược lại, Nga cảm thấy bị đe doạ hơn khi NATO áp sát biên giới nên Tổng thống Vladimir Putin cố tìm cách khôi phục địa vị siêu cường Liên Xô, kể cả hăm he sử dụng vũ khí nguyên tử.

Tuy nhiên, NATO và Nga hiểu rõ hiểm họa chiến tranh nguyên tử khó lường nên buộc phải tự chế vì chỉ cần một phần nhỏ của kho vũ khí khổng lồ được sử dụng cũng đủ biến quả địa cầu thành sa mạc hoang vu.

Vì thế, tình trạng chạy đua vũ trang tại Châu Âu vẫn tiếp tục trên phương diện hữu-hiệu-hoá mọi loại phương tiện chiến tranh để không bị lạc hậu so với địch thủ.

Tờ Tin tức Trung Quốc ngày 19-8-2015 cho biết Nga đang đẩy mạnh việc chế tạo các loại phi cơ thế hệ mới như chiến đấu cơ đa năng hạng nặng T-50 tương đương với F-22

Raptor của Mỹ có thể tranh đoạt quyền kiểm soát không trung. Quân đội Nga sẽ mua 12 chiếc T-50 vào năm 2017.

Nga đang nghiên cứu chế tạo oanh tạc cơ chiến lược để thay thế cho các loại Tu-160, Tu-95MS và Tu-22M3 dự trù bay thử vào năm 2024.

Nga đang nghiên cứu chế tạo vận tải cơ chiến lược khổng lồ với trọng tải từ 80-120 tân để thay thế cho An-22 và An-124 dự trù sau năm 2024.

Tiêm kích MiG-31 giữ vai trò bảo vệ biên giới sẽ đưa vào hoạt động từ năm 2019.

Chiến lược quân sự của Nga và Mỹ hiện thời chỉ dùng nguyên tử như lực lượng răn đe trong khi đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ khí quy ước theo đà tiến như vũ bão của công nghệ quốc phòng.

Một đầu đạn nguyên tử nhỏ cũng có sức công phá tương đương với 20 tân thuốc nổ TNT. Nào ai dám đoan chắc không có người sẵn sàng sử dụng vũ khí nguyên tử?

Nếu chiến tranh bùng nổ bằng vũ khí quy ước hiện đại cũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho cả hai phía và có nguy cơ leo thang chiến tranh nguyên tử.

Nga, Mỹ, Châu Âu biết rõ thảm hoạ Đệ nhị Thế chiến nên phải kiềm chế bằng cuộc chạy đua vũ trang. Tưởng vô lý mà lại hữu lý!

Trung Đông đang rơi vào cuộc xung đột phức tạp và khó giải quyết nhất vì liên quan đến các thế lực đang lên trong vùng lẫn ảnh hưởng quan trọng từ bên ngoài.

Công nghệ quân sự của Iran vượt trội các quốc gia Trung Đông nên ôm tham vọng bành trướng thế lực cho dòng Shia vốn chỉ chiếm 20% dân số trong vùng, và tìm kiếm vai trò minh chủ Trung Đông.

Tham vọng của Tehran được Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh khuyến khích, bảo vệ nhằm đẩy ảnh hưởng của Phương Tây ra khỏi Trung Đông.

Tehran nuôi dưỡng Syria, Iraq, Hezbollah ở Lebanon, Hamas ở Dải Gaza của Thẩm quyền Palestine để làm hạt nhân bành trướng dòng Shia khiến cho dòng Sunni cảm thấy bất an nên phản kháng quyết liệt.

Iran có lợi thế vì tự chế tạo được nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh quy ước tương đối hiện đại, kể cả triển vọng chế bom nguyên tử từ kinh nghiệm điện hạt nhân.

Ngược lại, các nước Trung Đông đều phải mua sắm vũ khí trên thị trường toàn cầu tuỳ theo ngân sách quốc gia nên tham vọng xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh, hiện đại bị hạn chế.

Á Rập Saudi giàu sụ đang muốn thay thế vai trò minh chủ Khối Sunni Trung Đông sau khi Ai Cập bị lép vế vì Mùa Xuân Á Rập năm 2011 nên tích cực mua săm chiên cụ. Mỹ, Đức từ chối thì đã có nhiều nước khác, kể cả Nga sẵn sàng bán hàng loạt phương tiện chiến tranh cho Saudi.

Mạc Tư Khoa thoả thuận bán hoả tiễn chiến thuật Iskander tối tân nhất cho Saudi, có khả năng phá huỷ phi trường, kho tàng, trung tâm chỉ huy của đối phương.

Saudi cũng được Hoa Kỳ đồng ý bán cho các hệ thống hoả tiễn phòng không Patriot-3 trị giá 5.4 tỉ USD và 500 triệu mỹ kim đạn dược.

Tạp chí Quốc phòng Jane cho biết trong năm 2014, Saudi đã vượt Ấn Độ trở thành nước nhập cảng vũ khí nhiều nhất thế giới, có thể lên tới 9.8 tỉ USD vào 2015.

Ai Cập có Quân đội hùng mạnh nhất Trung Đông bị Mùa Xuân Á Rập kìm hãm cho tới khi Tướng Abdel el-Sisi đảo

chánh và cầm quyền từ tháng 6 năm 2014 mới bắt đầu khôi phục trong bối cảnh an ninh phức tạp.

Mỹ đã bàn giao cho Ai Cập 8 phản lực cơ F-16 hồi đầu tháng 8-2015 và sẽ thêm 4 chiếc nữa vào Mùa Thu cùng 2 khinh tốc hạm trong khuôn khổ gói viện trợ quân sự 1.3 tỉ USD được tháo khoán.

Nga cũng đã bán cho Ai Cập 2 khinh tốc hạm hoả tiễn tối tân để hoạt động trên Kênh đào Suez.

Giữa tháng 7-2015, Pháp bàn giao cho Ai Cập 3 trong số 24 chiến đấu cơ Rafale trong hợp đồng trị giá 5.6 tỉ USD. Pháp cũng gạ bán Thuỷ bộ hạm (Amphibious Assalt Ship) lớp Mistral tương đương với hàng không mẫu hạm trực thăng cho Ai Cập.

Ai Cập và Saudi phối hợp và bổ khuyết cho nhau có thể trở thành lực lượng mạnh đủ sức đương đầu với Iran.

Thoả ước Nguyên tử Iran được ký kết giữa Iran và 5 quốc gia trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc cùng với Đức chỉ có hy vọng kìm hãm việc chế bom nguyên tử của Iran trong vòng 10 năm trên phương diện lý thuyết. Trong giai đoạn này, Tehran vẫn có đủ điều kiện tích luỹ kinh nghiệm và tinh thông về chế tạo vũ khí nguyên tử.

Vũ khí nguyên tử xuất phát từ điện hạt nhân nên nhiều quốc gia trên thế giới đều muốn có nhà máy điện hạt nhân.

Iran đã có nhà máy điện hạt nhân Bushehr do Nga xây dựng và Mạc Tư Khoa sẽ xây thêm nhiều cái nữa nên tương lai thủ đắc vũ khí nguyên tử của Tehran chẳng mấy xa vời.

Điều này càng thúc giục các quốc gia Sunni ở Trung Đông lao vào cuộc đua mua sắm nhà máy điện hạt nhân.

Nga được hợp đồng xây nhà máy điện hạt nhân cho Ai Cập nhân chuyến Sisi thăm Mạc Tư Khoa hồi tháng 1 năm 2015,

tiếp theo hợp đồng 10 tỉ USD với Jordan, và xây 12 lò phản ứng hạt nhân cho Saudi.

Rồi đây các cường quốc điện hạt nhân sẽ đua nhau khai thác thị trường béo bở Trung Đông.

Nguy cơ tài liệu và nguyên liệu hạt nhân rơi vào tay các nhóm khủng bố rất lớn, có thể dẫn tới hậu quả vô cùng nghiêm trọng đối với Trung Đông mà còn tại các quốc gia cung cấp công nghệ hạt nhân. Tuy nhiên, cuộc chạy đua vũ trang tại Trung Đông còn giới hạn trong các loại vũ khí quy ước mà kém hiện đại nên ít căng thẳng.

Ngược lại, cuộc chạy đua vũ trang ở Tây Thái Bình Dương đang diễn ra ngày càng quyết liệt, dồn dập và vô cùng nguy hiểm.

Với giấc mộng thống trị thiên hạ nên người Tàu đã thực hiện nhiều cuộc chinh phạt từ Á sang Âu, kể cả Châu Phi suốt chiều dài lịch mỗi khi có điều kiện.

Giới cầm quyền Trung Nam Hải, nơi làm việc của các lãnh tự chóp bu đảng Cộng sản Trung Hoa, xác định siêu cường duy nhất Hoa Kỳ đang suy thoái kinh tế, mất uy tín chính trị, thiếu ngân sách quốc phòng nên tạo ra cơ hội ngàn năm một thuở cho Trung Cộng vẫy vùng.

Với nền kinh tế có thể đoạt ngôi vị số 1 toàn cầu, với sự phát triển mau chóng của công nghệ quân sự, với trữ tệ gần 4,000 tỉ USD, với "Giấc mộng Con Trời" đang trỗi dậy mãnh liệt tại Hoa Lục nên Chủ tịch Tập Cận Bình phất cờ hiệu làm cho cuộc chạy đua vũ trang tại Châu Á thêm phần khốc liệt.Trung Cộng đang cố xây dựng 4 Hải đội hàng không mẫu hạm trong vòng 10 năm tới và 20 khu trục hạm trang bị hệ thống tác chiến Aegis, 6 tàu ngầm nguyên tử tấn công so với 5 Hải đội Hàng không mẫu hạm Xung kích, 200 chiến hạm đủ loại, 88 khu trục hạm Aegis, 48 tiềm thuỷ đỉnh nguyên tử tấn công thuộc Hạm đội Thái Bình Dương của Hoa Kỳ.

Như thế, Trung Cộng khó vượt trên phương diện số lượng, phẩm chất mà khả năng và kinh nghiệm hải chiến vẫn còn một dấu hỏi quá lớn.

Ngoài ra, Bắc Kinh cũng chế tạo nhiều loại vũ khí hiện đại, nhưng, chưa có thứ nào vượt Mỹ về mặt lý thuyết lẫn thực tế.

Hôm 6 tháng 8-2015, Bắc Kinh cho thử nghiệm hoả tiễn liên lục địa DF-41 với 2 đầu đạn nguyên tử giả. DF-41 được thử nghiệm nhiều lần kể từ năm 2009 có khả năng chuyên chở 10 đầu đạn nhiệt hạch 150-300 kiloton, bay xa 1,200-1,500 km, bao trùm toàn bộ lãnh thổ Hoa Kỳ mà các chuyên gia quốc cho rằng đã gần tới trạng thái tác chiến.

Lần đầu tiên Bắc Kinh có khả năng tấn công chính xác vào bất cứ mục tiêu nào trên địa cầu trong vòng 1 giờ đồng hồ.

Bắc Kinh đang nghiên cứu chế tạo các oanh tạc cơ chiến lược trong khi Hoa Thịnh Đốn điều động 3 siêu pháo đài bay B-2 và 225 phi công đến đảo Guam. Nhóm này sẽ thao dượt tác chiến thông thạo trong chiến trường tương lai.

Với nhiều phương tiện chiến tranh và vũ khí tối tân trong tay làm cho giới nón sắt của Trung Cộng có cảm tưởng như đứng cao hơn kẻ khác một cái đầu nên sẵn sàng vung gươm. Chủ tịch Tập Cận Bình từng huấn thị "phải biết đánh và đánh là phải thắng" để nuôi dưỡng tinh thần hiếu chiến, háo thắng cho giới tướng lãnh chưa dạn dày chinh chiến.

Trung Cộng còn phải đương đầu với Hải quân Ấn Độ hiện có 2 hàng không mẫu hạm đã đưa vào sử dụng. Sau 3 ngày làm việc tại Hoa Thịnh Đốn, Phái đoàn Hải quân Ấn Độ đã ký kết thoả thuận hợp tác công nghệ hàng không mẫu hạm với Mỹ. Ấn Độ đang chuẩn bị đóng hàng không mẫu hạm 65,000 tấn nên rất quan tâm tới công nghệ phóng điện từ trang bị trên hàng không mẫu hạm Gerald Ford, tối tân nhất của Hải quân Hoa Kỳ.

Do ảnh hưởng của Trung Cộng ngày càng lớn làm cho việc mua sắm các thiết bị quân sự thêm phần khó khăn nên Đài Loan có tham vọng tự chế tạo chiến cụ như khu trục hạm hoả tiễn 8,000 tấn, đang nghiên cứu việc đóng thuỷ hộ hạm trực thăng 30,000 tấn và tiềm thuỷ đỉnh.

Nhật Bản mới lách ra khỏi Hiến pháp Hoà bình 1947, nhưng, nhờ trình độ kỹ thuật hàng đầu thế giới nên có khả năng chế tạo phương tiện chiến tranh dễ dàng và nhanh chóng hơn bất cứ quốc gia nào khác mỗi khi cần. Với 2 thuỷ bộ hạm trực thăng cở lớn, Nhật Bản có thể biến thành hàng không mẫu hạm để F-35 và trực thăng Osprey hoạt động dễ dàng. Những tiềm thuỷ đỉnh quy ước chạy êm hơn tàu ngầm Kilo của Nga có thể chế ngự hoạt động dưới mặt nước của Trung Cộng.

Các quốc gia duyên hải Đông Nam Á không còn do dự mà quyết tăng cường tiềm lực quân sự nhờ sự trợ giúp của các cường quốc biển nên khả năng phòng thủ và tấn công đã được cải thiện đáng kể và liên tục.

Vì thế, Trung Cộng chẳng những chạy đua vũ trang với Hoa Kỳ mà còn với các cường quốc biển lẫn những lân bang nên dễ đuối sức mà khó thực hiện tham vọng bành trướng bá quyền.

Tuy nhiên, giới chính trị gia và tướng lãnh Trung Cộng chưa gánh chịu thiệt hại khủng khiếp như Châu Âu, Liên Xô, Nhật Bản trong Đệ nhị Thế chiến nên chưa biết sợ chiến tranh. Với tâm thức "hạ mục vô nhân", giới lãnh đạo Trung Cộng vẫn ôm giấc mộng thống trị toàn cầu trong vai trò Thiên Tử.

Vì thế, mà cuộc chạy đua vũ trang sẽ còn tiếp diễn và nguy cơ chiến tranh tổng lực vẫn treo lơ lững trên đầu nhân loại.

Cuộc chạy đua vũ trang toàn cầu giống như mũi tên đã bắn đi khó thu hồi mà chưa biết có trúng đích hay không!

Đại-Dương

Vẫn không thiếu những ‘Trần Ích Tắc’…

Trần Phong Vũ

(Vài suy nghĩ rời khi đọc bài viết trên mạng Blogger Huỳnh Ngọc Chênh về buổi Văn Nghệ tại Bộ Quốc Phòng thời Xã-Nghĩa ở thủ đô Hànội)

Vẫn không thiếu những ‘Trần Ích Tắc’,
những kẻ đầu mọc đuôi sam trên đất nước ta hôm nay.

Buổi văn nghệ hàng năm mệnh danh “giao lưu nghệ thuật Khát Vọng Đoàn Tụ”, với danh nghĩa để tưởng niệm tri ân liệt sĩ, đã khai diễn long trọng tối 27/07/2015 tại Bộ Quốc Phòng CSVN, với sự hiện diện của đông đủ những thành phần tai to mặt lớn trong đảng và nhà nước. Trong lúc chủ tịch Trương Tân Sang bước lên sân khấu để đọc diễn văn, thì bản nhạc “Ca Ngợi Tổ Quốc” của Trung Cộng đã bất ngờ vang lên. Vì được đài VTVl trực tiếp truyền đi nên không chỉ cả ngàn người có mặt tại chỗ mà nhiều trăm ngàn khán thính giả khắp nước đều chứng kiến chuyện lạ này. Ngay sau đó, sự kiện hi hữu kể trên cũng được các trang mạng xã hội trong nước phát tán rộng rãi.

Những lời ta thán, những tiếng la thất thanh vang lên khắp hang cùng ngõ hẻm ở Sàigòn, Hànội, Huế, Đà Nẵng… *“Thật khó tưởng tượng! Giặc Tàu ngang nhiên hát Quốc Ca của chúng tại Bộ Quốc Phòng VN”, “Không nỗi nhục nào to lớn hơn đối với vong hồn các liệt sĩ đã chết cho Tổ Quốc VN!”, “Ai? Tổ chức nào đã chủ mưu trong vụ dàn dựng trò hề nhục nhã này?’*

Truy tầm nguồn gốc, tài liệu trên mạng cho hay: đây là một bản nhạc do Vương Tân sáng tác từ năm 1950, do Nhân Dân Nhật Báo của Trung Cộng công bố ngày 15-9-1951. Nội dung bài nhạc có những lời lẽ như "Cờ hồng nương chiều gió vờn 5 cánh sao - câu ca chiến thắng đang vui vẻ reo - ta ca hát

nước nhà - ngàn tình chan hoà..." Được biết, trong một buổi đại lễ gần đây, bản nhạc này đã được trình bày lại ở Bắc Kinh trước sự hiện diện của Tập Cận Bình. Nghe đâu chính ông Tập đã cất tiếng hát theo trong dịp này.

Ngay sau biến cố kể trên người ta đọc được trên trang mạng của Blogger Huỳnh Ngọc Chênh một bài viết để cập tới phản ứng cuồng nộ của một số nhà thơ trong nước trước sự kiện ô nhục này, trong sô có bài thơ mang tựa đê "Cái Nhìn của các em tôi" do nhà thơ Hoàng Hưng sáng tác. Bài viết kèm theo những hình ảnh minh họa làm nổi bật lên quang cảnh của buổi liên hoan mệnh danh"giao lưu nghệ thuật Khát Vọng Đoàn Tụ".

Tác giả viết:

"Có lẽ trong các bài thơ viết về thương binh liệt sĩ chưa có bài thơ nào lạ và đầy nước mắt căm hờn như bài thơ "Cái nhìn của các em tôi" được nhà thơ Hoàng Hưng sáng tác vào chính ngày Thương binh liệt sĩ. Trong những cái nhìn ấy tác giả bơm máu tươi vào cơ thể người đọc, những ai đã hay đang lạnh dần với thói quen vô cảm, ngay cả vô cảm với tổ quốc, vô cảm với sinh mệnh của chính quôc gia mình.

Bài thơ như một tiếng búa đập dữ dội trong tòa án lương tâm, tiếng phán quyết của quan tòa đất nước trước các âm mưu, phân xé, chia phần của bọn con buôn chính trị lấy đất đai tổ tiên làm quà tặng, lấy xương máu chiến sĩ làm bậc thang cho ngai vàng và trên hết cùng nhau im lặng hưởng thụ bổng lộc trên những đôi mắt chỉ biết nhìn trừng trừng vào chúng."

Sau đây là nội dung bài thơ của Hoàng Hưng:

"Tôi có ba đứa em
Em ruột Lạng bị gọi đi 'đánh Mỹ'
Mấy năm sau nhận tin báo tử
Không ngày tháng chết, không một mảnh di hài
Một chiêc ba lô mới tinh đem đên nhà giả làm "di vật"
Đến hôm nay manh mối vẫn không ra!
Em vợ Bình ngã xuống ngay trận đầu biên giới Tây Nam
Em vợ Bính phát điên mà chết vì đạn pháo quân thù chốt địa đầu phía Bắc
Một nhà góp ba mạng trai cho 'Độc lập, Thống nhất'
Đã đủ hay chưa?

Những câu thơ ngày ấy:
'Các anh bảo chúng tôi
Đi chiến đấu cho ngày mai tươi đẹp
Chúng tôi đi
Vì không sợ chết
Chúng tôi chết
Vì sợ sống hèn
Nhưng sẽ ra sao cái Ngày Mai ấy?'
đã đưa người viết vào ngục tù
khi 'cái Ngày Mai ấy' trở thành hiện thực!
'Cái Ngày Mai ấy' là chính Hôm Nay
Khi biên cương phía Bắc, phía Nam và biển Đông lại đen ngòm súng giặc.
Những chàng trai của mọi nhà lại chờ lệnh ra đi
Cho một Ngày Mai chưa biết sẽ ra sao
Khi mỗi người dân gánh trên đầu khoản nợ không biết đời nào trả hết
Để các anh xây biệt thự khắp năm châu
Khi những người viết lên những dâu hỏi những dâu than lại chuẩn bị vào tù
Để các anh yên tâm trên ngai rồng đỏ son vàng chóe!
'Chúng tôi đấy
Đều ngoan ngoãn cả
Anh vừa lòng chứ ạ?
Vâng.
Chúng tôi cứ khoanh tay nhắm mắt ngồi nhìn
Sự nặng nề ngu độn của các anh
Cứ chầm chậm dìm con tàu xuống biển!'
Những câu thơ năm ấy
Giờ đây đã sai rồi
Chúng tôi không còn ngoan ngoãn
Không còn khoanh tay
Để các anh mặc sức đánh chìm con tàu Tổ quốc
Những đứa em tôi không thể chết vô nghĩa thế!
Dưới ba thước đất, mắt các em vẫn mở trừng trừng
Nhìn các anh
Nhìn chúng tôi

Nhìn tất cả chúng ta
Không ai thoát được cái nhìn của các em tôi
Đừng hòng thoát!"
Hoàng Hưng
Ngày "thương binh liệt sĩ" 27/7/2015

Tác giả bài post trên Blog HuỳnhNgọc Chênh viết tiếp:

"Bài thơ của Hoàng Hưng sáng tác vào đúng ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7 như một lời nguyền, như một câu hỏi dành cho các thế lực phản động cần phải trả lời. 'Cái nhìn của các em tôi' vẽ lại hình ảnh tang thương của những cuộc chiến mà dân tộc Việt Nam trải qua…

Cuộc chiến với người Mỹ đã qua hơn 40 năm nhưng với Trung Quốc, cuộc chiến dai dẳng kéo dài từ Biên giới phía Bắc cho tới Hoàng Sa, Trường Sa chưa hề chấm dứt, kể cả ngay vào lúc này, lúc mà người ta rầm rộ kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ với cuộc họp mặt dưới cái tên "Khát vọng đoàn tụ" ngay tại hội trường Bộ quốc phòng Việt Nam trước sự chứng kiến của nhiều ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và khoảng 500 đại biểu thuộc giới lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Hình như để trả lời câu hỏi của nhà thơ Hoàng Hưng, những người em của tác giả dù có nhìn trừng trừng vào sân khấu chờ nghe những lời ca tiếng hát tuyên dương sự hy sinh của mình cũng không thể tưởng tượng ra rằng Bộ quốc phòng lại đem một bài hát của Trung Quốc từng được xem là bài quốc ca thứ hai của Bắc Kinh để hát tặng những người bị Trung Quốc giết hại trong những cuộc chiến tranh ngắn ngủi vừa qua.

Thật không gì chua chát hơn thế."

Thật ra, đây không chỉ là nỗi đau riêng lẻ của tác giả bài viết hay của Hoàng Hưng, tác giả bài thơ mà là nôi đau chung hơn 90 triệu đồng bào cả nước trong số có tập thể gọi là 'Quân Đội Nhân Dân' với biết bao người đã chết nhục nhã dưới tay bọn Tàu cộng để làm bậc thang cho tập đoàn thống trị độc tài độc đảng cộng sản bước lên đài danh vọng với cảnh sống xa hoa, lãng phí, chà đạp lên xương máu đồng đội hiện nay. Trong một bài thơ viết từ thế kỷ trước mang tiêu đề "Những Ngày

Thường Đã Cháy Lên", nhà thơ đối kháng Bùi Minh Quốc, người cùng vợ từng nghe theo lời đường mật của lãnh đạo đảng vượt Trường Sơn vào Nam gọi là chiến đấu đánh Mỹ, đã phẫn nộ thét lên:

"Không có ai

Không có ai

Có thể ngẩng nhìn trời

Bình tâm mỗi sáng

Khi những thằng đểu còn nằm trong Đảng

....

Xương máu các Người nhào nên đất nước

Từ dưới mồ trừng mắt nhìn lên

Ai đổ máu xương cho Đảng cầm quyền?

Khi bọn đểu còn nằm trong Đảng

.....

'Đồng chí': - tiếng ấm nồng máu đỏ

Sao có lúc vang lên lạnh rợn thế này?

'Đồng chí' -dao đã nằm ếm nhẹm giữa lòng tay!

Mưu mô đã xong và mọi ngả đường đã giăng cạm bẫy!

Khí trời, khí trời mỗi ngày ta thở

Bị ô nhiễm bởi bao lời dối trá

Phổi ta nám rồi - ta dẫu có làm sao!...

Nhưng lũ trẻ, trời ơi, lũ trẻ!

Chúng lớn lên sẽ hít thở thế nào?

Nếu dối trá vẫn chồng lên dối trá?

Khi bịp bợm còn vung muôn trò xiếc vô hình

Khi ngu dốt còn kết thành thế lực .."

Cũng vì quá đông 'những thằng đểu', nhưng thằng cam tâm bán nước cho Tàu trong hệ thống đảng và nhà nước cộng sản như hiện nay nên mới có chuyện tréo cẳng ngỗng, giữa một buổi văn nghệ vinh danh những chiến sĩ đã hy sinh trong chiến cuộc, trong số có cả chục ngàn đã bị giặc Tàu tàn sát trong cuộc chiến chớp nhoáng năm 1979, người ta lại ngang nhiên cho phát thanh bài Quốc Ca của kẻ thù truyền kiếp. Từ đấy đã có những câu hỏi đây uất nghẹn cất lên khắp nơi.

Một trong những người đã nêu lên câu hỏi lớn là tác giả bài viết trên mạng Blogger Huỳnh Ngọc Chênh. Sau khi nhắc lại câu hỏi chua chát, tác giả đã tự trả lời khi đề cập nội dung một bài thơ của Đỗ Trung Quân với tên gọi "Nếu trên đầu mình đã mọc đuôi sam". Hiển nhiên tác giả đã thay mặt hàng triệu người dân yêu nước để công khai nói lên mối hoài nghi là hiện có không ít những tay đầu não trong Chính Trị Bộ Cộng Đảng Việt Nam đã trắng trợn cam tâm bán linh hồn cho Quỷ. Và như thế, chỉ còn thiếu bộ áo cài khuy vải trước ngực và bộ tóc đuôi sam lả chúng đã để lộ nguyên hình là cộng chệt.

Tác giả viết:

"Bài 'Ca Ngợi tổ quốc' rất nổi tiếng của Trung Quốc sao lại nằm trong chương trình này thì chỉ có Bộ quốc phòng mới biết. Tuy thế không hẳn là không ai biết, kẻ đặt bài hát vào máy phát của chương trình 'Khát vọng đoàn tụ' không ai khác hơn là những kẻ đã mọc đuôi sam trên đầu, những kẻ ước ao được đoàn tụ với người anh em phương bắc của chúng.

Thế nhưng tại một nơi khác được tổ chức trong thân tình ngày kỷ niệm Thương binh liệt sĩ năm nay chỉ có vài nhà báo và một vị tướng nổi tiếng của Quân đội Nhân dân Việt Nam, nhà thơ Đô Trung Quân đã đọc bài thơ có tên 'Nêu trên đâu mình đã mọc đuôi sam' cho mọi người nghe như một liều thuốc giảm đau cho hội chứng Trung Quốc."

Bài thơ có nội dung sau đây:

"Tháng này Sài Gòn mưa ngâu
Nhưng thôi, miễn bàn về thơ thẩn

Tôi nói thẳng
Cho mau
Đồng bào tôi ngoài biển vẫn bị nó cướp tàu
Đồng bào tôi ngoài biển vẫn bị nó túm đầu
Cướp cơm chim
Tôi nói thẳng
Thôi đi mấy cha, mấy anh cà vạt phòng lạnh cách xa biển
Đông ngàn dặm
Nhà anh chả ai cướp
Con anh chả ai đánh –đánh sao được, nó ở nước ngoài ráo cả-
Vợ anh chả ai hiếp -hiếp sao được, nhà anh có công an bồng súng đố thằng nào…]
Chỉ tủi thân cho đồng bào
Tàu thuyền rách nát.
Kiếm sống ở khu vực nhà mình vẫn bị ăn tát
Ăn bạt tai – đá đít
Ăn đạn AK
Bọn hải tặc đuôi sam làm cha
Thậm chí làm ông nội.
Thơ không được chửi bậy
nhưng thôi đành
Tiên sư bố chúng mày bọn lưu manh!
Bạn bè gì ngữ ấy.
Thơ không được chửi bậy
Xin tha thứ cho thằng làm thơ này.
Đọc tin đồng bào bị cướp trên biển thì mắt nó cay cay …
Cứ đàn áp đi…
Cứ bóp cổ đi…
Cứ kung-fu đi…
Cứ triệu tập đi…
Cứ lo hữu nghị đi…
Hỡi những người anh em máu đỏ da vàng
Hãy thử sờ lên đầu mình.Xem…
Đã mọc đuôi sam ?…
Đỗ Trung Quân

Trở lại với những gì đã xảy ra trong đêm văn nghệ tại Bộ Quốc Phòng Việt Nam đêm 27-7, tác giả chỉ ra những trò giấu đầu hở đuôi của những kẻ cam tâm bán nước và vì thế, không phải bây giờ mà đã từ lâu những nhà thơ, nhà văn, những người làm văn nghệ chân chính trong lòng chế độ độc tài độc đảng vẫn không ngừng, khi âm thầm khi công khai, lên tiếng tố cáo những âm mưu cướp nước của kẻ thù truyền kiếp Bắc phương với sự tiếp tay của tập đoàn cộng sản bán nước câu vinh trên đất nước ta hôm nay.

Tác giả viết tiếp:

"Câu chuyện về bài 'Ca ngợi tổ quốc' của Trung Quốc, kẻ giết hại và làm hằng chục ngàn bộ đội Việt Nam trở thành thương binh liệt sĩ vẫn âm ỉ cháy trong lòng người biết chuyện. Nhà nước im lặng, cơ quan thu hình trực tiếp 'Khát vọng đoàn tụ' là đài truyền hình VTV lẳng lặng rút bỏ bài hát xuống. Nhưng trong thế giới thông tin như hiện nay làm sao xóa bỏ dấu vết của một hành động công khai được hàng trăm ngàn người chứng kiến?

Nhiều năm qua cách này cách khác, văn nghệ sĩ Việt Nam tuy không được cổ vũ sáng tác trong đề tài chống Trung Quốc một cách đồng bộ và công khai, nhưng theo nhà thơ Trần Đăng Khoa, hiện giữ chức Phó chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam cho rằng thơ văn và những sản phẩm chống Trung Quốc trong văn học Việt Nam vẫn đang lớn mạnh. Ông đưa ra những tên sách, bài thơ, bài hát được xem là tiêu biểu chứng minh hiện trạng mà ông ví von như những cột mốc cắm trên quần đảo Trường Sa, nơi mà bộ đội hải quân Việt Nam nhiều lần đổ máu….

Sau biến cố "Khát vọng đoàn tụ" nhà nước đang nỗ lực chữa cháy bằng các lời giải thích không chính thức cho dư luận. Không chính thức bởi vì không ai trách nhiệm cho biến cố tôi tệ này. Một biên cô đi liên với các nôi lo vê con dao Trung Quốc luôn túc trực đâm vào các nỗ lực tìm kiếm một thế lực để cân đối, và nhất là để nép vào đó mà tránh các đòn bẫy vừa mạnh bạo vừa hèn kém….

Bài hát "Ca ngợi tổ quốc" của Bắc Kinh nổi lên giữa lòng Hà Nội vào chính lúc Chủ tịch nước phát biểu trong một chương trình được tổ chức công phu và rầm rộ đã làm dấy lên

các lời đồn đoán vốn đang phân hóa các phe phái trong đảng, trong chính phủ và ngay cả trong tập thể đảng viên. Ai đã âm thầm bấm nút bài hát này thì có lẽ cũng chính là người được lệnh phát động một cuộc chiến mới, cuộc chiến không phải đối với kẻ thù bên ngoài mà ngay trong mái nhà xã hội chủ nghĩa.

Cuộc chiến mà người chết sẽ không bao giờ được gắn huân chương hy sinh vì tổ quốc, và vì vậy tên tuổi của họ vĩnh viễn nằm bên ngoài danh sách thương binh liệt sĩ sau này."

Bài viết còn dài. Nhưng như thế đã đủ.

Trải qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, quốc sử đã vinh danh biết bao trang anh hùng liệt nữ từng sống chết cho sự nghiệp của tiền nhân, dứt khoát không đội trời chung với kẻ thù truyền kiếp Bắc phương. Tuy nhiên, qua dòng thời gian cũng không thiếu những kẻ vì miếng đỉnh chung đã cam tâm làm tôi mọi, cõng rắn cắn gà nhà. Điển hình cho những loại người lòng lang dạ thú như thế, lịch sử ngàn đời của dân tộc Việt mãi mãi ghi đậm tên tuổi những Lê Chiêu Thống, Trần Ích Tắc.

Cái thời mạt vận ấy đang tái diễn trên đất nước ta hôm nay.

Nhưng, sóng vỗ lớp sau như lớp trước. Dù đang bị đè đầu cưỡi cổ bởi một tập đoàn thống trị đầu đã mọc đuôi sam, nhưng, hàng hàng lớp lớp những người trẻ, bao gồm giới trí thức, văn nghệ sĩ, kể cả những quân nhân yêu nước, đã bước qua sự sợ hãi, sẵn sàng đứng lên nắm tay mấy triệu đồng bào ở hải ngoại, trong số có những chiến sĩ các cấp thuộc mọi binh chủng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, làm một cuộc cách mạng dân tộc, một cuộc đấu tranh bất bạo động để mở sinh lộ cho quốc gia, dân tộc tiến vào một vận hội mới. Dứt khoát chế độ độc tài, độc đảng, tay sai của Băc Kinh phải ra đi để nhường chỗ cho một chính quyền dân chủ, tự do, do dân và vì dân trong một tương lai không xa.

Nam California, những ngày hạ tuần tháng 7-2015

Trần Phong Vũ

Chuyện Lẩm Cẩm

NGU LẮM CƠ

Em nhớ em mới vừa cố gắng mãi mới xong được một bài ngắn ngủn 6 trang, vậy mà đã lại 3 tháng trôi qua mất rồi, lại nghe ông chủ bút giục " bài đâu, bài đâu" nữa. Một tuần đi cày thì sao nó dài quá đỗi, lâu ôi là lâu, mãi mới tới thứ sáu, mà 3 tháng "dziết báo" thì sao lẹ quá sức! Em có thành thực thú nhận với ông chủ bút là cái đầu em giờ nó bão hoà rồi, giục mãi mới được một bài ngắn ngủn chút xíu, mà khi vừa mới viết xong, đọc thấy cũng ok, lúc lên báo đọc lại cũng thấy còn hơi hơi được, một hồi dăm ngày nửa tháng nữa giở ra coi lại ui chao lúc ấy mới thấy sao nó vừa lạt nhách, vô duyên, vừa lãng xẹc mà không biết sao ông chủ bút cũng can đảm đăng…Em chán em hết sức!

NT Đỗ Văn Mười, xếp của ông chồng em ngày xưa, còn dọa em là NT rất ư ghét cái tên Ngu Lắm Cơ, em mà không chịu đổi đi thì bao giờ thấy cái tên đó là NT gạch liền, không thèm đọc dù một chữ nữa đâu. Nghe NT dọa thế em cũng sợ, hình như em có thưa với quý vị rồi, là em đã tính đổi tên cho NT khỏi phiền, và thấy những nhân vật nổi tiếng thường có những cái tên double nghe rất hay ho gồ ghề, như Nhậm Doanh Doanh, Trịnh Phối Phối, Lão …Bà Bà, nên em cũng đã tính bắt chước, đôi tên là Ngu Lăm…Lăm, nghe cho nó cũng…gồ ghề ké. Nhưng lúc đọc lại, ôi chao em thấy không được tí xíu nào hết trơn. Em không ưa ba tàu!!!! Không phải em kỳ thị đâu quý vi. Không hề ! Ở Mỹ này mà kỳ thị thì chỉ có chết liền tại chỗ. Em lại cũng có học văn chương Tàu và rất ư "cảm" Lý Bạch, Bạch Cư Dị v.v... Thế nhưng hiện tại

thì em rất không thích ba tàu một chút xíu nào hết á, mà cái tên Ngu Lắm Lắm ấy, mặc dù…Nôm đặc (!!!), nhưng rất là âm hưởng từ mấy cái tên Tàu trên, thành thử em thôi không thèm đổi nữa đâu, dù biết sẽ …mất một độc giả nặng ký (?!!!).

****

Mấy tuần nay, cả trong nước lẫn ngoài nước, đang ồn lên chuyện “ngài “đại tướng đang khoẻ mạnh, béo tốt, phương phi, bỗng tự nhiên mắc bịnh cái bụp và từ từ chuyển qua con đường của Pak. Khi quý vị đọc những giòng này thì chắc mọi chuyện đã rõ ràng, xong xuôi, sống chết đã phân định rõ ràng, nhưng lúc em đang gõ những giòng này thì mọi chuyện vẫn còn lung tung beng, bản tin trong nước này nói ông đã khoẻ, bản tin quốc tế kia nói ông đã chết, bản tin nọ nói ông còn đang nằm trong bịnh viện Tây, bản tin khác nói ông đã về lại VN…. Có môi một việc vô cùng giản dị, rõ ràng và kiến hiệu nhất là ông chỉ việc thò cái mặt ra cho mọi người thấy, để cho báo chí chụp một pô hình, dù vói thời gian ngắn nhất, năm ba phút thôi cũng được, thì sẽ hoá giải được liền tất cả mọi tin đồn gần đồn xa của bọn xấu, bọn thế lực phản loạn ngoại bang, vậy mà không hiểu sao, tất cả vẫn im re, mặt trận trường sơn vẫn yên tĩnh như không có liên quan gì đến chuyện ông sống ông chết hết vậy….

Không biết quí vị thấy thế nào, chứ em thì em khoái nhất bản tin kê răng ông đã bị ám sát giữa kinh đô ánh sáng khi bâu đoàn thê tử hình như đang rủ nhau đi tìm …phở điểm tâm. Chẳng biết đây là chuyện hành hiệp giang hồ trừ gian diệt bạo, hay chuyện phe nhóm thanh toán, tận diệt nhau, và chuyện cũng đầy vẻ rất…hoang đường kỳ bí vì hình như chẳng có một tờ báo nào tại Paris đăng tin ấy cả, trong khi đó

là một tin quan trọng chứ đâu phải tin xe cán chó đâu,thế nhưng dù vậy nó vẫn làm em khoái chí như thường. Lâu lâu cũng phải được đọc một chuyện kẻ gian đền tội chứ cả năm cứ thấy toàn chuyện kẻ gian hãnh tiến, xây lâu đài, mua đội bóng v.v… không thì cuộc đời chịu sao thấu. Không biết tác giả cái tác phẩm bắn súng pằng pằng giữa đường phố Pa- dzi này có phải là một người cũng đã hết chịu nổi còn hơn em nữa nên đã sáng tác ra tuyệt phẩm này không…nhưng điều tốt lành nhất vẫn là chuyện những tên bộ hạ thân tín, tận tụy, trung thành nhất của Tàu cộng đã biến mất không chỉ khỏi VN mà biến luôn khỏi cả trên mặt đất, vào nằm dưới mặt đất với Pak Mao cho thỏa niềm mơ ước trở thành dân Tàu. Thật tốt lành cho dân tộc Việt biết là bao nhiêu!

…Ôi, tin cập nhật em vừa mới được đọc xong thì ông bộ trưởng đã về tới Hà nội, và tấm ảnh thứ nhất được phổ biến cho thấy ông rất ư là khỏe mạnh, đang bon chen lấy va-ly hành lý, không những không có vẻ đau ốm, mới vừa giải phẫu - mà giải phẫu phổi lận - chút xíu nào, trái lại, còn cao hẳn lên, thon hẳn lại, không còn vừa mập vừa lùn như ngày ra khỏi nước tháng trước nữa (Trời, nền y tế Phú lăng sa hay ho, tài tình, tuyệt vời làm sao!!!!!!!!!). Rồi tấm ảnh thứ hai cho thấy ông đến tham dự buổi giao lưu nghệ thuật "Khát vọng đoàn tụ" (Ủa, với ai vậy nè? Ngày thương binh liệt sĩ, không lẽ khát vọng đoàn tụ với các liệt sĩ?), tươi cười nhưng không hề lên tiếng " dù chỉ một lời mà thôi", bên cạnh bà phó chủ tịch quốc hội, để nghe bài ca nổi tiếng của Tàu "Trở về đất mẹ TQ" (Ồ, ra thế. Cái "khát vọng" này sâu xa thiệt!). Thế nhưng bên cạnh đó, em lại đọc thấy những tin "lạ" như xe đón ông từ phi trường không về nhà mà lại chạy qua nhà rồi đi thẳng đến bộ quốc phòng, cho ông ở đó luôn khỏi về, khỏi cần nhìn mặt vợ con – nhưng hình như muốn nhìn cũng không thấy mấy người này đâu hết á - mặc dù ông vừa đi mổ

phổi, mổ ngực dzìa. Ngộ hết sức. Em mà vô nhà thương xong là em chỉ mong cho mau mau được về nhà càng sớm càng tốt thôi à. Chắc các đỉnh cao trí tuệ thì suy nghĩ và hành động phải khác hẳn phó thường dân như em chăng? Một trang mạng khác còn đưa hình hai khuôn mặt, một của ông trước đây, và một vừa mới chụp tại buổi giao lưu để "tìm 7 điểm sai" – mà hình như có…sai thiệt! – cho bà con ai muốn hiểu sao thì hiểu…

Thôi không thèm để ý tới cái ông này nữa đâu, mệt quá. Em chắc chắn đến khi quý vị đọc tới những giòng này thì quý vị đã đang biết rõ mười mươi mọi chuyện rồi, em không dám bàn thêm cái chuyện mình chưa biết, kẻo làm nhàm mắt quý vị.

****



Thành phố San Jose của em vừa hân hạnh được có ĐNH Cám Ơn Anh, Người Thương Binh VNCH, Kỳ 9 tổ chức tại đây,và hình như em nghe nói số tiền thu được đã

hơn một triệu. Nghe xong tự nhiên em lại nhớ tới chuyện DCCT Sàigòn.

Em nhớ hồi còn bé đi học trường bà Sơ, giờ giáo lý đứa nào cũng gân cổ gào lên các bài học thuộc lòng vì sợ lỡ Ma Sơ không nghe thấy, sẽ nghĩ mình không thuộc bài, nhờ vậy mà cho tới giờ em vẫn còn thuộc nằm lòng những bài kinh thủa đó. Một trong những bài làm em xúc động nhất là

" Thương người có 14 mối - Thương xác 7 mối":

- Thứ nhất cho kẻ đói ăn
- Thứ hai cho kẻ khát uống
- Thứ ba cho kẻ rách rưới ăn mặc
- Thứ bốn viếng kẻ liệt cùng kẻ tù ngục
- Thứ năm cho khách đỗ nhà
- Thứ sáu chuộc kẻ làm tôi
- Thứ bẩy chôn xác kẻ chết."

Những điều "thương" mới thực tế làm sao! Em mà còn thuộc thế thì chắc các linh mục là những người thay mặt Chúa ở trần gian này để dạy dỗ và chăn dắt những con chiên của Chúa cho khỏi đi lạc đường, chắc chắn 107% còn phải thuộc và nhớ hơn em vạn vạn lần. Và Chúa còn nhấn mạnh rằng:

- Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy

Và:

- Đừng xoè tay ra nhận, rồi nắm lại khi phải cho đi.

Vậy mà tự nhiên em chẳng hiểu sao, giữa lúc người Việt khắp nơi, cả trong nước lẫn ngoài nước, đang hướng về ngôi thánh đường ở đường Kỳ Đồng ấy, vừa cảm động vừa khâm phục các cha DCCT , các thiện nguyện viên trẻ của

Saigon với những buổi họp mặt, trợ giúp các TPB VNCH đến từ khắp các vùng đất nước miền Nam, khi không đâu bỗng đột ngột lại có một thông báo cho biết buổi họp mặt tiếp theo, đã định sẵn, đã bị hủy bỏ bởi linh mục tân giám đốc (giám tỉnh) vừa được bầu lên thay cho linh mục giám đốc cũ phải về hưu. Và, thông báo còn ra "đột xuất" tới nỗi nhiều anh TPB từ các tỉnh xa đã lên xe để trực chỉ Saigon. Mà cái lý do đưa ra là:

-… " tân linh mục Giám tỉnh Giu Se Nguyễn Ngọc Bích, mới được bổ nhiệm thay thế cho linh mục Giám tỉnh Phạm Trung Thành cho rằng nhà sách của DCCT là nơi bán sách không nên tổ chức tụ tập đông người gây trở ngại cho việc kinh doanh."

Hồi lúc mới đọc xong bản tin kia trên các website và cả trên các emails khắp nơi, em đã thật sự muốn làm… Tặc Căng nổi giận. Sao kỳ vậy nè! Em nhớ hồi xưa Chúa Giê Su lên Jerusalem vào Đền Thánh, Chúa là người rất trầm tĩnh, ôn hoà, ngay cả khi đối đầu với đám thượng tế Pha ri siêu hay quan quân La Mã, thế mà Chúa (lần đầu tiên và duy nhất) đã phải nổi nóng, hất đổ hết những quầy hàng đổi tiền trước cửa đền Thánh, bởi vì đó là nhà Chúa , là nơi mọi người đến để thờ phượng và thực hành lời Chúa, chứ không phải và không thể là nơi buôn bán, kinh doanh…

Em vẫn nghĩ các nhà sách của các giáo xứ là nơi để phổ biên các giáo lý, các lời dạy của Chúa tới các giáo dân để giúp các giáo dân hiểu biết hơn về tôn giáo mình, để sống đúng với ý Chúa hơn, để sống đạo tốt hơn...Đọc thông báo xong, em sùng ghê nên đã lảm nhảm phản đối um sùm ngay khi bắt đầu viết bài này gửi đi vào đầu tháng 8. Mới gửi xong là nhận được hồi âm của ông chủ bút liền:

- " Chị Ngô Kim Thu ơi! Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn đã tiếp tục chương trình "Tri ân các Ông - Người Thương Binh VNCH" từ lâu rồi, sau một thời gian ngắn tạm ngưng, để tái tổ chức. Trong tháng 7 đã có hai đợt. Đợt thứ hai vào ngày 15.7.15, phòng Công Lý - Hòa Bình thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn đã mở đợt khám sức khỏe cho 34 "Thương Binh VNCH". Phần lớn các Thương Binh đều ở các tỉnh xa Sài Gòn như Bến Tre, Bạc Liêu, Đồng Nai,...". Mới nhất,(khi Đa Hiệu 105 đang được layout,) trong Bản Tin Buổi Chiều của SBTN được phát đi vào lúc 6:00 pm, 17.8.15, đã cho biết là vào ngày 15.8.15, Dòng Chúa Cứu Thế lại tiếp "quý ông Thương Binh/VNCH", (đây là đợt tiếp thứ 2 trong tháng 8/2015).

Anh còn cẩn thận forwarded thêm một email khác có đính kèm phóng sự của đặc phái viên SBTN gửi đi từ Saigon :



Ngày 15/07/15, phòng Công lý - Hòa Bình thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn đã tiếp tục chương trình "Tri ân anh - Người thương phế binh VNCH" bằng cách mở một đợt khám sức khỏe mới cho khoảng 34 thương phế binh.

Chúa ơi sao con tìm hoài mà trước đây không thấy ai post lên cho mọi người biết để khỏi hiểu lầm hiểu lộn và đồng thời cũng chia niềm vui với các anh TPB hết vậy? Xem xong youtube, em cám tạ Chúa, cảm ơn cha tân Giám Tỉnh cũng sẵn sàng đồng hành với những kẻ cùng khổ TB/VNCH như cha cựu Giám Tỉnh đã từng đồng hành với họ qua những

năm tháng. Nhìn các thương binh VNCH ăn mặc gọn gàng ngồi chờ chẩn bệnh, nghe những lời phát biểu của họ, -không than trách, không kêu xin, không mặc cảm,….rồi nhìn các thiện nguyện viên trẻ ân cần sốt sắng, tự nhiên thấy thật ấm lòng….và thấy mình, như một người dân của Miền Nam ngày cũ, còn có bổn phận với họ - những anh Thương Binh/VNCH.

Dòng CCT VN luôn có những tấm gương làm em cảm phục. Mãi mãi em (và em tin rằng cũng có rất rất nhiều người Việt miền Nam khác) sẽ vẫn tưởng nhớ và kính phục linh mục Nguyễn Văn Vàng, người đã lập chiến khu Long Khánh chiến đấu sau ngày VNCH thất thủ, và đã chết trong ngục tù CS. Người thương binh VNCH chắc sẽ không bao giờ quên những việc các cha đang làm cho anh em bây giờ, những buổi họp mặt đơn sơ nhưng thật cảm động và chan chứa tình người.



****

Nghe xong chuyện trong nước, mới vừa mừng vui, hết sùng được tí xíu, thì mới đây em lại nghe chuyện thành

phố Sacramento, thủ phủ của tiểu bang em, kết nghĩa với TP HCM. Em đọc báo thấy nói ông phó thị trưởng Sacto khoe là đã đến thăm VN , được " tiếp đãi" rất ư là nồng hậu, thắm thiết, và ông khen nức khen nở VN bây giờ không tiếc lời. Ông làm em nhớ lại một ông VN ở thành phố em hồi trước cũng về VN và khi trở lại đây, cũng đã khoe nhặng lên là ông được tiếp đón vô cùng trịnh văn trọng, đi xe có còi hụ nữa. Và em cũng nhớ tới đồng chí tổng bí thư Lê Khả Phiêu xưa qua Tàu được tiếp đón không biết hậu hĩ tới cỡ nào mà khi về nước đã để lại một đống chữ ký trên các văn kiện bí mật Tàu đang cất giữ và bây giờ đang từ từ mang ra thực thi…

Sao mấy cái người làm phó thị trưởng ở nơi đây hình như có vẻ…xài không được gì hết trơn vậy quý vị? Em thực không hiểu! Hết cái bà phó thị trưởng ở thành phố em ở, sau một thời gian kênh kiệu miệt thị đồnh hương, bị rớt cái bịch, giờ lại quay ra vuốt ve "kính thưa các bậc trưởng thượng…" cứ y như đang đóng tuồng phim bộ Hồng Kông vậy. Nhớ lại màn kịch…cỡm hai bố con diễn với nhau trên khán đài trước mặt bàn dân thiên hạ, bố trịnh trọng trao lại cho con lá cờ vàng ba sọc đỏ mà bố đã mang theo bên mình suốt chặng đường vượt biên mấy chục năm xưa, trao lại cho con như thế hệ trước bàn giao trọng trách "cú" giang san cho thế hệ sau, giờ lại nhìn ảnh ông phó thị trưởng thành phố Sacramanto tươi rói hớn hở đứng sau lưng hai đại diện của Sacramanto và HCM đang ký giấy cam kết làm chị chị em em với nhau, sau khi đã thân ái tặng cho người Việt tị nạn nơi đây một trái lừa xấu xí là tuyên bố hủy bỏ các cuộc họp mặt thăm viếng ký kết của phái đoàn Việt cộng tại thủ phủ Sacto, rồi lặng lẽ dẫn nhau ra UC Davis hỉ hả tay bắt mặt mừng, em thực hết chịu nổi. Ông à, không biết khi ông tới VN, họ đã cho ông đi du hí cỡ nào, tặng thêm những gì mang dzìa, nhưng cái chức

vụ mà ông đang nắm giữ và nhờ nó mà ông mới được họ vuốt ve, o bế, trọng vọng đó, chắc chắn có được là do lá phiếu của những người dân, kể cà những người bình thường nhất, ở nơi đây, trong đó có cả những người Việt tị nạn chúng tôi. Người Việt thì nói, "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", người Mỹ thì nghĩ các chức vụ dân cử là để đại diện dân mà lo cho quyền lợi, nguyện vọng của người dân mà họ đại diện. Cả hai điều này em chẳng thấy gì hết trơn ở những người mang tước vị là "phó thị trưởng" này.

****

Em còn đang định điểm thêm chuyện ông đại sứ Cờ Hoa ở Việt Nam đến thăm San Jose và gặp gỡ cộng đồng người Việt chúng em ở đây nhưng lại rất không ngoại giao một tí xíu nào hết khi không muôn lá cờ Vàng, biêu tượng của người Việt nơi đây, được xuất hiện gần ông…

Thế nhưng hôm nay em gặp một chuyện buồn quá đỗi, buồn thiu, làm em hết muốn nói năng chi thêm nữa. Em mới được giao hồ sơ của một người vừa chết, để ngưng food stamps, ngưng Medi-Cal, và đóng hồ sơ luôn, một người homeless Việt nam, chết trong Valley Medical Center, bệnh viện của County, ở tuổi 49, bằng tuổi thằng em em ngày nó mất trước đây. Hồ sơ cho thấy người thanh niên đến Mỹ năm 1980 khi vừa 14 tuổi. Vào thời điểm đó thì chắc chắn chỉ có môt con đường để tới Mỹ là vượt biên, và ở cái tuổi 14 ấy thì chắc chắn phải đi cùng người lớn, hoặc gia đình, hoặc bà con thân thuộc. Vậy mà hà cớ nào,hơn 30 năm sau, lại là một kẻ không nhà, ra đi không một người thân bên cạnh vậy nè ? Tại sao cùng ra đi ở một lứa tuổi như nhau thế, mà có những người rồi cuộc sống thật hạnh phúc, thành công, có người lại

thất bại, khổ đau đến vậy? Còn đang có bao nhiêu người giống như anh không?



Em buồn thiệt tình tới nỗi phải vào ngôi nhà thờ gần sở em làm, ngồi khóc ti tỉ một hồi trước tượng Chúa cho vơi, rồi mới đi về làm việc tiếp được. Cầu xin Chúa cho linh hồn anh giờ đã gỡ bỏ được hết mọi tục lụy, mọi khổ đau cõi trần và đang hưởng một cuộc đời mới an bình, hạnh phúc…

****

Đa Hiệu kỳ này là số mùa thu, mùa của lá vàng bay, mùa của sương mù Đà lạt, của kỷ niệm xa xưa v.v. và v.v. Trời, bao nhiêu là chuyện đẹp đẽ, nên thơ, gợi nhớ, thế mà em thì cứ toàn nói chuyện chán đời không thế này, thôi em không nói nữa đâu, em stop đây, để quý vị qua đọc bài của các tác giả khác, chắc chắn hay ho và thơ mộng hơn nhiều cái bài này của em . Và em cũng mong ông chủ bút ơi đừng có phiền là bài gì càng ngày càng …ngắn ngủn hơn nha. Đã nói đầu óc em nó bão hòa, cứng ngắc rồi mà.

Buồn ghê!!

NGU LẮM CƠ

Câu chuyện từ một bộ quân phục

Phạm Tín An Ninh

Tôi gặp và quen anh trong một trường hợp khá bất ngờ, có thể nói là hơi kỳ cục. Vợ chồng tôi đến thăm và ở lại nhà cô con gái út hai tuần. Cháu vừa mua được căn condo trong một khu nhà mới xây ở thành phố Anaheim, cách Khu Disneyland chỉ một con đường. Đêm nào, bọn tôi cũng ra balcon ngắm pháo hoa được liên tục bắn lên từ khu giải trí nổi danh này.



Căn nhà nhỏ khá xinh và ở trong một khu an toàn, cô con gái út rất thích.Nhưng chỉ sau vài hôm, cứ đến một hai giờ khuya thì cả nhà phải thức giấc, bởi tiếng lục đục ở căn nhà tầng trên. Âm thanh của một vật cứng nào đó gõ xuống nền nhà. Không đều đặn, năm ba phút một lần, dù nhẹ nhưng cũng đủ làm buốt trong đầu.

Sáng hôm sau, cô con gái nhờ tôi lên nói chuyện với chủ nhà, yêu cầu chấm dứt các tiếng gõ khó chịu vào giữa khuya ây, đê chúng tôi không bị mât ngủ, đặc biệt cô con gái phải đi làm khá sớm.

Sau hai lần bấm chuông, một người đàn ông mở hé cửa, gật đầu chào. Rất may, lại là một đồng hương. Chưa nói chuyện với chủ nhà, nhưng tôi đã thoáng hiểu được nguyên nhân gây ra tiếng động. Ông ta chống hai cây nạng gỗ. Mọi bực tức trong tôi bỗng dưng biến mất, những lời "cảnh cáo" tôi dự

định sẽ nghiêm mặt nói với ông cũng tan biến theo. Tôi lễ phép chào ông, bảo là tôi ở tầng dưới, muốn đến thăm và làm quen với người đồng hương láng giềng. Ông nở nụ cười, làm rạng rỡ phần nào khuôn mặt khắc khổ, đã có nhiều vết nhăn, một phần được che phủ bởi mái tóc dài bạc trắng. Ông mở rộng cửa mời tôi vào nhà.Tôi hơi khó chịu với mùi khói thuốc lá và cả mùi rượu.

- *Anh ở đây một mình*? Câu đầu tiên tôi hỏi.

- Vâng, thỉnh thoảng có cô con gái đến thăm. Cháu ở trên Riverside, cách đây khoảng gần một giờ lái xe.

Căn nhà nhỏ một phòng ngủ, phòng khách chưng bày đơn giản. Điều làm tôi chú ý là hai tấm ảnh treo trên vách, phía sau bàn ăn. Một tấm là chân dung của một người lính, tấm kia là ảnh gia đình. Thấy tôi chăm chú nhìn, anh cười, bảo là ảnh của anh và vợ con anh ngày xưa. Anh chống nạng đứng lên, như có ý mời tôi đến xem.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên, tấm ảnh chân dung là một sĩ quan trẻ, mang cấp bậc thiếu tá,trông khá đẹp trai, phảng phất nét hào hùng. Trên ngực mang khá nhiều huy chương.Tấm ảnh kia anh chụp với người vợ xinh đẹp và hai đứa con kháu khỉnh. Lòng tôi bỗng chùng xuống, như vừa chạm vào một vết thương cũ.Tôi bất giác quay người lại, đứng nghiêm đưa tay chào:

- *Xin chào niên trưởng.*

Anh tròn mắt bất ngờ, rồi đưa tay ra bắt tay tôi. Sau này, tôi được biết tấm ảnh chân dung này anh chụp sau khi được thăng cấp thiếu tá tại mặt trận Quảng Trị tháng 10 năm 1971, khi anh đang là tiểu đoàn phó, thay vị tiểu đoàn trưởng bị trọng thương, chỉ huy đơn vị phá vòng vây địch, tạo một chiến thắng lẫy lừng.

Chúng tôi trở nên đôi bạn thân thiết kể từ hôm ây. Hình như giữa chúng tôi có điều gì đó cùng "tần số" với nhau.Trước đây anh sống rất âm thầm, khép kín, không muốn gặp gỡ tiếp xúc một ai, kể cả những người quen biết cũ. Anh cũng từ một tiểu bang xa, vừa mới theo cô con gái chuyển về đây. Sau này, cứ mỗi lần đến nhà cô con gái tôi đều ghé thăm anh, mang theo cho anh một ít nem chua Ninh Hòa mà anh rất

thích. Anh say sưa kể cho tôi nghe một thời hào hùng trong binh nghiệp. Anh nức nở khi nhắc tới những vị đàn anh, những đồng đội hào hùng đã phải hy sinh oan khiên tức tưởi, đặc biệt trong trận chiến Hạ Lào -Lam Sơn 719.



Người được anh nhắc đến nhiều nhất, ngưỡng phục và thương tiếc nhất là Cố ĐạiTá Lê Huấn, một vị tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi, sớm nổi danh, tốt nghiệp Khóa 18VBĐL, mà có một thời anh được phục vụ dưới quyền.

Anh bảo tôi vào phòng ngủ để anh cho xem một kỷ vật. Anh bật đèn lên tôi ngạc nhiên khi thấy một bộ quân phục.Nhìn kỹ, tôi nhận ra đây là một bộ quân phục tác chiến đã cũ, có những vết sờn rách, được giặt ủi cẩn thận và treo trong một cái tủ kính nhỏ. Loại tủ để chưng bày. Anh mở cửa tủ và cẩn thận lấy bộ quân phục, ôm vào người một cách trang trọng. Đôi mắt mơ màng như đang tìm về một quá khứ xa xăm nào đó. Anh thốt ra môt giọng trâm buôn. Dường như là để nói với chính anh hơn là với tôi, người đang đứng ngay trước mặt anh:

- *Đây là bộ đồ trận của anh ấy, anh Lê Huấn.*

Sau chiến thắng lẫy lừng tại Căn Cứ O'Relly, khi tiểu đoàn anh dưới tài chỉ huy của Trung Tá Lê Huấn đã đánh tan một lực lượng địch cấp trung đoàn của Sư Đoàn 304 BV, tháng

8/1970 tiểu đoàn lại đánh một trận khốc liệt với một đại đơn vị khác cũng của Sư Đoàn 304 BV này tại Hải Lăng, Quảng Trị. Khi ấy anh đang là đại đội trưởng thâm niên nhất của tiểu đoàn. Cả hơn một trung đoàn địch, sau nhiều đợt tiền pháo kinh hoàng đã đồng loạt xung phong nhằm tràn ngập vị trí đóng quân của tiểu đoàn 4/1. Trung Tá Lê Huấn rời khỏi hầm chỉ huy, đích thân điều động đơn vị quyết chiến trước một cuộc thư hùng sinh tử. Từng đợt địch quân bị đốn ngã ngay trước giao thông hào, nhưng bọn chúng như là những con thiêu thân lao vào lửa, lớp này ngã lớp khác lại xông tới. Nhờ sự chiến đấu kiên cường của đơn vị anh, và đặc biệt dưới sự chỉ huy tài tình và gan dạ của vị tiểu đoàn trưởng lừng danh, đã ngăn chặn, tiêu hao và cầm chân địch trước khi được những phi vụ không yểm, đánh trên đầu địch. Những trận không kích gây thiệt hại nặng nề cho địch nhưng cũng làm bị thương một số binh sĩ của đơn vị, vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần. Anh là một trong những người bị trọng thương hôm ấy. Trời tối, lưới phòng không dày đặc, trời lại mưa, không tản thương được, anh Lê Huấn ra lệnh ban quân y mang anh vào năm trong hâm chiên đâu của anh Huấn để được tương đối an toàn và băng bó chữa trị cấp thời. Thấy máu và bụi bặm thắm đầy bộ chiến y ướt đẫm của anh, vị tiểu đoàn trưởng bảo người lính cận vệ lấy bộ quân phục của mình trong ba-lô đến thay cho anh. Khi tản thương về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, nhiều bác sĩ cứ tưởng anh là Trung tá Lê Huấn, bởi bảng tên và cả cái lon trung tá còn nguyên trên ngực và cổ áo. Vết thương chưa lành, nằm trong Quân Y Viện mà lòng anh rất nôn nao khi biết tin đơn vị tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719. Một kế hoạch qui mô với sự tham chiến của hầu hết các đơn vị chiến đấu thuộc Vùng I: Sư Đoàn 1BB, các đơn vị Thiết Giáp, Biệt Động Quân, cùng với các Sư Đoàn Nhảy Dù và TQLC.Sư Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn 1BB của anh được chọn làm những nỗ lực chính.Anh khao khát được có mặt cùng đơn vị trong trận chiến đặc biệt này, nhưng vết thương ở chân phải là trở ngại chính để bắt anh phải nằm lại ở đây. Anh theo dõi từng ngày từ khi cuộc hành quân bắt đầu. Các tin tức không vui từ

chiến trường, những tổn thất nặng nề của quân ta sau khi các căn cứ 31, 30 lần lượt thất thủ. Đại Tá Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù cùng nhiều cấp chỉ huy của ta bị lọt vào tay giặc. Một số đã tự sát để giữ tròn khí tiết.Từ các kế hoạch hành quân tồi tệ mà địch quân gần như biết trước để chuẩn bị trận địa đến việc thiếu thống nhất ở các cấp chỉ huy đã góp phần cho sự thảm bại. Điều đau đớn nhất đã làm tim anh thắt lại khi nghe tin Tiểu Đoàn 4/1 của anh nhận lãnh trách nhiệm nặng nề, làm lực lượng chặn hậu để cho Trung Đoàn rút lui khỏi căn cứ Lolo trong tình trạng bị bao vây nguy khốn. Anh bật khóc khi nghe tin Trung Tá Lê Huấn, vị tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi tài năng đã lẫm liệt hy sinh, và cả tiểu đoàn chỉ còn 32 binh sĩ sống sót trở về! Anh nghĩ từ nay sẽ vĩnh viễn không còn gặp lại người chỉ huy mà anh ngưỡng phục và hằng mong được tiếp tục phục vụ dưới quyền.Anh nhớ tới bộ quân phục mà Trung Tá Lê Huấn đã đưa cho anh thay khi anh bị trọng thương cách đây vài tháng, anh còn chưa kịp trả lại, và bây giờ thì không còn có cơ hội để trở về cố chủ. Anh quyết định giữ lấy bộ quân phục này như một kỷ vật thiêng liêng trong cuộc đời mình. Và sau đó dù phải trải qua bao nhiêu thăng trầm, khốn khổ, nhất là sau ngày nước mất nhà tan, anh vẫn luôn trân trọng bộ quân phục mà anh nghĩ có mang hồn thiêng của anh Lê Huấn và của cả những đồng đội đã hy sinh.

Sau khi xuất viện, anh được bổ sung đến một trung đoàn khác giữ chức vụ tiểu đoàn phó. Tháng 10/ 1971 anh được thăng cấp Thiếu tá tại mặt trận. Cuối năm đó, anh lên nắm tiểu đoàn thay thế vị tiểu đoàn trưởng bị thương, sau khi xuất viện được theo học khóa quân chánh. Một thời gian sau, vết thương cũ ở chân phải tái phát. Sau khi chữa trị anh đi khập khiêng. Hội Đồng Giám Định Y Khoa xếp anh vào loại 2, phục vụ tại đơn vị không tác chiến. Được đề nghị bổ sung về Phòng 3 Quân Đoàn, nhưng anh xin đi làm chi khu phó cho anh tiểu đoàn trưởng cũ, bây giờ là quận trưởng của một quận miền núi.Quận lỵ là một tiền đồn chiến lược, nằm tại một vị trí trọng yếu khống chế cả con đường tiếp liệu của Cộng quân, nên bọn chúng tìm mọi cách để san bằng. Gần

cuối năm 1974, Cộng quân mở nhiều đợt tấn công biển người nhằm chiếm quận lỵ, vị quận trưởng bị thương nặng. anh đã phối hợp với các đơn vị bạn tăng cường, trực tiếp chỉ huy điều động cuộc phản công rất oanh liệt giữ vững được phòng tuyến qua nhiều cuộc tấn công qui mô của địch. Nhưng tổn thất của ta khá nặng và đạn dược dần dà cạn kiệt, trong lúc Cộng quân luôn được tăng cường, cuối cùng anh phải mở đường máu, rút lui trước khi căn cứ bị địch quân tràn ngập. Anh bị thương nặng ở chân do đạn pháo kích, điều kỳ lạ là ngay tại vết thương cũ. Nhờ kinh nghiệm chiến trường và hai chú em nghĩa quân rất trung thành và khôn ngoan tận tình giúp đỡ, luân phiên cõng anh thoát khỏi vòng vây truy lùng của địch. Anh được đề nghị thăng cấp đặc cách lên trung tá, nhưng sau đó bị cưa mất chân phải. Nỗi đau đớn vì phải mất đi một phần thân thể chưa nguôi, thì cái đau đớn tột cùng cũng vừa ập đến: Tháng 3/75, cả Vùng I bỗng chốc lọt vào tay Cộng sản, Sư Đoàn 1BB, đơn vị nổi danh mà anh luôn hãnh diện phục vụ trong gần cả một đời binh nghiệp cũng tan tành, rồi cả miên Nam mât vào tay giặc. Những đồng đội từng chiến đấu, một thời sống chết cùng anh bỗng dưng tan tác như chỉ sau một cơn ác mộng.

Mất một cái chân, nhưng anh vẫn bị tù đày nghiệt ngã trên bảy năm trong nhiều trại tù của bọn Cộng sản man rợ. Ra khỏi tù anh lại mất cả gia đình. Người vợ xinh đẹp ngày nào đã gởi đứa con gái lớn, năm tuổi, cho bà nội già, bồng theo đứa con trai ba tuổi, lẳng lặng sang sông về một nơi nào đó. Gia tài một đời binh nghiệp của anh giờ chỉ còn mỗi một bộ đồ trận, chiến y của người chỉ huy mà anh từng kính yêu đã hy sinh. Trước khi vào tù, anh căn dặn mẹ anh phải giữ kỹ bộ quân phục này cho anh với bất cứ giá nào, bởi đó là một kỷ vật quý giá nhất còn lại của đời anh. Theo đề nghị của mẹ, anh để cho bà tháo ra và đốt đi bảng tên cùng cấp bậc may trên áo.

Có lẽ từ lâu lắm mới có người chăm chú ngồi nghe, nên anh say sưa kể cuộc đời mình. Đôi lúc sụt sùi, nước mắt tưởng đã khô cằn, bỗng ràn rụa trên khuôn mặt khắc khổ già nua, và

từng giọt rơi xuống bộ quân phục anh đang ôm ấp trong lòng mình.

- Sau này anh có dịp nào gặp lại chị nhà và đứa con trai?, tôi hỏi.

- Bà đã có chồng khác từ lâu rồi, đang sống ở Âu Châu. Tôi buồn nhưng không trách. Ngại đụng chạm tới hạnh phúc riêng của bà, và cả vết đau trong lòng mình nên không muốn liên lạc. Còn đứa con trai có sang thăm tôi vài lần, nhưng cháu vẫn nhìn tôi xa lạ lắm. Cũng phải thôi, vì khi tôi vào tù thì cháu chỉ mới lên ba, trong ký ức của cháu có lưu lại một chút hình ảnh gì của tôi đâu. Riêng con gái tôi thường sang thăm mẹ và em cháu.

Nói dứt câu, anh cúi xuống như muốn giấu riêng nỗi xúc động.

- Anh có thường cảm thấy cô đơn và tiếc nuối những ngày xưa?

- Cũng có chứ, nhưng lâu rồi đã thành quen và gần như không còn muốn nhớ tới nhiều chuyện cũ.

Tôi đưa tay năm chặt bàn tay anh thay cho một lời an ủi khó nói thành lời. Bỗng anh ngước lên, mở to đôi mắt:

- Điều buồn của tôi bây giờ là thấy một số trong đám anh em mình mất đi khá nhiều sĩ khí, có thằng còn khốn kiếp đã vì chút lợi lộc mà bị dụ dỗ, chạy hùa theo giặc, nịnh bợ thô bỉ, quên mình đã từng hãnh diện là sĩ quan của những binh chủng lừng danh. Nhìn bọn chúng trở về VN, múa may, khóc lóc, làm trò trước mặt đám cộng sản mà tôi muốn buồn nôn!

Tôi cười:

- Anh bận tâm tới những kẻ ấy làm gì. Trong tập thể nào lại không có những con sâu, sẵn sàng bán rẻ linh hồn cho ma quỹ. Nhưng đó cũng chỉ là vài trường hợp cá biệt. Cũng như nước Mỹ vừa có thằng phản quốc Edward Snowden, đang trốn ở Nga Sô. Theo tôi, đại đa số anh em mình vẫn còn giữ được tấm lòng, danh dự, tình huynh đệ và trách nhiệm với quê hương đất nước chứ!

Bỗng đôi mắt anh sáng lên:

- Điều vui và an ủi tôi nhiều nhất là các tổ chức gây quỹ giúp anh em thương phế binh sống khốn khổ ở quê nhà. Đặc

biệt là các buổi Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh thành công tốt đẹp. Thấy anh em nhà binh mình cùng bà con tham gia hưởng ứng nhiệt tình, tôi mừng và cảm động lắm. Ở bên nhà các cha thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn cũng đã can đảm, hết lòng an ủi và làm sống dậy niềm tự hào của những anh em thương binh bất hạnh của mình, tôi cảm phục vô cùng.



Có bao nhiêu tiền dành dụm tôi đều nhờ cô con gái gởi về phụ với các cha.

Tôi cười, biểu lộ sự đồng tình. Định nói thêm đôi điều để khoe về những đóng góp phần mình, bỗng thấy anh sa sầm nét mặt:

- Một điều cũng đáng buồn, là ở Mỹ này thiên hạ lợi dụng bộ quân phục một cách đến lố bịch, tội nghiệp. Đám cưới, sinh nhật, tiệc tùng, ca hát, nhảy nhót mà cũng có người mặc quân phục. Có lần tôi thấy một ông mặc quân phục, mang cả lon lá và huy chương lên truyền hình để quảng cáo thuốc cho một ông thầy thuốc Nam.Tôi xấu hổ và giận đến tím cả mặt.Tối hôm ấy, tôi ôm bộ quân phục này của anh Lê Huấn mà thấy lòng xót xa vô hạn.

Nhớ lại một câu chuyện liên quan tới bộ quân phục đã xảy ra tại đất nước Na-Uy, nơi gia đình tôi đang định cư, tôi kể cho anh nghe:

Tháng 11 năm 2004, bà Kristin Krohn Devold, Bộ Trưởng Quốc Phòng Na-Uy, đến viếng thăm binh sĩ thuộc các đơn vị

quân đội Na-Uy tham chiến tại Afghanistan trong lực lượng NATO. Bà được ca ngợi là một nữ bộ trưởng can đảm đã đến thăm binh sĩ khi chiến trường đang ác liệt nhất. Nhưng sau khi tin tức và hình ảnh về chuyến viếng thăm này được chiếu trên đài truyền hình quốc gia Na- Uy (NRK), bà bị nhiều sĩ quan và binh sĩ Na-Uy phàn nàn, phản đối khi thấy bà mặc quân phục từ một chiếc trực thăng bước xuống thăm một đơn vị tác chiến Na- Uy, và cả khi được Thủ Tướng Afghanistan, Hamid Kazai tiếp đón tại thủ phủ Kabul. Báo chí cũng góp phần tranh luận và tỏ ra bất bình về sự kiện này.Hầu hết cho rằng bà chưa hề ở trong quân đội, nên không được phép sử dụng quân phục, dù trong bất cứ chức vụ hay hoàn cảnh nào. Những quân nhân cho rằng bộ quân phục còn có tính thiêng liêng, bởi nhiều chiến binh đã hy sinh trong bộ quân phục này. Mặc dù bà và một số cơ quan chính phủ lên tiếng biện minh, viện lý do vì sự an toàn cho bà trong một hoàn cảnh đặc biệt, nhưng vẫn không được chấp nhận. Cuối cùng, bà phải bắt buộc lên tiếng chính thức xin lỗi quân đội và cả dân chúng Na-Uy về điều này.

Nghe tôi kể xong, anh đưa bộ quân phục đang câm trong tay lên như để khẳng định một điều gì.

- Đúng như thế, bộ quân phục đối với tôi luôn là một kỷ niệm thiêng liêng. Có biết bao đồng đội của tôi hy sinh đã được liệm với bộ quân phục thấm đẫm máu đào của họ. Xin đừng lạm dụng và làm đau lòng họ.

Sau lần gặp gỡ đầu tiên này, tôi còn đến thăm anh một vài lần nữa, và bảo cô con gái,"bác ấy là người tốt, một sĩ quan đáng kính, con nên thường thăm nom và giúp đỡ bác những điều cần thiết". Hôm đến chào từ giã anh để trở về lại Na-Uy, tôi mang biếu anh hai chai rượu đỏ loại tốt.Tôi khuyên anh, khi nào buồn thì uống vài ly cho nguôi ngoai, không nên uống nhiều rượu mạnh và hút thuốc lá, có hại cho sức khỏe. Anh nở nụ cười, nhưng bỗng trở nên buồn bã:

- Anh đi rồi, tôi lại cô đơn, chẳng còn ai tâm sự.

Hôm đó, tôi ở lại với anh tới hơn một giờ khuya. Chống nạng tiễn tôi ra cửa, anh bắt tay từ giã nhưng giữ khá lâu, không muốn tôi đi. Tôi cười, bảo nhỏ:

- Anh cố dỗ giấc ngủ, đừng thức dậy nửa đêm, uống rượu chống nạng đi quanh trong nhà. Bọn tôi ở tầng dưới cũng mất ngủ với anh luôn.

Anh gật đầu, cười thông cảm.

Sáu tháng sau, khi trở lại Mỹ, tôi liền đến thăm anh.Bấm chuông mấy lần không ai mở.Tôi không còn nghe tiếng động của đôi nạng gỗ gõ xuống nền nhà như mọi khi. Buổi chiều, cô con gái đi làm về, cho tôi biết là anh ấy bị ung thư gan ở thời kỳ cuối. Con gái của anh đã đưa anh vào bệnh viện Fountain Valley từ tuần trước. Tôi lái xe xuống ngay bệnh viện thăm anh. Anh nằm bất động. Khi tay tôi chạm vào anh, anh mở hé mắt nhìn tôi và miệng cố nở nụ cười, méo mó.Thấy anh cười mà tôi muốn khóc.Trông anh tiều tụy và hốc hác quá.Nhưng anh rất bình tĩnh, như ngày xưa khi đối diện trước quân thù. Anh muốn ngồi dậy, nhưng không còn đủ sức. Tôi ngồi bên cạnh, đưa tay xoa trên ngực anh, bảo anh cứ nằm nghỉ.

- Bác sĩ bảo tôi không còn nhiều thời gian nữa, ngày mai phải xuất viện về nhà để gia đình lo hậu sự -Anh nói bằng một giọng thì thào, yếu ớt.

Khi nhắc đến hai chữ gia đình, anh lại cười, chua chát:

- Lại gia đình...!

Hiểu ý anh, tôi nói đùa cho anh vui:

- Phải nói là đại gia đình, vì ngoài cô con gái của anh, anh còn có chúng tôi nữa. Cứ yên tâm mà đi. Nhớ dọn sẵn một bãi đáp cho ngon lành, chờ tôi, một ngày nào đó sẽ đáp xuống sau anh.

Chiều hôm sau anh được xe bệnh viên đưa về nhà. Cô con gái túc trực bên anh. Tôi cũng luôn có mặt. Anh ra dấu bảo tôi đỡ anh ngồi dậy và ngỏ ý muốn uống với tôi một ly rượu đỏ. Cô con gái ngần ngừ, nhưng thấy tôi ra dâu gật đâu, cô rót hai ly rượu, một ly mời tôi và một ly cô cầm đưa vào miệng cha cô. Cuối cùng chúng tôi cũng cạn ly. Không ngờ đó là ly rượu biệt ly. Tôi bỗng nhớ tới lời của một bài ca cũ: "bạn ơi, quan hà xin cạn chén ly bôi, ngày mai tôi đã… đã đi xa rồi…"

Khuya hôm đó anh trút hơi thở cuối cùng. Cô con gái cho biết anh ra đi rất yên ả. Không trăn trối một lời gì. Chỉ để lại một mảnh giấy nhỏ với vài chữ ngoằn nghèo: "Nhớ liệm ba bằng bộ quân phục trong tủ kính, nghe con."



Đám tang thật đơn giản theo ý muốn của anh. Mấy lần anh dặn dò cô con gái không được đăng cáo phó hay báo tin cho ai biết. Tại nhà quàn, ngoài cô con gái của anh và cậu bạn trai người Mỹ, chỉ có vợ chồng tôi cùng cô con gái út. Một nhà sư già tụng một thời kinh trước khi đậy nắp quan tài. Tôi đứng nghiêm đưa tay lên chào anh. Anh nằm uy nghiêm trong bộ quân phục, khuôn mặt ánh lên nét hào hùng. Tôi có cảm giác như anh vừa chết tại chiến trường. Không có bất cứ một nghi lễ nào, nhưng tai tôi như đang văng vẳng tiếng kèn truy điệu và khúc nhạc Chiêu Hồn Tử Sĩ.

Đứng nghiêm chào anh một lần nữa, khi quan tài đưa vào lò thiêu. Mọi thứ đều trở về với cát bụi. Lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui bất chợt, khi nghĩ anh sắp được gặp lại anh Lê Huấn và những đồng đội cũ của mình đã hy sinh, những chiến sĩ đích thực đã rất xứng đáng với bộ quân phục oai phong của QLVNCH. Họ đã tạo cho bộ chiến y một điều gì đó rất thiêng liêng.

Phạm Tín An Ninh

CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ



Đồng tâm dâng lá Cờ Vàng
Nguyện mang về tới giang san quê nhà
Đường về quê mẹ tuy xa
Nhưng lòng nung chí quyết mà đấu tranh
Việt Nam giòng giống hùng anh
Con rồng tiên sẽ đồng thanh một lòng
Anh em chung sức gáng công
Mang Cờ Vàng dựng giữa non sông mình
Việt Nam đổi mới thám tình
Cờ Vàng phất phới thanh bình ấm no

Minh Nguyệt _Phu nhân Khóa 17

VỀ MỘT NGƯỜI BẠN ĐÃ MẤT

LÊ HỮU HẠNG, K22

Trần Châu Giang, K22

Bài viết này như một nén nhang thắp lên để tưởng niêm tất cả các bạn khóa 22 đã hy sinh vì đất nước.

Tôi quen biết LÊ HỮU HẠNG, ngay từ cuối năm 1958, khi theo gia đình về một vùng quê thuộc tỉnh Long Xuyên, và học chung một lớp với Hạng năm cuối trung học đệ nhất cấp.

Trước 1954, tôi đã qua một vài năm tháng của tuổi thơ trong thiếu thốn và sợ hãi với những lần chạy loạn và tản cư, đã đi qua vài thôn xóm xác xơ vì chiến tranh tại miền Bắc. Nay bông nhiên lạc vào không gian của một vùng quê vừa yên bình, vừa trù phú, nhưng cũng không ít những ngỡ ngàng. Mấy bà cụ Miền Nam nói tôi là người “Nước Huế”, không phải người "Diệt Nam”, còn bọn con nít lâu lâu gặp tôi chúng trêu ghẹo " Bắc Kỳ ăn cá rô cây ". Nhưng trong lớp học thì khác, bản tính phóng khoáng và bộc trực của người Miền Nam, nên chỉ một vài tháng bỡ ngỡ, chúng tôi mau chóng thân nhau. Hạng thuộc loại cao trong lớp, có nét mặt cương nghị của một người con trai, học vào hạng trung bình, nhưng rất năng động, những khi tranh bóng chuyền, bóng tròn không bao giờ thiêu Hạng. Là con trai lớn trong gia đình, chỉ trừ cuôi tuần, đi học về Hạng thường phải phụ giúp công việc trong gia đình.

Những ngày cuối tuần sau những cuộc thi đấu thể thao, đám học trò chúng tôi thường tụ tập tại nhà Hạng, hay nhà một bạn học nào đấy, hình như con gái những gia đình trung lưu ở

nông thôn Miền Nam rất giỏi về nữ công gia chánh, đến nhà ai cũng bánh trái đủ loại, và cha mẹ gần như mở đầu một câu giống nhau " mấy cháu ăn bậy chút lấy thảo", mà ăn hết thì cha mẹ càng vui, vì đám nhỏ thiệt tình. Điều này khác biệt rất lớn với nông thôn Miền Bắc, do đời sống vật chất tương đối khó khăn, lại trọng nhiều về lễ nghi, hình thức, nên nếu có dịp tương tự thì chỉ ăn lấy hương lấy hoa mà thôi.

Nhà của cha mẹ Hạng nằm gần cây cầu sắt đi vào Mỹ Luông.



Vùng đất nầy ở gần khoảng giữa trên con đường từ Sa Đéc đi Chợ Mới, một quận lỵ của tỉnh Long Xuyên. Lúc ấy Mỹ Luông chưa phải là một thị trấn, chỉ là trung tâm của một vùng dân cư trù phú. Một điều đặc biệt là nơi đây dân trong vùng dung chứa được những khác biệt về niềm tin tôn giáo và duy trì được một môi trường sống rất hiền hòa. Nơi đây có đạo Cao Đài, Hòa Hảo, có cả chùa của Phật giáo tiểu thừa, và ngay sau chợ Mỹ Luông, xéo về bên tay trái, giữa dòng sông Tiền là cù lao Giêng với ngôi nhà thờ cổ kính. Đây cũng chính là một trong những trung tâm truyền giáo cổ nhất ở Miền Nam. Lúc ấy tôi cũng đã đủ lớn để cảm nhận được vẻ đẹp đến nao lòng vào những đêm trăng vùng Long Kiến và lòng bỗng xôn xao khi chợt bắt gặp ánh mắt của một bạn nữ sinh trong lớp. Ngạc nhiên đến khó tin khi mùa cá linh, cá theo con nước xuôi về xanh đen một khoảng sông Ông Chưởng.

Sau trung học đệ nhất cấp, tôi về lại Sài Gòn còn Hạng ghi danh học ở trường trung học Thoại Ngọc Hầu tại thị xã Long

Xuyên. Sự yên bình của Miền Nam không kéo dài lâu. Ngay từ những năm 1959, 1960 hàng loạt các viên chức xã ấp đã bị bắt cóc hoặc bị thủ tiêu,và sau nghị quyết 15 của đảng CS, các đợt xâm nhập từ Bắc vào Nam đã diễn ra ào ạt, đã đẩy cả Miền Nam chìm ngập trong khói lửa chiến tranh.Thanh niên trưởng thành vào những năm 60 trong không khí chiến tranh và sự bất ổn chính trị ở Miền Nam, nên có rất ít những chọn lựa cho tương lai của mình. Hạng và tôi sau một, hai năm đại học, không hẹn, nhưng đã gặp nhau cùng thời điểm, tháng 12 năm 1965, tại cổng NAM QUAN của Trường Võ Bị Đà Lạt.



Gia nhập trường VÕ BỊ QUỐC GIA có thể có nhiều động lực và nguyên nhân khác nhau, nhưng chỉ vài năm rèn luyện, những thanh niên của một thời dân chính đã lột xác -cả về thể chất lẫn tinh thần. Và điều này lý giải, trong dịp mãn khóa, các Sinh Viên Sĩ Quan đều náo nức chọn cho mình một chỗ đứng trong các đơn vị ưu tú của quân đội, bất chấp những hiêm nguy.

Khóa 22 là khóa rất đặc biệt. Do nhu cầu chuyển đổi của quân đội. Tổng cục Quân Huấn cho phép các SVSQ khóa 22 được chọn lựa giữa học hai năm và học bốn năm. Một nửa đã chọn học hai năm, một nửa chọn học bốn năm. Nhưng có thể do ngân sách, hoặc để thử nghiệm, trường chỉ giữ lại 100 SVSQ trong số các SVSQ chọn học bốn năm, để học tiếp hai

năm còn lại. Cả Hạng và tôi đều chọn học hai năm. Tốt nghiệp, Hạng chọn binh chủng Nhảy dù, còn tôi về Thiết giáp.

Đà Lạt với đỉnh Lâm Viên hùng vĩ nổi lên trên vòm trời xanh bao la không một gợn mây vào muà hè, những con đường nhỏ như mơ len lỏi giữa những hàng thông theo các triền đồi như còn in đậm dấu chân của chúng tôi qua những buổi học chiến thuật, địa hình,…Thung lũng tình yêu, thác Cam Ly, hồ Than Thở, Đồi Bắc, Đồi 1515… mãi mãi là một phần đời của mỗi chúng tôi, và khi sắp phải rời xa lòng bỗng thấy bâng khuâng, xao xuyến, tưởng như sắp phải chia xa mãi mãi một người bạn đời yêu dấu!

Sau ngày mãn khóa, Hạng và tôi đã ngồi với nhau cả một buổi chiều ở cà phê Thủy Tạ bên bờ hồ Xuân Hương. Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm cùng có hồi còn ở Long Xuyên, chia xẻ với nhau những suy nghĩ về những dự tính trong tương lai, cho quãng đời trước mặt,…Ngắm nhìn thành phố lần cuối như ngắm nhìn lại một quãng đời của mình. Đến lúc chia tay còn hẹn ngày gặp lại ..... Nhưng chỉ hơn một tháng sau khi ra Trường, Hạng đã vĩnh viễn ra đi trong bão lửa Tết Mậu Thân.



Phục vụ trong một đơn vị Thiết kỵ nơi vùng biên trấn, rất ít khi có được những kỳ phép dài ngày nên tôi chẳng biết làm

sao về thăm gia đình Hạng. Cho mãi tới gần cuối năm 1970, có dịp về Long Xuyên và tôi đã ghé vào nhà Hạng. Căn nhà không thay đổi nhiều, tuy nhiên hầu như chẳng còn sinh khí như thuở nào! Bà cụ, mẹ của Hạng, nằm trên một chiếc võng ở góc nhà, đối diện bên kia vách, dưới bàn thờ treo hai bộ dạo phố mùa đông,và dạo phố mùa hè của Hạng mang về từ quân trường. Thấy tôi, Bà cụ oà khóc, và không ngớt gọi tên Hạng. Ở ngoài chiến trường, chúng ta, không nhiều thì ít, đã từng trải qua những lúc thật buồn -buồn, đến độ không còn thiết tha gì, mỗi khi có đồng đội ngã xuống, nhưng có lẽ chúng ta không cảm nhận hết được nỗi thống khổ của những người mẹ, người vợ ở hậu phương, như tôi đang đứng trong căn nhà này vào giờ phút đó. Nỗi buồn vì nhớ thương của người mẹ hầu như không hề phôi pha theo năm tháng, nó lớn lao đến độ tôi không dám mở miệng để có một lời gọi là an ủi Bà cụ. Mấy đứa em của Hạng dẫn tôi qua khu vườn xéo trước cửa nhà phía bên kia đường.... Hạng nằm đó xung quanh là mấy bụi me nước, trên đầu phần mộ là tấm bia nhỏ ghi bằng sơn đỏ: CỐ TRUNG UÝ ĐÀ LẠT LÊ HỮU HẠNG. Tôi đứng đó chẳng biết nói gì với mấy đứa em. Nghĩ về Hạng, về những nghiệt ngã mong manh của đời lính, về những hệ lụy để lại phía sau ...Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, như một lời tâm sự cùng Hạng " dù sao thì mày cũng đã đặt chân về được tới trước cửa nhà...về đây có má có em ...hãy yên nghỉ". Một đứa em của Hạng cho tôi biết chị K. mỗi khi về Long Xuyên đều có ghé qua đây thắp nhang cho anh Hạng. K. là người em gái họ của T., bạn học chung của chúng tôi. Vào một dịp hè, mấy đứa chúng tôi rủ nhau đi chơi bên Rạch Giá. Bạn T. dẫn chúng tôi đến thăm gia đình một người bà con. Tại đây, gia đình giữ lại ăn cơm, và K . đã nấu đãi chúng tôi món canh chua cá biển. Cảm tình đã nây mâm từ đó trong Hạng, được nuôi dưỡng trong suốt mấy năm Hạng học ở Long Xuyên tiếp theo hai năm nữa ở quân trường Đà Lạt…Như bao cuộc tình buồn của thời chinh chiến, Hạng và K. chưa có được một ngày vui để cùng chung sống trong mái ấm gia đình, thì Bạn tôi đã vĩnh viễn ra đi, bỏ lại K. với trăm nghìn nỗi nhớ! Từ Rạch Giá đi Long Xuyên khoảng sáu, bảy chục cây số, từ đây muốn về nhà

Hạng phải qua "bắc" An Hòa, và đi thêm một đoạn đường quê cả chục cây số với phương tiện di chuyển duy nhất bằng xe lôi, chỉ để thắp cho Hạng nén nhang vào những ngày giỗ tết. Qua đó, đã cho thấy tình cảm sâu đậm mà K. đã dành cho bạn tôi, Lê Hữu Hạng, sâu đậm đến dường nào. Có còn gì đáng trân quý hơn về K., một người yêu của Lính, dành cho Người tình đã nằm xuống.

Bị cuốn vào trong cơn lốc chiến tranh,và sau này chìm ngập trong nỗi nhọc nhằn sau "tháng tư đen" năm 1975. Tôi chẳng còn có dịp về lại Long Xuyên. Cho đến cách đây mấy năm, trong một lần về Việt Nam, tôi đã tìm về nơi này.Tất cả đều đã thay đổi. Con rạch mà cây cầu sắt bắc ngang đã bị lấp đi để lấy chỗ làm nhà, và vì vậy cây cầu sắt nay cũng không còn. Không còn ai biết gia đình Hạng đã di chuyển về đâu, kể cả nắm xương tàn của Hạng. Với tôi, Lê Hữu Hạng đã góp phần xương thịt của mình vào vùng đất này, cũng giống những hạt phù sa trong dòng sông Tiền vẫn tháng năm cần mẫn vun bồi cho vùng đất của Hạng, vùng đất mang tên Mỹ Luông.

Từ đây về Long Xuyên người ta đã làm một con đường mới, nhưng tôi muốn đi lại con đường xưa, con đường cất giữ những kỷ niệm êm đềm của thời đi học. Bao ước mơ thuở ấy đã cùng Hạng mãi mãi nằm lại nơi này, và riêng với tôi thì nay cũng chỉ còn là hoài niệm. Con đường đã từng sống mãi trong ký ức của tôi mỗi khi nhớ về những ngày mới lớn, nay đã biến dạng chẳng để lại dấu tích .....

Cũng như Hạng bây giờ đang nhạt phai dần trong trí nhớ mọi người ...Có chăng, lúc nhớ lúc quên nơi mây đứa em, nơi mấy thằng bạn cũ thân thiết ...nhưng nay cũng đã tuổi già. Rồi đây, qua dòng thời gian, biết còn ai tưởng nhớ Bạn tôi!

Trần Châu Giang, *K22*

"Nghé Đi Tìm Trâu"

CaptovanK19.



Jimmy Nguyễn

Thứ Bảy ngày 30 tháng 5 năm 2015, lúc 10 giờ sáng, điện thoại reng, reng:

- Alo, Lạt Ma tôi nghe, ai đó.

- Thái đây, tao muốn hỏi mày một chuyện.

- Chuyện gì vậy Thái?

-Có một luật sư vừa mới từ Oklahoma về mở văn phòng ngay bên cạnh văn phòng tao trên đường Bellair.., anh ta tên Jimmy Nguyễn. Jimmy sang chào làm quen lối xóm, thấy văn phòng tao có cái hộp xin tiền cho thương phế binh (TPB) của mày, Jimmy chăm chú nhìn tấm hình TPB mặc đồ TQLC rồi hỏi tao để hộp xin tiền cho TPB làm gì? Tao có quen ai là TQLC không?

Tao trả lời Jimmy thế này:

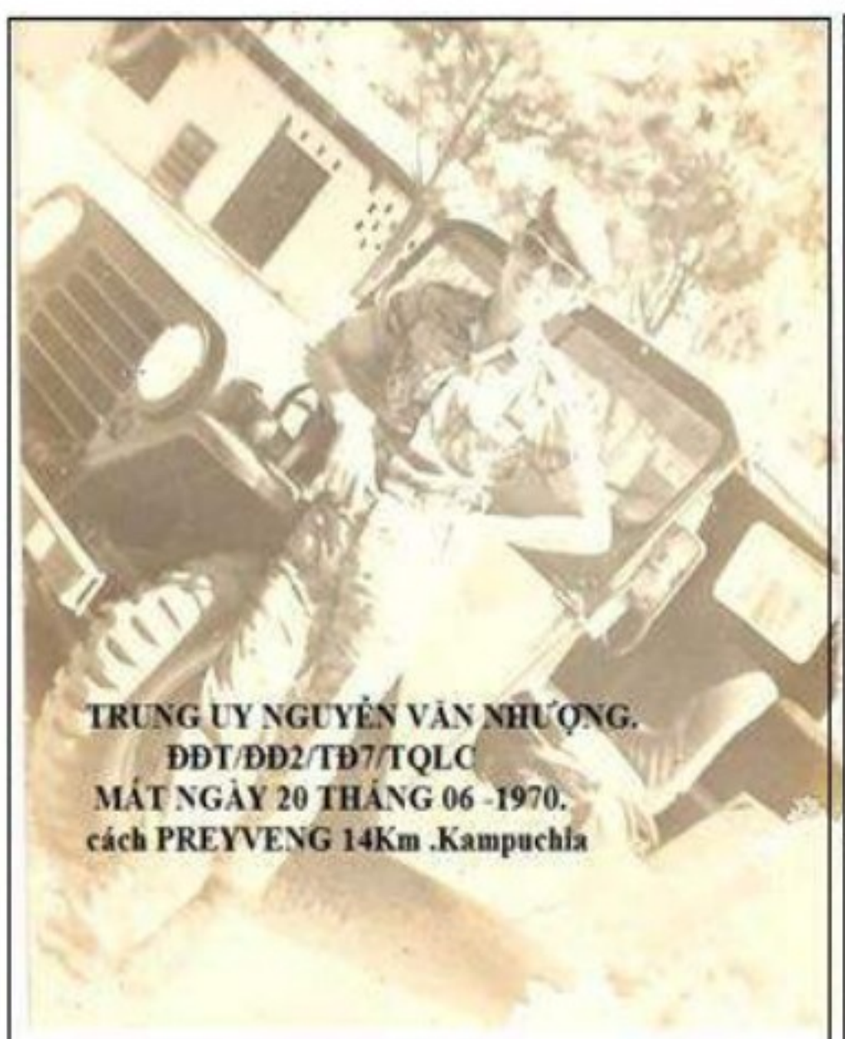
- Tôi có quen nhiều anh em TQLC, còn hộp nầy là của một TQLC, bạn tôi, gửi ở đây để những khách hàng nào có thiện tâm thì bỏ ít tiền lẻ vào đây, năng nhặt chặt bị, đê có được những gói quà nho nhỏ gửi về cho đồng đội là những TPB cụt chân tay, mù mắt v.v.. nếu anh đi quanh các tiệm thương mại ở vùng này thì sẽ thấy có các hộp tương tự như thế này, hộp thì của hội người nghèo, hội người cùi, của chùa nọ, nhà thờ kia... Bạn tôi đứng ra làm việc này tuy có gặp nhiều hoài nghi và cay đắng, nhưng chưa đắng cay bằng

số phận các TPB/VNCH sống trong xã hội "Xạo Hết Chỗ Nói" (XHCN). Có thể trên cương vị luật sư anh thấy những lọ quyên góp như thế này không hợp lệ...

Tao chưa nói hết câu thì Jimmy vội vàng xin lỗi và giải thích:

- Không, không, thưa chú, xin chú đừng hiểu lầm câu hỏi của cháu, nghề nghiệp dạy cho cháu biết có những trái tim "Phật" trong tấm áo rách, có những tình đồng đội trên những đôi vai gầy, lưng gù, những ai hoài nghi mới là đáng trách. Cháu hỏi như thế là vì cháu muốn tìm tin tức một người, một người còn thiệt thòi hơn TPB, người đó đã tử trận. Thưa chú, đó là bố cháu. Mẹ cháu cho biết bố cháu tử trận khi cháu mới sinh ra được hơn 3 tháng, bố cháu chưa kịp về phép nhìn mặt con thì đã hy sinh. Cháu muốn tìm các bác các chú TQLC, Đồng Đội của bố cháu ngày xưa, để hỏi thăm tin tức về bố cháu. Bố cháu thuộc ĐĐ3/TĐ2/TQLC tử trận ở Campuchia 1970, tên là Nguyễn Văn Nhung, K21 Võ Bị...

- Hello Lạt, Jimmy nói như thế, và đưa tấm hình của bô mặc quân phục đứng bên chiếc xe jeep cho tao coi, mầy có biết gì về anh Nhung TQLC không?



Hình của Lạt giữ 45 năm



Hình của cháu Jimmy giữ

Nguyễn Kha Lạt, tục danh Lạt-Ma, bỗng cảm thấy như có luồng điện chạy từ đầu xuống chân, Lạt vội đứng bật dậy cầm khung hình của Nhượng mà Lạt để trên kệ sách, lấy tay xoa lớp bụi trên kính và rồi bỗng dưng nước mắt Lạt ứa ra, đó là hình của người chỉ huy, là đại đội trưởng, là anh hùng của Lạt

năm xưa ở ĐĐ2/TĐ7/TQLC, đó là Trung Úy Nhượng, Nguyễn Văn Nhượng chứ không phải Nhung, Lạt hỏi lại Thái:

- Hi Thái, mày hỏi Jimmy xem, không phải Nguyễn Văn Nhung mà là Nguyễn Văn Nhượng ĐĐT/ĐĐ2/TĐ7, Khoá 21 VBĐL, anh Nhượng mất ngày 20/6/1970, nếu đúng thì tao sẽ đem tấm hình của tao đến gặp Jimmy để so sánh.

Sau một hồi Thái và Jimmy trao đổi tin tức, Thái gọi lại cho Lạt:

- Hello Ma, đúng là Nhượng, vì Jimmy nói tiếng Việt không rành nên tao nghe Nhượng thành Nhung. Jimmy đang nóng lòng gặp mày để hỏi tin tức về bố Nhượng.

***.

Sau một thời gian thu xếp cái hẹn, khi Nguyễn Kha Lạt và Jimmy gặp nhau, phút đầu ngỡ ngàng, nhưng khi cả hai đưa hình ra so sánh thì chú cháu ôm choàng lấy nhau mà khóc! Khó có thể tưởng tượng được một ông già, một trung niên, những người đàn ông vốn lòng chai đá, không quen biết nhau mà bỗng dưng ôm nhau mà khóc khiến ai trông thấy cũng ngạc nhiên và mủi lòng.

Lạt khóc qua hình ảnh của một cấp chỉ huy anh hùng, Jimmy khóc qua hình ảnh của một người cha đáng kính mà con chưa bao giờ gặp mặt cha, và đã gần nửa thế kỷ qua, con đi tìm tung tích thật sự của cha. Những giọt nước mắt buồn xen với vui, vui cũng khóc như cha con gặp nhau. Jimmy nói với chú Lạt:

- Thưa chú, đích thực là bố con rồi, tuy buồn lắm nhưng cả mẹ con và con rất hãnh diện về bố con, con thường khoe với đồng nghiệp người Mỹ tấm hình này và nói với họ là bố con đã tử trận, họ phục con lăm, nhưng con không biết rõ bố con đã hy sinh trong trường hợp nào, chú có thể kể lại cho con nghe được không?

- Dĩ nhiên là được, nhưng chuyện dài dòng lắm, để sau này chú sẽ kể rõ đầu đuôi cho Jimmy nghe, còn bây giờ thì vắn tắt như thế này: chú đã giữ, đã thờ hình bố cháu gần nửa thế kỷ qua, bởi vì bố cháu đã chiến đấu tới viên đạn cuối

cùng, hy sinh mạng sống của một cấp chỉ huy để cứu thuộc cấp, cứu đồng đội. Sự hy sinh nào ngoài chiến trường cũng đáng kính, được Tổ Quốc ghi ơn, quan tài phủ quốc kỳ, nhưng bố Nhượng của cháu còn được phủ bởi tấm lòng thương mến và kính phục của thuộc cấp, của chú...

Sau khi gặp chú Lạt, người trung đội trưởng của bố Nhượng ngày xưa, có cả hình ghi ngày tháng và nơi bố tử trận, Jimmy liền gọi ngay cho mẹ ở Oklahoma báo tin rằng: "mẹ ơi! con đã tìm được bố rồi", sau đó Jimmy tức tốc mang tấm hình mà chú Lạt ghi ngày tháng về cho mẹ xem, để hai mẹ con cùng chung nhịp tim đập như khi trông thấy chồng, thấy cha hơn 50 năm về trước..

Cháu Jimmy nói bố Nhượng thuộc ĐĐ3/TĐ2/TQLC, là Tiểu Đoàn Trâu Điên, còn chú Nguyễn Kha Lạt nói Nguyễn Văn Nhượng thuộc ĐĐ2/TĐ7/TQLC, cả hai đều đúng, người viết xin được giải thích:

Trung Úy Nguyễn Văn Nhượng nguyên là ĐĐP/ĐĐ3/TĐ2 của tôi (TVC), khi tôi bị trọng thương, bị loại khỏi cuộc chiến, thì Nhượng lên thay tôi làm Đại Đội Trưởng ĐĐ3/TĐ2. Khoảng thời gian 1969-1970, khi Binh Chủng TQLC thành lập thêm TĐ7/TQLC thì Đại Đội 3/TĐ2 của Nhượng được tuyển chọn làm nồng cốt để thuyên chuyển sang tiểu đoàn tân lập và Nhượng trở thành ĐĐT/ĐĐ2/TĐ7/TQLC. Nguyễn Kha Lạt khi đó là trung đội trưởng của Nhượng, và vì mến phục một cấp chỉ huy tài giỏi, cam đảm, đã quên mình để cứu thuộc cấp nên sau khi Nhượng hy sinh, Nguyễn Kha Lạt giữ mãi tấm hình của Nhượng bên mình, tấm hình đã trôi nổi theo Lạt qua bao nhiêu sóng gió, tù đày, vượt biên, và khi được tỵ nạn trên đất tạm dung Hoa Kỳ thì Lạt lồng kính tấm hình, để trên kệ sách, như một bàn thờ người anh hùng đã vị quốc vong thân.

Điều cần nói thêm là Nguyễn Văn Nhượng thuộc Khóa 21 Võ Bị, còn Nguyễn Kha Lạt thuộc khóa 9/68 Võ Khoa (tên cũ của Trường Bộ Binh Thủ Đức), đây là tình huynh đệ chi binh vượt khỏi ranh giới quân trường mà một vài cá nhân thường vướng mắc kỳ thị... Thật tội nghiệp cho họ! AK47, CKC, RPD, B40, B41, bêta của VC còn không

phân biệt Võ Khoa với Võ Bị thì nỡ lòng nào đồng đội lại phân biệt quân trường!

***

Chúa Nhật ngày 31 tháng 5 năm 2015, lúc 12 giờ trưa.

Điện thoại reng reng, Lạt cầm điện thoại nghe

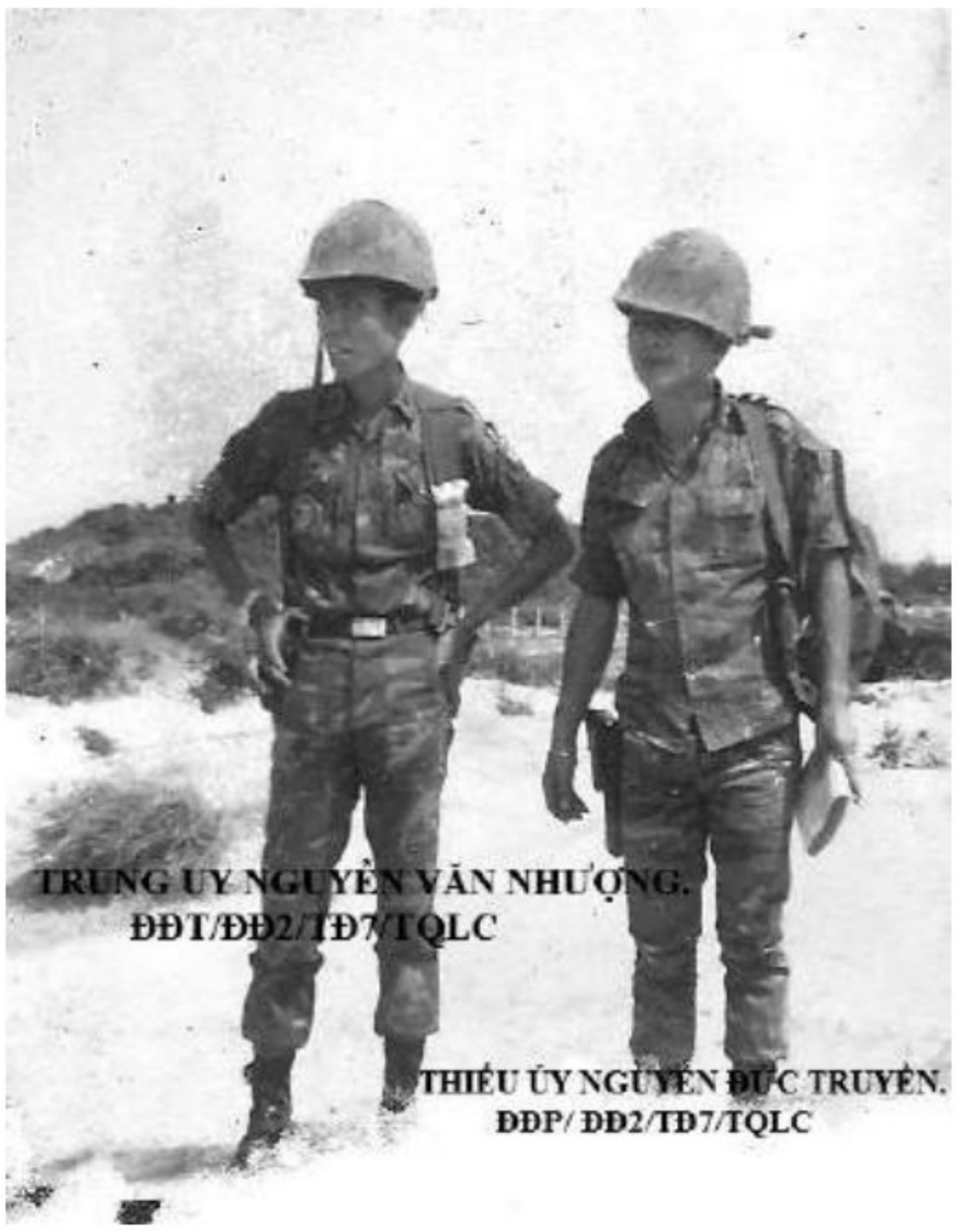
- Alooo...

- Có phải là chú Lạt TQLC không?

- Dạ, tôi là Nguyễn Kha Lạt đây, xin lỗi ai đầu dây?

-Trời ơi! Chú Lạt ơi! Chị Nhượng đây, là vợ anh Nhượng đây, cháu Jimmy vừa đưa tấm hình của anh Nhượng mà chú cho nên chị gọi chú ngay đây!

Một cảm giác ớn lạnh chụp lên người Lạt, dĩ vãng hiện về rõ như đang xảy ra trước mắt: Ngày 20/6 năm 1970, ĐĐ2/TĐ7 của anh Nhượng có nhiệm vụ bảo vệ đoàn xe tiếp tế trên đường về Preyveng, Kampuchia, đại đội đã đụng rất mạnh với một tiểu đoàn VC, quân số đông hơn, nhưng anh Nhượng đã khéo léo điều động đơn vị tiêu diệt địch, bảo vệ đoàn xe tiếp tế lương thực cho dân, bảo vệ đồng đội và rồi anh hy sinh! Lạt ghi lại ngày và nơi Nhượng tử trận trên tấm hình mà trước đó Lạt đã chụp cho Nhượng đứng trước cửa văn phòng đại đội ở căn cứ Sóng Thần Thủ Đức.



(Hình: Trung úy Nguyễn Văn Nhượng ĐĐT/ĐĐ2/TĐ7. Thiếu uý Nguyễn Đức Truyền ĐĐP/ĐĐ2/TĐ7 Hai người đã lần lượt ra đi trong cuộc chiến)

Đã hơn 45 năm qua, anh Nhượng và bao đồng đội đã đi, nhưng không hiểu sao Lạt còn giữ được những tấm hình quý giá thời chinh chiến của những chàng trai trẻ đã đền xong nợ nước. Nợ nứơc các anh đã đền xong, nhưng những ai còn sống, từng được các anh bảo vệ thì có còn nhớ gì đến món nợ đối với các anh hùng tử sĩ hoặc thiết thực nhất là món nợ đối với các anh em thương phế binh? Ngoài tấm hình anh Nhượng mà Lạt để trên kệ sách, Lạt còn giữ được tấm hình Đại Đội Trưởng Nguyễn Văn Nhượng và Đại Đội Phó Nguyễn Đức Truyền, cả hai người với súng đạn, nón sắt, bản đồ.. đang quan sát mục tiêu sẽ phải chiếm. Mục tiêu chiếm xong rồi, thi hành nhiệm vụ xong, nhưng than ôi! Cả hai anh không còn nữa, hai anh đã lần lượt ra đi trong cuộc chiến để hậu phương được thanh bình...

- Alo, alo, chú Lạt có nghe chị nói không?

- Dạ em đang nghe chị nói đây và em cũng đang trông thấy anh Nhượng, anh Truyền đứng quan sát mục tiêu để điều động chúng em vào...

- Quá cảm động chú Lạt ơi, hơn 45 năm rồi mới nghe tiếng nói của chú, người em cùng đơn vị với anh Nhượng. Việc đầu tiên là chị xin cám ơn tất cả đồng đội đã dành cho anh Nhượng một sự thương mến, nỗi đau mất chồng đã nguôi ngoai theo thời gian, nhưng chị và cháu Jimmy vẫn mãi hãnh diện về anh Nhượng, tấm gương hy sinh của anh đã giúp chị đứng vững và Jimmy hãnh diện về bố nên đã cố vượt qua mọi khó khăn để học hành đến nơi đến chốn theo nguyện vọng của bố. Chú cho chị gửi lời cám ơn đến Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7 Phạm Nhã cùng các anh em ở hậu cứ, và đặc biệt là cố vấn Mỹ TĐ7 đã giúp chị vượt qua mọi gian truân khi nách bông đứa con thơ sau khi anh Nhượng mất...

- Xin chị bình tâm..

- Chú có biết chị và Jimmy theo dõi những tin tức qua TV và báo chí VN, chị đã đọc những quyển đặc san các đơn vị quân đội ta, (rất tiếc là chưa được đọc báo của Võ Bị và TQLC) để tìm thấy hình ảnh của anh Nhượng, nhất là Jimmy

cứ ước mong tìm được đồng đội, đồng khóa cuả bố. Cháu tên thật là Nguyễn Hải Phúc, sinh năm 1970, ngày bố nó mất, cháu mới được 3 tháng rưỡi! Dù không thấy mặt bố, nhưng cháu luôn luôn giữ tấm hình mà chú chụp ngày xưa. Chú có thể không biết nhưng từ nhỏ đến nay lúc nào cháu cũng buồn mà lại thích mặc những bộ đồ bông giống của bố...

- Để chị kể tiếp cho chú Lạt nghe, sau khi gặp chú, cháu Jimmy vội chạy từ Houston về Oklahoma nói với chị: "mẹ, con tìm gặp được chú Lạt cùng đơn vị với bố rồi", cháu còn cười: "nghé đã tìm được trâu". Lâu lắm mới nhìn thấy cháu cười. Còn điều này mới cảm động chú Lạt à:*

- Trước khi về TĐ7/TQLC thì anh Nhượng ở TĐ2 Trâu Điên nên khi anh Nhượng tử trận, chị vẫn giữ cái áo TQLC rằn ri có thêu hình con trâu trên cánh tay để làm kỷ niệm cho đến khi Jimmy lớn, biết đi tìm hình ảnh bố thì Jimmy đòi chị đưa cái áo trận của anh Nhượng cho cháu giữ, thỉnh thoảng chị thấy cháu len lén mặc áo của bố vào rồi đứng trước gương ngắm, nhưng sau khi chú cho cháu biết tin bố thì cháu lấy ngay áo rằn ri của bố mặc vào rồi đứng ngay trong văn phòng chụp hình. Nhìn cháu mặc áo TQLC, chị cứ tưởng như anh Nhượng hiện về, chị nhắm mắt lại, người chị toát lạnh run lên, nhưng khi nghe tiếng con gọi: "Mẹ coi đẹp không?" thì chị không thể nào khóc được nữa mà ứa nước mắt vì sung sướng, vì hãnh diện có con trai ngoan. Trong văn phòng, trên nóc tủ cháu còn để tấm hình của anh Nhượng chụp khi còn là SVSQ/K21/VB... (hình trên đầu bài viết)

- Non nước ơi! Lạt nói, thưa chị, em nghĩ anh Nhượng linh thiêng lắm, anh đã dẫn lối đưa đường khiến Jimmy tìm đựơc ước nguyện. Khi Jimmy quay lại Houston, em sẽ đưa cháu đến gặp các chú, các bác ngày xưa cùng đơn vị, cùng khóa để chú bác cùng vui với cháu, nhất là trong dịp Binh Chủng TQLC tổ chức đại hội năm 2015 tại Houston vào những ngày 4 & 5/7 sẽ có các TQLC khắp nơi về dự, nhất là các Cọp Biển thuộc các TĐ2 và TĐ7/TQLC.

MX Lê Quang Liễn, trong ban tổ chức đại hội TQLC, đã gửi thiệp mời tới chị Nhượng và cháu Jimmy đến


Chị Nhượng và Jimmy

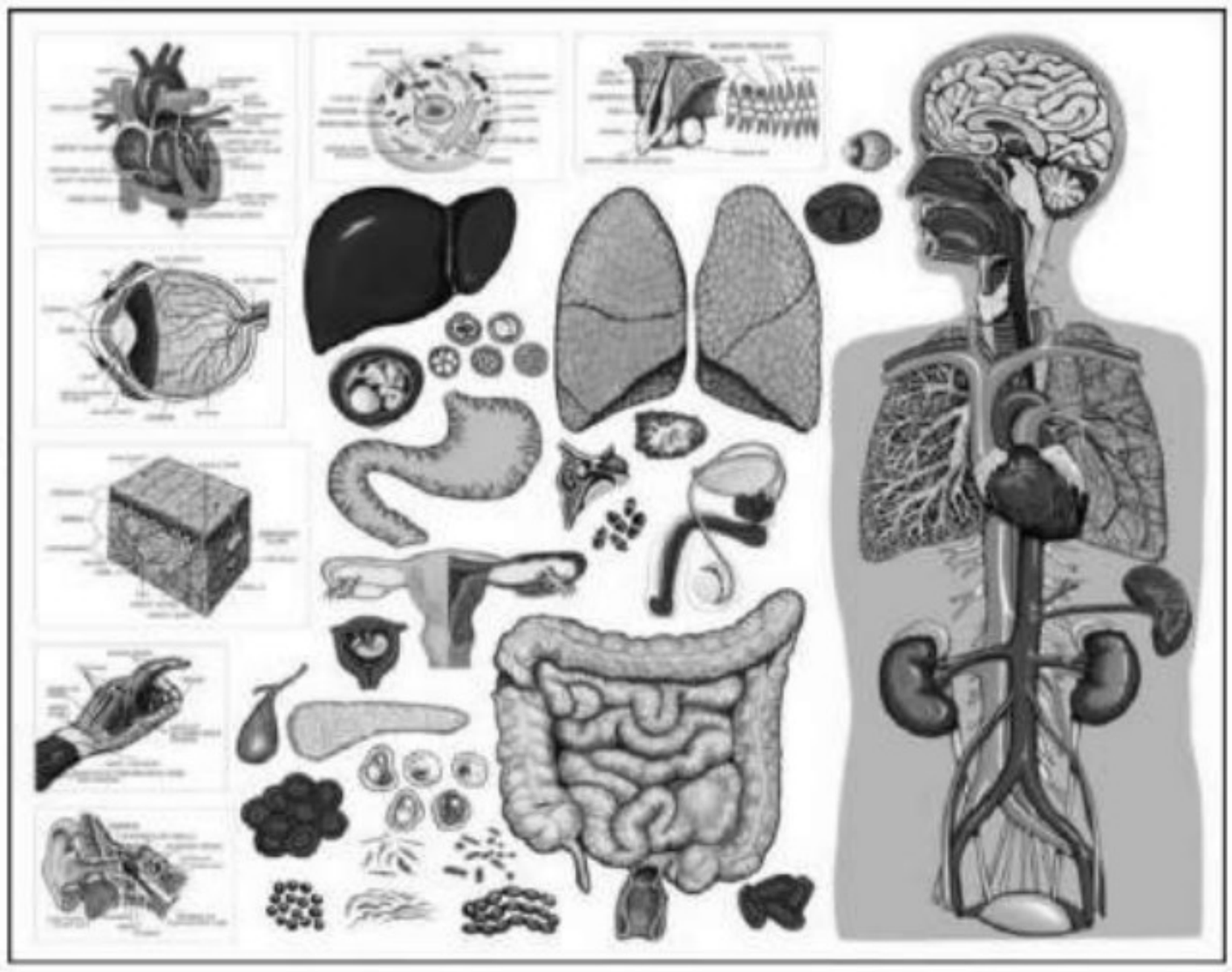
dự dạ tiệc. Chị và Jimmy rất vui đã đến dự. Sau khi ký chi phiếu 300 USD để tặng các chú Thương Binh, cháu Jimmy xin được chụp hình chung với các bác K21 và TQLC, cháu nói:

- Bố con tử trận từ năm 1970, đã gần nửa thế kỷ, con đi tìm hình ảnh bố Nhượng là một cựu SVSQ/K21 Võ Bị và cũng là một Trâu Điên. Hôm nay, ngày 5 tháng 7/2015, con được gặp bố con qua hình ảnh của bác Võ Minh Hòa, K21/VB, và bác Trâu Điên Tô Văn Cấp, con tin rằng bố con ở nơi nào đó trên cao sẽ rất hãnh diện khi thấy con biết tìm về nguồn gốc, con sẽ sống và làm việc theo gương các bác và bố con./.



CaptovanK19.

BẢO VẬT ĐỂ LẠI



Trần Mộng Tú

Mùa hè, giữa những chùm hoa nắng lung linh, giữa những trái táo chín đỏ, trái cam ngọt lừ, giữa tiếng ong vo ve, tiếng chim ríu rít, tiếng lao xao rất nhẹ của cánh bướm muôn màu, có người kể tôi nghe một câu chuyện:

Một tai nạn giao thông xảy ra, người đàn ông qua đời ở tuổi bốn mươi. Lục phủ, ngũ tạng anh không hề tổn thương, nhưng bộ não bị chấn thương mạnh đã đưa anh tới cái chết.

Người mẹ già, ôm thân thể bất động của người con trai duy nhất, không khóc được nữa. Bà như đang chết cùng với con, con bà tách khỏi đời sống bà từng mảnh, từng mảnh.

Anh đã hiến tặng tất cả nội tạng của anh cho những người đang cần để nối tiếp cuộc sống của họ.

Bà biết hai lá phổi của con đã đặt vào một lồng ngực con của người khác. Bà nghe thêm: trái tim cũng đã mang đi, đập thổn thức trong một khung ngực lạ. Rồi hai quả thận, nhiều người đang xếp hàng, nó sẽ làm công việc thật tốt đẹp cho một người phải ra vào bệnh viện

thường xuyên trong cả mấy năm nay để lọc máu. Nó rất hữu ích và hiền lành. Lá gan của con bà có hai thùy, thì một thùy đã được mang thay thế cho người có một bên gan hư hại. Bây giờ còn lại một thùy gan, chắc chỉ nay mai sẽ có người tới nhận.

Đôi mắt là phần cuối cùng cũng sẽ được cho đi. Chao ôi! Đôi mắt của con bà, đôi mắt biết cười, đôi mắt cười trước khi môi nhếch lên. Bà yêu đôi mắt đó vô cùng. Đôi mắt từ tuổi thơ ngây cho đến lúc trưởng thành lúc nào cũng cười với bà, làm sao bà không tiếc. Người ta nói với bà là đôi mắt cũng đã được xếp đặt để mang đi, trong một sớm mai, có một người con của ai đó sẽ được hưởng đôi mắt của con bà. Không, bà không muốn, bà nhất định không muốn cho đôi mắt đó.

Nhưng chao ôi! Dù không cho đi bà cũng làm sao mà giữ lại. Đôi mắt đó sẽ thành tro ngay lập tức nếu bà hỏa thiêu thân xác con, hay đôi mắt đó sẽ mục nát trong lòng đất nếu bà chôn con xuống đất. Hình như có một vòng tay của ai đó đang ôm đầu bà vào lòng vỗ về: "Đôi mắt biết cười của con sẽ lại tiếp tục cười trên một khuôn mặt khác. Cho đi, cho đi mẹ ơi!"

Mai đây, trong những ngày tháng còn lại của đời người có khi nào bà mẹ này bâng khuâng tự hỏi: "Tim, phổi của con tôi, đôi mắt của con tôi hiện đang ở trong thân thể ai, hiện đang ở đâu trên mặt đất này?" Rồi bà ngơ ngác đi tìm, đi nhìn vào từng lồng ngực, từng cặp mắt của mỗi người trên quãng đường bà qua.

Mùa thu với lá phong đỏ, với sóc nâu, với hạt bồ đào, với cá Hồi đang từ biển tìm về dòng suối cũ để sinh nở, sinh xong cá mẹ sẽ lìa đời. Giữa sự hồi sinh và hy vọng

có người kể tôi nghe một câu chuyện khác về cái chết, về tình mẫu tử, về sự trao tặng nội tạng.

Người con trai 19 tuổi, trong một phút bất mãn với cuộc đời, anh tự hủy mạng sống mình. Sau cái chết đó anh cũng để lại nội tạng của mình cho những người không may mắn. Người mẹ chỉ giữ được hũ tro của phần thân thể con còn lại. Biết con khi còn sống ôm mộng được du lịch vòng quanh thế giới. Ba năm sau cái chết đau thương đó, người mẹ đã tìm cách liên lạc được với những người trên mạng xã hội nhờ họ mang tro của anh đi rải bất cứ nơi nào trên thế giới. Khi có một người bằng lòng, bà lấy một phần tro, cho vào một cái túi nhỏ, kèm theo một lá thư và bức ảnh của anh gửi tới họ. Thân xác tro bụi của anh đã được mang rải vào lãnh thổ của 100 quốc gia trên thế giới. (*)

Người mẹ đó tin rằng, làm như thế, anh sẽ được di du lịch khắp thế giới như khi còn sống anh từng mong ước.
Nghĩ xa thêm một chút thì chắc bà sẽ thấy: Thân thể của anh phải chăng chỉ là một cái hộp vô tri, dùng để cất giữ những nội tạng của anh mà thôi. Những nội tạng này đã hiến dâng cho người khác, đang mang sự sống mới đến cho người khác, mới là những bảo vật quý giá nhất. Những người được nhận các bảo vật này, họ chắc không bao giờ quên người đã hiến tặng.

Mùa xuân vào tuần lễ có rất nhiều hoa đào nở hai bên đường, có áo len mỏng đi trong gió, có những buổi sáng lất phất mưa xuân tạt ở hiên nhà, tạt cả vào những ly cà phê còn bốc khói, có những buổi chiều mưa rắc nhẹ trên mặt hồ lăn tăn gợn sóng, tôi cũng được nghe những câu chuyện xúc động của cha mẹ sẵn sàng cho đi nội tạng của đứa con bất hạnh còn rất bé của mình cho đứa bé

khác. Có khác chi mẹ nói: *"Chia cho em đi con, món đồ chơi này con không còn chơi nữa, chia cho bạn đi con."* Phải là người có trái tim bao dung nhân hậu lắm, thương yêu con người như con mình, mới làm được những việc cao cả đó.

Rồi cả bốn mùa tôi được nghe những câu chuyện người này được lắp bàn tay, người kia được thay bàn chân. Giống như những phép lạ trong truyện cổ tích, có bà tiên cầm chiếc gậy thần, quơ lên một cái, cho người sắp chết được sống, người tàn tật trở thành bình thường.

Thế rồi, xuân tàn, hạ qua, thu chết, đông ngưng, nhưng dòng đời vẫn chảy, sinh tử vẫn nối tiếp theo nhau. Tôi lại được nghe, một nhân viên làm việc trong cơ quan phụ trách phân phối nội tạng đã nói với đôi mắt rớm lệ:

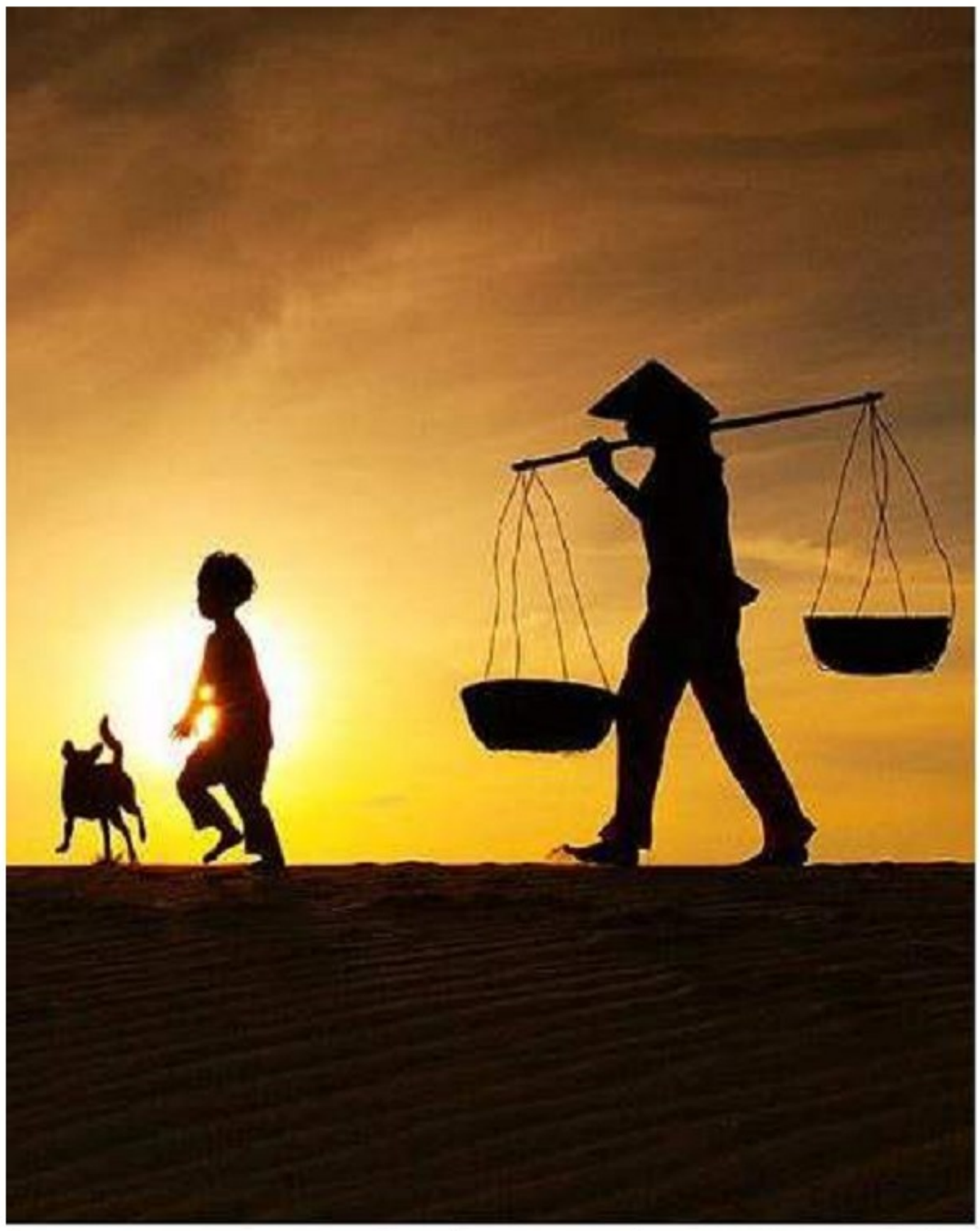
"Cái xác người nằm đó, hiến tặng nội tạng của họ cho những người đang cần. Cho dù khi sống họ có làm điều gì nhầm lẫn tới đâu, tôi cũng chắc Thượng Đế sẽ tha thứ hết cho họ." Thượng Đế tha hết những lỗi lầm thế gian của người hiến tặng nội tạng và những người nhận tặng vật mang mãi cái ơn trong lòng họ đi suốt đời người.

Có bao giờ người ta nghĩ tới, ở mỗi nghĩa trang, nên dựng một tấm bia ghi ơn cho những người hiến dâng nội tạng. Vì chắc chắn trong bất cứ nghĩa trang nào cũng có những cái hộp thân thể đã chôn xuống đất, nhưng những bảo vật trong đó đã để lại dương trần cho người khác thừa hưởng, một người họ chưa gặp bao giờ.

Trần Mộng Tú
Tháng 7/29/2015

(*) Nguồn trên mạng

Chị Tôi



Đào Quý Hùng K26

****

Trích: Truyện thật ngắn sau 1975: Chị Tôi.

Thằng nhỏ chạy thụt mạng trên bờ đê gồ ghề, băng qua mây thuở ruộng, miệng vừa la oai oái, "Má ơi, má ơi, có...có .....", Chị đang gieo mạ giữa ruộng, chợt ngẩng đầu hỏi vọng,"Gì đó ?". Thằng nhỏ reo lên, "Có thư từ Mỹ..". Chị giật mình: "Gì ? Thư ai ?". "Thư của cậu Hùng má ơi !!!!". Chị chợt tung nắm mạ giữa ruộng, ngã quỵ xuống, rồi lại cố ngoi lên, chạy giữa đống sình lậy, "Đâu.. đâu.. đưa má coi". Chị cầm chặt lá thư, quần ống cao ống thấp, không còn để ý gì khác, như người điên, băng nhanh qua những thuở ruộng chạy bán sống bán chết về nhà, mở vội lá thư, vừa đọc vừa khóc sướt mướt. Mấy đứa con nhìn má cũng bùi ngùi khóc theo. Thư vỏn vẹn có một trang giấy mà chị đọc mãi không bao giờ hết. Đêm hôm đó, mấy đứa nhỏ cũng không ngủ được, thấp thỏm trong mùng, thỉnh thoảng nghe tiếng má kêu,"Lạy Trời, em tôi còn sống ..."

Nhớ một kỷ niệm đứa cháu kể nhân ngày giỗ chị (9 tháng 9).

ĐQH

****

Nhà tôi ở Ngõ Huyện, gần nhà thờ lớn Hà Nội. Tôi sinh ra tại nhà thương Phủ Doãn. Nghe lời thày tôi kể lại, một buổi tối

mùa hè năm 54, cả nhà tôi lặng lẽ thu vén đồ đạc, vội vã hốt hoảng, bồng bế xốc vác nhau, vừa đi vừa chạy đến nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế. Tại đây, đã có rất nhiều người tập trung đông đảo, cùng những va li, đồ đạc lỉnh kỉnh. Từ đó, nửa đêm từng chuyến xe chở đoàn người ra bến cảng Hải Phòng. Mấy ngày sau những chuyến tàu há mồm bắt đầu đưa hằng trăm ngàn người xuôi Nam. Gia đình tôi lúc bấy giờ có 5 anh chị em, chị lớn nhất đã 15 tuổi, chị kế 11, anh tôi lên 7, tôi 3 tuổi rưỡi, em kế tôi vừa tròn một tuổi. Tàu đến bến Bạch Đằng, đoàn người ngơ ngác lũ lượt lên bờ, rồi lại được hướng dẫn leo lên những chiếc xe nhà binh đã chờ sẵn. Xe chuyển bánh mà không ai biết đi đâu, chỉ biết là không còn sợ hãi nạn dân quân đấu tố, cũng nhờ vào chính sách di tản lánh nạn của chính phủ Cộng Hòa đã đem người dân miền Bắc yêu chuộng tự do ra khỏi những đe dọa đàn áp, giết chóc của đám cộng sản vô thần. Đoàn xe chở gia đình tôi về quận Củ Chi, tỉnh Bình Dương. Đến nơi đã thấy những tấm lều dựng sẵn, cho từng gia đình tạm trú, mọi người được phân phát thực phẩm và những dụng cụ cần thiết. Tôi gọi cha tôi là "thày" và mẹ tôi là "mẹ". Mẹ tôi có tính hay sợ ma, những căn lều tạm trú dựng lên ở sát cạnh rừng cao su, ban đêm, khi phải ra khỏi lều đi vệ sinh, thấy thấp thoáng những ngọn đèn ẩn hiện như bóng ai, làm cho mẹ tôi càng đâm ra hoảng sợ. Thật ra, đó là những ánh đèn của toán thợ cạo mủ cao su làm đêm. Mẹ tôi khăng khăng rằng khu này trước đây là nghĩa địa, nên nếu không là những oan hồn vất vưởng thì cũng là những tay trộm cướp rình mò người mới đến định cư, bà nhất định đòi thày tôi phải tìm cách ra khỏi chỗ này. Thày tôi trước đi lính Tây, sau giải ngũ làm ở sở ô tô điện Hà Nội, lại quen với các cha Dòng Chúa Cứu Thế nên ông liên lạc nhờ giúp đỡ tìm việc làm. Sau một thời gian, được một linh mục giới thiệu vào làm việc tại trường trung học Jean Jacques Rousseau ở đường Hồng Thập Tự, sau này đổi thành trường Lê Quý Đôn. Đồng thời, thày tôi cũng tìm được một căn nhà nhỏ ở khu đối diện nhà thương Nhi Đồng trên đường Sư Vạn Hạnh.

Thế là cả nhà lại dọn lên Saigon. Ngôi nhà lợp lá, ở trong căn hẻm ngoằn ngoèo, thày tôi không thích, nhưng mẹ tôi lại sợ ở mặt tiền đường cái, ồn ào, nguy hiểm. Về sau này, con đường Trần Quốc Toản trở thành con lộ chính, rất phồn thịnh, tấp nập, làm ăn buôn bán dễ dàng, bấy giờ mẹ tôi mới tiếc.

Chị lớn tôi, tên M., trước học trường bà sơ ở Hà Nội, khi vào Nam tuổi lỡ cỡ, hơn nữa gia đình cần giúp đỡ nên chị thôi học. Năm 17 tuổi, qua người quen giới thiệu, chị đến làm y tá giúp việc cho bác sĩ T.N.N ở gần nhà thờ Huyện Sĩ. Chị có đồng ra đồng vào và từ đấy tôi có tiền quà chị cho mỗi tháng. Chị kế tên H. cũng được chị M. bao bọc và đi học tại trường N.B.T.. Mẹ tôi lại sinh thêm một con trai út. Lương tư chức của thày tôi, nuôi gia đình đã chật vật khó khăn, ông lại còn lén lút "đèo bồng" bà hai mà ông gặp lúc làm ở sở ô tô điện, nên mẹ tôi phải vất vả cố gắng đi buôn bán thêm mỗi ngày. Anh tôi vào chủng viện PIO XII được hai năm thì bỗng một ngày, tự xách khăn gói trở về nhà, nói là không tu được, năm sau, anh thi vào trường Kỹ Thuật Cao Thăng. Năm 16 tuổi, anh được gọi dự tuyển vào đội banh Thiếu Niên Việt Nam cùng với anh Nguyễn Kim Quang sau này là tuyển thủ quốc gia. Học xong tiểu học, tôi nộp đơn thi vào đệ thất ở hai nơi Chu Văn An và Trần Lục, cuối cùng tôi chọn Trần Lục trên đường Nguyễn Đình Chiểu, cũng là cơ sở của trường Tiểu Học Đồ Chiểu, vì gần sở thày tôi làm, tiện đường cho ông chở tôi đến trường. Nhưng rốt cuộc, đệ thất chỉ học nửa buổi nên thày tôi không đón được, mẹ tôi cho tiền tôi đi xe buýt. Từ nhà tôi, khu Bệnh Viện Nhi Đồng đón xe đến ngã tư Kỳ Đồng Trương Minh Giảng thì xuống xe đi bộ khá xa mới tới trường. Đường Nguyên Đình Chiêu, Tú Xương, Đoàn Thị Điểm và Hiền Vương, hai bên nhiều chỗ có những ngôi biệt thự đồ sộ sang trọng, tôi đoán là nhà của những ông lớn bà lớn hay là những thương gia giàu có, những ngôi nhà này lại thường có sân rộng trồng cây ăn trái như nhãn, xoài, ổi, mận v..v. Mấy thằng bạn nhóc đi cùng, rủ tôi leo rào vào hái trộm, có hôm bị chủ xua chó ra rượt đuổi, chạy bán mạng. Đôi

khi, lại nghe những tiếng đàn piano văng vẳng từ trong ra, thật hay, thật du dương, tưởng tượng như của cô bé nữ sinh quí phái xinh đẹp, dễ thương nào đó đang ngồi dạo đàn, tôi thấy lòng xốn xang,tôi mê tiếng dương cầm từ dạo đó,mơ ước có ngày xa vời nào … thày tôi có nhiều tiền cũng sẽ sắm cho tôi một cây đàn….

Năm 18 tuổi anh tôi bỏ học ngang, nói thích đi lính và đăng vào Không Quân ngành Quân Cảnh và dự định vào đội banh Không Quân . Cuối năm đệ tam, khi đến nhà một người bạn chơi ,tôi bị tai nạn lạc đạn cướp cò súng trúng sát cạnh trái tim, xe cấp cứu chở vô nhà thương Saigon, hai ngày sau bác sĩ chê, nói chỉ chờ chết. Mẹ tôi rất tin bói toán, nhờ một bà bạn xem dùm, bà này nói số tôi không chết, sau này "cậu đi lính, làm quan, trên sông biển". May mắn thay, nhờ gia đình người bạn tận tình lo lắng đưa vào nhà thương Grall cấp cứu, giải phẫu kịp thời và tôi đã thoát nạn. Lên đệ nhị, lớp tôi đổi về học tại trường Chu Văn An ở Ngã Sáu Chợ Lớn.

Tết Mậu Thân 1968, Việt cộng mở mặt trận tổng tân công khắp nơi, khu nhà tôi vùng Ngã Bảy, nhiều tên nằm vùng nổi dậy, cầm cờ giải phóng đi vòng vòng trong xóm. Gia đình tôi phải chạy lánh nạn ở Ngã Ba Ông Tạ, sợ có những tên chỉ điểm vì thày tôi từng hoạt động trong Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông còn đang làm chủ tịch giáo xứ Vinh Sơn và lại còn là khóm trưởng nữa. Rồi đám Việt cộng cũng bị quân đội dẹp tan, ai trở về nhà nấy. Riêng trường Chu Văn An còn được dùng làm nơi tạm trú thêm mấy tháng cho các gia đình nhà bị thiêu hủy. Đầu tháng Ba sau Tết Mậu Thân, một hôm, có anh lính Không Quân đến nhà tôi báo tin, anh tôi đã bị thương do đạn pháo kích vào phi trường, mẹ tôi hỏi, có sao không, anh nói đang điều trị tại bệnh viện Phan Thanh Giản và mời thày tôi theo anh xuống Cần Thơ. Tôi tháp tùng đi theo. Nào ngờ, đến phi trường Trà Nóc, Đại Tá Nguyễn Huy Ánh đích thân ra đón, bắt tay, báo tin và chia buồn với thày tôi là anh tôi đã tử thương. Ông phái một chiếc trực thăng

cùng một tiểu đội lính đưa quan tài và cha con tôi về Saigon. Mẹ tôi đau đớn và bệnh hết mấy tháng trời. Tôi trở lại trường mà lòng đầy những nỗi đau buồn, nhưng vì đã gần đến kỳ thi tú tài một nên phải cố gắng. Cũng gần hè năm này, tôi thấy có toán Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt về trường Chu Văn An. Họ thuyết trình và phân phát những tài liệu về Võ Bị. Trong bộ quân phục oai nghiêm, ai trông cũng hồng hào đẹp trai, đám học sinh đệ nhất bu quanh hỏi han rât đông.

Chị thứ hai của tôi định trở thành cô giáo gõ đầu trẻ nhưng cuối cùng nhờ người giới thiệu nên xin được việc ở tòa hành chánh thị xã Nha Trang. Xa nhà thì thày mẹ tôi không muốn, nhưng chị nhất định đi nói là để giúp gia đình. Hai chị tôi đi làm xa, anh tôi mất, tôi trở thành con lớn trong gia đình, lúc này tôi cũng chẳng giúp được gì. Qua khỏi tú tài một, lên đệ nhất học hành có phần sao lãng uể oải. Bạn tôi dần dà đã có nhiều người nhập ngũ Thủ Đức, Không Quân, Hải Quân…..Tôi bắt đầu làm quen với những quán cà phê Bình Minh, Chiêu, Làng Văn, Thăng Long… ngồi cả hàng giờ nghe nhạc, suy tư vu vơ, thỉnh thoảng lại đi chơi bi da với nhau. Tôi thường đi sớm về khuya, thày mẹ tôi tuy không la mắng nhưng thỉnh thoảng cũng buồn rầu nhắc nhở chuyện học hành. Sau Tết, một hôm tôi chợt nghĩ đến hình ảnh anh chàng sinh viên Võ Bị Đà Lạt năm ngoái đã vào trường, một cái gì đó làm tôi bị lôi cuốn và đâm ra háo hức. Tôi cố tìm hiểu thêm, nhưng mà điều kiện trước tiên, bắt buộc phải có mảnh bằng tú tài 2 cái đã. Tôi quyết tâm trở lại trường lớp, bấy giờ các bạn đã bỏ xa tôi về sách vở, tôi phải bỏ nhiều giờ cố gắng hết sức tự học thêm.

Hôm đi coi kết quả tú tài 2 về, thày tôi hỏi, tôi nói đậu, ông móc túi cho tôi tiền, tôi khóc, lần đầu tiên tôi nhận được tiền của ông, tuy không nhiều nhưng tôi biết đây là cả tấm lòng. Các bạn tôi rủ tôi ghi danh học Luật, nhưng tôi nói với thày mẹ tôi muốn đi lính, thấy ngăn cản không được,mẹ tôi khuyên hay là vào Hải Quân như con của một bà bạn, tôi nói là tôi đã có sự lựa chọn rồi, và tôi nộp đơn thi vào khóa 26 Võ Bị. Được chấp

nhận, đến đầu tháng 12 thì tôi lên đường đến Trung Tâm 3 Tuyển Mộ & Nhập Ngũ , từ đó được đưa qua những trại tạm trú trước khi lên Đà Lạt khám sức khỏe. Ngày 24 tháng 12, năm 1969, khóa 26 chính thức nhập trường, bắt đầu cuộc đời binh nghiệp.

Chị H. đang làm việc ở Nha Trang, tháng tháng vẫn gửi tiền về giúp đỡ gia đình, chị quen và kết hôn với anh B., một ông sĩ quan huấn luyện viên tại trung tâm huấn luyện Lam Sơn. Gia đình bên chồng ở xã Suối Hiệp, quận Diên Khánh, hai vợ chồng thuê căn nhà nhỏ xíu tại thành phố Nha Trang mà tôi đã có dịp ghé thăm.

Giữa năm thứ hai, Phòng Tổng Quản Trị gửi một toán chuyên viên lên trường làm một cuộc trắc nghiệm tâm lý. Không ai biết đây là cách để phân loại ngành Quân Binh Chủng.Tôi có tên trong danh sách xếp loại qua Hải Quân. Lạ thay, tôi đã từ chối lời mẹ tôi đăng Hải Quân mà bây giờ tên tôi lại lọt vào danh sách này. Tôi viết thư về kể cho mẹ, bà năn nỉ tôi hết sức, còn dùng lời bà thày bói năm xưa đã đoán "cậu đi lính, làm quan, trên sông biển" để khuyên tôi . Tôi nghĩ thương mẹ, bà đã đau đớn mất con trai đầu, nên quyết định bằng lòng sang Hải Quân.

Ra trường, về Hải Quân, tôi phục vụ trên tuần dương hạm HQ2. Cuối năm 1974, tôi được cử về Nha Trang học lớp huấn luyện Trung Tâm Hành Quân. Có dịp gần với chị tôi. Anh B. bây giờ đã ra nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng thuộc SĐ 23, chị đã có 4 con, 3 trai một gái, lớn nhất là 8 tuổi và nhỏ nhất mới 11 tháng. Cuộc sống của chị tuy còn vất vả nhưng tương đối dễ thở hơn hồi trước tôi ra thăm. Bà Năm nhà có hai gian, gian trên để ở, gian phía sau cho chị H mướn. Bà Năm có hai người con, một trai 18 tuổi và một gái tên Ái Liên, 16 tuổi.

Đầu năm 1975 tôi trở về lại đơn vị. Công tác đầu tiên là đưa trung đội Địa Phương Quân thuộc tiểu khu Phước Tuy ra thay thế trung đội đang trú đóng tại đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa. Tai nạn lựu đạn nổ khiến một binh sĩ tử thương và chiến hạm được lệnh đưa xác về lại Vũng Tàu. Sau đó lại trở ra

Trường Sa. Tháng 3, 1975 được lệnh tăng phái tuần tiễu tại vùng I. Đêm 28 tháng 3, chiến hạm tiếp nhận các chiến sĩ đa số là TQLC lên tàu tại bãi biển Non Nước, Đà Nẵng. Sau đó, đoàn tàu đổ quân xuống hải cảng Cam Ranh và tiếp tục trở ra vùng II. Lại một cuộc di tản dân quân nữa từ vùng II trở về Cam Ranh.

Sau những chuyến công tác dài, chiến hạm được lệnh về bến Bạch Đăng, và ngày 28 tháng 4 tôi ghé về thăm nhà thì bàng hoàng hay tin anh B đã tử trận. Chưa kịp hỏi han gì nhiều thêm thì sáng ngày 29 tháng 4 giới nghiêm, thày tôi sợ lộn xộn nên bắt em tôi chở tôi trở lại tàu. Đêm 29 tháng 4, chiến hạm đầy ngập người, thủy thủ trên tàu ngơ ngác không biết chuyện gì đang xảy ra, rồi chiến hạm được lệnh nhổ neo ra khơi, trực chỉ Phú Quốc, đoàn tàu tập trung tại đây và bắt đầu cuộc hành trình đến Subic Bay, Phi Luật Tân.

Tôi ở trại tị nạn Fort Chaffee ba tháng thì được bảo lãnh qua California. Sống chung với mấy người lính độc thân, vừa đi làm vừa lo tìm đường học thêm. Cũng ráng nghe ngóng tin tức gia đình, nhưng mãi đến năm 1978 mới nhận được lá thư đầu tiên từ thày mẹ tôi, cho biết là nhà rất đỗi vui mừng. Bấy lâu nay gia đình tôi đã không biết tôi sống chết ra sao, lại có tin là tôi bị kẹt lại, bị bắt và đã chết. Chị M về với thày mẹ, chị H thì sau khi chồng tử trận, hỗn loạn rồi cũng chẳng ai làm giấy khai tử hoặc phát tiền tử tuất. Chị không còn nguồn tài trợ nên dần dần hết tiền đóng tiền nhà, may nhờ cha mẹ chồng ở thôn Vĩnh Cát thương tình cho về quê ở và nhường cho một ít đất làm ruộng, nuôi con, rất là thiếu thốn, kham khổ. Chị bỏ quên hồ sơ giấy bút, thay vào đó là lưỡi cày và liềm cắt cỏ với con trâu cái nghé. Bùi ngùi, tôi vội vã gửi ngay lá thư đầu tiên về cho chị H sau ba năm kể từ lúc tôi biệt tăm từ tháng 4, 1975. Tôi đi làm thêm nhiều hơn, vừa đi học, mỗi tháng dành dụm ít tiền gửi một phần cho thày mẹ, phần cho chị M và phần cho mẹ con chị H. Những gói quà nhỏ bé không lớn lao nhưng gia đình cũng đỡ khổ phần nào. Các cháu tôi tuy là con ngụy đã bắt đầu trở lại

trường. Tôi nhớ ơn và thương các chị tôi, tôi nuôi mộng lớn hơn là bảo lãnh cả gia đình sang Mỹ nên quyết định đi làm giấy tờ. Thày mẹ và chị M., các em tôi qua Mỹ trót lọt, riêng chị H. lại bị trục trặc vì khi anh B. mất, không ai làm giấy khai tử cho cả.

Mọi chuyện còn đang chờ đợi thì một hôm được tin dữ chị H. đã bị đột quỵ, chở đi cứu cấp vài tiếng sau thì mất. Hôm giỗ đầu của chị, cháu tôi có kê cho tôi nghe một khúc chuyện thật .Tôi viết thành "Truyện Thật Ngắn Sau 1975" đưa lên diễn đàn Khóa 26, xin lập lại như sau:

Truyện thật ngắn sau 1975: Chị Tôi

Thằng nhỏ chạy thụt mạng trên bờ đê gồ ghề, băng qua mấy thuở ruộng, miệng vừa la oai oái, "Má ơi,má ơi, có...có .....", Chị đang gieo mạ giữa ruộng, chợt ngẩng đầu hỏi vọng,"Gì đó ?". Thằng nhỏ reo lên, "Có thư từ Mỹ..". Chị giật mình: "Gì ? Thư ai ?". "Thư của cậu Hùng má ơi !!!!" . Chị chợt tung nắm mạ giữa ruộng, ngã quỵ xuống, rồi lại cố ngoi lên, chạy giữa đống sình lậy, "Đâu.. đâu.. đưa má coi" . Chị cầm chặt lá thư, quần ống cao ống thấp, không còn để ý gì khác, như người điên, băng nhanh qua những thuở ruộng chạy bán sống bán chết về nhà, mở vội lá thư, vừa đọc vừa khóc sướt mướt. Mấy đứa con nhìn má cũng bùi ngùi khóc theo. Thư vỏn vẹn có một trang giấy mà chị đọc mãi không bao giờ hết. Đêm hôm đó, mấy đứa nhỏ cũng không ngủ được, thấp thỏm trong mùng, thỉnh thoảng nghe tiếng má kêu,"Lạy Trời, em tôi còn sống ..."

Nhớ một kỷ niệm đứa cháu kể nhân ngày giỗ chị (9 tháng 9).

ĐQH

Lời cuối, xin cám ơn hai chị của tôi và tất cả những người chị ở trên đời này đã hy sinh ít nhiều cho gia đình mình.

Đào Quý Hùng K26

Cảm động vì câu chuyện, thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc và cũng là bạn cùng khóa 26 đã viết tặng tôi bài thơ dưới đây:

Chị tôi



thơ: ***Nguyễn Văn Ngọc***

tháng Tư, cơn hồng thủy
cuốn đời em trôi xa
chồng chết trận ngày cuối
chị khốn khó quê nhà.

thư và quà gởi chị
em gởi trọn lòng em
mơ phút giây đoàn tụ
thấy lại nụ cười hiền.

một nách bốn con dại
chị làm ruộng mưu sinh
bàn tay xưa phấn, bảng
giờ chai sạn, đen sình.

ôi định mệnh cay nghiệt
tin dữ đến một ngày
bên kia trời xa lắc
chị đột quỵ, lìa đời!

xứ người đầy tất bật
ngày xuôi ngược áo cơm
đêm về thương nhớ chị
nước mắt em rơi thầm.

mấy đứa cháu côi cút
mất thêm mẹ từ đây
chị em mình hẹn gặp
đã như mây ngàn bay!

đâu rồi kỷ niệm cũ
đâu rồi bữa cơm xưa
em rong chơi về muộn
chị thức đợi, đèn khuya.

năm tháng qua vời vợi
các cháu rồi lớn khôn
em vẫn đời lưu lạc
giỗ chị, buồn ngập hồn!

Đà Lạt Tiễn Đưa

Phạm Kim Khôi, K19



Xưa em ngắt cánh hoa đào nhỏ
Thả xuống hồn ta lúc tiễn đưa
(Nhớ Xuân Đà Lạt/ĐH103, Võ Văn Lê, K25)

Hôm tiễn đưa nhau Đà Lạt vắng
Mây trời thấp thoáng mắt buồn nhanh
Cầm tay âu yếm ân cần dặn
Anh nhớ về thăm em nhé anh
Anh hứa và không quên nhớ đâu
Mấy ai quên được thuở ban đầu
Nụ hoa hàm tiếu môi hồng nở
Đã luyến lưu lòng tự bấy lâu
Từ đó mỗi lần anh đến thăm
Nhà em hoa nắng trải đầy sân
Phố cao có cặp tình nhân trẻ
Đẹp nhất trên đời anh với em
Đà Lạt tiễn đưa buồn mắt nhung
Thiết tha tha thiết mặn môi hồng
Nghe như muốn níu thời gian lại
Xui bước chân đi thoáng ngại ngùng.



I

Ngày đầu ở SG

Năm 1965. Những ngày đầu ở Sài Gòn của một chàng sinh viên đến từ xứ Huế, tôi lang thang lếch thếch trên các vỉa hè, đôi chân mang đôi dép Nhật, tóc tai để dài...Tôi đã làm đủ nghề để kiếm sống. Có chiếc áo Nil France đẹp nhất cũng phải cầm thế mấy lần. Đêm nằm trên mui xe đò, nhìn lên bầu trời đêm của Sài Gòn, trên những hàng lầu cao, để mà nhớ Huế, nhớ quay quắt. Và đôi lúc không cầm được nỗi chán chường, tôi vét hết tiền, chui vào động giang hồ rẻ tiền gần đấy. Con nhỏ thấy tôi ngượng ngập thì cười lớn: "*Cưng ơi, về học bài đi, mai thi hỏng đi lính thì đời tàn đó cưng...*" Nhiều đêm không có chỗ ngủ, tôi phải lội bộ về trụ sở Tổng Hội Sinh Viên ở đường Duy Tân cạnh nhà thờ Đức Bà, để qua đêm. Lúc bây giờ, trụ sở mở cửa suốt ngày đêm, và tôi đã lợi dụng những chiếc bàn dài để trống, để làm giường tạm sau khi tất cả các sinh viên rời khỏi trụ sở. Và cuối cùng, cũng nhờ những lần ngủ lại đêm như thế tôi mới khám phá

căn phòng bỏ hoang ngay hông của trụ sở tổng hội. Và như vậy, lần đầu tiên tôi có một mái nhà, dù mái nhà dột nát, dù không có điện nước, dù cửa sổ lúc nào cũng đóng kín mít. Tôi chẳng khác một bóng ma. Tôi nhảy ra cửa sổ. Nhảy vào cửa sổ. Bóng tôi biến mất rồi xuất hiện. Tôi nằm lắng nghe tiếng chuông nhà thờ, và tiếng ve sầu rộn ràng cả một bầu trời Duy Tân. Tôi nằm trong bóng tối nhìn những vì sao qua những mảng trời trống trơn trên mái.

Căn phòng thật thảm hại. Nó đã bị những người thân chính quyền giận dữ đốt phá sau những lần biểu tình của sinh viên. Những cột kèo bị cháy đen, vách tường ám khói, nền nhà đầy tro, và mái nhà dột nát nhiều mảng. Khi trời mưa



Trên sân Tổng hội SV Saigon số 4 Duy Tân

lớn, thì nền gạch ngập nước. Khi trời nắng, nền đầy những tia nắng dọi vào, chiếu trên những chiếc ghế chiếc bàn xiêu đổ hay bị cháy xém. Cám ơn hai phe biểu tình. Cám ơn những con tim sôi sục phân khích, những cặp mắt giận dữ điên cuồng. Cám ơn lựu đạn cay, những ngọn lửa cuồng mê, những chiếc xe bị đốt, những vòng dây kẽm chặn ở đầu đường, cuối đường, để tôi có một nơi tá túc, để tôi kéo dài cuộc sống của một thằng con xứ Huế giữa một Sài Gòn xa lạ và vô tâm. Phải, thưa ba. Con đang sống giữa Sài Gòn này, bình an lắm, giàu sang hoa lệ lắm, bạn bè nhiều lắm, học

hành cũng tấn tới lắm. Tôi đã gởi lá thư về Huế để kể với ba tôi như thế. Phải, tôi chẳng còn bao lâu nữa thì tốt nghiệp kỹ sư, giáo sư, bác sĩ, để mạ ba em phải ân hận, để em phải chặc lưỡi tiếc thầm...Cám ơn đời. Cám ơn tất cả. Cám ơn Dostoievki. Cám ơn người thanh niên trong Tội Ác và Hình Phạt. Tôi nghe hồi chuông từ nhà thờ Đức Bà, mà mắt mờ lệ. Rõ ràng, tôi đã dỗ dành tôi, an ủi tôi, nhưng đôi lúc tôi không thể kiềm chế được nỗi mềm yếu trong cõi tận cùng cô độc này, tôi hành hạ tôi đến mệt lã.

Nhưng rõ ràng, càng đói rách, lầm than, văn chương càng thêm nương tựa. Sách vở thì cũng phải vất đi, khi cứ đọc những trang báo hằng ngày đầy những tin chiến sự. Những giờ tại giảng đường khoa học dài và buồn đến muốn khóc, khi cứ nghĩ đến tương lai. Và những buổi chiều mưa giông, mưa dầm dề cả quần áo, tóc tai, đi bộ từ trường về trụ sở Tổng hội. Đôi chân mỏi nhừ. Qua bao nhiêu trạm cảnh sát quân cảnh, chạm trán với bao nhiêu toán tuần tra. Trong vòng đai, những chiếc xe GMC chở đám người bị thộp cổ về trại nhập ngũ. Bên ngoài vòng đai, những họng súng của kẻ thù chờ chực sẵn… Thế hệ của chúng tôi là vậy.

Cũng nhờ ở trụ sở tổng hội sinh viên mà tôi có cơ hội tìm được một chân dạy kèm trẻ tại tư gia. Số là ở đây có một bộ phận phụ trách kiếm việc làm cho sinh viên. Tôi được người phụ trách cho biết có một gia đình cần tìm một người dạy kèm trẻ, ăn ở luôn tại nhà, để kèm một bé trai 8 tuổi. Mừng quá, tôi tìm đến nơi, và càng mừng hơn nữa là bà chủ ngôi biệt thự lại là người Huế. Chị có cảm tình ngay với tôi khi tôi giới thiệu tôi là sinh viên đến từ Huế, vì hoàn cảnh phải vào Saigon học tiếp. Tôi đã dâu lai lịch của tôi. Tôi đã dâu những ngày tháng mà tôi nổi loạn, thề bỏ Huế mà đi. Tôi đã dấu trong đầu óc tôi, ngay giờ phút đầu tiên, vẽ ra một người đàn bà quyền quí đầy quyến rũ khiến tim tôi rung động lạ thường. Tôi nhớ đến những nụ hoa hồng thắm đỏ bên ngoài khung cửa phòng, khi chị hướng dẫn tôi chỉ căn phòng tôi

sắp tạm trú. Những bông hồng rực rỡ như niềm vui của tôi khi nghe chị chấp nhận tôi làm gia sư.

Trong thời gian này, tôi đã viết được một truyện ngắn kể lại thời gian tôi giữ chức gia sư. Nhan đề của truyện là *Đêm Sao Mùa Hạ*. Truyện có nghĩa là bịa. Bởi vì tôi bất lực, nên tôi phải bịa. Bởi vì tôi thèm khát nên tôi phải mơ tưởng. Ít ra để ru tôi cùng nỗi cô đơn tận cùng này.

II

Em Saigon

Saigon năm 1967

Phải cám ơn em. Em của Saigon. Em của loài hoa ngọc lan thơm ngát. Ơn Trên chắc đã động lòng mưa ngâu tháng bảy nên cho một người nữ xuống giữa cõi nhọc nhằn. Nói gì để tạ tình em. Nói gì để em hiểu là giọt lệ của em ngày xưa vẫn còn như thâm và âm trên má anh hôm nay.

Nhớ em, phải nhớ Sài Gòn. Phải nhớ chiếc áo dài trắng, và mái tóc cắt demi garçon mà em mang đến. Nhớ em, nhớ hơi hướm như còn vướng lại trăm năm. Nhớ em, đôi vai nào nhỏ bé mềm mại, hàm răng nào trắng như hạt lựu, đôi mắt nào lung linh dưới nắng, đôi môi nào như mềm ướt và thân thể nào nóng bỏng thịt da. Nhớ em, em



Sài Gòn, hôm nào, tên anh được gọi. Trời ơi, ai đó cà. Ai như từ tiền thân vì ta phải đọa. Ai lựa tên ta mà bốc nhằm. Ai đến với ta khi thiên hạ bỏ ta mà chạy mà xa. Ai thả chiếc cầu để ta được cơ duyên mà chụp. Cám ơn em. Cám ơn Tăng Nhơn Phú. Nhờ Tăng Nhơn Phú ta mới được gặp Sài Gòn. Cám ơn trong địa ngục ta vẫn còn thấy được thiên đàng. Trong lò luyện thép ta còn hứng được một cơn mưa ân sủng. Ôi trái tim Sài Gòn, giọng nói Sài Gòn, mái tóc Sài Gòn, má lúm đồng tiền Sài Gòn, mềm mại mà nồng cháy, yếu đuối mà cuồng nộ đam mê...Bởi rõ ràng như hôm qua, em ngồi đấy, trên tấm vải nhựa ở khu thăm nuôi. Nắng Tăng Nhơn Phú đẹp não nùng bởi vì có nắng Sài Gòn em mang đến. Em gắp cho ta thức ăn như người vợ chiều chồng. Trời ơi, từ khi sinh ra đến giờ, ta có bao giờ được ai chiều chuộng như em. Số ta là số du thủ cô hồn, hoang đàng phóng đãng. Số ta lê la đầu đường xó chợ, số ngủ bờ ngủ bụi mà. Số ta, sinh ra đã nghe tiếng hí kinh hoàng của con ngựa chứng. Số ta, số luôn luôn bom đạn, thù hận, tai ách do từ những thằng già ngồi trong tháp ngà mơ tưởng đến thiên đường và bọn thực dân phát xít luôn luôn rình mò tìm cách xâm lược. Số ta, cha mẹ chia lìa, cha con một người một ngã, nhìn đâu cũng thấy máu, máu, và máu. Số ta, đêm trốn chui trốn nhủi dưới gầm bàn, xó nhà để tránh đạn, tránh bố ráp... Số ta, tiếng khóc đầu tiên không phải là khóc cho một kiếp người mà là tiếng khóc của một thế hệ sinh ra trong thời ta bà mạt kiếp. Số ta, cái số thế hệ chiến tranh, số rớt tú tài anh đi trung sĩ,... Số ta, không tình nhân, không bằng hữu. Ngày thứ bảy không có một người đến thăm. Không ai dư bố thí cho giọt lệ thừa. Như vậy mà em đến với ta, thì quả tim em là tim bồ tát rồi.

Ta đã nói trăm lần, ta phải cảm tạ Tăng Nhơn Phú. Bởi vì nhờ Tăng Nhơn Phú mà ta được yêu Sài gòn và được yêu em. Nhờ có Tăng Nhơn Phú mà bỗng dưng Sài Gòn trở nên gần gũi. Nhờ có Tăng Nhơn Phú mà trước lạ sau quen con gái Sài Gòn qua thơ Nguyên Sa, qua văn Duyên Anh. Ôi Tăng Nhơn Phú, đồi gian khổ mồ hôi, may mà trên bầu trời vẫn còn có những vì tinh tú sáng để ta còn nhìn về phía Sài

Gòn, mà mong mà nhớ. Nhờ có Tăng Nhơn Phú, mà ta mới đổ mồ hôi để còn có em đem cho ta cơn gió mát. Nhờ có Tăng Nhơn Phú mà em đã tìm đến ta, vào ngày cuối tuần, mang theo những món đồ thăm nuôi rải theo nước thánh. Ta ăn dù chua, cũng thành ngọt, dù cứng cũng thành mềm... Em hỏi ta có cực không, khiến lòng ta tở mở: Thấm tháp gì. Ta bị phạt 50 lần hít đất nhảy xổm vì tội để giày bẩn, nhưng ta phóng đại bị phạt cả trăm lần... Làm như Thủ Đức là một lò luyện thép... Rồi em cứ bắt ta kể chuyện quân trường. Em nói em thương các anh sinh viên sĩ quan Thủ Đức quá. Em càng làm ta kiêu hãnh.

Cám ơn em. Em đã làm đời ta thôi buồn thảm như con bò trong đàn bò về thành phố từ bài hát của TCS mà Khánh Ly đã rên rỉ đến đứt đoạn: *Đàn bò về thành phố đêm buồn vắng buồn hơn*... Bởi vì nếu không có em, chắc bước chân ta sẽ phải thất thểu trên những vĩa hè Sài Gòn để mà tủi thân. Bởi vì không có em làm sao ta hiểu được một Sài Gòn độ lượng bao dung, con gái từ tâm cho mà không cần đặt câu hỏi. Ôi Sài Gòn, ta tự hào hãnh diện có bộ ngực mềm mại, có bờ vai nhỏ bé, có con tim như vang những tiếng chuông chùa nhà thờ... Cần gì sắc đẹp nghiêng ngửa não nùng. Các em ấy đã có phần hết rồi. Bởi Sài Gòn nhiều tướng tá lãnh tụ, chính trị gia, nhà văn nhà thơ tài hoa, tài tử đóng phim đẹp trai, những chàng trai mặc đồ bay, súng ruleau hoa mai vàng trắng...Còn ta chỉ là thằng đang chuẩn bị trở thành một trung đội trưởng bộ binh, chẳng biết nhảy đầm, hay biết lái xe để đưa em dạo phố. Ta chỉ có đôi chân. Đôi chân sẽ lội bộ, sẽ trèo đèo vượt suối, sẽ chạy sẽ ngập sình sẽ dẫm trên từng tấc đất đầy tai họa. Đôi chân sẽ dẫm trên từng tấc đất của quê hương, cho dù một ngày nào đó, sẽ bị què bị cưa bị cụt. Đôi chân chông lấy thân người nhưng cũng chống đỡ những hòn đá nặng của lịch sử.

Và con tim. Con tim đang thì thầm, em có nghe không đấy. Nó đang nói về một niềm hạnh phúc. Bởi vì tuy gia tài của một tên thanh niên không có gì hết, nhưng em có nghe

tiếng còi tàu từ hướng sông Sài Gòn đang vọng về như chúc mừng chúng ta, và trên bầu trời, muôn vàn tinh tú, sáng lung linh, gần nhau, sát nhau, như anh và em. Như buổi chiều Sài Gòn trời đổ cơn giông, ôi cơn mưa ân sủng không ngờ một ngày chúng trở thành những cơn mưa vĩnh cửu.

oOo

Ngày cuối cùng, anh và em theo xe lam ra xa lộ. Em cũng chẳng hỏi anh một nơi anh sẽ đến. Anh cũng chẳng cần bận tâm nơi anh sẽ về. Trời xám màu chì. Vách lầu dựng hai bên. Chúng ta đi. Đi đâu cho hai kẻ sắp chia tay. Chỉ biết hiện tại. Chỉ bấu víu vào giờ khắc hiện hữu. Đi đâu. Đến một nơi không có bóng người. Một nơi, mà trăng sao rất gần, rất sáng. Một nơi không còn nhớ đến chiến tranh, thù hận truyền kiếp. Trong bóng đêm, anh ôm xiết em, hôn, như chưa từng được hôn, khắp thân thể em. Mặc mưa. Thân thể chúng ta lấm đầy bùn đất, Chúng ta lăn tròn bấu víu như cố giữ chút hơi hướm còn lại trước khi từ ly. Mưa rót vào mắt em. Anh hôn lên đôi mắt. Mưa thâm vào bờ ngực em. Anh úp mặt vào ngực em, áp miệng môi anh lên hai vùng đồi căng cứng. Thỉnh thoảng những trái sáng òa vỡ trong đêm, xa xa. Vài ánh đèn pha soi thủng cõi lòng mưa tối. Một đoàn xe đang chuyển quân. Đừng sợ khi nghe tiếng trọng pháo ở căn cứ nào đó trong vùng vang vọng lại ầm ầm. Cám ơn em. Em làm anh cảm kích. Em đã cho mà không cần đòi hỏi. Em đã hiểu thế nào là tâm trạng của một kẻ sắp sửa đối diện với chiến tranh.

Và chúng ta đã bấu víu, lăn lộn, quằn quại như hai con thú. Chúng ta không còn hiện hữu nữa. Mặc cõi đêm tai hoạ này. Mặc những âm thanh buồn bã từ một mặt trận nào đó vọng về. Mặc mưa. Mặc bùn đất nhão nhẹt. Hơi nóng như ngùn ngụt cháy. Luỡi miệng ngốn ngáo. Tiếng la rên kích ngất như niềm hoan lạc tận cùng được kết tinh từ sự sợ hãi, mất mát, ngăn cách chia lìa, và sự thèm sống mãnh liệt của một thế hệ đã bị trù dập quá nhiều.

III

Đứng giữa Sài Gòn

Trước năm 1975, tôi đã nhìn Sài Gòn bằng cái nhìn của một kẻ lạ. Tôi chưa bắt gặp cái rung động của một đứa con trở về, bởi nơi nào là quê hương tôi, nơi nào chôn giữ kỷ niệm ngọc ngà của tôi, nơi nào, người mẹ chờ con bên khung cửa, nơi nào có bát cơm nóng sốt, nơi nào có bản tình ca, có giàn hoa giấy? Tôi chưa bắt gặp cái nao nức của một người viễn khách được thấy lại quê hương. Thay vào đó, là những cánh cửa sắt đóng kín, là những xóm chơi bời bẩn thỉu, là chỗ để tôi đến và lại đi trong quãng đời làm tên lính trận, là đêm la cà cùng rượu, đàn bà, là ngày hối hả, gấp rút bên những chai bia tại đường Phan Thanh Giản hay Phạm Ngũ Lão mỗi lần tôi từ cao nguyên về phép tại Sài Gòn. Sài Gòn không hề biết những đêm tôi và đồng đội thức trắng trên các gò mả, hay bãi tha ma. Sài Gòn không hề biết đại đội tôi, tám mươi người, chết và bị thương hơn một nửa chỉ trong một trận. Sài Gòn không hề biết chúng tôi đổ máu và nước mắt để Sài Gòn ăn chơi phè phỡn, để một lũ tai to mặt lớn vinh thân phì gia... Sài Gòn không hề bận tâm, thắc mắc. Sài Gòn vẫn kín cổng cao tường, đêm nồng nặc á phiện và đô la. Sài Gòn đôi khi muốn lấy súng bắn lên cao cho hả giận.

oOo

Nhưng có kẻ đã lấy súng để bắn thay tôi. Bằng hỏa tiễn, đại bác và đâm tim Sài Gòn bằng lưỡi lê. Trong trại khổ sai, ngày ngày chúng tôi nghe hoài cái điệp khúc: *"Từ thành phố này, người đã ra đi ...",* vọng từ các loa trong trại, cái điệp khúc ấy càng giúp tôi thấm thía được hai chữ Sài Gòn mà có một thời, từ lâu, tôi vô tâm, phẫn nộ. Một thời tôi sống làm kẻ vô ơn. Cái mất mát ghê rợn khiến tôi phải giật mình, muốn đập đầu cho phun máu. Tại sao mình lại ước mơ hai miền Nam Bắc thống nhất, con tàu suốt một ngày hú còi chạy băng băng từ Sài Gòn ra Hà Nội, và mọi người ôm

nhau mừng mừng tủi tủi vì hết chiến tranh, hết hận thù. Sự thật bây giờ là đây: Kẻ thống trị, đang chửi rủa, đang đào mả tổ tiên ông bà, đang cáo buộc Sài Gòn là một ổ điếm khổng lồ,...

oOo

Sau tháng 4-1975, tôi chỉ còn một lần về lại Sài Gòn. Lần này, trở về trong tâm trạng rối bời của một đứa con sắp rời xa tổ quốc, trong cái tang thương của một kẻ tù hàng binh, và trong nỗi lo âu của mội tên đang bị kiềm tỏa ...Tôi về để nhìn lại nó một lần cuối. Và Sài Gòn bấy giờ, dù thật như tiếng nói đầu môi, thật như sợi tóc, gương mặt của người con gái giang hồ, gần gũi như một điều hết sức bình thường, nhưng nghe như chừng trăm đau ngàn đớn như một thí nghiệm tàn bạo về sinh vật học.. Sài Gòn, bây giờ, ứa nước mắt như câu thơ:

"Tôi bước đi, không thấy phố thấy nhà,
chỉ thấy mưa sa trên nền cờ đỏ ... »

Sài gòn bây giờ mất rồi. Mất hết ! Mất một Sài Gòn mà hôm nào, tôi còn trở về từ một chuyến bay quân sự từ Ban Mê Thuột, ra cổng phi trường Tân Sơn Nhứt, đón chiếc xe lam, trốn Quân Cảnh, qua Viện đại Học Vạn Hạnh, nhảy xuống, ghé quán Nắng Mới, chẳng vì cô hàng quán có mái tóc dài mun làm cảnh, mà vì chẳng có nơi nào để mà trở về. Mất một Sài Gòn ngày nào, tôi còn trở về, đêm chạy Honda, nghe gió Bạch Đằng lồng lộng trong ngực, trong phổi, nghe mùi bánh cuốn từ góc hẻm Phan đình Phùng, Cao Thắng. Mất một Sài Gòn hôm nào, tôi còn đứng ngã năm ngã bảy, còn buồn tình để tóc dài, chui vào Vĩnh Lợi gặm ổ bánh mì, còn thất tình đến cột đèn mà nghe âm hưởng bản nhạc Aimez vous Brahms từ rạp Lê Lợi vọng lại. Đó, Sài Gòn, hôm qua, mới là của tôi, của da thịt tôi, của hai chân, hai tay tôi. Để tôi được đi đứng thong thả, ung dung, mắt nhìn ngang nhìn dọc, gặp bè bạn xa cách, ôm nhau mừng mừng tủi tủi,

tưởng mày chết từ lâu, tưởng mày cụt giò, cưa tay, hay nằm trong xó rừng, xó núi nào đó. Sài Gòn, hôm qua, là của tôi, dù một hai đêm ngủ trại Lê Văn Duyệt, mùi rệp, mùi nước tiểu và mười ngày trọng cấm...

Nhưng giờ đây rõ ràng, nó không còn là của tôi nữa. Mắt tôi không còn nhìn ngang ngó dọc nữa. Bạn bè tôi không còn gặp để mà ôm nhau mừng mừng tủi tủi nữa. Ngã năm ngã bảy tôi không còn đứng đợi nữa. Trại Lê Văn Duyệt tôi không còn tạm trú nữa...

Nỗi mất mát đến độ ngẩn ngơ bàng hoàng. Từ miệng câm, tai điếc, mắt mù, từ hai chân đứng giữa một nơi quen thuộc mà cứ ngỡ như đang đứng giữa một cõi nào quá xa lạ. Từ vĩa hè, đến mái ngói, vách lầu, con đường, người phố.

Rõ ràng, Sài Gòn không còn là Sàigòn của tôi nữa. Dù tôi đang đứng giữa Sài Gòn.

IV

Tôi vẫn chưa mất Saigon

Bạn bè trách tôi mấy mươi năm chưa một lần trở lại Saigon. Họ làm sao biết là tôi đã có một Saigon của riêng tôi, tôi cất giữ nó làm của riêng cho mình. Đó là Saigon ngày tháng cũ của thời tôi còn là thằng sinh viên khốn khó, Saigon của những ngày tôi làm lính trận ghé về thăm vội vã,…Saigon đó là Saigon trong tôi. Saigon với tôi là muôn thuở, không mang tên "bác" chú nào cả,….

Hồn tôi trăm ngả Bàn Cờ
Cám ơn em
mái hiên nhờ đụt mưa
Bây giờ hạt nặng hạt thưa
Tôi mang nỗi nhớ
đụt nhờ ai đây ?

Ví dụ, một chuyến xe lam Saigon-Gia Định chẳng hạn:

Gặp em trong chuyến xe về muộn
Trăng đã lên trên khu Hàng Xanh
Đường qua Gia Định chia trăm ngả
Có ngả nào em hiểu tình anh ?

Có phải anh ngồi không nói năng
Lòng anh như đã nói trăm lần
Mắt em như cả trời Lê Lợi
Mái tóc em thoảng gió Bạch Đằng

Có phải em là Gia Long
Để anh về không ngủ
Cho lòng anh hạ đỏ
Sân trường thêm bâng khuâng

Có phải em là Trưng Vương
Để anh về trước cổng
Thèm màn mưa rất mỏng
Mềm sợi tóc nhớ nhung

Có phải em Saigon
Kiêu sa và hoa lệ
Hồn nhiên và tươi trẻ
Rộn ràng như chim non

Gặp em trong chuyên xe về muộn
Trăng đã lên trên khu Hàng Xanh
Saigon- Tân Định trăm ngàn ngả
Có ngả nào em hiểu tình anh ?

Trần Hoài Thư



Những đứa đi từ chiến trường xưa

Quả thật không còn gì thú vị hơn mỗi khi được gặp lại những đồng đội từ chiên trường xưa. Sự sống và cái chết chỉ còn là một khoảng cách mong manh. Chính điều đó đã làm nên tình thương yêu vô bờ bến của những người đồng đội. Ngay trong tình thương yêu của gia đình cũng chưa chắc đã có những giây phút như thế này.

Hàng ngày tôi vẫn nhận được khá nhiều thư điện tử mà chúng ta quen gọi tắt là "meo" của nhiều bạn bè, trong đó thường một nửa là những đồng đội xưa hoặc mới quen. Chúng tôi không hề nghĩ đến cấp bậc đó là gì, nhưng nhiều anh vẫn rất giữ lễ nghĩa khi viết cho người có cấp cao hơn hoặc nhiều tuổi hơn, anh em lại trịnh trọng viết "thưa niên trưởng". Điều đó có nghĩa là anh em vẫn hiểu nhau, vẫn cứ "hệ thống quân giai" như khi còn cùng nhau ở trong QĐVNCH làm cho gần nhau hơn và cuộc sống còn "có anh có em" ấm lòng hơn. Qua những cái meo, tôi biết các bạn ở nước ngoài thường kiếm dịp gặp nhau, dù chỉ để ngồi uống cà phê "đấu láo", nhất là vào những dịp có ngày kỷ niệm đặc biệt như ngày Quân Lực, có một số anh em tổ chức buổi lễ



kỷ niệm rất long trọng, những cuộc họp khóa từ Võ Bị Đà Lạt đến SQ Trừ Bị Thủ Đức, đủ mọi khóa, đủ mọi hình thức. Ngoài ra nhiều vị còn tổ chức những địa điểm lý tưởng để vinh danh chiến sĩ VNCH.

Tôi ở Sài Gòn quá thèm những sinh hoạt như thế và tôi ghen tị với các bạn ở nước ngoài hạnh phúc quá. Ở VN chúng tôi chỉ biết âm thầm nghĩ về những ngày tháng cũ. Anh em đồng đội đôi khi gặp nhau lại nhỏ to chuyện xưa chuyện nay.

Những ai còn ở lại VN

Nhiều bạn nghĩ rằng ở VN chỉ có tôi là SQ ở lại, nhưng thực ra không phải thế. Còn khá nhiều sĩ quan đủ mọi thành phần, vì lý do này lý do khác không đi định cư ở nước ngoài. Bạn hãy cứ hỏi ngay mấy ông SQ Không Quân, ở đây có hẳn một club chừng hơn 10 anh em còn ở lại. Đôi khi tôi cũng đã gặp những ông bạn này. Còn một số lớn khác là những anh em hạ sĩ quan và những anh không đủ tiêu chuẩn đi HO và đặc biệt là các anh em Thương Binh VNCH đang sống rất cùng khổ ở VN. Tôi đã từng có một loạt bài viết về cuộc sống của những anh em này. Nhưng sau đó, tôi bị CA đến nhà tịch thu hết máy móc, CD, USB và tài liệu. Bị gọi ra truy hỏi về việc giúp đỡ anh em Thương Binh VNCH. Tôi trả lời đó là bổn phận của tôi vì anh em TB VNCH không hề được hưởng bất

cứ sự giúp đỡ nào của nhà nước hiện nay. Trong khi Thương binh miền Bắc được chính phủ cho hưởng nhiều quyền lợi xã hội. Nhưng họ yêu cầu tôi ngưng làm việc này, chính phủ VN sẽ lo. Họ có lo hay không các bạn biết rồi! Thêm nữa, họ vận động một số phần tử thiên cộng đánh phá công việc của tôi bằng nhiều cách khác nhau kể cả xuyên tạc vu khống. Tôi đành phải ngưng việc này, tuy nhiên tôi vẫn quen biết với khoảng 200 anh em TB ở đây và cứ vào dịp Tết, năm nào cũng có chừng 7-8 anh em thuộc nhiều binh chủng khác nhau đến nhà tôi chúc Tết. Tình nghĩa của chúng tôi vẫn mặn nồng. Tôi biết rõ ở Mỹ đã và đang có nhiều hội đoàn, nhiều tờ báo, nhiều vị ân nhân (trong đó có anh Nam Lộc) vẫn thường xuyên kêu gọi giúp đỡ anh em TB VNCH. Anh em không bao giờ bị bỏ rơi, mọi người VN vẫn nhớ ơn các anh. Như thế dù vẫn còn nghèo khó nhưng anh em rất ấm lòng.

Gặp mặt đồng đội vẫn là điều thú vị nhất trong cuộc sống của chúng ta hiện nay, hầu hết đã có tuổi. 40 năm trôi qua, tuổi đời đã chồng chất. Có nhiều anh em không còn đi lại bình thường được nữa, đành "ôm hận" nằm nhà nhớ những buổi gặp mặt năm trước. Tôi cũng ở trong hoàn cảnh đó thôi. Chỉ còn gặp đồng đội qua internet và một số sách vở hoặc qua các trang web.

Hôm nay tôi muốn kể với các bạn đồng đội một chuyện về gặp lại những người đồng đội từ chiến trường xưa qua một cuốn sách. Có điều đặc biệt đó là người phóng viên quân đội kể lại những mẩu chuyện vô cùng lý thú từ chiến trường xưa, những trận đánh anh dũng ác liệt mà anh đã từng tham dự cùng nhiều câu chuyện khác về hành trình cuộc vượt ngục đi tìm tự do. Ở đây tôi chỉ nói đến những gì tôi biết và trực tiếp làm việc cùng anh em phóng viên tiền tuyến xưa.

Cuốn sách vừa viết xong, anh gửi cho tôi qua e mail, có lẽ sẽ được nhà xuất bản Tiếng Quê Hương cho ra mắt vào tháng 9 hoặc tháng 10 sắp tới, có cả bản dịch sang tiếng Anh. Cuốn sách quá hấp dẫn nên tôi đọc một đoạn rồi bị lôi cuốn, thức luôn cả đêm đọc hết hơn 600 trang. Bạn đọc Đa Hiệu sẽ là những người đọc đầu tiên. Tôi viết bài trong phần mở đầu cho cuốn sách. Mời bạn cùng đọc trước bài này.

Gặp lại người bạn phóng viên từ chiến trường xưa

Từ Sài Gòn, tôi nhận được bản thảo tập hồi ký này của Dương Phục và Vũ Thanh Thủy từ Mỹ gửi về. Thật tình tôi vui mừng như được gặp lại hai người bạn đồng nghiệp cùng là phóng viên chiến trường từ những ngày xa xưa.

Với 621 trang cả hai cùng viết từ năm 1979 cho tới nay, tính ra đã là gần 40 năm, quả là một tác phẩm lớn cả về số lượng và chất lượng. Tác giả còn sưu tập được cả những bức hình chiến trường và nhân vật tưởng như không bao giờ còn nữa. Bài này chỉ là những cảm nghĩ của tôi về cặp phóng viên này. Suốt một đời dành cho sự nghiệp phóng viên.

Có lẽ nhắc đến hai cái tên Dương Phục và Vũ Thanh Thủy, các cấp chỉ huy từ cấp quân đoàn đến tiểu đoàn của Quân Lực VNCH trước năm 1975 rất nhiều vị còn nhớ. Tôi nói không quá lời, đó là một cặp "trai tài gái sắc" của hàng ngũ phóng viên chiến trường thời chiến tranh VN đã qua. Họ chẳng kém gì các phóng viên quốc tế đã từng làm phóng sự chiến trường ở VN. Bạn đọc từng chương mục trong hồi ký này, sẽ chứng minh điều đó. Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là những gì tôi biết về Dương Phục khi còn làm việc chung với tôi, còn Vũ Thanh Thủy cũng chẳng xa lạ gì khi bóng hồng này vẫn ra vào thấp thoáng tại Đài Phát Thanh Quân Đội.

Tôi biết Dương Phục từ trước khi về làm Quản đốc Đài Phát Thanh Quân Đội (PTQĐ) bởi ngay từ khi còn là trưởng Phòng Báo Chí Quân Đội, tôi vẫn kiêm nhiệm chức vụ phụ tá trưởng Khối Kỹ Thuật. Khối Kỹ Thuật gồm có 5 phòng trực thuộc, đó là Phòng Phát Thanh Quân Đội, sau đổi là Đài Phát Thanh Quân Đội (ĐPTQĐ) và các phòng Báo Chí, Ấn Họa, Điện Ảnh, Truyền Hình, Văn Nghệ. Nhiệm vụ của tôi là phụ tá chuyên môn, công việc thường xuyên của tôi là thành lập các toán phóng viên đi công tác tại khắp các chiến trường vào thời chiến tranh nóng bỏng đó (1960 -1975).

Toán này thường có phóng viên của ĐPTQĐ, báo chí, điện ảnh, truyền hình. Trong toán này, anh nào có cấp bậc lớn nhất thì làm trưởng toán.

Phóng viên của Đài PTQĐ thường là sĩ quan nên được cử làm trưởng toán. Dương Phục thường lãnh nhiệm vụ này và tôi phải lo phương tiện chuyển vận cho các phóng viên đến được các nơi cần thiết, rồi lo tiền công tác phí cho cả toán. Bởi hồi đó quân đội chỉ trả công tác phí giới hạn có 10 ngày trong 1 tháng cho dù anh đi 30 ngày cũng thế thôi. Tôi phải lo ngân khoản phụ giúp cho anh em. Phóng viên nào chẳng "rách". Dương Phục còn rách hơn vì đi công tác triền miên, không "đói" sao được.

Khi về nhận trách nhiệm ở Đài PTQĐ, tôi hiểu rõ vì sao Dương Phục đi triền miên như vậy. Vì hồi đó chiến trường VN trở nên sôi động, nhiều trận đánh ác liệt hơn hẳn những năm trước. Một phần vì cái tính của Dương Phục là thích đi, không đợi được phân công mà chính anh xin đi. Tôi cũng chẳng có lựa chọn nào hơn. Vả lại cá tính của mấy anh phóng viên là như thế. Và tôi nghĩ "có tài thì có tật" nên đôi khi Dương Phục cũng bất cần đời, vắng mặt không lý do, tôi coi như không biết. Làm sếp mấy anh phóng viên thật khó. Phải đối xử với họ bằng tình cảm anh em đồng nghiệp thật tình chứ không phải là khẩu hiệu "huynh đệ chi binh" là xong.

Có thời gian mới về làm trưởng phòng báo chí, tôi vẫn phải đi làm phóng sự vì hồi đó phòng báo chí chỉ có chừng 5-7 người. Không đi thì ai đi cho? Nhưng so với các phóng viên chiến trường thời chiến tranh sau này thì hồi đó tôi đi làm phóng sự cứ như đi "thưởng nguyệt xem hoa" thôi. Bởi hầu hết là tham dự các lễ lạc, ngày kỷ niệm tại Phủ Đầu Rồng, tại Bộ Tổng Tham Mưu, tại các Bộ Tư lệnh Quân Đoàn, Sư Đoàn. Lâu lâu mới có vài trận đánh nhỏ, khi đến nơi thì cuộc chiến đã xong, chỉ còn việc nghe thuyết trình và ghi chép về làm phóng sự cho Đài phát thanh và viết bài cho báo Chiến Sĩ Cộng Hòa.

Sau này, chúng tôi mới được phép đào tạo một loạt Phóng Viên Tiền Tuyến tại Đài PTQĐ. Các phóng viên tiền tuyến này sau khi mãn khóa được đưa về các sư đoàn làm tin tức và phóng sự gửi về cho đài PTQĐ.

Dương Phục lúc đó đã nghiễm nhiên là một phóng viên đàn anh. Anh đi tơi bời, dường như mặt trận lớn nào cũng có gót chân Dương Phục. Tôi để Dương Phục tự do lựa chọn theo ý mình. Bởi thật ra những phóng sự chiến trường của Dương Phục được thính giả trong và ngoài quân đội đón nghe rất nhiều. Phóng sự rất sống, rất thật, đem đến cho thính giả cảm tưởng như chính mình tham dự vào đó.

Tôi nhớ rất rõ khi nhận được bản tin phóng sự thu thanh của Dương Phục bay vào An Lộc, bị bắn hạ giữa đường. Anh tường thuật ngay từ khi máy bay trực thăng chở anh cùng Nguyễn Mạnh Tiến và Nguyễn Thế Tuất Hải bị đạn bắn xối xả, máy bay chao đảo muốn rớt và muốn nổ tung. Tiếng anh hét lên trong máy thu thanh cùng với tiếng súng, tiếng máy bay, tiếng người la lối có vẻ hỗn loạn trong tình thế đối diện với tử thần. Anh gửi lời chào từ biệt đến thính giả nghe đài. Nhưng cuối cùng máy bay của anh đáp xuống giữa quốc lộ 13 và được một trực thăng bạn đến giải cứu. Ngày sau đó, anh và toán phóng viên lại lên đường vào An Lộc.

Đài PTQĐ và Đài Saigon cùng phát cấp tốc phóng sự đó. Có lẽ đây là phóng sự làm tôi thú vị và hãnh diện nhất trong cuộc đời làm việc với các phóng viên tiền tuyến.

Ngoài ra còn rất nhiều phóng sự khác của Dương Phục từ An Lộc đến cổ thành Quảng Trị… Kể làm sao hết những kỷ niệm xưa.

Ngày 30 tháng 4, 1975, ngày đau buồn nhất của cả VNCH hay nói cho đúng là ngày đau buồn cho cả nước, nhất là với các đồng đội của tôi, những người lính VNCH. Giờ phút cuối cùng tôi và một số anh em còn ở lại Đài PTQĐ, tôi nhớ có cả Nhật Bằng, Nguyễn Triệu Nam, Dương Phục, ngơ ngác đau buồn nhìn chiếc xe tăng Cộng Sản đi qua cầu Thị Nghè, hung hăng bò qua công Cục Tâm Lý Chiên, trong đó có Đài phát thanh thân yêu của chúng tôi.

Đến lúc đó mọi người mới rưng rưng nước mắt chia tay, mỗi người một ngả.

Cho đến khi bị đưa vào các trại gọi là "trại cải tạo", tôi ở Sơn La, Vĩnh Phú một thời gian dài, không biết Dương Phục ở trại nào. Bỗng một hôm nhận được tin Dương Phục đã "trốn

trại", sau đó là Mai Bá Trác cũng vượt ngục tù về Sài Gòn rồi không biết bằng cách nào, cả hai người bạn của tôi đều đi thoát.

Anh em chúng tôi còn ở trong tù râm ran bàn tán, thích thú truyền tai nhau về sự can đảm của hai anh em này. Từ đó tôi không còn nhận được tin tức gì của Dương Phục và Vũ Thanh Thủy nữa.

Hơn 12 năm sau, ở trại tù ra, tôi mới lại được tin của Dương Phục. Sau này tôi biết anh và Vũ Thanh Thủy làm chủ một hệ thống truyền thông ở Houston và họ rất thành công.



Dương Phục và Vũ Thanh Thủy tại Đài Saigon Houston, Texas, Hoa Kỳ, 2015

Dương Phục lại cố lần mò ra địa chỉ của tôi ở Sài Gòn, anh đề nghị tôi viết hàng tuần cho Đài Phát Thanh Houston của anh. Tôi viết cho Radio Saigon Houston hàng tuần và hẹn nhân viên từ đài Houston gọi điện thoại về nhà tôi thu thanh. Cho đến khi tôi bị Công An quận 3 đến tịch thu hết máy móc, cắt hết đường internet, thu hết điện thoại cùng mọi tài liệu. Hôm tôi bị thẩm vấn, anh phó CA quận kết tôi đủ thứ tội và đưa ra một lá thư của một tên nằm vùng nào đó ở

Houston viết về cho Công An thành phố kết tội tôi nói trên đài phát thanh Houston làm mất uy tín của chính phủ Cộng Hòa Xã Hội CNVN.
Tôi phải ngưng viết một thời gian khá dài, không còn có dịp liên lạc lại với Dương Phục nữa, song tôi vẫn biết Radio Saigon Houston rất thành công.
Tôi nghĩ "Trời cho của nào được của đó" nhưng chính tài năng, nghị lực và lòng yêu nghề của hai người bạn phóng viên này cũng là yếu tố quyết định.
Đến đây mời bạn đọc bước vào thế giới của những phóng viên chiến trường mà tôi vừa gặp lại qua cuốn hồi ký này. Một thế giới đầy lôi cuốn từ khi bước chân vào các chiến trường cũng như khi vượt biên tìm tự do đầy máu và nước mắt mà tôi không tưởng tượng ra nổi.
Văn Quang

Sự hình thành nhật Ký của Dương Phục và Vũ Thanh Thủy

Đến đây, tôi mạn phép tác giả xin được trích vài đoạn ngắn trong cuôn sách đó:


Dương Phục và các thuyên nhân được tàu Cap Anamur vớt (1988)

- Hồi Ký này được chúng tôi (Dương Phục và Vũ Thanh Thủy) bắt đầu viết những giòng đầu tiên chiều ngày 29-11-1979, trong Vịnh Thái Lan, trên con tàu của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (LHQ) tại Thái Lan. Gia đình chúng tôi thuộc số 157 thuyền nhân Việt Nam chạy trốn Cộng Sản tìm tự do vừa được ông Cao Ủy LHQ Theodore Schwitzer III cứu từ đảo Ko Kra và đưa về trại tỵ nạn Songkhla. Những hồi tưởng này được ghi bằng mọi cách: nhật ký, những mẩu giấy ghi vội ký ức mỗi lần nhớ được, và nhiều

nhất là qua máy ghi âm tự thuật và các mẩu phỏng vấn của giới truyền thông rải rác đây đó từ năm 1980 cho tới nay. Bây giờ tất cả được gom lại để thành cuốn hồi ký quý độc giả đang cầm trên tay.

- Là nhà báo, chúng tôi không viết văn, chỉ tường thuật trung thực mọi dữ kiện mà chúng tôi đã sống, đã nghe, đã thấy, tại chiến trường, trong tù ngục, và trên biển Đông. Và nhận ra đôi khi sự trung thực còn vượt quá sự giả tưởng của con người. Nhưng đã dựa trên sự thật, chúng tôi quyết định phơi bày tất cả, những thảm cảnh kinh hoàng cũng như những may rủi lạ thường đến độ khó tin, những cái yếu đuối của con người cũng như những việc tốt lành bất chợt nảy ra từ những con người thật xấu, để có được công bằng cho cái tốt cũng như cái xấu của con người. Và cũng để nói lên sự kỳ diệu của đời sống và lòng người làm nảy sinh hy vọng khi mà may rủi và tốt xấu lẫn lộn khó ngờ chỉ trong nháy máy.

Một vài nội dung hồi ký này đã đăng rải rác trên các báo chí Việt Mỹ trong ba thập niên qua. Những đoạn khác được kê trong các bài nói chuyện trên khắp nước Mỹ - trong chiên dịch vận động "Vớt Người Biển Đông" trong thập niên 80. Qua đó, chúng tôi đã thực hiện được phần nào sứ mạng tự hứa chia sẻ thảm trạng thuyền - nhân Việt Nam với dư luận thế giới, nhưng vẫn thấy chưa đủ.

- Hồi Ký này,sau cùng, xin dành vinh danh biết bao chiến sĩ anh hùng đã bỏ mình trong trận chiến Việt Nam, tại các nhà tù Cộng Sản, và trên đường trốn chạy Cộng Sản để tìm tự do và quyền làm người.

Xin cảm ơn quý độc giả đã cho chúng tôi cơ hội đến với quý vị qua những trang sách này.

- Và trên tất cả, xin cảm tạ Thiên Chúa, đã cho chúng tôi niềm tin làm sức mạnh đối diện mọi sợ hãi, tình yêu để can đảm khắc phục nghịch cảnh, và hy vọng để bình an ghi nhận mọi ơn huệ của cuộc đời!"

Chị Vũ Thanh Thủy và anh Dương Phục mỗi người viết từng đoạn trong cuốn sách này. Tôi chỉ có thể trích vài đoạn tiêu

biểu. Trước hết là cái nhìn của cô nữ phóng viên lăn lộn trên khắp các chiến trường ghi lại những cảm nghĩ của cô về tình đồng đội của những người lính trẻ:

Thủy viết:

"Đến tháng 4 năm 1975, chúng tôi đã lấy nhau được hơn một năm. Phục cố chia thì giờ giữa công việc và gia đình. Là một trung úy Cục Tâm Lý Chiến và trưởng ban Tin Tức Đài Phát Thanh Quân Đội, công việc bề bộn với những tin tức thời sự thay đổi dồn dập mỗi ngày cùng với lệnh cấm trại liên miên đã khiến Phục không sao về được nhà. Tôi vẫn là phóng viên của đài Tiếng Nói Tự Do (VOF-Voice of Freedom) và tuy lâu lâu vẫn đến đài làm một phóng sự, bây giờ đang nghỉ sanh để chuẩn bị chờ đứa con đầu lòng".

Sau đó Thanh Thủy vẫn tiếp tục có mặt ở khắp các đơn vị ngoài mặt trận. Cô ngạc nhiên về thứ tình đồng đội của họ, cô viết:

"*Tôi vô cùng ngưỡng mộ các chiến binh tôi gặp tại mặt trận. Họ hoàn toàn không còn thái độ sỗ sàng và khinh mạn như khi họ về phép ở thành phố. Tại tuyến đâu, họ rất tình cảm và tử tế. Tôi thật ngạc nhiên nhận ra sự nghịch lý là giữa các cuộc giao tranh dữ dội nơi mặt trận, thế mà các người lính chiến lại có thể ân cần, quan tâm tới nhau đến thế, luôn sẵn sàng hy sinh chính mạng sống mình cho đồng đội không chút ngại ngần.*

Tôi được nghe bao nhiêu chuyện tương tự, chuyện những người lính anh hùng dành đi hàng đầu, hay trở lại tiếp cứu đồng đội, hoặc chậm chân để chờ người bạn lạc lại đằng sau, để rồi bị mất mạng vì đạn pháo quân địch. Tôi bắt đầu nhìn thấy mẫu mực của chiến trường, qua những hành động phi thường của những con người bình thường.

Không chiến binh nào quyết định hy sinh mạng sống mình vì muốn làm anh hùng. Họ hành động cách bình thản vì đó là điều họ được huấn luyện để hành xử ngoài mặt trận, và đó là hành động phải làm của một chiến binh có lòng tự trọng. Nhưng dưới mắt nhìn người khác, họ trở thành anh hùng.

Tôi nhận ra, chiến đấu ngoài trận tuyến không phải là vì sống chết, mà vì lòng tự trọng. Đã đặt chân ra tới tuyến đầu mặt trận, người chiến binh không còn quan tâm tới những ngôn từ to lớn, vĩ đại... như lòng ái quốc, hay chuyện bảo vệ tổ quốc hoặc đồng bào nữa. Họ chỉ quan tâm tới chuyện bảo vệ nhau và sống chết theo lòng trung tín với nhau tới độ mà những người thường dân không thể nào hiểu nổi.

Tôi thấy ngay cả tình vợ chồng, tình cha con, cũng không khốc liệt và cấp thời như lòng chung thủy của các chiến binh với nhau ngoài trận địa. Đó là bổn phận hàng đầu của họ. Chiến đấu ngoài mặt trận đã trở thành giữ gìn công lý và bảo vệ tình người".

Đó là những lời chân thật của một nữ phóng viên danh tiếng nhất VN.

Sau đây là đoạn bút ký tượng trưng của Dương Phục về chuyến bay vào An Lộc bị "gãy cánh" giữa đường:

Phục viết:

"Rơi Trong Vùng Địch"

Một lần, ngày 29-4-72, nhóm phóng viên ba người, gồm Nguyễn Mạnh Tiến, Đài Saigon, Tuất Hải, Đài VOF, và tôi, Đài PT Quân đội, đã lên được trực thăng bay vào tới được vùng đồn điền Xa Cam, gần đáp xuống thì bị đạn phòng không của địch bắn như mưa và pháo kích hàng loạt vào vùng bãi đáp nên phi cơ lại phải quay về.

Vừa bay trên đường về, phi công phải bay sát đầu ngọn cây cao su để tránh hỏa tiễn tầm nhiệt SA7, tránh cao xạ phòng không, nhưng bay thấp như thế thì lại không tránh được đại liên và ngay cả súng AK. Vừa bay được một đoạn ngắn, hàng loạt đạn phòng không dữ dội của Cộng quân băn trúng chiếc trực thăng có nhóm báo chí.

Viên phi công, Trung úy Võ Văn Cơ của Phi đoàn 223, bị trúng thương bên vai phải, mũi phi cơ trúng đạn khói xịt lên mù mịt, nhưng vẫn cố gắng điều khiển trực thăng bay thêm 5, 6 dặm nữa và hết sức khó khăn hạ khẩn cấp được xuống một bãi đất trống giữa khu rừng gần đồn điền Xa Cam. Tiến,

Tuất Hải và tôi vừa nhảy thục mạng ra khỏi trực thăng đã nhìn thấy đám Cộng quân từ khu rừng chung quanh vừa bắn AK dồn dập vừa túa ra chạy ào về khu đất chúng tôi đáp xuống.

Một cách vô thức theo bản năng phóng viên, tôi vừa chạy vừa nói ào ào vào máy ghi âm, tường thuật lại mọi diễn tiến của tai nạn kinh hoàng và nguy cơ sắp rơi vào tay địch. Giữa giây phút nguy nan tưởng như tận số đó, một trực thăng của biệt đội gunship nhào đến, dùng đại liên bắn xối xả vào đám địch quân trong khi một trực thăng khác liều mạng đáp xuống. Chiếc trực thăng này đã xả hết rocket và mini gun nên nhẹ nhàng hơn, xà ngay được xuống sau lưng máy bay bị nạn của trung úy Cơ, vẫy tay lia lịa gọi chúng tôi chạy sang và cứu được 4 nhân viên phi hành và nhóm 3 người báo chí chúng tôi

Đúng lúc Tuất Hải, Tiến và tôi nhảy lên được phi cơ, thì một loạt pháo khác lại từ trên ào xuống, nổ vang cả vùng quanh khu vực tiếp cứu. Xạ thủ từ trên các trực thăng vừa bay thêm tới đã phải đánh nhiều vòng trên trời bắn trả ào ào vào khu rừng rậm chung quanh bãi đáp. Trong cảnh khói lửa mù trời, tôi nín thở hồi hộp trong tiếng cánh quạt phần phật của đoàn trực thăng vội vã rời xa vùng nguy hiểm.

Ngày hôm sau, đoạn ghi âm tôi tường thuật cảnh lâm nạn trên đường về từ An Lộc được đưa về phát nguyên văn trên Đài PT Quân Đội. Tiếng bom đạn rền trời gây hồi hộp cho thính giả tại hậu phương, lần đầu tiên cảm thấy như chính họ đang có mặt tại trận tiền, cùng nhóm báo chí trải qua giây phút kinh hoàng căng thẳng trong vòng vây địch. Đoạn băng ghi âm của tôi đột ngột chấm dứt sau câu chào vĩnh biệt, khi tôi tắt máy vì tưởng sắp rơi vào tay Cộng quân lúc thấy chúng chạy đến gần. Trong lúc thính giả còn ngơ ngẩn hồi hộp không biết chúng tôi sống chết ra sao, thì tôi trở lại làn sóng tiếp tục tường thuật cảnh được quân bạn cứu giúp trong giây phút thập tử nhất sinh.

Đoạn phát thanh giây phút sinh tử này không ngờ đã góp phần giúp tôi chinh phục được trái tim của Thủy, khi đó ở Saigon đã kinh hoàng bật khóc khi nghe tôi chào vĩnh biệt.

Trong phút chốc, Thủy cảm nhận sự mong manh của đời người và quyết định rũ bỏ sự dè dặt e ngại của lý trí trước cá tính quá khác biệt của hai người chúng tôi.
Đối với tôi, biến cố này đã ảnh hưởng sâu đậm tới con người tôi trong vai trò phóng viên. Tôi không tin sự sống còn của tôi là do may mắn mà xác tín rằng đó là một sự che chở đặc biệt từ Ơn Trên để tôi có thể thi hành sứ mạng đem được tin xác thực từ mặt trận về cho người hậu phương. Từ đó, tôi coi việc truyền thông quan trọng hơn tất cả mọi chuyện cá nhân, và quyết tâm tìm đường trở lại An Lộc".

- Thưa các bạn đồng đội, tôi giới thiệu cuốn sách này hoàn toàn theo cảm xúc của tôi sau khi đọc xong. Cứ như vừa được sống lại với môt giấc mơ hùng tráng có thật. Tôi nghĩ đó là một cuốn sách mà tất cả những người lính VNCH nên đọc để nhớ về và cũng để góp lại một kỷ niệm không thể nào quên trong đời quân ngũ đã qua của mình.

Văn Quang – *Sài Gòn tháng 8 năm 2015*

Hình: *Dương Phục nhận giải thưởng từ Society of Professional Journalists (1987)*



Above: John Allcock (left) and Andrew Rathbone (center) receive SPJ's First Amendment Award from Martin Kruming at the June 7 awards brunch. Allcock and the American Civil Liberties Union defended Rathbone in his attempts to overturn a prohibition against unsigned political endorsements. Rathbone won his case when a federal judge ruled the ban unconstitutional. At left: Duong Phuc displays his award from SPJ, won for feature writing in the 1987 awards competition. Phuc detailed the trials of his escape from Vietnam in a story which appeared in The Reader. It was Phuc's first published work in English.



BÃO LỤT THÀNH PHỐ SYDNEY NSW

Vào cuối tháng 2 năm 2015 thành phố Sydney và những vùng phụ cận đã bị tàn phá bởi cơn giông bão Marcia. Tất cả các chuyến bay vào và rời khỏi phi trường Sydney đều bị đình hoãn hết. Trong cùng lúc đó khoảng 3000 hành khách và thủy thủ đoàn của chiếc du thuyền Rhapsody phải trở về cảng Sydney sau khi bị nằm ụ trước đó một ngày để tránh thời tiết vô cùng tệ hại bởi mưa to gió lớn khoảng 100km/giờ. Tất cả túi an toàn dành cho người say sóng có khắp mọi lối đi ngay cả dọc theo cầu thang trên tàu. Mọi sinh hoạt ngoài trời trên du thuyền phải hủy bỏ. Tất cả hành khách có phòng ngay ban công phải đóng và khóa cửa lại.



Nhưng may mắn thay sau cùng mọi người đều được bình an và tiếp tục vui thú những ngày du lịch lênh đênh trên biển cả. Cùng lúc đó trên đất liền có khoảng

200,000 căn nhà và cơ sở thương mại phải đóng cửa vì không có điện và vài vùng phải cho cư dân di tản đi nơi khác an toàn hơn vì nhà cửa bị nước cuốn trôi. Tất cả các trường học phải tạm đóng cửa. Bãi biển Bondi nổi tiếng thế giới đã phải đình chỉ mọi sinh hoạt trong thời gian này.
Thủ Hiến tiểu bang New South Wales Mike Baird tuyên bố đây là cơn bão gây nên lụt lội tệ hại nhất trong thế kỷ. Việc lo lắng cho dân là việc làm của chính quyền tiểu bang cùng liên bang; nghĩa là Thủ Hiến và Thủ Tướng chính phủ cùng quan tâm đến sự bình an của người dân & việc làm hàng ngày của mọi người hầu sao cho xã hội được thái hòa. Ôi thật ngọt ngào xúc động biết bao khi làm người dân một nước Tự Do Dân chủ. Việc làm này hoàn toàn trái ngược với chế độ tàn ác cộng sản Việt Nam hiện nay đang buôn dân bán nước, hèn với giặc ác với dân. Ôi thật mỉa mai thay!



Sydney and surrounds have been thrashed with cyclonic storms for two days, causing the worst flooding in 100 years.

TƯỞNG NIỆM 40 NĂM NGÀY QUỐC HẬN 30 THÁNG 4 SYDNEY NSW

Hàng năm mỗi khi tháng 4 đến là lòng người dân Việt tị nạn cộng sản trên khắp thế giới đều rất đau buồn. Năm nay cũng không ngoại lệ CĐNVTD liên bang Úc Châu tổ chức biểu tình trước tòa đại sứ cộng sản ở thủ đô Canberra vào ngày chủ nhật 26 tháng 4 năm 2015. Tin tức thời tiết cho biết sẽ có

mưa nguyên ngày và khí hậu cuối Thu bên trời Úc Đại Lợi trở nên lạnh căm buốt giá.
Nhưng trời đã thương và chiều lòng khoảng 3000 người Việt tị nạn đến từ khắp nơi trên nước Úc xa xôi diệu vợi, tụ tập đông đảo chật cứng con đường trước tòa đại sứ việt cộng cùng nhau hô thật to khẩu hiệu để tố cáo cùng vạch trần những tội ác và những hệ lụy của bè lũ cộng sản đã và đang tiếp tục gây cho đồng bào Việt Nam suốt 40 năm qua.



Đồng bào biểu tình trước tòa đại sứ việt cộng tại thủ đô Canberra Australia

Cùng ngày, tiếp theo chương trình của ban tổ chức sau cuộc biểu tình trước tòa đại sứ việt cộng là lễ đặt vòng hoa tại đài chiến sĩ Việt Úc tại thủ đô Canberra để tưởng niệm cùng tri ân quân đội Úc Đại Lợi đặc biệt 521 chiến sĩ



Hoàng gia Úc Đại Lợi đã hy sinh trên chiến trường trong công cuộc bảo vệ Tự Do, Dân chủ cho miền Nam Việt Nam. Nơi đây luôn có sự tham dự của các Dân Biểu & Nghị Sĩ lưỡng đảng Quốc Hội.

Tinh thần của ngày biểu tình trước tòa đại sứ việt cộng tại thủ đô Canberra Úc Đại Lợi vẫn còn âm ỉ trong lòng mọi người Việt tị nạn cộng sản, thì bốn ngày sau, thứ năm 30 tháng 4 năm 2015 CĐNVTD NSW đã tổ chức ngày Quốc Hận 30 tháng 4 bằng một cuộc tuần hành từ Đài Chiến Sĩ Việt Úc công viên Cabra Vale thành phố Cabramatta trung tâm sinh hoạt kinh tế và chính trị người Việt tị nạn cộng sản tại tiểu bang New South Wales cho đến Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Bonnyrigg NSW. Cuộc tuần hành khoảng 17 cây số trong một buổi chiều thu lạnh lẽo nhưng rất đông đúc người tham dự để tưởng niệm 40 năm mất nước đầy uất hận.



TƯỞNG NIỆM 40 NĂM NGÀY QUỐC HẬN 30 THÁNG 4 MELBOURNE VICTORIA

Song song với tiểu bang NSW thì CĐNVTD tiểu bang Victoria, thế hệ thứ 2 và thứ 3 cùng đồng loạt tổ chức buổi tưởng niệm ngày Quốc Hận 30 tháng 4 trước tiền đình Quốc Hội Tiểu Bang để tưởng nhớ đến một biến cố đen tối nhất trong lịch sử của Miền Nam Việt Nam nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Một biến cố đã đưa đến hàng triệu

Quân Dân Cán Chính miền Nam Việt Nam bị tù đày và đã bỏ thây nơi rừng thiêng núi thẳm do sự trả thù hèn hạ của bè lũ cộng sản Việt Nam. Hàng triệu người vượt biển Đông bằng những con thuyền mong manh trên đại dương bao la không làm sao chống được với phong ba bão táp cùng hải tặc Thái Lan đã làm xúc động lòng người trên toàn thế giới.



Tưởng niệm ngày Quốc Hận 30 tháng 4 trước tiền đình Quốc Hội Tiểu Bang Victoria

Theo sau đó, một buổi thắp nến tưởng niệm thứ hai đã được tổ chức tại Hội Quán RSL (Returned Services League) Dandenong đánh dấu 40 năm ngày Quốc Hận. Tuy đường xá xa xôi và trời thu man mác lạnh buổi hoàng hôn nhưng đồng bào tề tựu về đây đông đủ lắng đọng tâm tư, thành tâm đốt nén hương lòng để tưởng nhớ đến toàn thể các chiến sĩ quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh. Đặc biệt những vị đã tuẩn tiết không đầu hàng giặc vào giờ phút lâm chung của miền Nam Việt Nam Tự do, Dân chủ và Độc lập cùng hàng triệu đồng bào quân dân cán chính miên Nam đã vùi thây trong các trại tù tập trung cải tạo, trong các vùng kinh tế mới, chết cô quạnh trong rừng sâu, mất xác dưới lòng đại dương, bỏ mình tại các trại và đảo tỵ nạn trên đường vượt thoát chế độ phi nhân bạo tàn cộng sản Việt Nam.



Buổi thắp nến tưởng niệm thứ hai tại Đài chiến sĩ Việt Úc tại Dandenong

Năm nay qua những buổi lễ tưởng niệm 40 năm Quốc Hận trên nhiều tiểu bang trên nước Úc, mọi người đều mong muốn nhìn thấy sự sụp đổ của chế độ tàn ác vô nhân của cộng sản Việt Nam trong một tương lai gần và đều cho rằng đó là điều tất yếu nhất định sẽ xẩy ra. Sự kiện nổi bật nhất và đáng ghi nhớ là thế hệ thứ hai và thứ ba đang dấn thân dần dần tiếp nối cha anh trong công việc bảo tồn truyền thống, di sản cùng giá trị lịch sử và có những quan tâm sâu sắc hơn về tình hình đất nước Việt Nam hiện nay.

BẤT ĐỘNG SẢN SYDNEY TĂNG VỌT ĐIÊN RỒ

Ông Glenn Stevens thống Đốc ngân hàng dự trữ liên bang quan tâm vấn đề giá cả nhà cửa tăng vọt bất thường ở Sydney và cho rằng đó là điều điên rồ. Giá cả ở thành phố Sydney đã tăng 39%, thành phố Melbourne tăng 22% trong khi đó các thành phố khác chỉ tăng ở mức trung bình 10% trong năm 2014.

Một trong những vấn đề thời sự nóng bỏng của nước Úc trong năm qua và vẫn còn đang tiếp tục là vấn đề liên quan

đến căn nhà đầu tiên và đầu tư địa ốc. Số lượng nhà bán ra không đủ so với số người muốn mua căn nhà đầu tiên vừa để gia đình sinh sống hay để đầu tư nên phần lớn số nhà bán ra trên thị trường trong năm qua đều được đấu giá (auction) hay được mua trước ngày đấu giá (offer) và như vậy sự cạnh tranh của những người mua nhà đã đưa giá nhà lên một cách quá nhanh chóng, thường quá giá của chủ nhân ấn định (reserve price). Chính vì thế đưa đến vấn đề gia cư trở thành đề tài tranh cãi sôi động trên toàn quốc làm tốn hao biết bao giấy mực trên những phương tiện truyền thông.

Vì thế giá nhà ở các thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Queensland v.v... nói chung ngày một lên giá quá cao so ngay cả với những thành phố nổi tiếng trên thế giới như New York, Paris, Luân Đôn, điều đó đưa đến tình trạng người Việt trên toàn Úc Châu bỗng dưng trở thành triệu phú vì hầu như 95% người Việt đều làm chủ căn nhà ngày từ những ngày đầu đặt chân định cư tại đây do cả gia đình làm việc cần cù vất vả tiết kiệm. Nhưng vấn đề này cũng là mối lo cho thê hệ thứ hai và thứ ba là làm sao họ có thê có đủ tiên đặt cọc (deposit) và trả tiền nợ ngân hàng định kỳ (home loan repayment) khi số tiền vay ngân hàng quá lớn.

Dân số tăng, lãi xuất ngân hàng thấp, có thể dùng tiền quỹ hưu trí cá nhân để đầu tư vào địa ốc cùng sự đầu tư quá nhiều của ngoại kiều và không cân bằng trong luật cung cầu chính là những nguyên nhân làm giá bất động sản ở Sydney lên quá cao. Một trong nhiều nguyên nhân làm giá nhà tăng nhanh là vì tiền thuế đất (council rate) cho nhà ở khoảng chừng 1200 - 2000 Úc kim một năm cho dù căn nhà ấy trị giá nửa triệu hay vài mươi triệu đô la cũng không cách nhau bao nhiêu. Đây là lý do làm chủ nhân những bất động sản yên tâm đầu tư không lo sợ vì số tiền cho thuê nhà cũng có thể thanh toán nợ ngân hàng về lâu về dài trong tương lai.

NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA 19 THÁNG 6 NĂM 2015

Mãi đến nay 19 tháng 6 mãi mãi là ngày truyền thống Quân Lực Việt Nam Công Hòa cần phải duy trì. Do đó hàng năm vào tháng 6 khắp nơi trên thế giới tự do nơi nào có những người lính già yêu quê hương đều tổ chức ngày Quân Lực, đồng thời tưởng nhớ và nguyện cầu cho Quân Dân Cán Chính Miền nam Việt Nam đã hy sinh cho chính nghĩa Quốc Gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2015 vừa đánh dấu 40 năm mất nước cùng ngày Quân Lực VNCH.

Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tiểu bang New South Wales tổ chức vô cùng trọng thể tại một nhà hàng trung tâm sinh hoạt người Việt tị nạn cộng sản. Năm nay cũng là lần ra mắt ban chấp hành vừa được đa số anh em cựu quân nhân tin tưởng nên tái nhiệm lần thứ hai nhiệm kỳ 2015 - 2017. Ngày Quân Lực VNCH năm nay cũng như những năm trước luôn có sự tham gia của các cựu chiến binh Úc Đại Lợi những người đã từng kề vai chiến đấu trên khắp mọi nơi Miền Nam Việt Nam nhằm ngăn chận bọn cộng sản xâm lược trước năm 1975. Sự có mặt của họ nói lên sự ủng hộ cuộc chiến đấu chống quân xâm lăng là chính nghĩa của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa.



Trong chiến tranh hay hòa bình, QLVNCH không chỉ là niềm tự hào của dân tộc mà còn là lực lượng tiền phong, nòng cốt để bảo vệ Tổ Quốc và xây dựng Đất Nước. Đã lâu lắm rồi, suốt 40 năm trời dài đăng đẳng những người cựu quân nhân từng chia sẻ với nhau những thành công cùng thất bại, những niềm vui cùng nỗi đau buồn tủi nhục. Nhưng giờ đây, trong lòng vẫn thấy còn nợ điều gì đó với đồng đội, bạn bè, nợ với núi sông mà chưa biết đến bao giờ mới trả được cái nợ của lời thề **TỔ QUỐC**

DANH DỰ TRÁCH NHIỆM cùng hoài bão phục hồi một nước Việt Nam không cộng sản.



Thế hệ thứ 3 đóng góp văn nghệ trong ngày QLVNCH

SỰ CÔNG NHẬN 40 NĂM ĐỊNH CƯ CỦA CĐNVTD ÚC CHÂU TẠI CANBERRA

Thời gian là một phần rất quan trọng trong cuộc sống. Người ta sử dụng thời gian để ghi lại dấu vết cho mọi sự kiện sự việc. Có một điều chắc chắn nhất: thời gian là câu trả lời duy nhất và đúng nhất cho mọi việc trên thế gian khi quả địa cầu còn quay. Do đó ngày 30 tháng 4 sẽ là một dấu tích hay là mốc thời gian ghi lại sự kiện đau buồn cho mọi người dân Việt Nam nói chung khi bọn sài lang bán nước cầu vinh còn huênh hoang cỡi đầu cỡi cổ cai trị người dân một cách hà khắc. Năm nay 2015 đánh dấu 40 năm mất nước, một quãng đường dài cho một đời người trong kiếp nhân sinh với quá nhiều khổ nạn nhục nhằn vì hận thù điên cuồng của bè lũ cộng sản bắc việt áp đặt lên 3 thế hệ Quân Dân Cán chính miền Nam Việt Nam dưới nhiều hình thức trong và ngoài nước.



Dân biểu Nghị sĩ lưỡng đảng tham dự

Thứ hai 22 tháng 6 năm 2015 là một ngày đặc biệt cho CĐNVTD Liên Bang Úc Châu cùng với một số Dân Biểu Nghị Sĩ Quốc Hội đứng ra tổ chức sự công nhận 40 năm định cư (Recognition and Settlement) của Cộng Đồng người Việt Tị Nạn cộng sản cùng sự đóng góp cho nước Úc trong tòa nhà Quốc Hội Úc Đại Lợi (Paliament House) thủ đô Canberra.



Ảnh chụp lưu niệm năm 2015 giữa CĐNVTD UC & Dân Biểu Quốc Hội Úc



Ông Lê Văn Hiếu và Dân Biểu Christ Hayne

Đặc biệt năm nay sự tham dự của ông Lê Văn Hiếu Tổng Toàn Quyền tiểu bang Nam Úc South Australia và trong bài phát biểu của ông đã nói lên sự thành công cùng đóng góp của từng thuyền nhân cho quê hương tạm dung . Là một thuyền nhân vượt biển đào thoát chế độ công sản nên việc có mặt cùng sự đóng góp của ông là niêm hãnh diện vô biên của CĐNVTD UC và cũng là tấm gương sáng cho những thế hệ sau người Úc gốc Việt noi theo cùng dấn thân trên con đường chính trị nhằm nêu cao chính nghĩa của chế độ Việt Nam Công Hòa với lá cờ vàng ba sọc đỏ. Mọi người Úc gốc Việt hôm đó rất vui cùng xúc động khi được tiếp chuyện và chụp hình lưu niệm với ông Lê Văn Hiếu để nói lên tấm lòng yêu quý ông đến mức nào.

Trong bài phát biểu của ông Hiếu cũng như của bà Concetta Fierravanti-Wells đại diện thủ Tướng Tony Abbott đều nói đến nguyên nhân bỏ nước ra đi đây nguy hiêm cùng sự đóng góp đa dạng của Cộng Đồng người Việt tị nạn Úc Châu trong việc xây dựng thành công một quốc gia đa văn hóa trong 4 thập niên qua và vẫn còn đang tiếp tục với sự thành đạt trong học vấn cùng nghề nghiệp của thế hệ trẻ.



Bà Concetta Fierravanti-Wells đại diện thủ Tướng Tony Abbott phát biểu

Nói về sự đóng góp của CĐNVTD UC đã được công nhận & nói lên rất nhiều trong nhiều thập niên qua về nhiều phương diện mọi ngành, mọi giới và điều này không thể chối bỏ được. Sự đóng góp ngày càng lan rộng và quan trọng hơn.

Tuy nhiên sự công nhận này theo quan niệm cá nhân người viết thì vẫn chưa đủ khi lá cờ vàng 3 sọc đỏ chưa được thực sự công nhận như nhiều thành phố, tiểu bang bên Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ hay như Gia Nã Đại.

Nhưng tiếc thay vì những lý do chính trị và điều hành của chính phủ Úc Đại Lợi nên đôi khi vẫn còn mâu thuẫn quyền lợi (conflict of interest).

Khi nào lá cờ vàng ba sọc đỏ đại diện cho hơn 200 ngàn người Úc gốc Việt tị nạn cộng sản được chính quyên liên bang Úc Châu một đồng minh trước đây trong công cuộc chống làn sóng đỏ xâm lăng công nhận là chính nghĩa, là tự do, dân chủ thì điều đó mới là điều đáng làm, đáng quan tâm mà mọi người Việt hải ngoại vẫn còn chờ mong. Ngày đó nhất định sẽ đến trong tương lai rất gần và đó sẽ là chân lý bất di bất dịch.



MẶC GIAO

Những chính trị gia nổi tiếng, những nhà khoa học nổi danh, những bạo chúa và những nhà độc tài gian ác, đa số đều là đàn ông. Bà nào lọt được vào hàng ngũ này, như bà Hillary Clinton, bà Magaret Thatcher hay bà Trần Thị Lệ Xuân thì bị gọi xéo là "nữ kê tác quái, gà mái đá gà cồ". Nhưng thời thế đổi thay, càng ngày phụ nữ càng được giải phóng, cả về luật lệ, dư luận lẫn cơ hội, càng có dịp trổ tài để "tự chứng tỏ" và làm nhiều điều ích lợi cho đời.

Chuyện từ Canada của tôi hôm nay muốn nói về bốn nữ lưu của xứ này. Không thể kể hết những phụ nữ danh tiếng trong mọi ngành của Canada. Tôi chỉ xin nói về một cô và ba bà có ít nhiều liên quan tới cộng đồng người Việt tỵ nạn ở đây.

Hoa Hậu ANASTASIA LIN



Cô Anastasia Lin theo mẹ từ Hoa lục đến định cư tại Canada lúc 13 tuổi. Cha cô là một nhà doanh nghiệp, ở lại Trung Quốc tiếp tục làm ăn. Cô là một sinh viên xuất sắc, đã tốt nghiệp đại học Toronto môn kịch nghệ. Hiện nay cô mới ngoài 20. Năm nay cô được chọn là Hoa

hậu Thế Giới Canada (Miss World Canada) và sẽ đại diện Canada đi dự thi Hoa hậu Thế giới (Miss World) tại Sanya, Trung Quốc, vào tháng 12 này. Cô đã chứng tỏ bản ngã đặc biệt khi dự thi hoa hậu lần đầu năm 2013. Lần đó cô chỉ về hạng nhì (Á Hậu) vì cô từ chối tham dự màn biểu diễn mặc áo tắm. Bề ngoài yểu điệu, vẻ mặt xinh đẹp và thông minh che dấu một ý chí mạnh mẽ. Cô công khai tố cáo những vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc, bênh vực các thành viên Pháp Luân Công và những người khác là nạn nhân của đàn áp. Cô không sợ những rắc rối có thể xảy ra cho cô khi cô đi dự thi hoa hậu thế giới tại Trung Quốc cuối năm nay. Ký giả hỏi cô về việc này, cô trả lời: "Tôi hy vọng sẽ đạt kết quả tốt, nếu không, tôi cũng sẽ có dịp được thăm lại Trung Quốc một cách an toàn". Cô nói thêm: "Tôi không chống Trung Quốc, không chống nhân dân và văn hóa Trung Quốc. Tôi chống sự làm bậy xảy ra ở đó. Tôi có một thông điệp về tự do mà tôi nghĩ dân Trung Hoa sẽ hoan nghênh. Không được nói trên truyền hình hay trên báo chí không phải là vấn đề đối với tôi. Sự có mặt của tôi sẽ làm cho nhiều người được hy vọng và cảm thấy được ủng hộ".

Ký giả Aaron Hutchins đã có bài phỏng vấn Anastasia Lin trong tuần báo Maclean's số ra ngày 10-8-2015, trong đó cô cho biết khi còn đi học ở Trung Quốc lúc 11 tuổi, Anastasia mỗi ngày phải coi tin tức chính thức của đài CCTV nhà nước trên máy truyền hình công cộng tại trường, cô thấy những cảnh đàn áp kinh khiếp những người theo Pháp Luân Công. Những người này được mô tả như loài ma quỷ. Sau này, khi định cư tại Canada, cô tìm đọc sách vở, tài liệu về Pháp Luân Công, cô mới thấy đó là một môn phái chuyên tập luyện những nguyên tắc tinh thần về sự sung mãn tự thân, lòng nhân từ và độ lượng. Cô không theo môn phái này, nhưng học của họ cách tĩnh tâm thiền định.

Năm 16 tuổi, Anastasia đi dự đại hội về nhân quyền. Trong đại hội, Hoa Hậu Canada 2003 Nazanin Afshin-Jam là diễn giả. Lúc đó bùng nổ tin tức chính phủ Trung Quốc lấy những bộ phận nội tạng của các tù nhân lương tâm. Hoa hậu Nazanin khuyến khích Anastasia tham dự các cuộc thi sắc

đẹp. Anastasia về mở một website với chủ đề thi đua làm việc từ thiện (Charity Competitions) và cũng phóng lên một video về "Sắc đẹp nhắm một mục đích" (Beauty with a purpose). Cô nói rằng người ta nhìn những thí sinh dự thi hoa hậu như những cô gái chỉ biết bề ngoài, chỉ lo sao cho tóc tai, y phục hợp với những tiêu chuẩn của cuộc thi. Nhưng sau khi tìm hiểu những cô gái này, Anastasia mới thấy họ là những thiếu nữ can đảm, dám đưa mình ra cho mọi người xét đoán. Ngoài ra, họ không phải chỉ là những "búp bê", nhưng còn là những con người có tâm hồn, có hoài bão và lý tưởng riêng. Những suy nghĩ mới mẻ và sâu sắc của cô hoa hậu trẻ tuổi này đã góp phần làm thay đổi những định kiến không mấy tốt đẹp về những thí sinh dự thi sắc đẹp.

Ký giả hỏi về phản ứng của gia đình khi cô được chọn là Hoa Hậu Canada 2015, Anastasia cho biết mẹ cô rất phấn khởi. Bà có mặt trong cuộc tuyển lựa chung kết. Cha cô được cô báo tin và gửi hình. Ông gửi email chúc mừng và nói ông rất vui. Nhưng ba hay bốn ngày sau, ông gửi lời nhắn với giọng cứng rắn: " 'Con đừng tham gia những hoạt động chính trị hay nhân quyên. Nếu không, cha sẽ không ủng hộ con'. Ông cũng ám chỉ về những đe dọa mà các cơ quan an ninh nhắm vào ông. Ông nói rằng nếu tôi giữ im lặng, ông mới có đường sống sót ở Trung Quốc. Tôi biết ngay rằng điều nghiêm trọng đã xảy ra. Chắc họ đã nói với ông phải làm áp lực với tôi để tôi trở thành người tự kiểm duyệt mình. Việc này xảy ra rất thường cho dân Trung Quốc".

Ký giả hỏi cô không sợ sao mà vẫn viết trên báo Washington Post về việc cha cô bị đe dọa? Cô dõng dạc trả lời: "Chuyện của tôi chỉ là cái chỏm của một khối băng sơn. Nó được chú ý vì rất nhiều người Trung Hoa không dám nói đến những điều như thế. Họ biết họ bị theo dõi, điện thoại của họ bị nghe lén. Nếu không có ai lên tiếng, họ tiếp tục ẩn nhẫn như vậy. Tôi nghĩ cách tốt nhất để bảo vệ cha tôi là gây sự chú ý tối đa về trường hợp của ông. Nếu tôi lùi bước, họ sẽ cho rằng đó là cách tốt để giật dây tôi. Họ sẽ làm tới hơn nữa. Tôi là tiếng nói của cha tôi. Tôi là tiếng nói của rất

nhiều người. Nếu tôi không lên tiếng, họ sẽ không có tiếng nói".

Trẻ tuổi, có danh vọng, nhưng Anastasia Lin khác người vì có lý tưởng, rất hiểu cộng sản, đặc biệt là can đảm dám nói lên sự thật một cách công khai, không sợ nguy hại cho chính cô và những người thân yêu của cô. Cô có mối dây liên hệ vô hình với những người Việt tỵ nạn theo nghĩa "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" vì cùng tranh đấu cho nhân quyền, cùng vạch trần những mưu mô đàn áp và xuyên tạc dư luận của cộng sản, và cùng sẵn sàng lên tiếng để nói thay cho những người không thể nói hay không dám nói. Dân Việt ở Canada cũng sát cánh đấu tranh với những người bạn Tây Tạng lưu vong và ủng hộ Pháp Luân Công. Vì thế có thể coi như cùng lập trường với cô Anastasia Lin. Cô là gương mẫu của tuổi trẻ Canada, và dĩ nhiên cũng là gương mẫu cho những người trẻ Canada gốc Việt.

Thủ Hiến RACHEL NOTLEY



Canada có 10 tỉnh bang (province), tương tự như tiểu bang bên Mỹ. Tỉnh bang Alberta của chúng tôi có diện tích đất đai lớn hơn nước Việt Nam, nhưng chỉ có trên 3 triệu dân. Nhờ trời thương, đất tốt, đồng cỏ rộng nên sản phẩm chính là canh nông và thịt bò. Sau này Alberta trở thành tỉnh bang giầu nhất Canada vì khám phá ra dầu lửa và hơi đốt. Mỗi tỉnh bang có một chính phủ địa phương do một "Premier" cầm đầu (tạm gọi là Thủ Hiến, tương tự như Thống Đốc tiểu bang của Hoa kỳ). Thủ Hiến không được dân bầu trực tiếp nhưng là đảng trưởng của đảng chiếm được nhiều ghế nhất trong Viện Lập Pháp của tỉnh bang.

Trong cuộc bầu cử ngày 5-5-2015 vừa qua, đảng NDP (New Democratic Party) do bà Rachel Notley lãnh đạo đã gây bất ngờ kiểu ngựa về ngược, hạ đo ván đảng

Conservative không còn manh giáp. Điểm đặc biệt là đảng Conservative đã cầm quyền liên tiếp trong 43 năm, thắng liền 13 lần tuyển cử. Ai cũng nghĩ dân Alberta mê đảng Conservative, và cuộc bầu cử lần này dù có mất lòng dân chút đỉnh, đảng Conservative cũng vẫn chiếm đa số để tiếp tục cầm quyền. Đâu ngờ đảng cầm quyền đã thua một đối thủ nhẹ ký, chỉ có 4 dân biểu trong nhiệm kỳ trước. Lần này đảng NDP thắng thêm 50 ghế, cộng thêm 4 người cũ được tái cử, chiếm đa số lớn trong Viện Lập Pháp. Do đó bà Rachel Notley nhảy phóc lên ghế Thủ Hiến tỉnh bang Alberta.

Bà Notley 51 tuổi (sinh năm 1964), là luật sư và đắc cử dân biểu tỉnh bang năm 2008. Đảng NDP của bà thua liên tiếp, tưởng như sắp rã đám lúc bà lên nắm chức đảng trưởng năm 2014. Vậy mà một năm sau bà đã lật ngược thế cờ nhờ những yếu tố sau:

- Dân Alberta đã chán đảng Conservative sau khi đảng này cầm quyền liên tiếp 43 năm. Nhất là vào lúc cuối trào, đảng có nhiều "scandal", như vụ bà đảng trưởng (lại bà) Alison Redford xài tiền của dân như giây lộn để tu sửa nhà công vụ dành cho bà và thực hiện những chuyến đi ngoại quốc một cách xa hoa.

- Khi giá dầu xuống, Thủ Hiến Jim Prentice (sau bà Alison Redford), vì lo thăng bằng ngân sách để lấy thành tích, đã tăng nhiều thứ thuế, nhưng không tăng thuế các đại công ty, với lý do giúp các công ty có tiền đầu tư, đóng thuế và tạo công ăn việc làm. Chính sách này bị đảng NDP kết án là phục vụ quyền lợi của giới tư bản.

- Đảng NDP vốn có khuynh hướng thiên tả nên hứa sẽ tăng cường những biện pháp xã hội giúp người có lợi tức thấp và tăng thuê nhăm vào các đại công ty.

- Một điều quan trọng khác mà ít người để ý là thế hệ trẻ đã thay thế thế hệ cha anh nắm các guồng máy xã hội. Họ có lối suy nghĩ khác và có thứ ngôn ngữ khác. Họ không bảo thủ, hoài cổ, thích ăn nói bộc trực, đối đáp lanh lẹ, thông minh. Bà Rachel Notley thuộc về giới này nên đã tạo ấn tượng tốt trong những cuộc tranh luận với các lãnh tụ của các

đảng khác. Cũng chính nhờ sự ủng hộ của giới chuyên viên trẻ có học mà ông Naheed Nenshi, chưa tới 50 tuổi, một người gốc Ấn độ, theo Hồi giáo, đã đắc cử nhiệm kỳ thứ hai chức thị trưởng thành phố Calgary, thành phố lớn nhất của tỉnh bang Alberta.

Ai dám nói Canada kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và giới tính?

Khoảng năm, sáu chục ngàn người Canada gốc Việt sinh sống trong tỉnh bang Alberta đang "wait and see" chính phủ của bà Rachel Notley làm ăn ra sao để ủng hộ hay chống đối. Những chính phủ trước thuộc đảng Conservative thì chiều người gốc Việt khá kỹ. Trợ cấp đủ thứ, cho "matching fund" để mua trụ sở hay xây cất các cơ sở sinh hoạt.

Nếu chính phủ Notley làm đúng như lời hứa lúc tranh cử thì chẳng bao lâu Alberta sẽ vỡ nợ, vì tiêu nhiều và các đại công ty bỏ đi chỗ khác làm ăn vì bị tăng thuế. Do đó, chính phủ mới đang câu giờ để nghiên cứu tình hình. Sắp tới tháng 9 rồi mà chưa dám công bố ngân sách cho tài khóa sắp tới. Hứa là một chuyện. Làm được hay không là chuyện khác. Có điều mọi người phải công nhận là "gà mái" Notley của đảng NDP đã đá văng "gà cồ" Prentice của đảng Conservative nhờ tài năng, cách ăn nói, gương mặt cương nghị nhưng duyên dáng. Dĩ nhiên cũng nhờ thời vận. Đàn bà như vậy dễ có mấy tay?

Bộ Trưởng FLORA MACDONALD



Bà Flora MacDonald nguyên là một dân biểu liên bang rất năng động, được Thủ Tướng Joe Clark bổ nhiệm chức Thứ Trưởng Ngoại Giao năm 1979, sau đó lại được Thủ Tướng Brian Mulroney giao trách nhiệm về lao động và di dân. Chính khi giữ những chức vụ này, bà đã thực hiện chương trình đón tiếp 50,000 người tỵ nạn Việt

Nam. Vì lý do đó, khi bà qua đời vào ngày 26 tháng 7, 2015 vừa qua, thọ 89 tuổi, Liên Hội Người Việt Canada đã phổ biến một bản tuyên bố bằng Anh ngữ vinh danh và nhớ ơn bà.

Tôi xin dịch sang tiếng Việt để quý độc giả biết thêm về những gì bà Flora MacDonald đã làm cho người tỵ nạn Việt Nam:

"Nhân danh cộng đồng Việt Nam tại Canada, chúng tôi thương tiếc sự ra đi của bà Flora MacDonald, một chính trị gia lỗi lạc của Canada. Năm 1979, bà đã được bổ nhiệm chức Thứ Trưởng Ngoại Giao. Bà là phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ quan trọng này trong chính phủ liên bang.

"Để góp phần giải quyết vấn đề tỵ nạn tại Đông Nam Á vào thời đó, bà MacDonald đã ra một thông báo có tính cách lịch sử về việc Canada chấp nhận đón tiếp 50,000 người tỵ nạn, nửa số những người này được các tư nhân bảo trợ. Quyết định này đã tạo nền tảng cho phong trào giúp đỡ người tỵ nạn Việt Nam và Đông Dương. Chương trình cộng đồng bảo trợ, gồm những nhóm như Toronto's Operation Lifeline, Vancouver's Taskforce và Ottawa's Project 4000, đã đạt thành công lớn cho dân và nước Canada. Mục tiêu nhân đạo, đón tiếp và giúp đỡ những người tỵ nạn định cư tại đất nước mới đã được nhìn nhận qua việc Canada được tặng Huy Chương Hansen của Liên Hiệp Quốc năm 1986.

Trong lễ kỷ niệm Thuyền nhân Việt Nam; "Cuộc Hành Trình 40 năm đến bến bờ Sự Sống" (Vietnamese Boat People: A 40-year Journey Comes to Life) được tổ chức ngày 3-5-2015 tại Trung Tâm R.A. ở thủ đô Ottawa, bà Flora MacDonald đã xuất hiện trước công chúng lần cuối. Trong buổi lễ này, toàn thể cử tọa đã đứng lên nồng nhiệt hoan hô bà khi bà được Liên Hội Người Việt Canada trao Giải Thưởng Nhân Đạo.

"Bà Flora MacDonald là một cứu tinh của các thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam. Bà đã tạo nên một biến chuyển lớn cho lịch sử người tỵ nạn Việt Nam, và sẽ sống mãi trong tâm khảm chúng ta"



Bà MacDonald nhận giải vinh danh của Liên Hội Người Việt Canada, đứng giữa Ô. Hoàng Đình Trí và bà Lâm Tuyết, CT và PCT Liên Hội



Bà MacDonald đến với Cộng Đồng VN 2 tháng trước khi qua đời

Thị Trưởng MARION DEWAR



Tấm hình bà Marion Dewar mặc áo dài Việt Nam trên đây đã giúp quý độc giả thấy phần nào mối liên hệ giữa bà và cộng đồng Việt Nam tại Canada. Quả vậy, bà Marion Dewar khi làm Thị Trưởng thủ đô Ottawa (1978-1985), đã đề ra và thực hiện chương trình Project 4000, vận động chính phủ cấp ngay 4000 visa cho những thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam đang tạm trú tại các đảo đến định cư trong thành phố Ottawa của bà. Bà đã đích thân ra phi trường đón tiếp người tỵ nạn, lo giúp đỡ họ lúc đầu, kể cả giúp tìm công ăn việc làm. Con trai của bà, Paul Dewar, cũng tích cực tham gia chương trình của mẹ. Sau này ông đắc cử dân biểu Quốc Hội liên bang nhiều nhiệm kỳ. Ông hiện đang là dân biểu thuộc đảng NDP liên bang (khác với đảng NDP địa phương). Dân Biểu Paul Dewar luôn giúp đỡ cộng đồng Việt Nam trong các cuộc vận động Quốc Hội.

Ông có mặt hầu như trong tất cả các cuộc điều trần về nhân quyền tại Việt Nam diễn ra ở Quốc Hội.

Bà Marion Dewar khởi đầu sự nghiệp bằng hành nghề y tá sau 4 năm đại học. Nhờ tài năng và sự tận tâm, bà được thăng chức và làm việc trong ngành y tế công cộng. Bà đắc cử hội viên Hội Đồng Thành Phố Ottawa năm 1972. Hai năm sau, 1974, bà được bầu làm Phó Thị Trưởng. Và năm 1978, dân Ottawa bầu bà vào chức Thị Trưởng. Bà giữ nhiệm vụ này trong 7 năm. Chính thời gian đầu của nhiệm kỳ thị trưởng, bà đã thực hiện kế hoạch đưa ngay 4000 người tỵ nạn Việt Nam đến Ottawa.

Tháng 8, 2008, cộng đồng người Việt tại Calgary mời bà Marion Dewar đến thành phố này để tổ chức vinh danh bà nhân dịp chiếu phim BOLINAO 52 của đạo diễn Nguyễn Đức nói về một con tàu vượt biên hư máy, lênh đênh giữa biển, nhiều người chết vì bệnh và đói khát, cuối cùng được thuyền đánh cá Phi cứu, đưa về bến làng của họ. Sau nhiều năm, những người sống sót định cư tại Hoa Kỳ trở lại thăm ngôi làng và những ân nhân cũ. Trong suốt thời gian thăm Calgary, bà Marion Dewar luôn mặc áo dài Việt Nam khi đi ra ngoài. Bà luôn nói Canada rất may mắn được những người di dân Việt Nam chọn Canada làm quê hương thứ hai.

Gia đình tôi mời bà đến dùng bữa cơm cuối tuần cùng với các con cháu chúng tôi.



Bà rất vui và lạ lẫm trước cảnh vợ chồng con cháu trên 10 người ăn chung bữa cơm gia đình vào một ngày cuối tuần bình thường, không có lễ lạc gì đặc biệt. Khi về Ottawa, bà viết cho chúng tôi một lá thư cám ơn, khen ngợi cảnh sinh hoạt của một gia đình Việt Nam. Thư đề ngày 30-8-2008, chắc không được gửi ngay, nên sau ngày bà qua đời 12-9-2008, tôi mới nhận được thư của bà. Chúng tôi rất xúc đông khi cầm lá thư trên tay, được viết từ một vị ân nhân của người Việt, mới ngồi cùng bàn với chúng tôi cách đó mấy tuần, nay đã ra đi vĩnh viễn. Bà hưởng thọ 80 tuổi.

Thế là hai nữ lưu ân nhân của người Việt ở Canada đã ra đi sau khi gặp cộng đồng người Việt lần cuối cùng. Đó là "last public event" của mỗi bà. Chắc các bà rất vui, và cộng đồng Việt Nam cũng không ân hận.

Nhân nói đến hai nhân vật nữ Canada có liên hệ với người Việt đã qua đời, tôi nhớ tới bà Pauline Phan Thị Nguyệt Minh cũng mới bỏ chúng ta về nước Chúa ở Houston, Texas, thọ 85 tuổi. Bà là quả phụ của ông Nguyễn Văn Thơ, nguyên Bộ Trưởng Giáo Dục thời VNCH. Ông cũng từng làm Chủ Tịch của Phong Trào Pax Romana Việt Nam. Chính trong tổ chức này mà tôi quen biết với ông bà Nguyễn Văn Thơ. Bà Phan Thị Nguyệt Minh là giáo sư dậy Anh ngữ tại Đại Học Sư Phạm Sài Gòn trước khi đắc cử nghị sĩ trong liên danh Bạch Tượng của ông Trần Văn Lắm. Khi ở Quốc Hội, tôi có nhiều dịp làm việc với bà, nhất là những dịp đi dự các hội nghị của Liên Hiệp Nghị Sĩ Thế Giới và Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu. Bà là người giỏi, có dáng điệu mệnh phụ và rất duyên dáng, nên anh em gọi trêu bà là "Trăng sáng vườn chè" (Nguyệt Minh là trăng sáng). Sau này tôi có gặp lại ông bà Thơ ở Houston. Sau khi cả bà và tôi không còn chức vụ gì, bà gọi tôi là em và xưng chị ngọt sớt. Tôi vui vẻ nhận vì bà hơn tôi 10 tuổi.

Ôi, những người muôn năm cũ! Xin chúc bà chị "Trăng sáng" ngủ yên trên "vườn chè".

Calgary 14-8-2015

HẸN NGÀY BỌN MÌNH GẶP LẠI TRÊN QUÊ HƯƠNG

VŨ HUY CB_K28

Nghe bọn mày bàn nhau về ngày kỷ niệm
bốn mươi năm - bên trời Tây
bọn tao bên này
vừa buồn vừa vui lẫn lộn
buồn vì nhớ
những tháng ngày hổn độn
lũ giời bọ hiện lên làm người
nhúng dân tộc vào vủng lầy cơ cực
trong đó còn lại bọn tao.



Vui vì bọn mày sắp sửa gặp nhau
những thằng thoát được sau nhiều trả giá
bọn mày sẽ nói cười rôm rả
và ôn lại kỷ niệm xưa
của một thời trai trẻ
"luôn luôn nuôi chí hiên ngang
không nề nguy khổ không màng hiển vinh

Bốn mươi năm biết bao tình
bốn mươi năm với nhiều cảnh ngộ
vậy mà vẫn như xưa
dù những mái đầu xanh giờ đã bạc

kể cả những thằng cởi hạc quy tiên
nếu còn sống chắc cũng sẽ về đông đủ
trừ bọn tao bên này
nhưng dù có gì đi nữa - bọn mày
cũng đừng vì thế mất vui



Bốn mươi năm không được
thì năm mươi
dù sẽ có thêm thằng gãy cánh
đất nước giờ còn nhiều điêu linh
nghịch cảnh
nhưng không phải không có ngày
hội ngộ
trên quê cha đất tổ- phải không?

Bốn mươi năm ôi những bốn mươi năm
hơn một nửa quãng đời đã sông
vậy mà tình tự Lâm Viên vẫn lắng đọng
như ngày nào
bốn mươi năm vẫn đau đáu về nhau
gà một mẹ nơi quân trường yêu dấu…

VŨ HUY CB_K28



Tôi sinh ra và lớn lên trên dãi đất nghèo miền Trung. Thành ngữ dân gian gọi là nơi "c*hó ăn đá, gà ăn sỏi* ", hiện thực hơn người ta thường nói đây là miền" *nắng cháy da, mưa thúi đất*", báo chí thì dùng biệt danh "Vùng hỏa tuyến". Trong nhạc của ca sỹ Duy Khánh- người đồng hương- có câu than thở "*Quê hương em nghèo lắm ai ơi! Mùa Đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn*…".Đó chính là Quảng Trị.

Ấy thế mà nào tôi có được coi là dân thị xã. Làng của tôi thuộc một vùng quê nằm ngoài rìa, dọc theo Quốc lộ I. Làng có cái tên rất hay: Long Hưng, nhưng dân chúng quanh năm chúi đầu trên những thửa ruộng cằn khô, không biết lúc nào mới được là "*Rồng vươn lên*" như tên gọi? Làng nghèo đến mức tên người cũng ít khi thêm được cái chữ lót như một nhà văn từng nhận xét. Làng nổi tiếng vì thổ ngữ đặc

biệt. Hễ chúng tôi thốt ra câu nào là đã nghe nhận xét: " *A, dân Long Hưng*."

Dân Long Hưng chỉ có một niềm tự hào là giỏi Toán. Dù nghèo nhưng hầu hết nam sinh của làng đều thi đậu vào ngôi trường trung học công lập danh giá của thị xã: Trường Nguyễn Hoàng. Các giáo sư phần đông là người Huế, hàng tuần đi xe taxi ra dạy. Họ thường khen chúng tôi về sự thông minh. Đặc biệt là trong mục "Toán chạy"; đây là loại toán hầu như chỉ dành cho học sinh giỏi. Mạ tôi thường lấy gương của một người làng là Bác sỹ Văn Tần để răn dạy hai anh em chúng tôi cố gắng học hành.

Mặc cảm con nhà nghèo khiến tôi ít khi trò chuyện với ai, đặc biệt với các bạn nữ trong lớp. Mỗi lần tôi nói câu gì, tụi bạn hay trêu"*Cóc mở miệng*". Điều đó càng làm tôi câm lặng hơn. Con trai mười bảy, mười tám thường đỏm dáng. Đi học đã biết vuốt tóc láng mượt băng nước lạnh, miệng ngậm điếu thuốc Ruby Queen, viết thư tỏ tình với bạn gái. Riêng tôi "*nhà quê*" trong chiếc áo ngã màu cháo lòng, quần xanh bạc phếch…

Lên đệ nhị cấp, chúng tôi bắt đầu lo lắng với lệnh tổng động viên vừa ban bố. Phải cố mà thi đậu. " *Rớt Tú tài anh đi trung sĩ*". Chiến tranh đã bao phủ cả quê hương. Đêm đêm nghe tiếng đại bác rền vang, máy bay quân sự bay về phía Gio Linh, Cam Lộ rợp trời, nhà nhà chuẩn bị những cái hầm trú ân băng bao cát quân đội. Thỉnh thoảng đã có nhà trúng đạn pháo kích của Việt Cộng, tiếng khóc than vang trời dậy đất.

Tôi may mắn đậu Tú tài hai không phải vào Thủ Đức "*thức đủ năm canh*" như các bạn nam cùng lớp. Nhưng tôi "out" khi cố chen chân vào Đại học sư phạm Huế. Đành phải

ghi danh học MPC ở Đại Học Khoa học. Đi dạy kèm gặp bà chủ ác nghiệt, tôi lên giảng đường bữa đói bữa no. Ngày về làng xin tiền mua sách, tôi ứa nước mắt nhìn mạ lần mò chiếc kim băng mở túi áo lôi ra những đồng bạc lẻ. Sau bao đêm trằn trọc, tôi dặn dò thằng em lớp 11 cố học cho mạ yên tâm rồi quyết định thi vào khóa 28 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào năm 1971 theo lời khuyên của anh Hoàng Tấn, K25, người Quảng Trị. Nguyên văn lời anh: *" Tất cả có chính phủ lo. Ra trường, ngoài bằng tốt nghiệp (Võ) còn có thêm bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng (Văn) . Học 4 năm với chương trình đại học lại được xem như văn võ song toàn. Đó cũng là một lựa chọn tốt cho người trai thời loạn muốn thỏa chí tang bồng..."*

Cuối tháng 12 năm 1971 tôi nhập trường. Người Pháp tôn vinh Đà Lạt là Deuxieme Paris; có bản nhạc ca ngợi "*Ai lên xứ hoa đào*"; văn chương hết lời tán dương những cô gái má đỏ môi hồng. Nhưng qua mùa Tân Khóa Sinh, khi đã khoác lên mình bộ quân phục kaki vàng với cầu vai alfa đỏ, được ra phố cuối tuần tôi cũng chẳng biết đi đâu ngoài mấy vòng loanh quanh ở khu Hòa Bình, hay chui vào cine' Ngọc Lan hoặc Ngọc Hiệp rồi xuống mấy chục bậc cầu thang leo xe Dodge về lại trường. Thôi, những lần sau đành ở lại phòng, làm bạn với mấy thằng cù lần, lôi Anh văn ra học vì thuộc loại "dốt" ngoại ngữ và nhận biệt danh là nhóm " *Lờ quờ* ". Thằng Thế Hân có biệt danh "Hân gà" vì thấy gái là mặt đỏ au và *lúng túng như gà mắc tóc.* Thằng Kim Long, lai Miên, gốc Trà Vinh, luôn được đại đội phó " ưu ái" cho đi gác Đài Tử Sĩ nhưng cứ cười tươi… Cả bọn không bao giờ có vinh dự được gọi tên ra hội quán Huỳnh Kim Quang gặp người thân chứ đừng nói chi đến chuyện gặp *Đào*!

Trời không thương nhà nghèo, Quảng Trị trở thành chiến địa ác liệt vào "mùa hè đỏ lửa" năm 1972. Mạ tôi và đứa em may mắn vượt qua *Đại Lộ Kinh Hoàng* vào ở trại



tạm cư Hòa Khánh- Đà Nẵng, hằng tháng ăn gạo trợ cấp.Thôi thế là tôi không bao giờ còn được trở về căn nhà tranh với bao nhiêu kỷ niệm buồn vui thời thơ ấu. Làng tôi, *Ngã Ba Long Hưng* -được nhắc nhiều lần trong cuốn *Mùa Hè đỏ lửa* của nhà văn quân đội Phan Nhật Nam- đã tan nát, điêu tàn! Mặc cảm chồng chất mặc cảm, tôi co mình trong vỏ ốc, tháng tháng dành dụm chút tiền lương cấp trung sĩ ít ỏi, gởi về phụ mạ nuôi em.

Tháng 11 năm 72, khóa 27 và 28 trường Võ Bị nhận lệnh đi công tác Chiến tranh chính trị miền Trung. Tôi được phân công về Huế. Thành phố thơ mộng hiền hòa bên dòng sông Hương như sôi động hẳn lên bởi hình ảnh hào hùng của các chàng trai căm gập vuông góc, đi đứng oai phong. Anh chàng Ngọc cùng đại đội vỗ vai tôi "*Gái Huế dễ thương thật! Mày có bạn nhiều giới thiệu cho tao một em*". Tôi cười méo xệch "*Kiếm đâu ra!* ". Ấy thế mà tuần sau đã thấy Ngọc ngồi với một nàng trong quán chè Sầu, miệng mồm như tép nhảy. Thằng Thanh, tóc hớt ba phân lộ ra mấy cái sẹo to tổ bố

cũng quen một *em Đồng Khánh hẳn hoi*. Chỉ có tôi lủi thủi ngồi cắt dán mấy cái khẩu hiệu với thằng Tập. Thằng này đã có người yêu ở Củ Chi và tự hứa *tuyệt đối chung tình*.. Thật sự tuổi thanh niên ai chẳng rung động trước những bóng hồng. Thời học lớp 12, tim tôi đã từng hồi hộp với một cô bạn cùng lớp. Em có mái tóc xõa ngang vai, hiền hòa và học giỏi. Nhưng nhà em kín cổng thâm nghiêm và tôi chưa một lần hé môi. Tôi biết em đang học ĐHSP Huế khoa Vạn Vật nhưng cũng không dám tìm gặp. Liệu em còn nhớ tôi, thằng cù lần hôm nay đã mang quân phục nhưng vẫn mãi cù lần. Vậy là trong khi các bạn vi vu cuối tuần với các nàng ở chè Cồn Hến, bánh bèo Tây Thượng, cà phê Góp Gió… tôi ôm cây đàn guitar bị đứt dây ngồi nghêu ngao " *Sao em không đến chiều nay Thứ Bảy*?". Niên trưởng Hưng, K 27 tò mò nhìn tôi " Hiệp có *bình thường* không? ". Dù sao tôi cũng không phải rơi vào tình trạng gởi thư xin tiền nhà như mấy thằng bạn. Mạ tôi nghèo kiếm đâu ra tiền!!!

Về Trường ba tuần, chúng tôi lại được lệnh đi tiếp đợt 2. Hiệp định Paris vừa ký kết, phải tăng cường công tác



CTCT. Lần này đại đội tôi được phân công về Quảng Nam – Đà Nẵng. Mấy thằng bạn có *Đào* ở Huế méo mặt tưởng đâu phen này được "*tái nạm" em yêu*. Máy bay C 130 hạ cánh

xuống phi trường Hòa Khánh, tôi có cơ hội vào Trại tạm cư thăm mạ, nhét cho thằng em ít tiền và mấy lời khuyên, rồi lên xe GMC vào Quảng Nam.

Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Quảng Nam là Đại tá Lê Trí Tín. Ông xuất thân từ quân trường Đà Lạt, và trước đây, ông cũng từng ở trong khối Quân sự vụ của Trường Võ Bị nên quan tâm rất chu đáo đến các khóa đàn em. Chúng tôi được cung cấp ưu tiên lương thực, thực phẩm rồi chia ra từng toán nhỏ về các Chi khu. Có toán lên tuốt luốt vùng đồi núi Thường Đức, Quế Sơn; gần gần thì Đức Dục, Điện Bàn, Đại Lộc; *đẻ bọc điều* thì ở ngay thị xã Hội An…Riêng nhóm tôi về Duy Xuyên.

Duy Xuyên là một vùng đất cách Đà Nẵng khoảng 45 km phía Tây Nam, nằm dọc theo bờ Nam con sông Thu Bồn thơ mộng, con sông đi vào thơ ca của người xứ Quảng. Tôi chưa một lần đến đây nhưng đã thuộc mấy câu thơ của Tường Linh thời trung học:

Tôi nghĩ về một dòng sông

Dòng sông quê hương có đôi bờ đất mật

Có những tên làng tôi yêu mến nhất

Có triền xanh, gành xám , bãi vàng

Những hàng cừ xe gió nước reo vang

Những thác xiết, nhọc nhằn thuyền lên ngược

Nguồn hai ngã, lòng sông chung nguồn nước

Khúc cạn khúc sâu, phía lở phía bồi

Sông Thu Bồn thương nhớ của ta ơi!

(Dòng nhớ thương chảy mãi qua hồn)

Một quận nghèo nhưng hiền lành với những căn nhà nhỏ nép mình sau vườn khoai sắn xanh ngắt, những ruộng dâu bạt ngàn. Chúng tôi ở trong chi khu, hằng ngày phân tán thành những nhóm nhỏ làm công tác dân vận ở các xã như Xuyên Thọ, Xuyên Châu, Xuyên Hòa, Xuyên Phú… Thằng Sanh, nổi tiếng hào hoa, đi một vòng phố chợ rồi về nói với cả nhóm: "*Mấy cô nhan sắc trung bình trở lên đều là "hoa có chủ" của các anh công tác đợt 1 hết rồi, tao quay về mái nhà xưa thôi*". Nói xong hắn lúi húi viết thư hẹn hò với *em Thành Nội!*

Nhớ lần ở Huế, nhóm tôi được thằng Tiến mời tới nhà ăn giỗ. Cả một bàn dài có đến mấy chục món nhưng món nào cũng bày chút chút trong những chiếc dĩa nhỏ xíu. Báo hại cả bọn lúc về phải ghé chợ Đông Ba mua thêm chục mì gói. Thằng Quảng dân Bến Tre cằn nhằn:

- *"Chịu không nổi kiểu cách của 'Dân các Mệ'. Cả bàn, tao quơ đũa một phát là sạch bách. Ăn vậy hèn chi gái Huế cái eo nhỏ chút xíu trông thấy mà thương!"*

Còn đây, người xứ Quảng mộc mạc chơn chất như những món ăn của họ. Khoai lang Trà Đỏa củ to bằng cái đầu con nít, vỏ trắng ruột vàng phải cắt năm xẻ bảy đem nấu, bột khoai thơm phức nghẹn tới cổ họng. Ăn món gì cũng có cái bánh tráng kèm theo, không nướng thì nhúng nước cuốn. Lần đầu tiên tôi biết món Mì Quảng, niềm tự hào của dân Quảng Nam. Cách nấu không cầu kỳ như bún bò Huế nhưng cách ăn trông thật ngon với những cây cải non, sợi mì trắng, miếng sườn heo, con tôm chiên vàng óng… mẩu bánh tráng

dòn tan trong miệng, tay cầm trái ớt xanh cắn cái bụp. Có lần lãnh lương, cả bọn kéo nhau đi ăn đặc sản Bê Cầu Mống ở đầu cầu Câu Lâu thuộc quận Điện Bàn, tôi ngớ người ra khi nghe chị chủ quán nói "*Chừng nuớ bua rùa. Đừng bỏa nữa mòa mẹn*!"(Chừng đó vừa rồi. Đừng bỏ nữa mà mặn!). Dường như tôi đang nghe lại cái giọng Long Hưng quê kiểng xứ mình!

Tuổi thanh niên thấy gái như nam châm hút sắt. Qua hai tuần lại thấy các chàng SVSQ bắt đầu có cặp khi có màn trình diễn văn nghệ với các cô giáo trường Phan Bội Châu. Anh chàng Sanh phát hiện ra "*Vẫn còn nhiều em coi ngộ lắm, mà là hoa chưa có chủ mới tuyệt! ".*

Thật sự, con gái vùng Điện Bàn, Duy Xuyên khá dễ thương. Họ không *tiểu thư* như gái Huế. Đa số có một vẻ đẹp khỏe mạnh, làn da trắng mát do vùng đất này xưa kia chuyên dệt lụa nuôi tằm. Họ ăn nói mạnh bạo và khá tự nhiên trong giao tiếp nhưng với bản chất rụt rè của mình, tôi chẳng kiếm được một em để dung dăng thị xã Hội An như các bạn.

Vào một ngày Thứ Bảy, nhóm tôi đi đắp đất làm đường ở xã Xuyên Châu. Cuối tuần nên anh nào trông cũng vội vàng để về *văn nghệ văn gừng* với các cô giáo. Gần 3 giờ, nhóm "Lờ quờ " gồm tôi, Thế Hân và Kim Long nhận bao dàn cho các bạn làm nốt đoạn cuối cùng. Ba thằng con nhà ruộng đồng, lại không có *em* nên chúng tôi nhẩn nha cho đến xế chiều. Thấy một căn nhà có cái công vào bị lún, ba thằng thấm nhuần công tác *dân vận* làm luôn. Mọi việc hoàn tất, chúng tôi vào nhà xin rửa chân tay. Người thiếu phụ, chủ nhà, khoảng trên năm mươi, nét mặt còn vương nét một thời xuân sắc, không có vẻ mặn mà khi giao tiếp, chỉ chúng tôi ra giếng sau vườn.

Cái giếng được bao bọc bằng những viên đá ong mang dấu ấn thời gian. Nước giếng trong vắt và mát lạnh. Một cây ngọc lan tỏa bóng mát với những búp hoa còn xanh nhỏ nhắn như ngón tay út của người thiếu nữ đẹp. Tôi đưa tay vít một nhánh thì bỗng có…trái khế cắn dỡ bay vèo vào cánh tay. Ngước nhìn lên, cách đó khoảng năm mét, một cô gái đang vắt vẽo trên cành khế cổ thụ. Tôi nghĩ thầm "Cô này mà bắn tỉa thì hết sẩy!". Không hiểu trời xui đất khiến thế nào mà hôm nay Cóc tôi mở miệng:

- Xin cái hoa, làm gì dữ vậy cô em?

- Nhưng nó đang xanh, hái thấy thương!

- Vậy cô em "trả công" chúng tôi cái gì đây?

Tưởng nói đùa cho vui, nhưng ai ngờ cô ta nhảy xuống và đi tới chúng tôi với một túi khế trên tay. Cô khoảng 18, 19 tuổi, mái tóc dài, làn da trắng hồng. Kim Long buột miệng " Ui! Chu cha…"

Chưa nói được câu nào thì từ trong nhà có tiếng gọi:

-Hạnh, vào nhà ngay!

-Dạ…Cô gái lè lưỡi, nhét vào tay tôi túi khế nặng rồi chạy biến.

Ba thằng ra về với "thành quả lao động".

Tối hôm ấy, cả nhóm được tráng miệng với những trái khế vàng ươm, ngọt thanh.Thế Hân thắc mắc: *"Sao bà mẹ coi bộ hổng có cảm tình với bọn mình?"*. Anh chàng Thu đào hoa góp chuyện: *"Chắc bả sợ con gái rơi vào tay tụi bây, lũ gian ác!"*

Dù sao tôi cũng đã biết cô gái tên Hạnh và…một cái nốt ruồi lớn ngay dưới chân mày bên trái. Có lẽ, biết cũng để cho vui thế thôi. Cù lần như tôi *nước gì*!

*

Chiều Chủ Nhật, tôi từ Chi khu ra cái quán nhỏ ở góc chợ thuê mấy cuốn truyện chưởng của Kim Dung về đọc cho qua ngày đoạn tháng. Cô chủ tên Dung, nghe đâu cũng là "*hoa có chủ*" của một anh K27. Đang lúi húi tìm thứ tự mấy cuốn Thiên Long Bát Bộ, bỗng nghe một giọng nữ phát ra từ cửa quán:

- - *Chị Dung, tìm cho em cuốn "Áo tiểu thư" của Duyên Anh. Răng chị…*

Câu nói ngắt ngang nửa chừng khi cô gái nhận ra có bóng người trai lạ đứng trong góc. Tôi nhìn ra. Đó chính là cô gái có cái nốt ruồi trên chân mày ngày qua…

Sau này, khi quen nhau, Hạnh vẫn hay nói đó là *duyên kỳ ngộ*. Em bảo nhà em không ai thích lính. Cũng đúng thôi, nhà thơ Hữu Loan đã viết "*Lấy chồng chiến binh, mấy người đi trở lại*" cơ mà. Tôi trêu "*Ghét của nào trời trao của ấy!*". Em cúi mặt buồn buồn.

Hạnh là con gái duy nhất của gia đình.Tên em đơn giản là Trần thị Hạnh. Em kể Ba chết từ lúc mới sinh, mẹ ở vậy nuôi em khôn lớn. Em vừa tôt nghiệp lớp cán sự y tê ngoài Đà Nẵng, về quê thăm mẹ trong lúc chờ bổ nhiệm. Tôi thở phào. Em ra trường sớm mấy tháng, có khi lũ bạn công tác đợt 1 đã *dzớt* mất rồi.

Tôi trở lại thăm má Hạnh mấy lần theo lời anh chàng Sanh cố vấn "attack at home" nhưng lần nào cũng gặp một

nét mặt lạnh lùng. Má Hạnh tránh tiếp xúc hoặc chỉ trả lời nhát gừng những câu hỏi chân tình của tôi. Nhìn bà, tôi liên tưởng đến nhân vật nữ Anh Cô căm thù đàn ông vì bị Đoàn Nam Đế phụ tình trong cuốn Anh hùng xạ điêu của Kim Dung. Có lần tôi còn thấy mắt Hạnh hoe hoe đỏ như vừa mới khóc xong.

Chúng tôi đành biên quán cho thuê truyện của cô Dung thành nơi hò hẹn. Giai đoạn đầu chẳng biết nói chuyện chi, cứ đem mấy cuốn truyện ra mà tán về các nhân vật hoặc chuyện nắng mưa…Ấy thế, mà vắng nhau một ngày đã thấy nhơ nhớ…

Nhưng có lẽ tình yêu làm cho người ta thông minh ra. Nghe bạn bè, một chiều Thứ Bảy tôi bạo gan rủ nàng đi chơi nhà thờ Trà Kiệu. Mượn chiếc Honda Dame của cô Dung, tôi chở Hạnh lên đường.

Nhà thờ núi Trà Kiệu nằm trên ngọn đồi Bửu Châu cao khoảng 60 mét thuộc xã Xuyên Kiệu. Đó là một ngôi nhà thờ cổ được trùng tu từ thế kỷ XIX. Đứng ở tháp chuông, chúng tôi nhìn xuống và ngợp trong màu xanh biêng biếc của cây lá dọc theo hai bờ của dòng sông Thu Bồn thơ mộng. Những cây me tây cổ thụ che rợp mát khu vực nhà thờ và gần đó là một ngôi trường tiểu học do các nữ tu đảm trách. Những chiếc áo choàng đen trong bóng chiều tạo nên một vẻ đẹp nao lòng. Hạnh cúi đầu kính cẩn khi đi qua những bức tượng tái hiện mười hai chặng đường Thánh giá của Chúa Giê Su. Nàng chỉ cái giếng nước mà người xứ đạo phong là giếng nước Thánh. Ai chân tình cầu nguyện khi uống sẽ toại nguyện với ước vọng của mình. Hai đứa cùng ngậm ngụm nước mát. Hạnh nhắm hai mắt lại giây lâu. Tôi hỏi em cầu nguyện điều chi? Em thầm thì "*Bí mật!*".

Chúng tôi ngồi nghỉ mệt bên một triền bắp ven sông. Hạnh nói với tôi cách đây khoảng 25 km là Thánh địa Mỹ Sơn, Vương quốc của triều đại Champa cũ. Tiếc rằng chúng tôi không đến được vì lý do mất an ninh. Ánh nắng chiều trải trên dòng sông Thu, gió mơn man như quạt hầu. Dòm kỹ cái nốt ruồi của em coi thật ngộ. Nó hồng hồng và nổi như một hạt đậu cuối chân mày. Em đỏ mặt xấu hổ khi thấy tôi cứ dòm chằm chằm vô mặt. Tôi kể cho em nghe về làng quê của mình, về tuổi nhỏ chăn trâu cắt cỏ, về góc vườn mỗi khi giận mạ thường ra ngồi gục mặt rồi ngủ thiếp lúc nào không hay…Hạnh chủ động cầm tay tôi bóp chặt.Tôi nghe rõ hơi thở dồn dập của em. Và thằng con trai 22 tuổi lần đầu tiên biết thế nào là câu hát của Phạm Duy phổ thơ Nguyễn Tất Nhiên "*Uống ly chanh đường, uống môi em ngọt…*"

Chúng tôi đã…thật sự yêu nhau từ giây phút đó. Có Hạnh tôi bớt cù lần hơn. Nhóm "Lờ quờ" mất cái đầu tàu. Hai thằng bạn bắt tôi bao một chầu Mì Quảng ở Ngã ba Nam Phước trước khi từ giã nhóm. Chuyện nhỏ đối với một gã trẻ tuổi đang say hương vị tình yêu!

Chúng tôi đã có những ngày thật thú vị. Hạnh đưa tôi đi Hội An thăm lại ngôi trường Trần Quý Cáp thời nàng học trung học. Hai đứa lên Chùa Cầu nhìn tượng con chó và con khỉ, lang thang trên con đường nhỏ dọc sông Hoài ngắm những ngôi nhà lợp ngói âm dương. Tôi biết thêm món ăn độc đáo xứ Hội như cao lầu, bánh tráng đập Cẩm Nam, chén chè " *chí mà phù*" của ông Tàu già trên phố Nguyễn Thái Học. Có một điều làm tôi cảm động, dù hơi ngượng, là thỉnh thoảng khi trả tiền, cô chủ quán bảo "cô bạn anh trả trước rồi".

Mỗi lần như thế, Hạnh bảo - *Để mặc em, cho nó vui.*

Nhưng có lẽ Hạnh thích nhất là khi tôi tặng nàng tập thơ "*Thuở làm thơ yêu em*" của Trần Dạ Từ . Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ cái màu cà phê sữa của cuốn sách. Những câu thơ tài hoa như dành riêng cho chúng tôi trong bài thơ Nụ hôn đầu :

" *Lần đầu ta ghé môi hôn*

Những con ve nhỏ hết hồn kêu vang

Vườn xanh, cỏ biếc,trưa vàng

Nghìn cây phượng vĩ huy hoàng trổ bông…"

Tôi ghi dòng chữ trên đầu trang : *"Để em đọc khi nhớ anh"*. Hạnh bảo:

- Đây sẽ là cuốn sách gối đầu giường của em. Mãi mãi.

Khi yêu Hạnh, thật sự tôi đã nghĩ đến một mái ấm gia đình. Lăng nhăng không phải là bản chất của thằng tôi cù lần. Chúng tôi còn hơn hai năm để nuôi dưỡng tình yêu. Nhưng thật khó khăn khi tiếp cận với má nàng để bà hiểu tôi là *người tử tế.*

Suy nghĩ lâu lắm, Hạnh cắn môi bảo tôi:

-Thứ Bảy này mình lên nhờ bà Ngoại. Ngoại thương em lắm. Mà anh măc đồ civil nhen.

Bà ngoại Hạnh ở Gò Nổi thuộc quận Điện Bàn. Bà trên 70 nhưng còn khỏe mạnh, giọng nói sang sảng. Trên bàn thờ có hình một ông mặc phẩm phục triều đình trông rất quắc thước. Hạnh bảo tôi đó là ông Cố, một trong Ngũ phụng tề phi của xứ Quảng Nam, niềm hãnh diện của dòng họ ngoại.

Bà đón tiếp cô cháu gái thật về vập*: - Cha mày. Mấy lâu đi mô mất mặt không thấy thăm bà?*

Niềm vui của bà lan qua cả bạn của cháu. Bà sai đứa cháu nhỏ múc nước lấy khăn cho tôi rửa mặt, leo dừa hái trái "*hai đứa*"uống, ra vườn thử xem có trái mít nào trở tiếng thì chặt xuống cho "*tụi nó*" ăn…Đúng là một bà ngoại xứ Quảng nông hậu mà chơn chất.

Bửa cơm trưa thật ngon miệng với thịt luộc chấm mắm cái, rau cải nấu canh cá rô thêm chút gừng.Tôi nằm trên bộ ngựa bằng gõ thiu thiu ngủ, hai bà cháu rì rầm to nhỏ ở phòng trong.

Chúng tôi ra về khi chiều đà nhạt nắng. Cái nhìn của bà cụ đối với tôi chăm chú hơn nhưng không còn vẻ ồn ào như ban sáng. Hạnh phụng phịu hờn dỗi và không chịu mang trái mít về làm quà như dự định.Trên đường nàng im lặng nép sát người vào lưng tôi. Một linh cảm bất an trong lòng. Gia đình nàng chê tôi điểm nào???

***

Mười ngày liền tôi không gặp được Hạnh. Nhờ vã cô Dung hai lần nhưng không ăn thua, má nàng giữ rịt trong nhà. Lại nghe bạn bè xôn xao đợt công tác có thể sắp kết thúc nhường cho K 29, lòng tôi như lửa đốt. Có đêm tôi liều mạng mượn chiếc Honda phóng về Xuyên Châu. Ngang nhà nàng cửa đóng kín mít, ánh đèn nhỏ hắt ra leo lét. Kim Long ngăn tôi : "*Coi chừng có bữa anh Hai ăn súng của bọn du kích. Xứ này coi thế nhưng không hiền đâu!*"

Chiều thứ ba, đang ngồi đánh domino với đồng đội thì anh chàng Thu đi về bảo tôi:

-Tao thấy má vợ của mày ngồi xe ôm đi đâu về hướng Điện Bàn.

Cơ hội trời cho, tôi vất mấy con bài cho Kim Long rồi vẫy xe đi Xuyên Châu…

Nhà vắng ngắt nhưng cửa vẫn mở.Tiếng nước xối trong phòng tắm dưới nhà ngang. Để cho Hạnh khỏi ngượng ngùng, tôi không lên tiếng.Tôi nhìn kỹ mấy bức hình trên vách . Hình bà má hồi còn trẻ bế Hạnh trong lòng; hình Hạnh ôm con búp bê thời nhỏ; hình nàng trong chiếc áo blue trắng đang thực tập ở bệnh viện, cái nốt ruồi có món tóc mai che ngang… Phía bên kia là chiếc giường nhỏ có cái áo gối màu hồng thêu những bông hoa li ti, trên gối còn vương vài sợi tóc dài. Chắc Hạnh vừa nằm ngủ trưa xong.Tôi ngồi xuống cạnh giường, tự dưng có cái ý nghĩ thật lãng mạn là nhặt một vài sợi tóc của nàng làm của riêng. Dưới gối cồm cộm một cuốn sách.Tôi lật lên. Đúng là tập thơ của Trần Dạ Từ. Tôi nhớ câu nói của Hạnh hôm nào "*Đây sẽ là cuốn sách gối đầu giường của em"*, lòng xao xuyến một thứ tình cảm ngọt dịu.

Tôi lật vài trang sách, một tờ giấy nhỏ gấp tư kẹp ngay bài thơ "*Mối tình đầu*". Quả thực là tôi không nghi ngờ gì về tình cảm của Hạnh nhưng tôi vẫn tò mò giở ra. Nét chữ cứng cáp, chân phương có mấy dòng : "*Hạnh, Ba đã nghe bà ngoại nói chuyện. Con hãy chấm dứt ngay mối quan hệ không lành mạnh đó. Có cơ hội chúng ta sẽ trao đổi thêm.Trước măt, chuân bị cho Ba ít thuôc kháng sinh.Sẽ có giao liên về lấy trong tuần tới."*

Tôi choáng người. Ba Hạnh chưa chết như nàng đã nói với tôi? Thứ ngôn ngữ này rõ ràng là loại ngôn ngữ của phía " *bên kia*". Có lẽ nào ba nàng là cán bộ Cộng Sản hoạt động nằm vùng? Có tiếng động dưới nhà ngang.Tôi đặt cuốn sách

dưới gối trở lại ngồi ở bàn giữa, cố gắng giữ nét mặt thật bình tĩnh.

Hạnh xuất hiện trong bộ đồ hoa màu tím nhạt. Em mừng rỡ "a" lên một tiếng rồi sà xuống bên cạnh tôi, thì thào "Em nhớ anh quá!".Mùi hương chanh và mùi tươi mát của da thịt con gái nồng nàn bốc lên nhưng quả thật tôi không còn lòng dạ nào để rung động. Tôi đây nhẹ người Hạnh ra. Nàng hơi khựng lại rồi hỏi tôi: *"Anh đến lâu chưa? Sao anh biết má vắng nhà?"* .Tôi trả lời *"Do tình cờ vậy thôi"*.

Những cảm xúc trong tôi đã bị dội một thùng nước lạnh. Đầu tôi rộn lên nhiều câu hỏi khó trả lời. Hạnh không giấu sự vồ vập và hé môi chờ đợi một nụ hôn say đắm nhưng tôi chỉ chạm phớt vào môi. Nụ hôn lần này sao nghe vị đắng chát. Tôi có cảm tưởng bị lừa dối thậm chí hơi sợ hãi. Có lý nào cô ấy đang giăng bẫy tôi, một chàng Sinh viên Võ Bị, một Sĩ Quan quân lực VNCH tương lai ?

Người hàng xóm qua chơi kéo tôi thoát khỏi sự khó xử. Lấy cớ phải về họp gấp tôi từ giã Hạnh trong nét mặt phụng phịu của nàng.Tôi đang cần thời gian để suy nghĩ.

Đêm hôm ấy tôi trằn trọc mãi. Gói Capstan gần hết dù tôi không phải là thằng nghiện thuốc lá.Tôi đã hiểu ra thái độ lạnh nhạt của má và bà ngoại nàng. Tôi tự vấn xem có khi nào Hạnh hỏi mình về lĩnh vực quân sự chưa? Có khi nào mình sơ suất tiết lộ điều gì chăng. Rõràng tôi yêu Hạnh nhưng phương châm của trường Mẹ đã khắc sâu

"Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm".

Tôi thiếp đi với điều tâm niệm thứ tám trong Mười Điều Tâm Niệm của SVSQ/TVBQGVN :

"*Không có gì là không thể làm được đối với SVSQ*".

Tuần sau đó tôi nằm mẹp trong Chi khu. Hai lần có lời nhắn của cô Dung ra quán sách nhưng một lần tôi cáo ốm và một lần kêu bận công tác. Tôi không đủ can đảm để gặp Hạnh. Tôi sợ mình sẽ bị lung lay bởi đôi mắt ướt và cái nốt ruồi như hạt đậu đỏ cuối chân mày.

Rồi cũng đến ngày từ giã Duy Xuyên. Hạnh gởi qua Kim Long cho tôi một túi nhỏ gôm những mứt bánh thô sản, sáu chiếc mouchoir có hai chữ H lồng nhau và lá thư chỉ có một dòng *"Em yêu anh mãi mãi"*.Tôi nhếch môi cười cay đắng, đem mớ quà cho bạn bè liên hoan, sáu cái khăn tôi để lại trên cái ghế bố ngủ đêm ở Chi khu và xé bức thư thành những mảnh nhỏ.

Ngày leo lên chiếc GMC ra phi trường quân sự Đà Nẵng, đưa mắt nhìn quanh, tôi nhận ra Hạnh đứng nép sau một cây phượng lớn. Em nhìn tôi, môi mấp máy điều gì không rõ. Thôi đành. Vĩnh biệt môi tình đầu oái oăm!

Về lại trường, chúng tôi chúi mũi vào học Văn hóa bù lại cho chuỗi ngày công tác. Sự bân rộn làm tôi không nghĩ ngợi



nhưng khi đêm về tôi luôn nhớ đến Hạnh và những cái hôn mềm môi ướt rượt.Tôi nhận gác thay cho đồng đội ở Tiền đồn hoặc Đài tử sĩ mà không chút phân vân. Quên, quên và phải quên.

Nhưng bất ngờ thay, tôi trở thành người nổi tiếng của Đại đội vì những lá thư dồn dập bay về. Nét chữ màu tím mảnh mai của Hạnh! Một tuần tôi nhận đúng bảy lá! Một tháng đủ ba mươi chiếc phong bì! Tay đàn em K30 mỗi lần nhét thư vào phòng không giấu nổi nụ cười tủm tỉm.

Tôi không mở bất kỳ lá thư nào. Tôi kiếm một cái túi nilon và gom nó lại. Rồi cô ấy cũng sẽ hết kiên nhẫn.

Tháng sau, tôi có một lá thư với nét chữ lạ. Tôi mở phong bì. Dòng chữ ngắn của cô Dung: "*Sao anh Hiệp không viết thư cho Hạnh?*". Tôi bỏ chung vào gói thư, không trả lời. Thời gian qua…

Đã gần cuối năm thứ ba.Tôi vẫn là một anh trai tân. Thật đáng thương hại khi trong đêm trao nhẫn truyền thống, tôi cầm lấy chiếc nhẫn tự lồng vào ngón tay mình. Tôi tiếp tục làm nhóm trưởng nhóm "Lờ quờ", không quan tâm đến sự mối mai của bạn bè với các em gái Bùi Thị Xuân hoặc với những cô sinh viên Đại Học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt danh giá.

Một chiều Thứ Bảy, có tiếng của Sinh viên trực nhật trên loa phóng thanh gọi tôi ra hội quán Huỳnh Kim Quang gặp người thân. Không thể là mẹ tôi, người suốt đời chưa bao giờ nghĩ mình được ngồi máy bay, dù chỉ một lần. Không thể là em tôi đang chúi đầu trên giảng đường Đại học ở xứ Huế xa xôi. Chỉ có thể là Hạnh? Lúc này tôi đã chuyển đại đội.Tôi chạy tìm Kim Long hiền lành cộng thêm anh

chàng Thu hào hoa nhiều chiêu trốn gái ra hội quán tìm hiểu và *cứu giúp*. Lòng tôi như đánh lô tô. Ba mươi phút sau, Thu trở lại cười rộng miệng "*Xong rồi.Tao bảo mày đã hỏi vợ ở quê!*". Kim Long đi sau mặt buồn xo bảo tôi : *"Anh Hai ác quá. Em khóc nhiều lắm. Tội quá trời luôn!"*.

Đêm hôm ấy, tôi đốt hết tập thư của Hạnh.Trong mắt bạn bè cùng đi công tác Duy Xuyên, nhất là Thành Sang, Sinh viên Sĩ Quan phụ trách câu lạc bộ Huỳnh Kim Quang, tôi là thằng Don Juan. Sang *bảo "Thấy con nhỏ thất thểu ra về, tao muốn đấm vào mặt mày một cái "*. Cũng đành!

***

Tôi sẽ không nói nhiều về thời gian hơn hai năm đi tù, thân phận không bằng một con vật. Mạ tôi đã hồi cư cất túp lều trên nền đất cũ Long Hưng, em trai tôi bỏ học cầm cái bay đi làm thợ hồ. Tôi thành "*con bà Phước*" sống nhờ vào các niên trưởng niên đệ có thân nhân thăm nuôi. Ngày cầm giấy ra trại, niên trưởng Huỳnh công Kỉnh, K25 còn phải cho tôi tiền mua vé tàu. Về làng xưa vào ngày cuối năm lúc trời đã chạng vạng, mạ ôm chầm lấy tôi rồi nghẹn ngào bảo *"Vào Nam đi con. Không sống nổi ở đất ni mô. Thay đổi hết rồi. Sâu bọ lên làm người rồi!"*.Tôi ở được với mạ một đêm, cầm trong tay cái địa chỉ của người làng tận Sài Gòn, ăn hai bữa cơm trộn bắp rồi lại ra đi…

Trên chuyến xe Bắc Nam ọp ẹp, tôi đi qua vùng đất Quảng Nam đầy ắp kỷ niệm xưa…Hòa Khánh, Hòa Cầm, Cẩm Lệ, Vĩnh Điện, Duy Xuyên…Chắc bây giờ Hạnh đang ở trên đà danh vọng, có khi làm bà *Cán Bộ* cũng nên. Tôi cũng chẳng ân hận gì. Tôi với nàng rõràng là hai đường thẳng song song.

Tôi cũng chẳng muốn nhắc lại tháng ngày ngược xuôi kiếm sống trên đất Sài Gòn. Người làng cũ đã bán nhà đi kinh tế mới. Tôi nằm vơ vất ở bến xe Miền Đông ba đêm rồi may mắn gặp Ngọc, thằng bạn cùng đại đội. Hắn giúp tôi gặp nhóm bạn cũ đang thay nhau đạp xích lô từng ngày; có khi lại mang vác hàng cho mấy bà bán phụ tùng xe đạp ở chợ Trời; có khi lang thang không biết đêm nay mình sẽ ăn đâu, ngủ đâu. Đúng như câu thơ của Lý Bạch "*Xử thế nhược đại mộng*!". Cuộc đời quả là một giấc mộng lớn. Mới ngày nào chúng tôi còn là những chàng trai hào hoa ấp ủ nhiều hoài bão.Tôi nghe tin anh Hoàng Tấn đã bị bắn chết vì phản kháng ở Đơn Dương- Đà Lạt. Bạn bè cũ có thằng vượt biên thoát, thằng mất tích, thằng còn ở trong các trại giam, thằng vào rừng tìm lực lượng kháng chiến…

Rồi cuộc đời đưa đẩy tôi lưu lạc qua đất Campuchia bằng xe đò ở Tân Châu-Hồng Ngự. Tôi làm nghề cắt tóc dạo ở Phnompenh, bỏ mối thuốc cho một ông Trùm buôn lậu thuốc Tây của Xí nghiệp Quốc doanh Việt Nam kiếm cơm hàng ngày, thậm chí có khi còn làm y tá chích thuốc dạo cho bệnh nhân. Ơn trời, chưa nghe ai chết! Tôi giao tiếp với người Cam ở các chợ Schabarbauu, chợ Chắc Nghệ… Đôi khi thất chí, muốn lấy đại một cô Miên quấn xà rông, có mấy cái răng vàng 24 karat sáng chóe chuyên ăn mắm bò hóc cho xong đời!

Tình cờ tôi quen anh Tài, một Việt Kiều Miên về nước năm 1972 lúc người Việt bị cáp duồn. Anh lên lại Nam Vang làm ăn và có ý định vượt biên qua Thái Lan. Anh cần một tay sử dụng súng sẵn sàng bắn vào Công an hoặc hải tặc. "*Một liều ba bảy cũng liều*", tôi nhận công việc này. Chúng tôi lên Kompongsom mua một chiếc ghe cũ bề ngang 2m dài 7m được tân trang, sửa lại lốc máy và khởi hành vào

một đêm tháng Tám từ Vịnh Tân Hao. Trên ghe có sáu người lớn và hai con nít. Ghe không dám đi gần bờ vì sợ lính biên phòng của Miên. May mắn thay, gần tới KoKong thì trời đổ mưa lớn che khuất tầm nhìn của các trạm gác. Lênh đênh trên biển 4 ngày chúng tôi gặp những chiếc tàu treo cờ Thái và ghe đi đúng hướng cập vào tận một hải cảng. Tôi chưa phải sử dụng cây M16!

Lúc quyết định theo anh Tài tôi có ý nghĩ nếu chuyến đi không thành công thì biển sẽ là mồ chôn cuộc đời đã tận đáy xã hội của mình.Tôi chẳng còn sợ gì cái chết. Tôi cũng dự định nếu đến được Thái Lan thì sẽ ngữa mặt lên trời cười ba tiếng bù lại hơn 10 năm tủi nhục sau ngày Miền Nam sụp đổ. Nhưng tôi không làm được điều này vì chỉ kịp xách cái bao đi theo người lính Thái về trại tạm trú Leam Ngộp.

Sau ba tuần ăn, ngủ, nghỉ chúng tôi chuyển lên trại chính là Panat Nikhom. Nghe nói chỉ hai tháng sau, trại tạm cư đóng cửa không còn chấp nhận người tị nạn Việt Nam.Và ở đây, tôi đã quen Minh Hạnh, vợ của tôi bây giờ.

Qua bao nhiêu gian khổ, tôi không còn giữ được bất cứ một thứ giấy tờ nào.Tôi chỉ còn nhớ số quân của mình. Nhưng may mắn thay, khi được Cao ủy Liên Hiệp Quốc phỏng vấn, tôi gặp Thiếu tá niên trưởng Tôn Thất Diên K10, Trưởng khoa Anh Văn của Trường Võ Bị, đang làm phiên dịch cho phái đoàn.Thầy đã tận tình giúp đỡ tôi. Chao ôi là ân tình của trường Mẹ! Tôi được nhập cư vào đất Mỹ. Trong tháng ngày chờ đợi và học nghề ở Phi Luật Tân, bạn bè K28 cũng đã yểm trợ cho tôi một ít tài chánh trong tình nghĩa đồng môn, bạn bè cùng khóa…

Như bao người đến Mỹ muộn màng, nên vợ chồng phải hùng hục kiếm sống. Một người ôm 2,3 jobs và thay đổi

công việc liên tục từ hầu bàn, rửa bát, làm vườn, dọn tuyết, sơn nhà, giữ trẻ…đêm về còn phải đi học ESL . Bên nhà báo tin mạ mất , tôi cũng chẳng thể trở về. Thôi thì buổi chiều ly biệt cuối năm đó, tôi cũng đã nhủ thầm *"Lạy mẹ, con đi"*...

Tôi cũng không hiểu sao vợ tôi lại có cái tên trùng với Hạnh Duy Xuyên? Lại sinh cùng năm ký hiệp định Geneve 1954. Minh Hạnh người Vĩnh Long và hiền lành như cây trái miệt vườn sông Hậu. Cô ấy chưa bao giờ hỏi tôi về quá khứ và cũng không biết gì về Trường VBQGVN với những chàng trai quân phục dạo phố worsted, Jaspe, cầu vai



alfa đỏ… Chúng tôi từng bước ổn định cuộc sống với hai con gái chăm ngoan.

Sau những nhọc nhằn, giờ đây tôi đã có những phút giây nhàn nhã. Tôi bắt đầu liên lạc, thư qua tin lại với bạn bè xưa. K 28 có đâu khoảng 50 người trên đất Mỹ. Bạn bè hầu hết đã quá 60, lâu lâu lại nghe tin buồn một thằng về "Vùng V". Ôi! Đời người như bóng câu qua cửa sổ.

Năm ngoái, tôi về Houston, Texas tham dự Đại hội Võ Bị lần thứ 19. Thật cảm động khi gặp lại những gương mặt "gian ác" thuở nào. Chúng tôi hò hét, cười đùa y như những chàng trai mới lớn. Nhắc lại kỷ niệm xưa có thằng rươm rướm nước mắt dù tóc trên đầu đã ngã màu bạc trắng.

Hôm đến nhà hàng Kim Sơn dự dạ tiệc, ngang qua một số chị em Hội Phụ nữ Lâm Viên, tôi chợt nghe tiếng gọi:

- *- Anh Hiệp…Có phải anh Hiệp không???*

Tôi dừng chân. Trước mặt tôi là một người đàn bà còn vẻ duyên dáng trong chiếc áo dài xanh truyền thống…Nhưng tôi không thế nào nhớ nổi đó là ai.

Người đàn bà mỉm cười: *-Trông anh không thay đổi mấy. Em nhận ra ngay. Dung Duy Xuyên đây! Anh còn nhớ không?*

-Ồ, cô Dung Duy Xuyên, người góp phần mai mối cho mối tình đầu của tôi ở Quảng Nam. Chúng tôi mừng rỡ. "*Tha hương ngộ cố tri* ", hạnh phúc nào bằng! Chúng tôi bồi hồi nhắc lại chuyện hơn 40 năm về trước, thời tôi là một anh SVSQ cù lần và Dung với cái quán cho thuê sách ở góc chợ…Dung đã lấy vị Niên trưởng K27 khi anh đi "tù cải tạo" về và hai vợ chồng qua Mỹ theo diện HO năm 1992.

Dung chợt nghiêm mặt hỏi tôi:

- Anh có nhớ gì về Hạnh không?. Tôi cười cười:

- Sao? Cô ấy làm bà Bí thư Tỉnh ủy chưa? Có bao nhiêu biệt thự rồi?

-Anh không biết thật sao? Đàn ông các anh thật vô tâm…Nó tội lắm.

Dung kể cho tôi nghe. Quả thực như tôi nghĩ, ba Hạnh không chết như trong lý lịch đã khai. Ông tập kết ra Bắc khi Hạnh còn nằm trong bụng mẹ và trở về Nam từ những năm 70. Ông móc nối với gia đình để được tiếp tế và hoạt động trên đất Quảng Nam. Đó cũng chính là lý do mà cả bà ngoại và má Hạnh ngăn cản không cho Hạnh giao tiếp

với tôi, một người lính VNCH. Sau ngày tôi trở về trường không lời từ giã, Hạnh đau khổ lắm. Không nhận được thư hồi âm,cô trốn nhà lặn lội vào Đà Lạt. Trước thái độ cự tuyệt lạnh lùng và dứt khoát của tôi, cô về sống lầm lủi ở Xuyên Phước, phụ trách phòng Hộ sinh Xã.

Ngày miền Nam mất, ba Hạnh công khai xuất hiện với cương vị một "cán bộ Cách Mạng" cao cấp trong sự mừng rỡ của người mẹ chờ đợi đằng đẳng 20 năm ròng. Nhưng ngày vui ngắn ngủi chẳng được bao lâu. Sự thủy chung của bà đã bị trả giá khá phũ phàng. Chỉ bốn tháng sau, một người đàn bà miền Bắc xuất hiện với những đứa con sau lưng. Ba Hạnh lúng túng giải thích, nhưng mọi chuyện đã quá rõ ràng. Má Hạnh không có con trai. Căn nhà từ đường có cây ngọc lan, có cái giếng đá ong đành để lại cho gia đình mới. Hai mẹ con trở về Điện Bàn sống với bà Ngoại trong ngôi nhà tôi đã một lần đến thăm.

Hạnh từ chối đặc quyền đặc lợi dành cho "con em chính sách" đi học Bác sỹ ở Hà Nội. Mẹ Hạnh suy sụp hẳn đi và mất sau một cơn đột quỵ. Trước khi mất, bà cầm tay Hạnh ứa nước mắt như một lời xin lỗi muộn màng. Mãn tang mẹ, Hạnh quyết định đi tu Thiên Chúa giáo dòng Phước Môn. Và hiện giờ nàng đang là một nữ tu phụ trách trường trẻ em mồ côi gần Nhà thờ Núi Trà Kiệu!

Tôi ngồi lặng.Trong đầu tôi dần hiện ra hình ảnh cô gái có khuôn mặt trăng mát, cái nốt ruồi như hạt đậu đỏ cuối chân mày, một buổi chiều tháng Ba,ngôi nhà thờ cổ, ngụm nước giếng mát lạnh và …nụ hôn đầu. "*Lần đầu ta ghé môi hôn. Những con ve nhỏ hết hồn kêu vang…*"

Tôi biết mình sẽ có nhiều đêm mất ngủ. Hạnh ơi!...

Hương Thủy



(Ảnh "Khu vườn sau điện Capitol, DC" của Trần Trung Đạo)

Trong cuộc sống đa đoan và nhiều thăng trầm, trắc trở của tôi, biết bao nhiêu kỷ niệm, biến cô đã trôi qua trong đời kể từ ngày tôi bám vào chiếc xe ba bánh, xa ngôi làng Mã Châu, xã Xuyên Châu, Quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thân thuộc.

Những vui, buồn, hy vọng, tuyệt vọng đã đến và đi trong đời sống nhiều đến nỗi tôi không thể nào nhớ hết. Thế nhưng, tôi sẽ không bao giờ quên được những tháng ngày đầu tiên của tôi trên đất Mỹ.

Trong trí nhớ của tôi vẫn còn in đậm hình ảnh chiếc Boeing của hãng Northeast bay ngược chiều kim đồng hồ đưa chúng tôi từ Manila đến phi trường Chicago vào một ngày cuối tháng 11 năm 1981. Giọng người nữ tiếp viên hàng không êm ái cất lên lời tạm biệt. Tôi không hiểu hết nhưng đại khái biết rằng cô ta vừa chào mừng chúng tôi sắp đặt chân lên đất Mỹ. Tôi tự nhủ, "quãng đời lưu vong thật sự sắp bắt đầu". Bên ngoài trời đẹp nhưng xa lạ.Như lời bà hướng dẫn viên người Phi dặn dò trước khi lên máy bay, chúng tôi, tay cầm chặt chiếc túi đựng hồ sơ tỵ nạn có chữ

IOM thật lớn, sắp một hàng dài dọc theo hành lang phòng đợi để khỏi bị lạc.

Người đầu tiên ra đón chúng tôi ở phi trường Chicago là một cô gái Việt trẻ đẹp, có lẽ còn là sinh viên và đang làm việc cho cơ quan thiện nguyện. Một ông Mỹ già đẩy đến cho cô ta một thùng áo quần và lặng lẽ bỏ đi. Theo lịch trình đã được ấn định trước, tại Chicago chúng tôi sẽ được cấp phát áo ấm mùa đông trước khi chuyên máy bay về địa điêm định cư cuối cùng trong hành trình tỵ nạn. Trạm cuối của tôi là Boston.Tôi biết và kính trọng thành phố Boston văn hóa lịch sử, qua nhiều môn học, nhưng chưa bao giờ nghĩ có một ngày sẽ là nơi tôi gửi gắm phần đời còn lại của mình. Người con gái đẹp mà tôi không dám hỏi tên, phát cho mỗi người trong đoàn chúng tôi một chiếc áo ấm. Tất cả đều cùng một cỡ như nhau. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn chiếc áo ấm dày cộm rộng thùng thình hoàn toàn tương phản với bầu trời nắng chang chang bên ngoài. Hiểu ý, với giọng Huế nhẹ nhàng, người đẹp dạy cho chúng tôi, những lưu dân đến từ vùng nhiệt đới, bài học đầu tiên về thời tiết nước Mỹ: "*Ngó vậy mà không phải vậy đâu. Trời gạt mấy anh đấy. Ra ngoài không áo ấm vài phút là chết cóng*". Ngừng một chút, nàng cười tinh nghịch: "*Ai không tin bước ra thử thì biết*". Nghe cô ta nói vui vui, tôi cũng định đáp lại bằng vài lời tán tỉnh nhưng chợt nhớ ra đây không phải là quán cà-phê trên đường Duy Tân cây dài bóng mát mà là thân phận hẩm hiu của một người tỵ nạn chân vừa chạm đất quê người, nên đành im lặng. Đúng như lời cô gái Việt ở Chicago cảnh cáo, Boston chào đón tôi bằng những cơn bão tuyết triền miên suốt mùa đông dài rét buốt.

Đêm giao thừa của ngày Tết Việt Nam đầu tiên trên nước Mỹ, không có bánh chưng xanh, không có rượu nông pháo nổ, không một lời chúc tụng ngoại trừ âm hưởng của những bông tuyết trắng bị gió đùa vào cửa sổ. Người anh lớn tuổi nhất trong nhà đang cặm cụi sửa soạn một bàn thờ nhỏ trong phòng khách để cúng ông bà. Bàn thờ đơn giản, chỉ một lon hương, hai cây đèn, một nải chuối và một bình hoa. Tôi và những người ở cùng nhà ra khỏi phòng, nghiêm trang đứng sau lưng anh. Anh khấn vái xong,

chúng tôi, những kẻ không họ hàng, thân thuộc gì với nhau, cũng lần lượt mỗi người thắp một cây hương, cúi đầu vái ba vái. Không biết vái về đâu và cũng không biết từ phương Đông xa xôi, tổ tiên ông bà có nghe được lời cầu nguyện của những đứa con đang lạc loài trên đất khách.

Tôi thường gọi đất Mỹ nầy là đất tạm dung, trạm dừng chân của tôi và hàng triệu đồng bào tôi, trên quãng đường dài lưu lạc. Tôi trả thuê cho nước Mỹ căn cứ vào những lợi tức mà tôi thu nhập được. Đó không phải là một nghĩa vụ thiêng liêng theo kiểu "Đừng hỏi đất nước đã làm gì cho bạn, hãy hỏi bạn đã đóng góp được gì cho đất nước" (Ask not what your country can do for you; ask what you can do for your country) của cố TT Kennedy. Nước Mỹ không phải là "country" của tôi. Tôi trả thuế nhưng đó không thể gọi là đóng góp. Đóng góp hàm ý nghĩa thiêng liêng, tự nguyện trong lúc trả thuế là một điều luật pháp bắt buộc tôi phải làm nhằm trang trải cho các khoản chi dùng công cộng.

Ngày tôi đưa tay tuyên thệ làm một người Mỹ vừa được công dân hóa sau năm năm thường trú, tôi cảm thấy buồn nhiều hơn vui, tủi thẹn nhiều hơn tự hào. Một tên Mỹ da vàng không quê hương, không tổ quốc, ngơ ngơ ngác ngác giữa quê người, có gì đáng để mừng vui.

Viên thư ký sở nhập tịch hỏi tôi theo thủ tục có muốn thay cái tên cúng cơm của tôi bằng tên Mỹ. Tôi lắc đầu. Nhiều người đã chọn đổi tên. Một số người làm như thế chỉ để dễ kiếm công ăn việc làm nhưng cũng một số khác để chứng tỏ mình biết hội nhập vào đời sống Mỹ. Việt Nam, với nhóm người sau, đã đồng nghĩa với một thời dĩ vãng.

Tự do, vâng, tôi may mắn tìm được tự do nhưng đó chỉ là tự do cho chính bản thân mình. Ngồi trên thềm tòa nhà lịch sử Fanueil Hall ở Boston sau giờ tuyên thệ tôi làm bốn câu thơ lục bát để kỷ niệm ngày thành công dân Mỹ:

Mặt mày hớn hở vui tươi

Sao lòng nghe thẹn làm người tự do

Của nầy là của trời cho

Của ta đánh mất không lo đi tìm.

Năm 1999, vợ chồng tôi quyết định dời sang một tiểu bang khác nếu công ăn việc làm thuận tiện hơn. Tôi được một công ty chuyên về Internet ở miên Tây Nam phỏng vân băng điện thoại. Kết quả rất khả quan. Họ hứa hẹn rất nhiều, từ việc giúp chúng tôi di chuyển cho đến việc tạm cư trong thời gian đầu. Quyết định rời khỏi tiểu bang Massachusetts, về mọi phương diện, vật chất cũng như tinh thần, là một quyết định lớn của gia đình tôi. Sau này tôi không rời tiểu bang mà chỉ dời sang thành phố khác cũng thuộc Massachusetts. Dù sao chúng tôi cũng quyết định bán căn nhà ở Dorchester cho một người quen.

Đêm cuối trong căn nhà cũ, lần đầu tiên tôi khám phá ra rằng nước Mỹ với tôi không phải là đất tạm dung. Cảm giác đêm cuối cùng, cách đây gần 20 năm khi tôi xa Sài Gòn, đã trở lại với tôi lần nữa. Tôi sắp sửa rời xa một căn nhà, một nơi chốn quen thuộc, yêu thương. Căn nhà trên đường Thornley Street là nhà của tôi, Dorchester là thôn xóm của tôi và Boston là thành phố của tôi. Và tôi nhận ra một điều Nước Mỹ đã cho tôi nhiều hơn tôi trả lại cho nước Mỹ.

Ân huệ mà đất nước nầy đã cho tôi không phải chỉ là tự do nhưng còn là cơ hội và hy vọng, đó là những điều mà tôi đã không tìm thấy trên quê hương ruột thịt của mình. Hy vọng không phải là giấc mơ huyền ảo mà là một điều có thực và là chất sống cần thiết để nuôi dưỡng một con người phải không ngừng tranh đấu để sống còn như tôi. Nước Mỹ gắn bó với cuộc đời tôi nhiều hơn tôi gắn bó với nước Mỹ.

- Đêm cuối trong căn nhà cũ, lần đầu tiên, tôi nghĩ về đất nước đã cưu mang tôi trong suốt gần 20 năm nhiều thay đổi của đời tôi với một tấm lòng biết ơn và trân trọng chân thành. Đêm cuối

trong căn nhà cũ, tôi nằm nhớ lại bàn tay người lính hải quân Mỹ



của chiến hạm USS White Plains vói xuống để nhấc thân hình ốm o, đói khát của tôi lên khỏi chiếc cầu dây đong đưa bên thành tàu. Chiếc cầu dây mong manh tôi bám để leo lên chiến hạm trở thành chiếc cầu biên giới, không chỉ cách ngăn giữa độc tài và tự do, của quá khứ và tương lai, mà còn giữa có quê hương và thiếu quê hương. Đêm cuối cùng trong căn nhà cũ, tôi mới sực nhớ ra rằng, tôi chưa bao giờ nói một tiếng cảm ơn những thủy thủ đã cứu vớt tôi trong đêm hãi hùng trên biển Đông năm ấy. Lẽ ra, ít nhất mỗi năm một lần, tôi nên gởi một tấm thiệp Giáng Sinh kèm theo lời cảm ơn về địa chỉ của chiến hạm USS White Plains ở bộ Hải Quân Mỹ. Tôi tệ đến nỗi một việc làm đơn giản như thế mà bao nhiêu năm qua tôi vẫn chưa làm được.

- Đêm cuối cùng trong căn nhà cũ tôi nằm ôn lại một khoảng đời 20 năm, từ hai bàn tay trắng đến khi có được một gia đình êm ấm. Nỗ lực của chính tôi không thể nào thành đạt nếu không có những cơ hội đã được mở ra từ xã hội Mỹ. Nước Mỹ là vùng đất của cơ hội và mọi người đều có quyền có một American Dream.

- Đêm cuối cùng trong căn nhà cũ, tôi nghĩ về con đường Dorchester mà tôi mỗi ngày mấy bận đi qua. Giống như đường Santa Clara ở San Jose, Bolsa ở Nam California, Colonial ở Orlando, đường Dorchester là xương sông của xóm Dorchester chúng tôi. Bao nhiêu người đã ăn nên làm ra cũng nhờ vào con đường nầy, mặc dù không phải ai cũng biết ơn nó, không phải ai cũng nhớ tới nguồn gốc của chính mình, không phải ai cũng nhớ đến những ngày đầu tiên đi sắp hàng mua từng vỉ cánh gà, từng gói mì ăn liền bằng Food Stamps trong cái rét căm căm của miền Đông Bắc.

Trên con đường đó mỗi buổi sáng tôi đã gặp hàng trăm em bé Việt Nam sắp hàng ở góc đường chờ xe bus đưa đến trường. Những chiếc xe bus màu vàng nối đuôi nhau đưa các em đến tương lai huy hoàng của nước Mỹ. Nói như cựu tổng thống Bill Clinton, các em là chiếc cầu của tương lai hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Các em may mắn quá. May mắn lớn nhất không phải chỉ vì các em được làm công dân của một cường quốc nhưng quan trọng hơn, các em không phải sống trong những ngày cháo rau khoai sắn như hàng triệu đứa trẻ cùng thế hệ các em bên kia bờ trái đất. Các em sẽ không bao giờ hiểu thế nào là "kế hoạch nhỏ", "trồng cây, trồng người" mà các em cùng thế hệ ở trong nước phải học, phải làm trong một không gian không có tự do chọn lựa. Ở đây, trên đất nước Hoa Kỳ nầy, các em sẽ lớn lên, vươn lên trong cuộc đời một cách hiên ngang, đầy tự tin, không sợ hãi.

Nhà văn Trần Hoài Thư đến Boston nhiều lần và cũng đã yêu mến một cách say mê con đường Dorchester như chính tôi đã và đang yêu mến. Anh Trần Hoài Thư có lần viết về thành phố Boston: "*Con đường Dorchester qua những tiệm ăn, tạp hóa Việt Nam. Và một khu Việt. Và những gương mặt da vàng. Và những lời trao đổi bằng tiếng mẹ đẻ vang trên bãi đậu xe. Đời sống vẫn bận rộn. Cõi lòng vẫn quay quắt. Nhớ nhung vẫn bão bùng. Bạn hữu mấy thằng trôi thất tán. Mấy thằng đợi một chuyến đò ngang…Cái mẫu số chung ấy là mẫu số của bất cứ người tị nạn nào trong chúng ta…Cám ơn Boston với những con tim kỳ diệu. Nếu không có những con tim này, tôi nghĩ, chắc chắn sẽ không có Trần Trung Đạo*".

Đêm cuối trong căn nhà cũ, tôi biết rằng mình không chỉ có một quê hương. Ngoài quê hương Quảng Nam Đà Nẵng ở Việt Nam, tôi còn có một quê hương khác, quê hương Boston trên nước Mỹ này.

Trần Trung Đạo

(viết ngắn lại từ bút ký Hai Gánh Quê Hương)

LÀN SÓNG SAU

Nhân kỷ niệm 25 năm họp mặt H.O

(Riêng tặng các Chiến Sĩ Biệt Động Quân)

Mênh mông một trời nhớ
Cho những ngày thầm nghĩ chuyện xưa
Ta một cõi phũ phàng ôm ngang trái
Giữa chốn bụi đời ngơ ngẩn nhìn mưa

Bốn mươi năm ly biệt
Mái tóc quấn tang ký ức chốn mây mù
Đức Cơ, Kun tum, Núi Hàm Rồng
Thanh An, Biển Hồ Trà, Pleiku

Sao lại để cõi trời
Chốn thanh bình rơi vào khung địa ngục
Trại tù Trảng Lớn, Long Giao, Xuân Lộc
Hàm Tân, Z30, Suối máu... ngồi thao thức

Hoàng Liên Sơn dòng định mệnh
Xuống Lào Cay, Yên Báy đến Sơn La
Trại Thác Bà rồi quay ngược Hồng Ca
Đến Cổng Trời xuôi miền Nghệ Tỉnh



Có bao nhiêu "Tù Chính Trị"
Theo vận non song lầm lũi bước đi
Bao đắng cay nào có sá gì
Với vận mạng của tương lai dân tộc

Ba Mươi tháng Tư thề độc
Ba Mươi tháng Tư rĩ máu chẳng hề khô
Giờ quê hương giặc giẫm nát cơ đồ
Dâng Tổ Quốc làm mồi phường lang sói

Tóc hai màu còm cỏi
Thân cọp già nhìn bầy sói kên kên
Tuổi trẻ ơi! vì dân tộc hãy đứng lên
Làn sóng sau ắt sẽ cao hơn sóng trước!

Lê Tâm Anh



HỌP MẶT 25

Địa Chỉ : 2427 V

Email: 2

Nguyễn Phán (714)
Đỗ

THÔNG BÁO CỦA BAN TỔ CHỨC H

Để tỏ lòng Cảm Ơn nước Mỹ, các ân nhân Việt Mỹ đã
để tạo cơ hội cho các H.O. và gia đình có cơ hội gặp gỡ nh
25 NĂM H.O. sẽ được tổ chức vào 3 ngày 7, 8 và 9 tháng
Phố Westminster, miền Nam Tiểu Bang Californa.

- Thứ Bảy, 7 tháng 11 năm 2015: Tiền Đại Hội: Từ 9 giờ
hoa tưởng niệm tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ. Sinh hoạ
- Chủ Nhật, 8 tháng 11 năm 2015: Từ 10 giờ sáng đến 3
Westminster Blvd, Westminster, CA 92683.
- Thứ Hai, 9 tháng 11 năm 2015: Thăm hàng không mẫu

Ghi tên và đóng tiền tham dự:

-Tham dự tiền đại hội: $10 (ăn trưa)

5 NĂM H.O. VÀ GIA ĐÌNH

W. Broadway - Anaheim, CA 92804

25namhoboingo@gmail.com

788-4753 * Nguyễn T. Thủy (714) 837-5998
Tân Khoa (714) 777-5777

HỌP MẶT 25 NĂM H.O. VÀ GIA ĐÌNH

ã giúp cho chương trình H.O. được thực hiện -cũng như
hau sau 25 năm định cư tại Hoa Kỳ, một cuộc HỌP MẶT
11 năm 2015, nhằm vào mùa Thanksgiving, tại Thành

ờ 30 sáng đến 2 giờ chiều: Nghi lễ chào cờ và đặt vòng
ạt văn nghệ và ăn trưa tại Westminster Civic Center.
giờ chiều: Tiệc họp mặt tại Seafood Palace, 6731

hạm Midway và làng Seaport Village tại San Diego.

- Tiệc họp mặt (ngày đại hội): $40 - Du ngoạn (

(*) vé vào cửa Hàng Không Mẫu Hạm là từ $15 đ

Chi phiếu hay Money Order xin ghi: **25 NAM H.O.**

Địa chỉ nhận ghi danh và chi phiếu:

Nguyễn Thanh Thủy (Thiên Nga)
2427 W. Broadway
Anaheim, CA 92804

Hạn chót ghi danh: 30 tháng 10 năm 2015.

Xin quý đồng hương, quý chiến hữu, quý cựu tù cũng
Tổ Chức tiện việc sắp xếp. Xin liên lạc với Ban Tổ Chức c
(714) 788-

Liên lạc qua email:

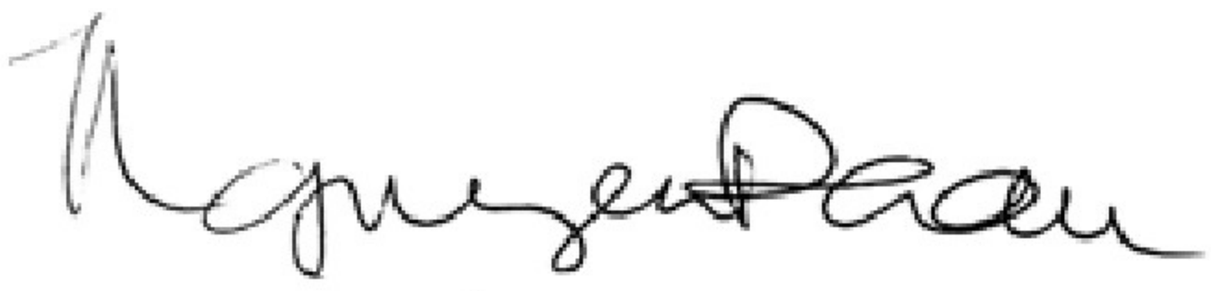
25namHOhoingo@gmail.com

Ban Tổ Chức trân trọng kính mời.

vé xe đi và về): $15*
ến $18/người tùy theo độ tuổi, và mua tại chỗ).

như quý anh chị H.O. ghi danh càng sớm càng tốt để Ban
qua các số điện thoại sau đây:
4753 (714) 837-5998

Westminster, ngày 26 tháng 8 năm 2015
Thay mặt Ban tổ chức,
Trưởng Ban Tổ Chức:



H.O.6 Nguyễn Phán

TÂM THƯ CỦA MỘT H.O.



Một đôi dòng về người viết:
-Cựu SVSQ/Khóa 24 Võ Bị Đalat (1967-1971)
-Phục vụ tại TĐ30 BĐQ (5/1972-4/1975)
-Cựu Đại Úy/Trưởng Ban 3.
-Cựu tù cộng sản: 12 năm 3 tháng (6/1975-9/1987).
-Thành viên Ban sáng lập Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP/VNCH (19/6/1992)
-Phó Hội trưởng Nội vụ đương nhiệm Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP/VNCH
-Chủ bút đương nhiệm tập san Đa Hiệu: Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
-Trưởng ban tổ chức HỌP MẶT 25 NĂM H.O. VÀ GIA ĐÌNH

Thưa quý Bạn H.O.

Cho phép tôi gọi như thế thay vì phải viết thưa qúy anh chị H.O. Vì với tôi, chữ Bạn H.O. có một âm hưởng vô cùng đẹp, nó có giá trị miên viễn theo dòng thời gian, nó gợi lên một trời kỷ niệm: buồn –vui, đớn đau-hạnh phúc, đắng cay-mật ngọt,… cho dù tuổi đời của chúng ta có thể cách biệt hàng vài thập niên, hay trong quá khứ của 40 năm trước quý anh là những cấp chỉ huy cao cấp của tôi, những "chef" của tôi, hay là những đàn em, thuộc cấp của tôi, quý vị cũng có thể là những Nghị Sĩ, Dân Biểu,…Bộ Trưởng, Thứ trưởng, Giám Đôc…của những Bộ, Sở,…Nói một cách hình tượng hơn, những người H.O. dù chỉ là những viên bi khiêm nhường, hay là những mắt xích quan trọng trong guồng máy Việt Nam Cộng Hòa nhưng đã từng cùng nhau giúp vận hành guồng máy đó và rồi cùng chịu chung số phận - bị ném lên dập xuống trong ngục tù cộng sản khi guồng máy đó bị cho ngưng chạy(!)…- và rồi lại được có chung cái may mắn không ngờ, được đến định

cư nơi đất Mỹ trong thân phận những người tỵ nạn chính trị. Ra đi mà không phải lo sợ những hiểm nguy bủa vây, phủ chụp từng giờ, từng ngày như nhiều đồng hương, nhiều chiến hữu, nhiều anh chị em "tù cải tạo" khác trên hành trình tìm tự do qua con đường vượt biên, vượt biển thập tử nhất sinh. Vì thế, hai tiếng Bạn Tù, Bạn H.O. nghe thật gần gũi vô cùng như một tên đệm rất đáng yêu đi kèm theo tên gọi như "Bạn tù" Huỳnh Anh, "Bạn H.O." Lê Hoàng, …..Như đã nhiều lần, tại một nơi nào, bất chợt, có người vỗ vai tôi và nói " ê, bạn tù Nguyễn Phán, bạn có còn nhớ tôi?...Lán 17/C1 Long Giao đây…. Trại 1/LT 1 Yên Bái đây, …Trại 3/LT4 Thác Bà, Hoàng Liên Sơn đây,…Vĩnh Quang B, Vĩnh Quang A đây, nhớ không?....Nam Hà C, Nam Hà A đây,…", hay "bạn H.O. Nguyễn Phán, bạn khỏe không? Có còn nhớ những ngày ở Saigon đứng lóng ngóng trước sở ngoại vụ, có còn nhớ những ngày nằm chờ ở Thái Lan,… Thật vui gặp lại bạn,…", dù thấy quenquenhưng chưa kịp nhận ra tên người, chưa biết bạn tù ở chung lán trại nào, nhưng, chỉcần như vậy, đã thấy có một gắn bó tình thân,…Làm sao tôi có thể quên những ngày hiu hắt nơi núi rừng Hoàng Liên Sơn, như những câu thơ của cựu tù Nguyễn Tống Tiến:

"Hoàng Liên Sơn những chiều đông xám ngắt
Rừng núi bơ vơ, người cũng bơ vơ"

Cũng làm sao quên được những ngày tối tăm ở Vĩnh Quang B, Vĩnh Quang A, như nhà thơ Hồ Đắc Thái đã viết Nơi Tôi Ở,bạn tôi, Vũ Cao Hiến, đã phổ nhạc thành tù khúc:

"Nơi tôi ở đất cằn không màu mỡ
Thung lũng buồn vây kín cả tương lai
Thời gian qua đi riêng tôi dừng lại
Có biết đâu thế giới bên ngoài…"

Và cũng làm sao quên được những năm tháng cuối cùng của đời tù ở trại Nam Hà, mà chính tại đây, Nguyễn Văn Hồng đã viết ca khúc Đôi giày Dũng Sĩ:

"Này em ta không quên đâu mối thù từng ngày
Này em ta không quên đâu mối thù muôn đời

Và là không là gì cả,
Cũng xin làm đôi giày Dũng Sĩ
Trở về dẫm nát tan xích xiềng,...”

Thật buồn, khi tôi được chuyển về đây thì tác giả của Đôi giày Dũng Sĩ đã chết trong phòng biệt giam! Vì thế, Nguyễn Văn Hồng không thực hiện được khát vọng trở thành Đôi giày Dũng Sĩ của mình,….

Mới 25 năm:

- Có lẽ nào chúng ta đã quên đi những năm tháng tối tăm, đói khổ, tủi nhục trong tù ngục cộng sản?
- Có lẽ nào chúng ta đã quên những ngày dài buồn thảm trên quê hương, khi được ra khỏi “nhà tù nhỏ” để sống đời của một người “hậu cải tạo” nhọc nhằn, đớn đau trong “nhà tù lớn” Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Có lẽ nào chúng ta không biết, không ghi nhớ một điều, nếu chúng ta không được may mắn đến Hoa Kỳ **-miền đất của tự do, miền đất của hy vọng, miền đất của cơ hội-**, thì các thế hệ nối tiếp của chúng ta mãi mãi sống đời tăm tối ở quê nhà khi phải gồng gánh trên vai cái lý lịch nặng trĩu “ngụy quân, ngụy quyền” của cha ông! Đúng như cô giáo trẻ ở Bình Định đã viết khi nhìn thấy nón cối dép râu ngang nhiên đi giữa phố phường, đi giữa ruộng đồng của Miền Nam Việt Nam sau ngày 30 tháng tư bảy lăm:

“Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ
Nón tai bèo che khuất ánh tương lai”!

- Nhớ lại, mới ngày nào, mà nay đã 26, 27 năm chúng ta bỏ cả việc làm, bỏ cả những cuốc cyclo đạp, bỏ mặc những chiếc lều vá xe bên vệ đường tạm thời vô chủ,…nghĩa là bỏ cả công việc kiếm cơm hằng ngày, để tụ họp trước sở dịch vụ nghe ngóng tin tức, tin đồn về số phận của những cựu tù nhân chính trị sẽ được định cư tại Hoa Kỳ trong một tương lai gần.Tại các tiệm cà phê bình dân ở các hang cùng ngõ hẻm, đâu đâu cũng thấy từng nhóm cựu tù gầy gò, mặt mày rạng rỡ, ngồi bàn chuyện “Quy Mã”, loan truyền những “Hot News”, “Lastest News” về việc cựu “tù cải tạo” sẽ

được đưa sang Mỹ (và dĩ nhiên, cũng không thiếu các tin thuộc loại giật gân, hấp dẫn theo kiểu "Holywood"). Những tin tức vang vọng bên tai vào lúc chúng ta đang đuối giữa dòng, nên nghe qua, đã thấy "đã" mà không cần truy tìm nguồn gốc xuất phát của nguồn tin….Tôi còn nhớ những năm tháng cuối cùng của tôi tại trại tù Nam Hà (1986-1987), khi Bạn tù nào thăm nuôi vào mà không có vài, hay ít nhất một "Hot News" thì được các Bạn ta chào đón hờ hững (do đó, có những Cựu tù phải pha chế các "Hot News" cũ thành "bản chánh Latest News" của mình để "làm quà" cho các bạn tù đang đói tin tức). Dường như trong tuyệt vọng, trong khốn cùng thì những tin vui (dù chỉ nghe qua) cũng đủ làm dịu mát những tâm hồn khổ đau như những giọt mưa mùa hạ.

- Nhớ lại, mới ngày nào, giữa Saigon yêu dấu, khắp các tỉnh thành, qua những vùng "kinh tế mới" xa xôi hẻo lánh,… chúng ta đã mừng vui khi biết là chương trình định cư dành cho cựu tù nhân chính trị tại Hoa Kỳ không còn là những tin đồn, những "Hot News" mà là Tin chính thức. Đó không phải là giấc mơ của "nàng công chúa lọ lem" mà là chuyện thật. Thật 100 phần trăm rồi, khi những người H.O.1 được phỏng vấn và ra đi vào đầu năm 1990. Và đó là dấu mốc đánh dấu ngày tháng chúng ta được "tái sinh" – được sống lại như một con người với những quyền tự do căn bản được tôn trọng, quyền làm người không bị tước đoạt bởi bên tự nhận là "thắng cuộc", và đặc biệt hơn, quan trọng hơn, là con cháu chúng ta được lớn lên trong một đất nước tự do vào bậc nhất thế giới, được tự do theo đuổi những khát vọng riêng, thực hiện những ước muốn chính đáng và được nuôi dưỡng trong giấc mơ chung của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ – American Dream.

- Có nhiều đêm, trong giấc ngủ chập chờn, tôi tự hỏi lòng mình "mình đã nhờ ai mà đến được đây, mình đã có một lời chân thành cảm ơn dành cho họ chưa"? mình đã làm gì để trả một phần ơn nghĩa đó?

- Trong những đêm khuya thức dậy đi làm, đôi lúc cảm thấy quá mỏi mệt,…và gần như muốn "quit" job, thế rồi tôi giật mình tự hỏi "nếu còn ở Việt Nam, liệu tôi có tìm đâu

ra công việc với cái lý lịch tối đen của mình; cho dù chỉ đi làm ‘ culi ’ ở một công trường, nông trường nào đó.

- Có lẽ chúng ta chưa hết thấm thía những câu vè “thời đại Hồ Chí Minh” dành cho những người tù tập trung trở về:

“Đầu đường Đại Úy vá xe
Cuối đường Trung Tá bán chè nuôi con”.

- Và nếu không có cánh cửa thiên đường trần gian, chương trình H.O., mở ra thì chắc chắn những cựu tù chính trị và con cháu sẽ mãi mãi sống cảnh đời tăm tối trong địa ngục trần gian cộng sản đã dành cho họ như hai câu thơ của cô giáo Bình Định đã viết, như được trích ở trên.
- Qủa thật, nếu không có sự vận động từ những cá nhân đầy ắp tình nghĩa đồng bào thuộc cộng đồng Việt Nam non trẻ vào thời gian đó (thập niên 80), khi những đợt di dân Việt đầu tiên đến Mỹ cũng mới được trên dưới 10 năm. Chúng ta có bổn phận phải biết họ là ai, phải nhớ ơn và cảm ơn họ.

- Qủa thật, nếu không có những người Mỹ đầy lòng nhân ái vận động trong chính giới Hoa Kỳ, và đặc biệt, nếu không có Tổng Thống Ronald Reagan, thì chắc hẳn chương trình định cư cựu tù nhân chính trị đã không thành hình. Chúng ta cũng phải biết họ là ai, cũng phải nhớ ơn và cảm ơn họ; cho dù khá muộn màng. Chính Tổng Thống Ronald Reagan đã đề ra chương trình mang tên “Humanitarian Operationa”, và Cựu Đại Tướng John W. Vessey, Đại Diện cho TT Reagan, để thương thuyết với Hà Nội, nhằm định cư các cựu tù chính trị Việt Nam tại Hoa Kỳ, như trong một lá thư gởi cho khu hội cựu tù nhân chính trị Minesota, Đại tướng John. W. Vessey đã viết, xin trích:

“...When President Reagan called me back from military retirement in 1987 to be his Presidential Emissary to Hanoi, one of the highest priority tasked he assigned me was to seek the release of our former South Vietnamese comrades who had been detained in the, so-called, reeducation camps. I was authorized to

assure the Hanoi government that the United States would accept and welcome those detainees and their familes in this country. Because, at the time of the original negotiations, there was no hope of any immediate political resolution between the two nations, all actions taken in furtherance of the agreements reached were termed "humanitarian operationa".

Consequently, the term "HO" has been used within the Vietnamse-American community to refer to former political detainees who are now resident in the United States,..."

To me, the term "HO" is a badge of courage, service and sacrifice, and all those who fall within that context of the term are among the heroes of our time"...

John W. Vessey.

- Và qủa thật, nếu không được "tái sinh" qua chương trình H.O, thì chúng ta còn có cơ hội để sống, để hít thở được không khí tự do như 25 năm qua hay không?, hay sẽ mãi mãi sống âm thầm như những chiếc bóng trong vòng kiềm tỏa của cộng sản.
- Và nếu không có chương trình H.O, thì trên chính quê hương mình, con cháu chúng ta cũng chỉ là những công nhân của nhà máy xi măng, công nhân của một công trường, nông trường nào đó, hay đã là những nông dân tại một vùng kinh tế mới heo hút?,…
- Và nếu không có chương trình H.O, thì con cháu chúng ta đâu có được sống trên một đất nước được mệnh danh là miền đất của cơ hội (Land Of Opportunity).

Thế thì, đã 25 năm rồi, cũng đã khá trễ, nhưng vẫn còn kịp để chúng ta cùng tụ hội về, cùng nhau nói một lời CẢM ƠN đến những Ân Nhân Việt Mỹ, CẢM ƠN Nước Mỹ đã cho ta được sống cho ra con người với đầy đủ phẩm giá và hơn thế nữa, con cháu chúng ta nhìn về tương lai với một con đường thênh thang mở rộng để có cơ hội vươn lên và thành đạt.

Cũng không thể phủ nhận, trong 25 năm qua,

- H.O. và con cháu H.O. đã đóng góp một phần đáng kể để phát triển cộng đồng người Việt hải ngoại ở Mỹ.
- H.O. và con cháu H.O. cùng những di dân Việt Nam khác, cùng những di dân đến từ nhiều quốc gia khác, đã đóng góp một phần không nhỏ để làm phong phú thêm cho cái Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, một trong những miền đất hứa trên hành tinh nầy.
- Hơn nữa, chúng ta xuất thân từ một đất nước biết quý trọng nhân nghĩa, thấm nhuần đạo lý qua những câu nghe thật đơn giản nhưng thâm thúy vô cùng: "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ kẻ trồng cây",… vì thế H.O và con cháu H.O tìm cách đến với nhau, cho dù núi sông có làm cách trở đường về, hay có khó khăn một chút về tài chánh,…nhưng sẽ cố gắng tụ hội về ngày HỌP MẶT 25 NĂM HO. VÀ GIA ĐÌNH để cùng dâng lời CẢM TẠ chung đến các Ân Nhân Việt Mỹ của mình và Nước Mỹ nhân mùa Thanksgiving 2015.

Và mong rằng những người Bạn H. O. cảm thông được những khó khăn của Ban tổ chức nên đừng nghĩ đơn thuần đây là một "bữa tiệc hội đoàn" để so đo thiệt hơn một chút về tài chánh, và cũng đừng vì những bất đồng nào đó với nhau giữa những cá nhân, của một hội đoàn, làm ảnh hưởng đến quyết định tham dự của mình. Hãy tha thứ ai đó nếu có một lần họ lầm lỡ. Hãy đến với nhau như những người có một thời đã từng sớt chia tủi buồn, khốn khó, hoạn nạn,…

Đó là lý do mà BTC HỌP MẶT 25 NĂM H.O, đã chọn ngày họp mặt Tạ Ơn nầy vào mùa Lễ Thanksgiving của Hoa Kỳ.

Trong tâm tình đó, cá nhân tôi, và Ban Tổ Chức HỌP MẶT 25 NĂM H.O. VÀ GIA ĐÌNH rất hân hoan và vinh hanh được đón tiếp quý bạn H.O. và gia đình trong ba ngày 7, 8 và 9 tháng 11 năm 2015 tại Little Saigon, thủ đô của người Việt tị nạn cộng sản, thuộc miền Nam của California.

Xin gởi một lời chào rất thân ái đến toàn thể quý bạn H.O. và gia đình trong đại gia đình H.O.

H.O. 6 Nguyễn Phán

NHỮNG CÂU THƠ MỘT THUỞ QUÊ NHÀ

NGUYỄN ĐÔNG GIANG

Những câu thơ - một thưở quê nhà
Anh đọc lại những ngày lạc xứ
Ra đi – ngàn dâu – dặm lữ
Thơ buồn – nhật nguyệt cũng buồn theo

Những câu thơ – anh viết cho em
Lẽo đẽo theo anh những ngày dong ruổi
Bến nước vô cùng – đâu là chặng cuối
Bao giờ trở lại cố hương !

Biết bao giờ trở lại cố hương
Biển nước mang mang–đoạn đành ngoái lại
Đâu là quê hương – mây mờ quan ải
Chỉ biết lòng mình – ruột thắt quặn đau

Những câu thơ đầy ắp thương yêu
Anh đã viết dành riêng cho Mẹ
Chiến tranh về lấy đi tuổi trẻ
Mẹ già – con Mẹ cũng già theo



Thưở quê nhà – qua đò đi học
Mẹ bới khoai – cho con lót lòng
Con qua sông – kiếm đôi ba chữ
Sau nầy – đỡ khổ tấm thân

Những câu thơ – một thời xa xưa
Viết chẳng hết muôn vàn kỷ niệm
Non nước nghìn trùng–anh còn dâu biển
Em chẳng lấy chồng ở vậy làm chi

Những câu thơ – một đời yêu nhau
Anh đọc lại những ngày lạc xứ
Lưu vong hề – cùn chân lữ thứ
Anh tiếc hoài – chẳng ở với em .



NGƯỜI ANH.

Thời gian
Có một ngàn
lẻ một
mùa thu
bao lá thư
và một người anh
và ngày tháng.

Lời tòa soạn: *Chị Lê Yên Chi là người bạn đời của Cựu Alpha đỏ Nguyễn Đức Thạch, K24. Tòa soạn Đa Hiệu hân hạnh giới thiệu bài viết của chị, và riêng tặng cho những ai đã một thời có những kỷ niệm với Lâm Viên, về người Đà Lạt,... và một đời vẫn nhớ ngày tháng cũ...trong ước vọng sẽ quay về:*

Để ngày mai về lại đỉnh Lâm Viên

tôi sẽ hái một loài hoa không sắc!

2/1971.

*

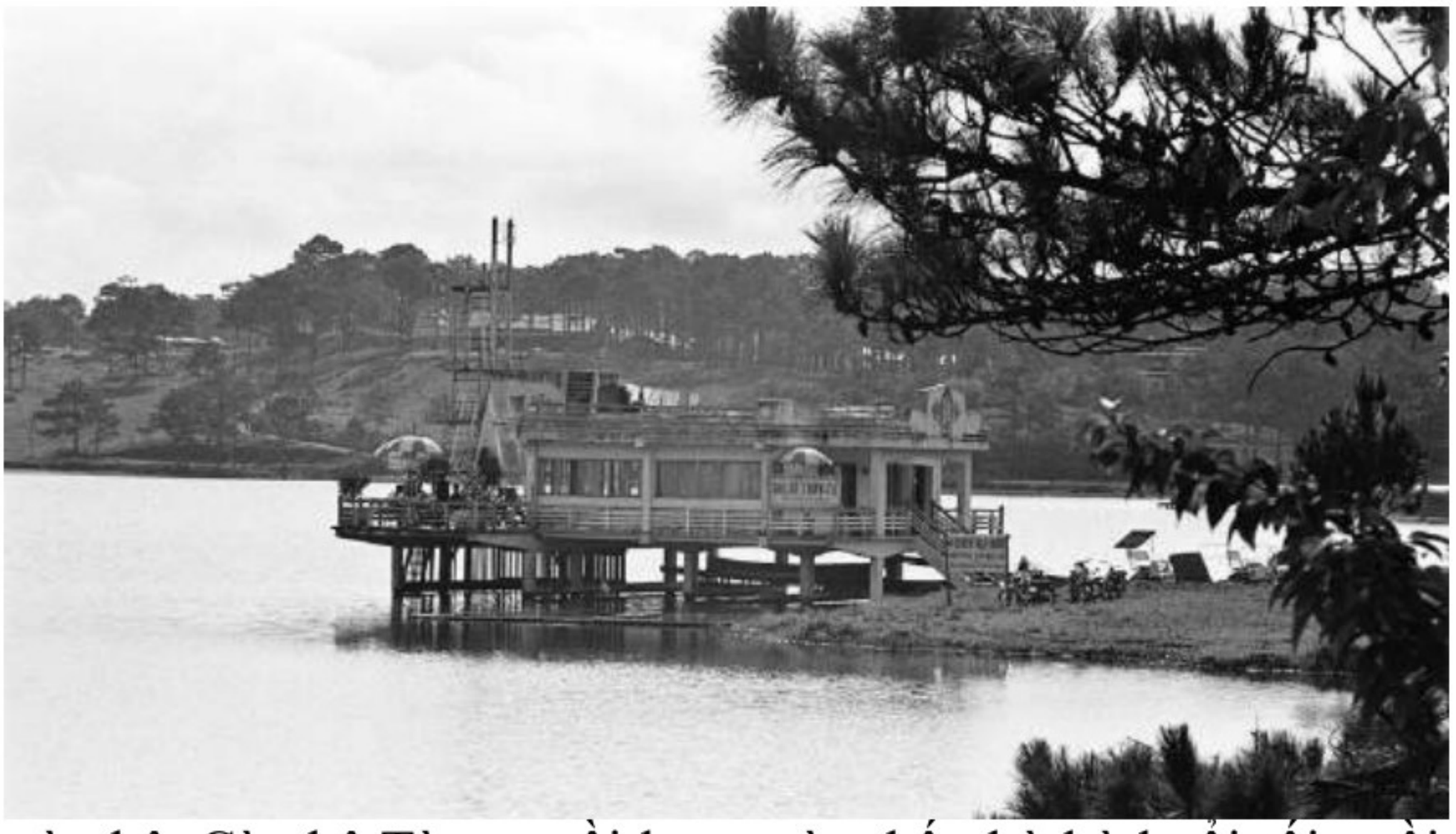
Mùa Xuân vừa đến, tết đi qua nhẹ nhàng, êm đềm dễ thương như bao cái tết của ĐàLat , tưởng như trong gió thoảng mùi thơm của hương thông, hít nhẹ vào, như có cả mùi hoa cúc quì vàng, thoáng một chút rất nhẹ, hương của những đóa hoa đào còn nở muộn trên cành. Ôi ! Sao mà hạnh phúc đến vậy, hạnh phúc khi ta được sống trong vòng tay gia đình, người thân, bạn bè. Chi có nhiều người bạn gái thân thương Hồng Phúc, Mỹ Duệ, An Phong... Và Chi cũng có nhiều người anh hiền lành vui tính như anh Đường, anh Phạm Tử Bình, anh Đỗ khắc Khoan, anh Ông Vĩnh Huấn, anh Ngọc Thạch và nhóm bạn thân của anh Đức Thạch như anh Dinh, anh Tẩm, anh Tiền, anh Huỳnh Ngọc Hùng, anh Lâm Thành Thanh...

An Phong đến, đã nghe tiếng cười từ dưới con dốc : nhỏ Yên Chi ơi. Chi chạy xuống cùng dắt xe lên cho bạn, con dốc nhà

Chi hơi cao, nghiêng nghiêng cong theo triền đồi ba trồng hoa kim châm vàng, bên phải là hàng trúc quân tử lên tận sân nhà với những dây hoa bìm bịp tím mọc dại hai bên lối đi. Bãi cỏ trước hiên nhà lúc nào cũng đều tăm tắp một màu xanh nhờ bàn tay bà nội chăm sóc rất kỹ, các anh ra chơi nhà cũng thường phụ bà khi bà làm việc.
Dư âm của tháng tết vừa qua vẫn còn. An Phong về quê vào, hôm nay hai đứa rủ nhau đi chợ ĐàLat , ra Tăng Bạt Hổ ăn bún bò Thanh Thanh, rồi đi ăn kem Việt Hưng... An Phong là bạn thân của Chi người Huế, cũng như Hồng Phúc ở Trạm Hành, Phong học năm 2 CTKD, Chi và Phúc năm 2 Franciscain.
Bobby sủa vang, hai đứa nhìn ra. Anh Đường đi với một người bạn, anh Đường học ở trường Võ Bị, Chi quen đã lâu rồi.
- anh Dân bạn anh.

Anh Đường đi du học ở Pháp được hai năm, về Việt Nam nghỉ hè, bỗng dưng thích đời binh nghiệp, nộp đơn xin vào võ bị ĐàLat. Anh rất hiền và tài hoa vì đã theo học trường dòng suốt thời trung học, anh có thể chơi giỏi nhiều môn thể thao như bóng chuyền, bóng tròn, quần vợt, anh đàn ghi ta và đặc biệt kéo đàn Violon rất hay.
An Phong nghe Chi kể nên tò mò nhìn hai người mới đến, anh Đường thấp, mặt thông minh, người bạn cao hơn anh, mắt nhỏ nhưng toàn khuôn mặt toát ra một vẻ hiền lành. Qua những dè dặt ban đầu, càng vào chuyện càng thú vị, say sưa, An Phong nói chuyện hợp với anh Đường, hai người đều gốc Huế và cùng đạo công giáo nên hợp “gout” nhau, An Phong là một cô gái rất xinh đẹp.
- anh Tôn Thất Đường dòng họ vua chúa, quí tộc đó nghe Phong.
Phong và Chi cùng cười.
Anh Dân người Nam, ít nói, hiền lành.

Chi xin phép mẹ, rồi cả bốn người đi bộ ra phố Hoà Bình. Sau khi ăn ở Thanh Thanh, cả bọn kéo nhau ra Thủy Tạ uống



cà phê, Cà phê Tùng ngồi ban ngày thấy kỳ kỳ buổi tối ngồi với bạn thân được hơn.

Thỉnh thoảng những chúa nhật sau hai anh lại ra nhà, hẹn An Phong cùng ra, cả bọn ngồi tán gẫu, khi thì đi dạo phố, có lúc kéo nhau ra Thủy Tạ ngồi cà phê ngắm Hồ Xuân Hương, chiều là các anh về trường, Phong và Chi còn đi loanh quanh phố rồi mới về nhà.

Những ngày hè của ĐàLat , gió lạnh nhè nhẹ, nắng êm êm, và có những ngày mưa bụi bay bay, các anh vẫn thường ra vào những ngày chúa nhật.

Dọc theo con dốc nhà Chi hoa kim châm nở vàng dễ thương, mưa làm cây cỏ xanh tươi hơn, hoa nở thắm dịu dàng. Sau cơn mưa lòng người thường dịu lại, dễ gần nhau hơn. Cũng có những ngày mưa rả rích buồn buồn, tuy không dài lê thê như mưa ở Huế, nhưng mưa ĐàLat cũng buồn, nhất là với tâm trạng xa nhà như các anh lại càng buồn hơn. Tình thân thiết giữa anh em lại càng thân hơn.

Cuối hè anh Đường rủ về nhà anh chơi, nhà anh ở số 11 Trần Hưng Đạo ĐàLat, đối diện với Dinh 2 Bảo Đại. Anh có một anh trai học ra kỹ sư lâm nghiệp làm trưởng ty và nhiều em gái, có em gái đầu là Ngọc học ở trường Virgo Maria với Chi, học trên một lớp. Mấy anh em hay rủ nhau xuống mé đồi thông sau nhà ngồi trò chuyện, xa xa thấp thoáng là cảnh hồ Xuân Hương, sau những rặng thông xanh thẩm là tháp



Lycee Yersin. Nhà đẹp, tính tình cả nhà niềm nở dễ thương nên bạn bè ai cũng quí, có lúc anh Dinh, anh Thạch, anh Tiền, anh Hùng, anh Tẩm cùng đến chơi, những tiếng cười vang, hạnh phúc. Các em gái của anh thì phục vụ chè, cháo có khi bún bò, cả nhà ăn uống cười nói vui vẻ.

Những chiếc lá trên cành đã đôi màu vàng, mùa thu dịu dàng đi qua, nắng nhẹ hiền hoà trên các cành thông, hôm nay anh Đường mượn được xe Jeep của anh Đàn ở Phan Châu Trinh bên Cô Giang cho cả hai đứa đi chơi quanh đập Suối Vàng, suối Bạc, nắng dịu chiếu xuống trên mặt hồ lấp lánh sáng như thảm vàng, thảm bạc. Tìm đến chỗ bãi cỏ đẹp nhất cả bọn trải tấm vải bạt dù ra, Phong, Chi và chị Hoa rủ nhau làm thức ăn, có bánh kẹp mặn và bánh ngọt để tráng miệng. Chị Hoa là bạn của anh ĐBT nhà ở trong Chi Lăng, chị đi tìm Chi ở Franciscain giờ bãi học và cũng là bạn với An Phong.

Tình bạn thân thiết giữa 4 anh em càng ngày càng gắn bó, nhưng kỳ lạ vẫn chỉ dừng lại ở đó thôi, chưa một lần có một ánh mắt khác lạ, chỉ riêng trong lòng mỗi người có gì ấp ủ riêng tư thì không ai có thể biết. Hay vì ở đây tình anh em , tình bạn bè đã quá đỗi thân thương.

Anh Đường nói :

- Hai đứa nhóc ơi, sau nầy khi nào anh lấy vợ sinh con, nếu có hai đứa con gái anh sẽ đặt tên là Tôn Nữ An Phong, Tôn Nữ Yên Chi. Đứa con trai thì anh đặt tên Tôn Thất Bảo Quốc.

- Á, à anh đặc biệt với tụi em vậy hả ?

- Có thật không anh ?

Những chúa nhật đi qua và nhiều chúa nhật nữa sau nầy, với anh Đường và anh Dân, chúng tôi vẫn chỉ là hai cô bạn nhỏ, dễ thương, thân thiết, gần gũi, có thể tâm sự được.
Rồi mùa thu qua mùa đông đến. Những ngày tháng cuối năm của ĐàLat giá lạnh hơn, và đôi khi là những ngày tháng cô đơn, không có ai, không còn ai, các anh bận bịu với bao công việc và chúng tôi bận thi cử.

Sau nầy An Phong kể anh Dân có một cô bạn tên Hương ở Đại học ĐàLat, không biết có phải vì hiểu lầm nên xa nhau, và qua chị Ngọc em anh Đường, Chi lại kể cho An Phong biết chuyện cô giáo Tho rất xinh bạn gái của anh Đường ở Sài Gòn.

* 11.1971
* 12.1971

Những ngày mùa Đông ĐàLat lạnh và rất đẹp, cây anh đào hai bên đường trơ cành khẳng khiu đã bắt đầu nhú những lộc non. Các anh ra nhà với bộ dạo phố mùa đông may bằng dạ màu sẫm, dây biểu chương vàng nổi bật màu alfa đỏ trên vai. Năm nay các anh sẽ ra trường, Noel nầy sẽ không còn các anh ra chơi nữa. Noel năm trước, cả nhóm cùng đi dạo phố , ngồi cà phê rồi hoà vào dòng người đi bộ trên khắp mọi ngã đường ĐàLat , không khí an lành trong tiếng chuông nhà thờ đô vang, đêm khuya kéo về nhà Chi ăn Reveillon. Má đã nấu bò và nướng gà, ba cho phép các bạn, các anh ở lại nhà. Bên lò sưởi ấm trong phòng khách, anh Đường đã kéo bài Dona Dona bằng cây đàn violon yêu quí của anh, điệu nhạc buồn lời càng buồn hơn, rồi anh đàn guitar cho Chi hát, Yên Chi thích bài Hương Xưa của Cung Tiến, Mộng Dưới Hoa của Phạm Đình Chương phổ thơ Đinh Hùng, cùng An Phong

song ca bài Lời Cuối Cho Em rồi tất cả cùng hát những bài du ca, dân ca Việt Nam.
Các anh chuẩn bị lễ ra trường.
Ngày Y. Chi đưa thiệp đính hôn, các bạn của Chi có ai buồn không ? Nói không buồn thì không thật lòng nhưng biết làm sao lý giải được tình yêu, có thể yêu người nầy, lòng lại thương người khác và lập gia đình với một người.
Thời ấy, trong ý nghĩ của các anh, ngày ra trường càng không nên vướng bận càng tốt, để các anh khi ra đơn vị dấn thân dễ dàng theo mục đích của đời mình. Và một số các anh nghĩ đến chuyện lập gia đình, có con, để nếu hy sinh vì tổ quốc còn có hậu duệ để lại cho cha mẹ gia đình.
Ngày lễ đính hôn, An Phong ra giúp trang điểm cho bạn, sẳn để chia tay bạn nghỉ học về Huế lập gia đình, Yên Chi mặc áo dài gấm vàng, tóc xoã dài tự nhiên. Sáng hôm đó anh VT Trung, anh ĐB Tẩm và TQ Diệu K26, em họ, cùng đi với Mẹ và chị giúp đưa sính lễ đến nhà Y. Chi. Tiệc tổ chức tại nhà trong không khí đầm ấm nhẹ nhàng, có Thanh Thanh (vợ anh Sơn), chị Hoa (vợ anh Tẩm), nhiều bạn bè K24 và bạn của Y.Chi. Anh Dân ôm đàn guitar hát tặng Chi bài Love Story nghe buồn buồn cảm động... Tất cả đều đã là kỷ niệm. Nhưng tiếng đàn, điệu nhạc ngày đó nhắm mắt lại vẫn như còn văng vẳng bên tai. Ôi ! Những ngày xưa...

* 1972. Mùa hè đỏ lửa, các anh ra đơn vị, chiến tranh đã chuyển qua một giai đoạn khốc liệt, các anh chịu bao nhiêu cam go, nguy hiểm giữa lửa đạn quân thù, một số các anh K24 đã hy sinh, còn bao nhiêu người phải đối mặt với kẻ địch nơi chiến trường.

* 1973. 1974. Anh Đường đã là đại đội trưởng trinh sát ở sư đoàn 7 bộ binh. Anh được gọi về học Cao Đẳng Công Binh tại Sàigon. Anh Đường cưới vợ, cô giáo xinh đẹp, bạn gái của anh. Đám cưới tổ chức tại nhà thờ, anh mặc lễ phục ngực đeo đầy huy chương, nét mặt vô cùng hạnh phúc.
* 4.1975. Thời cuộc đổi thay, cuộc đời các anh cũng trôi theo vận nước.

* 26/06/1975. Theo lệnh phát thanh từ radio kêu gọi các sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà tập trung tại các địa điểm do họ ấn định, ngoài vật dụng cá nhân cần thiết, sĩ quan cấp uý mang theo 10 ngày lương thực và cấp tá là một tháng. Và rồi các anh đi không thấy trở về. Hôm anh Đường đi, chị Tho tiễn anh trong nước mắt, chị đang mang thai đứa con đầu lòng. Lúc chia tay, anh dặn chị, nếu là con trai đặt tên cho con là Tôn Thất Bảo Quốc, nếu gái là Tôn Nữ....
Trại L2 Long Khánh.
Các anh đi đã gần một năm, có liên lạc qua lại với gia đình vài ba bức thư.Khoảng tháng 4/1976, người dân Saigon nghe có tin một trại tù cải tạo ở Long khánh bị nổ kho đạn liên tục trong mấy giờ liền, có nhiều người chết... Ai cũng lo lắng không biết có người thân của mình không ? họ đã bị đưa đi đâu.

* Tháng 7/1976
* Trại L6 Kàtum
Tháng 7/1976 Yên Chi được giấy báo thăm nuôi ở Kàtum Tây Ninh. Trong khu tiếp tân của trại, được gặp nhau mấy giờ, anh Thạch kể về vụ nổ kho đạn ngầm dưới đất ở Long Khánh, về cái chết của anh Đường, của anh Phiếm, anh rể của anh Thạch, là hai trong số nhiều người chết hôm đó. Kho đạn nổ mấy giờ liên tục, trại viên hoảng hốt chạy tán loạn, đạn đủ loại, đủ cỡ, có trái nổ dưới hầm, có trái bị bốc tung lên trời nổ, có trái sau khi bay lên cao không nổ lại rơi xuống mặt đất, khắp nơi, khắp trại đều có tiếng nổ và mảnh đạn. Các anh mạnh ai nấy chạy tìm chổ ẩn nấp, anh Thạch chạy ra hướng bờ suối vì ở đó có những tảng đá to, anh Đường và một anh bạn chạy vào một konex đang mở cửa, thấy trong đó có một trại viên bị thương nặng lết được vào và đã chết, người bạn bỏ chạy ra ngoài, anh Đường cẩn thận đóng cửa konex lại.
Sau khi ngưng tiếng nổ, bạn bè phát hiện ra anh Đường đã chết trong một nơi trú ẩn tưởng như quá an toàn. Một mảnh đạn cối trên cao rơi xuống đã xuyên chéo qua nóc konex và cướp đi sinh mạng của anh. Trong lúc chôn cất anh bạn bè có

đập dẹp một thùng phuy bằng sắt dày, đục trên đó một cây thánh giá, tên họ anh và ngày mất để làm dấu sau nầy người thân của anh dễ tìm. Bạn bè cũng không quên đặt xâu chuỗi mà anh mang theo từ lúc đi trình diện vào giữa hai bàn tay anh xếp lại trước ngực trong lúc liệm.

Khi anh Thạch được thả về, anh đã đưa chị cả của mình, với ba và một đứa em trai của anh Đường trở lên Long Khánh tìm mộ anh Phiếm với anh Đường hốt cốt mang về, anh được chôn trong một khu nghĩa trang Công giáo.

Nhiều năm sau, Thạch và Yên Chi có về Thị Nghè thăm chị Tho và cháu Bảo Quốc, chị gầy và xanh xao nhiều, buồn bã thất vọng. Dầu đã nhận được giấy báo và di vật do trại gởi về, cũng như gia đình đã đi hốt cốt anh về cải táng chị vẫn không tin anh đã mất. Chị Tho về nương tựa với gia đình ở quê, nuôi Bảo Quốc, vẫn hy vọng một ngày anh trở về. Thời gian sau nghe tin chị lúc tỉnh lúc mê, lúc bình thường, lúc hoảng loạn la hét đập phá đồ đạc. Khi chị mất được an táng ở quê nhà. Bảo Quốc sống với ông nội trong sự đùm bọc của các bác và các cô.

Ánh đèn vàng hiu hắt, khói trầm cay đôi mắt
Em nằm đó sao thôi cười thôi nói
Dáng buồn còn vương nét, mắt huyền giờ đã khép
Em nằm đó như đang mơ mộng gì
Em theo mây bay quên cuộc đời, đời đầy nghĩa thương đau
Mây đưa em bay đi về trời và nơi đó em có nhớ tôi

Nhạc Pháp lời Tuấn Dũng

Những ngày ở trại L2 Long Khánh

Anh Đường ngoài những giờ lao động ngoài rừng, những giờ tập trung nhồi sọ chính trị, lúc được nghỉ anh tìm nhặt một xắc marin cũ, rút chỉ từ các bao cát bằng vải, dùng những sợi nhôm dây điện mài nhọn đầu thành kim may một túi xách đi học cho con trai, anh tỉ mẩn may rất khéo, mặt ngoài còn đề giòng chữ " Tặng Tôn Thất Bảo Quốc, đứa con trai ba chưa được thấy mặt ". Anh cũng mài vỏ đạn nhôm thành những chiếc lắc tay... Bàn tay tài hoa kéo violon, đàn guitar ngày

xưa có lúc cũng khéo tay mài dũa may vá. Nghĩ tội và thương sao cho tấm lòng của anh.

Người con trai tài hoa bạc mệnh, cuộc đời anh ngắn ngủi theo với vận nước suy tàn. Sẽ chẳng bao giờ anh có hai cô con gái nhỏ, để đặt tên Tôn Nữ An Phong và Tôn Nữ Yên Chi nữa rồi, phải không anh ? Cầu mong linh hồn anh yên nghĩ ở cõi vĩnh hằng. Chúng em sẽ không bao giờ quên anh, người bạn, người anh thương mến, hiền lành, tài hoa. Không bao giờ quên anh.

IL etait une fois un petit garcon
Qui viva dans une grand maison
Sa vie n'etait que joie et bonheur
Et pour tant au fond de son coeur
Donna Donna Donna Donna
Tu regretteras le temp
Donna Donna Donna Donna
Ou tu etais un enfant

* 2013.

Qua tin nhắn của TT Sang K29, Thạch và Yên Chi liên lạc được với Tôn Thất Bảo Quốc, gặp được cháu tại Lái Thiêu Bình Dương. Bác cháu gặp nhau thật vui mừng vì cứ như gặp lại anh Đường ngày ấy thời trẻ, từ dáng người đến khuôn mặt. Bảo Quốc bán cơm ở trước khu công nghiệp Singapore, có vợ và hai con nhỏ một trai, một gái. Thương nhớ anh Đường, một số bạn bè K24 ở Việt Nam thỉnh thoảng lên thăm cháu. Giáng Sinh về, Tết đến các bác cũng hay mang quà cho Quốc và các con.

K24 hải ngoại có gởi một số tiền tặng các cháu làm vốn. Những ngày K24 họp mặt hàng năm Bảo Quốc và vợ con cũng được báo đê về gặp mặt các bác, các chú trong đại gia đình K24 VBDL.

Saigon 7/ 2015
- Kính dâng hương linh anh Tôn Thất Đường K24
- Tặng anh Ng.T.D

NGÀY PICNIC HÈ CỦA

HỘI VÕ BỊ HOUSTON & VPC

KHUNG CẢNH BÊN GOAL

Ban Tổ Chức chúng tôi có mặt lúc 7:30 giờ sáng ngày Chủ nhật 9 tháng 8 năm 2015 tại công viên George Bush, buổi sáng thời tiết còn mát mẻ, các tiểu ban ráng sức hoàn tất dựng lều, dựng quán, thiết lập hệ thống phun sương tạo không khí mát cho nhà rạp (pavillion) thiết lập hệ thống âm thanh, cắm cờ vàng chung quanh khu vực, cắm bảng chỉ dẫn dọc đường tới địa điểm picnic..Tới 9:30 nhìn tổng quát khu vực đã hình thành sinh động cho một buổi picnic hứa hẹn nhiều hấp dẫn và vui tươi.

Dưới mắt mọi người thì thành phố chúng tôi cư ngụ Houston TX được mệnh danh là nắng ấm tình nồng. Qủa vậy người dân Houston cũng sợ cái nóng mùa hè, có khi lên cao hơn 100 độ F, cộng với độ ẩm vốn có tại đây, sức nóng có phần gia tăng chục độ nữa.

Chọn một ngày Chủ nhật để gia đình Võ Bị họp mặt trước khi các cháu trở lại trường học, BTC đã mất nhiều thời gian để tìm được một địa điểm rộng rãi thoáng mát, có nhiều bóng cây, và nhà rạp phải rộng để có thể chứa trên trăm người, có khu vực cho các cháu tận hưởng buổi picnic vui tươi lành mạnh, bé thì có cầu tuột, cầu trượt nước, lớn hơn thì có nơi thoáng mát để thi đấu , chơi những trò chơi mới lạ. Chúng tôi đã chọn đúng địa điểm George Bush Park Pavillion # 2 có đủ những điều kiện trên.

Tới 10 giờ, chúng tôi đã thấy giòng xe vào parking lot, ban Tiếp Tân ghi danh và viết Name Tag cho khách tới dự picnic. Trước giờ khai mạc chúng tôi nhận thấy thành phần tham dự gôm có :

- Quý NT Trong Hội đồng Tư Vấn Và Giám Sát.
- NT Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường K12
- Quý cơ quan truyền thông: Thời Báo, Báo Xây dựng, Việt Time, Đài BYN…
- BCH Hội. - Các chị PNLV.
- Quý đại NT, NT, các bạn và Quý Phu Nhân.

-Các thân hữu, Các cháu T. T. N. Đa Hiệu, thế hệ 2 & 3.

NỘI DUNG BÊN TRONG

Khai Mạc lúc 11:00 am .

Sau phần nghi thức chào cờ, phút mặc niệm và đồng ca Võ Bị Hành Khúc, là Lời chào mừng của anh Hội Trưởng Võ Minh Hoà Trưởng Ban Tổ chức, Lời Khuyến Khích của NT Tô Văn Kiêm K3 Chủ Tịch Hội đông Tư Vấn và Giám Sát, và cuối cùng là lời khuyên nhủ của NT Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường hãy giữ vững lập trường và lý tưởng quốc gia, và đề cao cảnh giác nghị quyết 36 của cộng sản.

Anh Nguyễn Ngọc Khoan K22 trưởng Ban Nghi Lễ cũng là MC giới thiệu Các khóa tham dự picnic hè .

Chị Đoàn trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, trưởng ban ẩm thực Picnic hè năm nay giới thiệu các quán ăn của các khóa, của ĐPNLV, của Các cháu TTNĐH phục vụ các món ăn đặc sắc khác nhau của mỗi quán.

Chương trình năm nay cũng có một mục khác đặc biệt về sinh hoạt của Ban Xã Hội là giới thiệu và trao tặng 2 plaque tuyên dương và vinh danh của BXH Tổng Hội đến 2 vị hội viên đã có thành tích về đời sống gia đình như tấm gương sáng về đức hạnh và lòng thủy chung với người phối ngẫu.

- Phía Nam là Đại NT K2 : CSVSQ Trần Phước đã có thành tích chăm sóc cho chị Thérèse Nguyễn, phu Nhân của NT trong 23 năm qua và hiện tại vẫn còn chăm sóc chị bị liệt nằm trong Nursinghome một cách chu đáo và tràn đầy yêu thương.
- Phiá Nữ là chị đoàn viên ĐPNLN Thái nguyễn Kim Nhung, phu nhân của NT Thái Xuân Phú K4, chăm sóc chồng trên 10 năm ntại nhà một cách cẩn thận, chu đáo và đầy yêu thương .

NT Chủ tịch Hội Đồng TV & GS trao plaque tuyên dương và vinh danh cho NT Trần Phước và NT Chuẩn Tướng Mạch văn Trường trao Plaque tuyên dương và vinh danh cho chị Thái Xuân Phú trong khung cảnh quây

quần của ba thế hệ Võ Bị sum họp như một đại gia đình trong buổi picnic hè năm nay là thể hiện và phổ biến một ý nghiã: Ngoài chiến trường đã có những vị anh hùng mang tên võ bị, trong đời sống gia đình cũng có những tấm gương đầy mẫu mực về lòng chung thuỷ và yêu thương.

Hội Võ Bị Houston chỉ nhận 2 tấm plaque của Tổng Hội nên dù gì thì mọi người chúng ta cũng vẫn trân trọng những người âm thâm phục vụ, hy sinh cho người thân của mình.

PICNIC RỘN RÀNG

Sau phần nghi thức, các vị lớn tuổi an toạ, tay bắt mặt mừng, bầu khí rộn ràng, tiếng cười, tiếng nói; ôi niềm vui khó diễn tả. Mọi người tuỳ theo khẩu vị tìm đến quán ăn và quán nước, nhìn cảnh ồn ào người qua lại các quán chúng tôi có cảm giác sinh hoạt cuả một hội chợ.

1/ Ghé **Quán Café Bà Già 19**, quán của các anh chị K19 tuy nằm khuất xa, nhưng rất được chiếu cố vì là nơi cung cấp café buổi sáng cho toán đi đầu tới park để dựng lều, cắm cớ thiết lập hệ thống phun sương, âm thanh. Quán café bà già cung cấp các loại giải khát đặc biệt café Starbucks và các loại chè, bánh ngọt, nước ngọt nước lạnh, hột é, sương sa. Trời nắng và nóng thì nước giải khát quí hơn vàng,

2/ Nằm khiêm nhường bên cạnh là **Quán Cuội 13,14,15** cung cấp thực phẩm bò cuốn lá tiá tô, gỏi soài, bánh cuốn, bánh bột lọc, có hai **gánh hàng rong**, đặt trên bàn sạch sẽ với 4 thúng xôi có che lá chuối để tránh buị, lá chuối nhớ tới những kỷ niệm xưa ở quê nhà nay xuất hiện trên bốn thúng xôi, với đầy đủ quang gánh, thêm những nải chuối thơm ngon cân thiết cho phân âm thực, và những khay bánh bột lọc, cũng được che đậy lá chuối bảo đảm vệ sinh.

3/Đối diện quán Café Bà Già 19 có **quán Bánh Mì thịt Nướng Thế Kỷ 20** của Khóa 20, cung cấp bánh mì thịt nướng thơm phức, nóng hổi.

4/**Quán Bánh Mì Bò Kho 21 Jump Street** của Khoá 21 cung cấp bánh mì với 2 nồi bò kho do chính tay chị Đạt K21

nấu, ăn một lần sẽ nhớ mãi.
5/ **Quán Lá của K10** do chính tay các chị cuốn bò bía tại chỗ, được nhiều người chiếu cố .
6/ Sát con "đường cái quan" là **Quán Yêu Nước của TTNĐH** phục vụ thực phẩm hợp khẩu vị của thế hệ thứ ba như chips, hotdogs, juice , gỏi cuốn, sôi lá dứa nước dừa và 500 chai nước lạnh trong cooler.
7/ Đối diện Quán Yêu Nước là **Quán Cóc Bên Đường**, gian hành đây đủ món ăn chính, như chả giò, cơm chiên, gỏi, bánh cuốn, heo quay bánh hỏi, bánh bột lọc, những ly trái cây được cắt sẵn, đựng trong ly trong có nắp đậy + một que tăm, được ướp lạnh trong cooler, bảo quản vệ sinh và tiện lợi, đây là một sáng kiến tuyệt vời đối phó với thời tiết nóng bức, an toàn vệ sinh. Quán nằm sát ngay cạnh nhà rạp để các vị lớn tuổi khỏi mỏi chân đi xa. Quán thực phẩm này do đóng góp tài chánh của Quí NT gửi cho BTC, được giao cho chị Đoàn Trưởng PNLV đảm trách và điều hành
8/ **Trạm Y tế** : có 2 bác sĩ MD trực tiếp chăm sóc những trường hợp bất trắc xẩy đến.
9/ **Lều của Sweet & Sassy Goups** với năm nàng công chúa của thế giới thần tiên có mặt để làm đẹp cho các cháu gái và chụp hình lưu niệm

THÀNH QỦA CUẢ BUỔI PICNIC

BTC chúng tôi ghi nhớ những đóng góp tài chánh, quan tâm , khích lệ của quí NT, cựu Giáo Sư, quí hội viên dù không đến tham dự picnic năm nay và BTC cũng ghi nhận những giọt mồ hôi, vất vả của các anh chị và các cháu đã làm cho mọi người cảm nhận được tình tự Võ Bị thiêng liêng không có gì đánh đổi được.

Giờ đây Quý Anh đang mỉm cười,hài lòng nhìn thành qủa của mình sau bao năm hy sinh tận tụy: khi nhìn đàn con của mình đẹp đẽ, khỏe mạnh, thành đạt, chúng ta phải hãnh diện về chúng nó là hình ảnh của anh, của chị mấy chục năm trước. Các cháu đã ý thức còn giòng máu của cha, của mẹ vốn bất khuất và biết chọn lựa, điều phải, điều hay đã tìm đến với nhau. Hôm nay cũng kỷ niệm sinh nhật thứ hai

của Đoàn TTNĐH Houston, nay càng lớn mạnh hơn vì đã có thêm 15 thành viên mới sau buổi picnic này. Hoan hô các cháu.

Gia đình Hội Võ Bị Houston thân thương cám ơn các cháu(con của các cựu SVSQ) đã có mặt thay thế thế hệ cha chú để phục vụ trong đó có 2 bác sĩ MD để giúp khi cần cho vấn đề y tế, tuy chỉ có một tai nạn nhỏ cho một cháu thế hệ thứ 3, nhưng mọi người thực sự an tâm khi được chính bác sĩ săn sóc vết thương cho cháu bé.

Niềm vui cũng được tăng lên gấp bội vì chương trình cắt bánh sinh nhật cho quý vị nào có ngày sinh trong tháng 8 đều được 5 công chúa của Sweet & Sassy Groups đứng hát vỗ tay chúc mừng. Đây là sang kiến tuyệt vời của thế hệ thứ hai Võ Bị Houston.

Riêng phần văn nghệ cho buổi picnic thì không thể thiếu, các cô, các chú say sưa với những bản nhạc ưng ý nhất, tiếng vỗ tay thi nhau tán thưởng thật vui. Các cháu thế hệ thứ ba cũng đã đóng góp những tiết mục biểu diễn xuất sắc, vừa hát vừa đàn, hay qúa và tự tin quá.

Một cảnh đẹp mắt và ý nghiã là phát phần thưởng cho các vận động viên tý hon sau khi các cháu cùng hát và khua tay theo nhịp bài hợp ca Đoàn TTNĐH như là một lời kêu gọi và hứa hẹn của các cháu. Với đà sinh hoạt này sẽ đem lại nhiều lợi ích thiết thực:

-Sinh hoạt nội bộ càng phát triển, tinh thần đoàn kết Võ Bị càng gia tăng

- Nhu cầu kế thừa phát triển, thế hệ thứ hai và ba thăng tiến

- Thế hệ thứ hai sẽ nối tiếp những giá trị cao đẹpTruyền Thống Võ Bị: giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, yêu thương đoàn kết dưới lá cờ TVBQGVN.

Di sản tinh thần Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bất diệt.

Ban Tổ Chức picnic nhổ trại, gấp lều, thu dọn và rời địa điểm lúc 3:30pm bên ngoài nhiệt độ 110 độ F, nhưng có một luồng gió mát tâm linh thật êm dịu làm tan đi những mệt nhọc.

Cựu SVSQ Nguyễn Trí Phúc K21
Tổng Thư Ký/Hội Võ Bi Houston

HÌNH

ẢNH

NGÀY

PICNIC HÈ

VÕ BỊ

HOUSTON





















THƠ

NGUYỄN ĐỨC THẠCH



Đà Lạt 1972

Sáng lạnh mù sương anh rời thành phố
Điếu thuốc đầu ngày sợi khói mong manh
Như cuộc tình ta gởi em nơi đó
Bên tuổi đời ta chiến trận vây quanh

Em ở lại hiền hoà như phố nhỏ
Mắt tràn thêm bao nổi nhớ nhung xa
Đêm lạnh ôm con chong đèn mắt đỏ
Lời ru buồn như tiếng vọng phu ca



Ban Mê Thuột 1974

Rừng âm u rừng hoang vu
Đỉnh cao bạt gió lũng mù khói sương
Lạnh ngoài da lạnh buốt xương
Càng đi càng thấy quê hương mịt mùng
Kinh Kha chẳng hẹn tương phùng
Sao bờ Dịch Thuỷ người trông đợi người



Khóa 31: Tập Họp! Tập Họp!

2015: Đánh dấu 40 năm sau biến cố lịch sử 30/4/1975 tại Nam Việt Nam. Dòng lịch sử vẫn luân chuyển, và Khóa 31 (K31) cũng không là một ngoại lệ.

Khóa 31! Tập Họp! Tập Họp!

Sau 4 thập niên, lệnh lạc lần này được phát ra không từ bục gỗ trên sân cỏ trung đoàn năm xưa! Mà đơn giản chỉ khởi đi từ một đề nghị của Đặng Bá Hùng H31. Rồi qua các tuyến thông tin điện tử, lời đề nghị họp khóa đã được K31 các nơi hưởng ứng như đang nghe theo lệnh tập họp. Thời gian có đổi thay, phương tiện có thay đổi. Nhưng lệnh tập họp vẫn vang vọng trong K31ers.

Đúng vậy. Sau 40 năm dài trôi dạt, Khóa 31 phải tập họp. Để, ít nhất, có thể cùng tìm lại những ngày xưa với những ước mơ, những thao thức, những nhọc nhằn, và buồn vui của một thời mặc quân phục.

***

Ngày N - 2: Hai ngày trước khi họp khóa

"Công điện" từ vùng "cao nguyên" Tây Bắc, Oregon: *Hi Quý & BTC, Có thể đón gia đình Sơn H31, gồm 4 người và tao từ phi trường Long Beach về khu tạm trú ngày mai lúc 9:31AM được không? Chuyến bay #1121. Cám ơn nhiều,- Hòa D31*

Từ "bộ chỉ huy tiền phương"(!) tại Nam California: *Hòa, Sáng mai thằng Chính sẽ đón mày và gia đình Sơn (4 người), tao đi đón thằng Truy và Hùng 9:30am, riêng thằng Trí (Canada) xuống phi trường LAX tự túc.* -Quý B31

Ngày N - 1:

4:30 giờ sáng, Bắc CA: Xe sắp chuyển bánh, thì Hồng B31 nhẩy dựng: *Chết mẹ, tao quên mất hàm răng giả! Thế là phải bốc "PRC-25 di động*" gọi về và bà xã của Hồng phải lật đật

lái xe lên gấp trao lại… "kỷ vật" cho anh. Lịch sử đúng là một sự lập lại: Hơn 40 năm trước, có bữa tối mù, cả K31 phải bò trên sân cỏ trung đoàn để tìm hàm răng giả cho Hồng B31, rớt đâu mất tiêu khi đang thi hành lệnh phạt!

9:00 giờ sáng, Nam CA: Đã tăng phái xe đi đón các "chiến đoàn kỵ binh không vận" tới từ Colorado, Oregon, và Texas. Còn "lực lượng tổng trừ bị" từ Arizona, Bắc California thì tự túc di chuyển bằng đường bộ.

3:30 giờ chiều, Bắc CA: "Sharp shooter" Trác D31 ba lô, "súng đạn" (= chân ba càng và máy ảnh) lên vai, một thân, một mình, đu theo chiếc GMC, ngụy trang thành… xe đò Hoàng (!), xuôi Nam tham dự cuộc "tổng tấn công" đợt 2. Ai nhè, trúng lúc bị "đắp mô" (= Freeway 5 đang sửa)! Tới Nam CA thì đã 1:30 giờ sáng. Tưởng là quá trễ "khu tạm trú" đóng cửa, nên không tới trình diện. Đâu biết được giờ đó đang là giờ "cao điểm" của buổi họp "tiền đại hội" K31.

Mở cửa 24/7: "Tổng hành dinh" của K31 - Có tên thiệt là "Khu tạm trú" là khu… "resort" (wow!) cho thuê gần Disneyland, Anaheim, cho nên vô cùng thoải mái.

Mà K31, 40 năm sau, thì cũng y chang như đang trong mùa tân khóa sinh: Cho "thoải mái" là có... bê bối: Tâm tình nè! "Chửi rủa" cán bộ nè! Còn… "đòi đánh" cán bộ nữa chớ! Hai màn "chửi rủa" và "đòi đánh" cán bộ là màn giả giọng "sao y chánh bản" của Khóa 28! Hahaha…

Đêm California không chịu đi ngủ. Thỉnh thoảng, vẫn thấy xoẹt "lửa". Còn "khói"? Thì vẫn… triền miên! California đang hạn hán trầm trọng. Nhưng tới khu tạm trú K31 thì có "khát" cỡ nào cũng có dư "nước giải nhiệt".

Buổi họp tiền đại hội kết thúc lúc 2:30 sáng.

Ngày N - 01/8/15: Khóa 31 Tập Họp.

6:00 giờ sáng - Có mặt đầu tiên là các thành phần "con bà phước" đang đồn trú ngay trong khu tạm trú. Rồi đến các "đơn vị" trú đóng tại địa phương. Sau cùng là vùng phụ cận Los Angeles, đông dân cư nhất của California.

9:30 giờ sáng - Tiếp tân. Buổi tiếp tân bỏ túi này quả tình đã hâm nóng không khí thân tình bằng những chuyện trò, cười giỡn ồn ào. Rồi vào hàng chụp hình lưu niệm. Chụp

ảnh đại đội, rồi liên đội A-B, C-D, E-F, và G-H. Rồi chụp hình cá nhân, thay nhau đứng lấy geste. Hên thiệt, không có bóng hồng nào cạnh đó, cho nên các chàng K31 tha hồ cười toe khoe hàm răng sắp rụng!

Có những tràng cười vang động như chuyện An A31 cứ xùm xụp chiếc mũ trên đầu. Ai đó la to: *"An, lấy mũ ra. Để vậy ai biết là An A31?"* An đau khổ lột mũ ra: *"Tụi mày xem, cái đầu tao đâu còn tóc nữa nên phải đội nón che đi."* 30 giây nói thật của An làm K31 cười nghiêng ngả…

1:30 giờ trưa - Nghi thức chào cờ Việt Mỹ và phút mặc niệm đã chính thức khai mạc buổi họp khóa.

Sau nghi lễ khai mạc là lời chào mừng của Ban Tổ Chức (BTC). Tiếp đó anh Nguyễn Xuân Quý B31, Đại Diện Khóa 31 Hải Ngoại đã tường trình các sinh hoạt, và tài chánh thời gian vừa qua. Sau đó, BĐD K31 tuyên bố mãn nhiệm.

Rồi đến bữa trưa, các tham dự viên K31 có được một bữa ăn thịnh soạn và các thứ thức uống, coi bộ giống như... "trà sâm Võ Bị", uống tới đâu, "giải nhiệt" tới đó.

Hết giờ break, vào lại vị trí họp, K31 đã bỏ phiếu bầu lên BĐD Khóa 31 Hải Ngoại mới với nhiệm kỳ bắt đâu từ tháng 8/2015 và chỉ mãn nhiệm khi có "lệnh mới":

Nguyễn Kim Sơn F31: Đại Diện Khóa
Nguyễn Xuân Quý B31: Tổng Thư Ký
Nguyễn Đức An A31: Thủ Quỹ

Trong phần thảo luận về hướng chính của những sinh hoạt sắp tới, mọi người đều đồng ý là K31 hải ngoại sẽ yểm trợ, trong khả năng của mình, cho thế hệ thứ hai, con của các K31ers sống tại VN, đang còn đi học.

Khoảng 4:00 giờ chiều: Tân Đại Diện Khóa 31 Hải Ngoại đã tuyên bô châm dứt buôi họp khóa.

***

Sau buổi họp, có một số bạn đã phải trở về "đơn vị". Còn lại, đến tối, tất cả 31ers sang "Đêm Hội Ngộ" do K28 tổ chức và riêng mời K31. Tại buổi hội ngộ này, những hình phạt, những "chấn chỉnh" và những tiếng hét của các "hung thần" K28 đã được nhắc lại, được phô diễn lại. Và tất cả các K28,

và K31 có mặt đều cười khà khà vì chuyện như dzậy nó phải là như dzậy. Tất cả còn lại sẽ luôn là những kỷ niệm.
Họp mặt nào, hội ngộ nào có đến, thì rồi cũng sẽ phải ra đi. Cuộc họp của K31 cũng kết thúc vào 10:00 sáng ngày 03/8/15 khi K31 cuối cùng vẫy tay giã biệt "khu tạm trú".
Về lại San Jose, CA, Dương Thế Hồng B31 ghi lại cảm nghĩ: *31ers. Chỉ có 2 chữ tuyệt vời mới diễn tả được những gì đã trải qua 3 ngày rưỡi vừa qua.* (2015-08-04)

Từ Dallas, Texas, Đặng Bá Hùng H31: *Đúng 5/5 ... tuyệt vời đến nỗi có bạn đã phải thốt: "10 năm ở Colorado không (vui) bằng 15 phút tại Westminster".* (2015-08-04)
Đến những chia sẻ từ San Jose, CA, Phạm Đình Trác D31: *Nói đến thời gian, ba ngày họp mặt đó qua nhanh quá. Gặp nhau trong phút chốc rồi chia tay. Xin ghi nhận sự gắn bó thiêng liêng của anh em trên toàn cầu. Hy vọng đây không phải là lần tao ngộ đông đảo duy nhất của anh em trên xứ cờ hoa.*

Trên đường trở về miền bắc California, con đường mọi khi đi qua thấy xa lắc nhưng hôm đó cứ như là một thoáng. 7 giờ nói chuyện ngày nhập khoá và những khôn khó khi mới đến xứ này thật vui và thấm thía. (2015-08-04)

Từ Portland, Oregon, Trần Ngọc Sơn *H31* (Lần đầu tiên tham dự đại hội Khóa 31 hải ngoại)*: Hi các bạn. Thật cảm động sau 40 năm nhiều người chưa biết mặt, gia đình tao đươc tiếp đón niềm nở và chân tình. BTC đã lo cho anh em nơi xa về rất chu đáo. Cho tao gởi cảm ơn đến tất cả mọi người. Một chuyến đi khó quên.* (2015-08-06)

Và sau cùng là những suy nghĩ rời của Nguyễn Đức An A31 gom góp dọc theo "đoạn đường chiến binh" qua nhiều tiểu bang: *"Tui rời Mankato, Minnesota sau 8 ngày nằm bịnh viện! Ông bà mây thăng K31! Vì muôn gặp mặt đông đủ tụi nó nên tui phải long đong! Chiều rồi mà tui phải vượt đoạn đường lái xe 600 miles để về Rapid City, South Dakota! Trời xanh cao quá! Hôm đó đoạn đường từ Sioux Falls đến Murdo, 250 miles, gió to sấm sét, rồi hails... cục nào cục nấy to như mắt thằng Tín A31 trong mùa huấn nhục! Mặc kệ, tui vẫn lái vì ngày tiếp theo phải bay về Arizona làm sinh nhật*

cho bà xã. Tui phải nịnh, không thì nàng nghi tui bồ bịch dọc đường, thì thấy mẹ! Về Phoenix sau chuyến bay đắt đỏ vì mua vội! Ngày sau, hai thằng tui (Triết, An) vượt đoạn đường dài 400 miles trời nóng 110 độ F, trên chiếc xe trong tình trạng không có air conditioning, cho ngày họp Khóa 31. Gặp nhau ở California, tay bắt mặt mừng, tính ra tui vẫn còn lời sau chuyến đi cam khổ, một chuyến đi nhớ đời! Tạm biệt anh em K31, chúng ta còn sẽ gặp nhau. Cảm ơn Quý, Phượng, Chính đã tổ chức cuộc gặp mặt K31 đầy nghĩa tình! Cảm ơn tất cả cho những nụ cười! (2015-08-09)

-Tín A31 ghi lại

Ghi chú: Các ghi chú bên dưới xin dùng cho 12 tấm ảnh màu in trên các trang bên cạnh.

Hình 1: Khóa 31 làm lễ chào quốc kỳ khai mạc

Hình 2: Liên đội A-B: Quý B31, Khảo A31, Tín A31, Hồng B31, Nét A31, Phượng A31, An A31

Hình 3: Liên đội C-D: Chính C31, Được C31, Truy D31, Hải C31, Hòa D31, Trác D31, Việt C31

Hình 4: F31: Quang & Sơn

Hình 5: H31: Hùng, Pho, Trí, Triết, Sơn, Thăng

Hình 6: Anh chị Trần Ngọc Sơn H31 (Oregon)

Hình 7: Anh chị Ngô Trí H31 (Canada)

Hình 8: Từ trái - Hàng 1: Triết H31, Tín A31, An A31, Nét A31 * Hàng 2: Hải C31, Quý B31, Hồng B31, Sơn F31, Sơn H31, Chính C31, Trác D31 * Hàng 3: Phượng A31, Khảo A31, Truy D31, Pho H31, Hùng H31, Thắng H31, Hòa D31, Trí H31

Hình 9: BTC họp: Quý B31, Phượng A31, Chính C31

Hình 10: BĐD Khóa 31 Hải Ngoại nhiệm kỳ từ 2015: Quý B31, An A31, Sơn F31

Hình 11: K31 thảo luận. Từ trái: Thăng H31, Hùng H31, Được H31, Tín A31, Truy D31, Việt C31

Hình 12: Sinh hoạt đêm "tiền đại hội" K31 – 2015 * Từ trái, hàng ngồi: Hòa D31, Tín A31, Được C31 (bị khuất), Thắng H31, Hùng H31, Pho H31, Trí H31, Phượng A31, An A31, Hải C31. * Hàng đứng: Hồng B31, Triết H31, Việt C31, Tòng E31, Sơn F31




TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỰ THẮNG ĐỂ


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


ÓA 31 - 40 NĂM HỌP MẶT


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM


TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM




TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

PHÂN ƯU

Được tin buồn Bạn

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
CSVSQ K.16/TVBQGVN

Qua đời ngày 30/6/2015 tại New Jersey, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 75 tuổi

Toàn thể các bạn cùng khóa xin chia buồn cùng chị Hoàng và tang quyến.

Kính nguyện cầu anh linh bạn Hoàng sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc

Truyền thông khóa 16/TVBQGVN

Tòa Soạn Đa Hiệu

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiền nội của CSVSQ Lê T. Quang/K16/TVBQGVN là:

Bà Phanxica Anna TRẦN LỆ TÚY

Tạ thế ngày 27 tháng 12 năm 2014 tại Kansas, Hoa Kỳ

hưởng thọ: 73 tuổi

HỘI CSVSQ/TVBQGVN TẠI KANSAS

Thành kính chia buồn cùng tang quyến.

Xin góp lời nguyện cầu cho linh hồn Phanxica Anna sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

TM Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS

Lê Phát Lâu/K16

Chuyện ngắn ngắn 5



Nguyễn Văn Ngọc K26

Dù đã hành nghề mấy tháng nay nhưng hắn vẫn chưa quen với cái cảnh giành giựt khách ở phía trước mấy cái rạp mỗi khi vãn tuồng, tan hát của giới xích-lô đạp. Nên đêm nay cũng vậy, đoán chừng tuồng cải lương sẽ vãn lúc 11 giờ, hắn rề xe đậu ngoài xa, cũng mong có người kêu đi như vài lần trước, chở chuyến chót trước khi về nhà nghỉ.

Đang lom khom sửa lại cái nệm ngồi cho thẳng thớm thì có một người đàn ông từ phía rạp hát tiến về phía xe hắn, hỏi:

- "Anh có đi Bến Đá?"

Nói xong, anh ta tự động ngồi lên xe, không màng đề cập giá cả.

- "Anh cho hai chục. Ai cũng chở giá nầy", hăn đáp.

- "Không sao, anh đạp đi.", người đàn ông nói như đang có việc vội vã.

Đạp xe được hơn nửa cây số, ngang một khúc đường có nhiều hàng quán bán đồ ăn khuya, người đàn ông kêu hắn dừng lại trước một quán nhậu rồi nói:

- "Anh vô đây với tôi."

Hắn hơi ngạc nhiên nhưng không muốn bỏ mất cuốc xe hai chục đồng, sẽ mua được hai lít gạo ngày mai, đành miễn cưỡng tắp xe vào lề, đi theo người đàn ông đến ngồi nơi cái bàn thấp ngoài sân.

- "Anh ngồi đi, để tôi gọi đồ ăn", người đàn ông nói với giọng vui vẻ.

Khi dĩa lòng heo phá lấu và ly rượu thuốc (cỡ ly xây-chừng) được mang ra, anh ta còn gọi thêm một tô cháo cá, nói thân thiện:

- "Tôi đãi. Anh cứ tự nhiên dùng một mình, tôi còn no."

Rồi anh ta móc gói thuốc trong túi áo, rút một điếu quẹt lửa châm hút, và đặt gói thuốc lên bàn gần phía hắn, quay mặt ngó ra đường, không nói thêm lời nào. Hắn nghĩ, kệ mẹ, đang đói, tự nhiên được ăn, ăn cái đã rồi tính sau, nhưng trong đầu không khỏi phân vân, bỗng dưng mà chở một người khách lạ lùng?

Vừa ăn vừa nhấm nháp chút rượu thuốc, hắn liếc mắt nhìn người đàn ông. Dưới ánh sáng mờ mờ hắt ra từ trong quán, trông anh ta trạc tuổi hắn hay hơn một chút với khuôn mặt xương xẩu, da ngâm đen và mái tóc dài bù xù như chưa có thời giờ đi hớt. Anh ta về Bến Đá, hắn đâu có lạ chỗ nầy. Đây là bến ghe thuyền đánh cá và hắn thường chở khách tới lui. Có thể anh ta là dân đi biển cũng nên?

Phải mất hơn nửa giờ hắn mới thanh toán hết dĩa lòng, tô cháo và ly rượu trong khi người đàn ông vẫn quay mặt ra phía đường, liên tục hút thuốc lá.

Hắn cảm nhận toàn thân ấm hẳn lên giữa trời khuya vì vừa có chút men luân lưu trong huyết quản.

- "Cám ơn lòng tốt của anh, tôi ăn xong rồi, mình đi chưa?", hắn tằng hắng.

- "Ờ, đi". Người đàn ông nói xong, đứng lên đi vào quán trả tiền.

Hắn gò lưng đạp xe chừng hơn hai phần ba đoạn đường, bỗng người đàn ông cất tiếng:

- “Tôi đoán anh không phải là dân đạp xích-lô chuyên nghiệp? Phần đông họ đậu xe trước rạp hát, mời chào, dễ có khách hơn. Anh thì đậu ngoài xa?”

- “Tôi vô nghề nầy không lâu nên ngại đụng chạm, phiền phức.”, hắn ậm ờ trả lời.

- “Tôi thì không thích cảnh chen lấn, xô đẩy lúc vãn hát nên thường đi ra xa một chút và ngồi xe anh là vì vậy. Lòng heo phá lấu quán đó nấu coi bộ được, phải không?”, anh ta gợi chuyện.

- “Ngon lắm, cháo cá cũng không tệ. Cám ơn anh.”, hắn nói thực lòng.

Người đàn ông giữ im lặng cho tới khi hắn đạp xe vào khu Bến Đá, mới khoác tay kêu:

- “Anh cho tôi xuống đây.”

Người khách bước xuống xe, móc túi, đếm tiền đưa cho hắn:

- “Tôi trả bốn chục vì quá khuya mà bận về anh lại không có khách. Biết đâu chừng tôi lại đi xe anh lần nữa?”

Dứt lời, người đàn ông bước nhanh, mất hút trong con hẻm tôi.



Đã quá nửa đêm, khu Bến Đá im lìm như đang say ngủ. Vài cột điện thả xuống mặt đường thứ ánh sáng vàng vọt, mờ ảo.

Hắn đạp xe trở ngược con đường lúc nảy, tự hỏi người đàn ông có lòng tốt kia là ai mà cư xử hào sảng? Hay anh ta cũng đã từng tốt như vậy với nhiều người đạp những cuốc xe muộn chở anh ta về đây như hắn? Anh ta ăn mặc lôi thôi xập xệ, đâu có vẻ gì là người dư giả? Hay qua chính nỗi nhọc nhằn anh ta phải chịu đựng trong mỗi chuyến ra khơi thả lưới bắt cá, nên đã đồng cảm được sự mưu sinh khổ cực của người khác và tìm cách chia sẻ?

Những lý giải để tìm câu trả lời cứ lởn vởn trong đầu, dù hắn đã nằm ngả lưng trên giường, nhắm mắt nhưng chưa thể ngủ được. Cuối cùng, hắn nghiệm ra một điều khá lạc quan là lòng tốt của người thiện ở đâu và thời nào cũng có.

Thời đó là tháng 7 năm 1982. Nơi đó là thành phố Vũng Tàu. Gã "ngụy tù" là hắn, trở về đời kiếm sống bằng nghề đạp xích-lô đêm thâu và đã gặp một người khách tốt bụng.



Nguyễn Văn Ngọc K26



Tiếp theo Đa Hiệu 104

QUỲNH DIÊN

Bỗng có tiếng xích sắt cửa lắc nhẹ, tiếp theo một giọng nói đàn bà vang lên:

- Em ơi, mở cửa cho chị vào, chị có tin của Nhật đây.

Khúc Lan vui mừng khôn tả vì đã sáu tháng trôi qua chẳng nhận được một cánh thư của chồng, không cần suy nghĩ nàng vội mở cửa cho thiếu phụ lạ mặt vào nhà. Bà ta trên dưới 45 tuổi, mặc bộ đồ bà ba đen, da ngăm ngăm, nói giọng Bình Định. Không đợi Khúc Lan mời, bà ngồi phịch xuống ghế sofa lên tiếng:

- Chị vội vã đến đây cho em hay, hiện chồng em đang được điều trị ở bịnh viện Qui Nhơn; năm cùng phòng, sát với giường con chị. Nguyên do là lúc đi lao động, cậu ấy đạp phải mìn bị thương toàn thân nặng lắm không thể lao động được... thật ra trong cái rũi có cái may, điều trị xong chỉ làm việc nhẹ.

Nghe vậy, nước mắt Khúc Lan tuôn trào không tài nào kìm lại được, nàng lấy khăn chặm mắt nghẹn ngào, trời đất như sụp đổ, mắt nàng hoa lên, đầu óc quay cuồng, chân khuỵu xuống làm các con sợ quá:

- Dì Thu Hà ơi, Me xỉu rồi mau lên ngay.

Thu Hà là chị con bác Hải của Khúc Lan, chị đi buôn hàng chuyến từ Sàigon ra Đà Nẵng, thường ghé nhà nàng nghỉ vài hôm để mua hàng đem về bán lại, kiếm lời. Mỗi chuyến đi, chị em gặp nhau chuyện trò tương đắc lắm. Nghe các cháu gọi Thu Hà hốt hoảng chạy lên ngay, thấy vậy bà ta liền kể rõ ngọn nguồn và khuyên nhủ:

- Đây là chuyện lành chị em cô phải vui mừng mới đúng. Ở tù với Cộng sản khổ lắm, chúng bắt làm việc quần quật, bê trễ là bị đánh đập, chống đối sẽ bị cùm trong phòng tối, giải quyết cá nhân rất dã man, nhiều khi chết không rõ nguyên do. Nhân cơ hội này nếu em cô lo cho cậu ấy ra được là do phước đức ông bà để lại. Cậu Nhật thật quá quắt, làm tình làm tội lắm nên tui mới ráng giúp đó.

Khúc Lan đã tỉnh lại sau khi chị Thu Hà thoa dâu cạo gió cho, nàng liền ngồi dậy hỏi:

- Ồ, chị rành việc trong tù quá hả, em hơi thắc mắc đáng lý ra chồng em phải viết thư về làm tin chớ chị.

Hình như bà ta mất bình tĩnh khi nghe Khúc Lan hỏi mắc mỏ như vậy nên lúc thì xưng chị ngọt xớt, lúc thì xưng tui nghe xẵng lè:

_ Cô này thiệt, hôm nay là mồng 5 tháng 5 tui đang ngồi trước bàn Phật nhà cô, có Đức Quan Thế Âm chứng giám. Tui không muôn đem tin buôn đên cho gia đình cô nhưng vì một lời hứa với cậu Nhật mà chị phải lặn lội đến đây. Chị không ngờ cô đáo để quá, cô muốn hỏi cung tui hả? Không sao, vàng thiệt không sợ lửa bao giờ. Lý do cậu ấy không gửi thư cho cô vì bị thương ở tay thì làm sao cầm viết được chớ? À mà có phải cô tên Tôn nữ Khúc Lan người Huế, có 5 con, các cháu đều có 2 tên, một tên đi học, một tên được gọi ở nhà. Cháu gái thứ ba tên Khúc Loan đang ở với ông bà nội ở đường Trần Cao Vân đúng không? Ừ, mà tại sao tui phải giải thích dài dòng với cô chứ, thôi tui về đây, đúng là hai vợ chồng cô giống nhau y hệt... thật trớ trêu cho tui quá.

Nói xong bà ta quày quả câm lây nón, chị Thu Hà vội ngăn lại:

- Em gái tui còn trẻ người non dạ, nghĩ sao nói vậy, chị chấp làm chi, Khúc Lan ngồi xuống nghe chị ấy nói đã, chị xuống bếp nấu nước pha trà mời rồi lên ngay. À quên chị tên chi để tiện xưng hô?

- Tui vô ý thật, nãy giờ lo nói chuyện mà quên xưng danh tánh, tui tên Ngọc Liên, các cô cứ gọi chị Liên được rồi, tôi là y tá trong bịnh viện cậu Nhật đang nằm điều trị đó.

Khúc Lan nói hớt lời bà ta:

- Chồng em già yếu lại bị thương nặng nên em lo quá. Ảnh nói giọng Bắc chắc khó nghe lắm hả chị?

- Bộ cô không tin tui hả? nè tui đâu có dư công rỗi nghề, chuyện thất đức tui thề chẳng màng đến đâu. Chồng cô tuy đi tù nhưng trông rất trẻ, giỏi lắm hơn cô Khúc Lan đây 2 tuổi thôi, cậu ấy nói giọng Quảng Nam lơ lớ, có lẽ trước đây đi đánh giặc nhiều nơi nên nói pha giọng Nam. Chẳng qua nhờ tui làm y tá trong bịnh viện nên mới quen thân với bác sĩ trưởng, không phải ai cũng kề cận được đâu. Bà ta dài dòng kể lể..., *khuya hôm đó như thường lệ, bác sĩ Thông đi thăm bịnh nhân, thấy mọi người đều ngủ hết. Nhân cơ hội đó tui mới nhờ ổng làm giấy chứng nhận con tui bị thương nặng để trại xét cho về. Ổng có vẻ do dự một hồi và nói:*

- Để tui suy nghĩ coi, việc này không phải dễ và nhất là phải kín miệng mới được nhưng... ổng ngưng ngang, ngó dáo dác rồi kề tai tui nói tiếp: "Nhưng chị có đủ ba cây không tui mới lo cho con trai chị được".

Tui mừng lắm gật đầu ngay và nói cám ơn mấy lần, không ngờ chồng cô còn thức đã nghe hết nên đề nghị tui nói giúp Bác sĩ lo cho cậu ta được về luôn. Tui hốt hoảng nên từ chối:

Cậu đừng vội vàng quá, chừng nào bác sĩ lo cho thằng Huấn con tui ra

đã rồi tui sẽ nói ổng giúp cho cậu sau. Ổng không thể lo hai người một lần đâu.

Không ngờ cậu ta liền nổi nóng với tui và còn hăm dọa tôi nữa:

- Chị đừng hứa Lào với tui nghe, ai mà tin chị nổi chớ? đợi con chị ra bịnh viện rồi chị dông luôn thì ai giúp tui đây? Nếu chị khăng khăng không nói giúp, tui sẽ la toáng lên cho mọi người biết đó.

Nghe cậu ấy nói vậy tui đành phải gật đầu nhận lời cho rồi. Chẳng qua vì một lời hứa danh dự mà tui phải lặn lội đường xa về đây để cho cô hay cớ sự. Nếu cô tin lời tui muốn lo cho chông cô sớm được trại tha cho về thì đem theo ba lượng vàng đi với tui ngay bây giờ.

- Chị đã nói hết lời em phải tin chớ, để em xuống bếp nói cho chị Thu Hà của em hay đã.

Nói rồi Khúc Lan xuống nhà sau, hai chị em to nhỏ với nhau một hồi:

- Chị Thu Hà ơi, em nghĩ cũng chẳng có chi đáng lo, bà ta nói rứa mà em không có vàng đem theo thì chẳng hại chi phải không chị? Em đã trót nghe nên nóng lòng quá, trăm sự em nhờ chị nán lại vài hôm cơm nước, săn sóc các cháu dùm. À chị đeo cái đồng hồ của em để coi giờ nhắc các cháu đi học.

Hai chị em mải nói chuyện không ngờ bà Liên đã đứng gần nghe lén, nét mặt đanh lại, thấy hung dữ chi lạ.

- Thôi mình đi ngay kẻo trễ, chậm một ngày, lỡ công việc hết, việc này không lần lửa được. Nè nghe tui dặn đây nếu ra bến xe gặp ai hỏi đi đâu cứ nói đi thăm ông cậu ở Qui Nhơn nghe. Tóm lại bọn Việt cộng không thích các ông trong quân đội đâu, dè dặt vẫn hơn.

Đang lóng ngóng chờ mua vé, Hùng một thanh niên xung phong trong phường trông thấy, dừng lại hỏi:

_ Ủa chị Khúc Lan ra bến xe mua vé đi đâu hả, để em giúp cho, người đông chen lấn rất khó mua.

Nghe vậy bà Liên vội nói:

_ Thôi cô chuyện trò với cậu ấy đi, tui có giấy phép chứng nhận đi công tác, để tui mua được rồi. Dù sao chị em tui cũng cám ơn hảo ý của cậu.

Khúc Lan chờ bà ta đi xa, rồi vội tóm tắt đầu đuôi câu chuyện và dặn Hùng:

- Nếu chị đi hai ngày không về thì em nhớ báo cho công an phường biết. Chị nóng ruột quá, không biết hư thực thế nào, nhưng không đi thì không yên tâm em à.

Bà Liên trở lại, có lẽ bà đã thấy Hùng từ giã Khúc Lan chăng?

- Tui đã mua vé xong, chen khó ghê nhưng 1 giờ xe mới khởi hành, chừ mới 12 giờ, mình vào quán ăn trưa vẫn còn kịp chán. Tui đói lắm rồi, cô đã ăn gì chưa?

Người bồi bàn vừa quay lưng đi sau khi đặt hai dĩa cơm sườn xuống bàn, bà Liên vội ghé tai Khúc Lan hỏi nhỏ: "*Cô đem theo vàng lá hay và vàng lẻ vậy?*".

- Em chẳng có chi hết, chị cứ đưa em vào gặp mặt chồng em trước thì bà nội các cháu tin sẽ xuất vàng ngay.

Nghe Khúc Lan nói vậy, bà ta xịu mặt thở dài thườn thượt:

- Trời ơi!, có vàng mới dễ ăn dễ nói, bộ cô tưởng dễ gặp mặt Bác sĩ trưởng khoa lắm sao?

Khúc Lan năn nỉ:

- Thôi chị đã hứa giúp chồng em thì giúp cho trót, hay chị để em về nhà hỏi thử chị em có chút đỉnh vàng không?. Chị ấy đi buôn nhất định có đem vàng theo, chị ngồi đây chờ em nghe, em đi nhanh lắm.

- Ừ, thôi đành vậy, đi nhanh lên tôi không chờ lâu được đấy. Trời ơi, bộ đi ăn tiệc ăn tùng sao mà dắt con theo, tui chịu thua cô rồi đó, thật rắc rối cho tui quá.

- Xin chị bớt nóng hãy nghe em nói đã, chị nói em không có vàng thì không thể vào gặp bác sĩ trưởng khoa được nên em mới dắt cháu theo. Chị cứ nói với ổng là cháu của chị thì ổn rồi, để cháu Nhân thấy mặt cha, bà nội cháu phải xuất vàng thôi.

_ Được, được... đến nước này chẳng lẽ tui đuổi cô về hay sao? Tui ráng giúp cô lần cuối, nhưng thành công hay thất bại tui không dám bảo đảm đâu.

Cuối cùng bà Liên, Khúc Lan và bé Nhân cũng lên xe. Lần đầu đi xe hàng vừa chật chội lại thời tiết quá oi bức, Khúc Lan như ngồi bên bếp lửa, lòng ngổn ngang trăm mối nửa tin nửa ngờ. Trái lại bà Liên quá an nhiên tự tại thấy ai bán gì cũng kêu mua rồi ù lì ra đó để nàng trả tiền. Ôi thôi, thỉnh thoảng xe dừng lại đón khách, Khúc Lan phải trả tiền hết lần này đến lần khác, kêu trời không thấu vì biết bị bà ta ép quá đáng. Như thế cũng đã yên đâu, bã kêu nóng thì nàng mua quạt giấy quạt cho bà, nhứt đầu thì lấy chai dầu xanh đem theo đưa ngay, dùng xong bà lờ đi không trả lui. Lại còn cái mục khát nước nữa chứ, ăn uống no nê bà kêu than đau bụng. Khúc Lan chìu tới bến, còn bị trách móc:

- Bây giờ tui mới nói, cô đưa đồng hồ của cô cho bà chị tôi thấy hết, nhưng vì một lời hứa danh dự với chồng cô mà tui phải mắt nhắm, mắt mở giúp cô. Mấy lần tui tính bỏ mặc nhưng nghĩ lại thất đức quá đành phải... Vậy mà cô còn không hiểu tâm lòng của tui, hết vặn vẹo chuyện này đến chuyện khác làm tui buồn lòng quá chừng.

- Thôi mà chị, em biết chị đã giúp người thì có bao giờ để tâm ba chuyện nhỏ nhặt, chị chỉ ưa làm khó một chút để "cảnh cáo"em, phải không? Đừng giận em hí, em xin lỗi nghe chị.

Nghe Khúc Lan nói ngọt bà Liên mới tươi nét mặt lại, bỗng tài xế cắt ngang sự ồn ào của mọi người:

- Đến Quảng Ngãi rồi, bà con xuống xe nghỉ ngơi ăn uống chờ mua vé đi chuyến tiếp nghe.

Bà Liên lầm bầm trong miệng:

- Thật bực mình ghê, cha tài xế này ưa giở quẻ quá, đã bảo đảm đi suốt đến Qui Nhơn mà chừ lại căt cớ như vậy. Đúng là nói xuôi nói ngược rồi cũng huề vốn mà thôi.

- Cũng tốt thôi chị Liên à, em chưa từng đi xe hàng bao giờ nên chóng mặt quá, mình vào quán trọ nghỉ ngơi cho khỏe, bề gì mai chị em mình cũng tới nơi, lo chi cho mệt hả chị.

- Trời đất quỷ thần ơi! đã đến nước này mà cô nói tỉnh bơ như không, mình đi công chuyện chớ phải đi du lịch đâu mà cô nói nghe dễ ợt. Tui hỏi thật bộ cô không nóng ruột đi gặp chồng cô sao? Nè tui chịu đựng hết nổi rồi, tui lo lắng cho con trai tui quá, cô mau theo tui ra đường cái đón xe "Vơ lua" đi kẻo lỡ việc hết. Nói rồi bà ta bương bả đi trước, Khúc Lan lẽo đẽo theo sau, vừa đi vừa chạy mới theo kịp. Đang vội vã đi, bỗng nàng nghe có tiếng

gọi giật lại đằng sau. Một người đàn ông mặc bộ com lê sẫm màu, đầu đội nón cối, tay xách cặp da nhanh chân bước tới.

Chờ không lâu, thì thấy một chiếc xe lớn đang tiến đến gần, bà Liên vội đưa tay vẫy lia lịa, bác tài xế liền dừng xe lại, thò đầu ra nói:

- Xe này không chở khách, chỉ chở bột thôi, nêu bà con cân thì còn một khoảng trống đằng sau xe.

Mọi người đều đồng ý quá giang, tay cán bộ lên trước đến bà Liên, Khúc Lan và cậu bé Nhân lên xe sau cùng. Ai nấy đều mệt mỏi nằm xuống sàn xe đã có trải chiếu sẵn, nghỉ ngơi vì đã quá nửa đêm. Thình lình bà Liên nằm xích lại sát bên Khúc Lan và ghé miệng vào tai nàng thì thầm:

- Này cô em, sắp đến đèo Rù Rì rồi, chỗ này cướp đường dữ lắm, bọn chúng có cả dao găm, búa tạ nữa. Cô có của kín thì đưa tui giữ cho, đừng sợ, tui có võ Bình Định, dù cho mười thằng đàn ông cũng không đánh lại tui đâu.

Chẳng biết người cán bộ có nghe những gì bà Liên nói hay không mà ông ta lên tiếng trấn an:

- Tui có súng đây, các người đừng quá lo lăng.

Thật đúng người tính không bằng trời tính, chiếc xe tự nhiên tắt máy và dừng lại, giọng tài xế vang lên:

- Xe bị hỏng rồi, cần phải sửa chữa, xin bà con cảm phiền. Ai muốn xuống xe thư giản một chút thì cứ tự nhiên. Đường về Qui Nhơn còn xa lắm nên xe sẽ đến trễ ngoài ý muốn.

Bà Liên nghe vậy liền bước xuống xe, tên cán bộ xích lại gần thăm dò:

- Cô và cháu nhỏ đi đâu đó, người đàn bà ấy là ai, quen biết ra làm sao mà đi chung?

Nàng chưa kịp trả lời thì bà Liên đã hấp tấp lên xe nói to có vẻ giận dỗi:

- Ối cái ông này, ông tán tỉnh em gái tui gì đó?

Ông ta chỉ lắc đầu ra điều bất mãn nhưng vẫn giữ thái độ im lặng. Không khí lúc đó thật ngột ngạt, Khúc Lan nằm im thin thít, tay vỗ nhẹ vào mông con trai trìu mến. Hồi lâu bà Liên coi bộ hậm hực, nhịn không được nói thật to cốt ý cho ông ta nghe:

- Tui đã dặn cô rồi, đừng có bắt chuyện với người lạ, tên cán bộ này không thương yêu gì chị em mình đâu. Chẳng qua thấy cô còn trẻ người non dạ, hắn muốn lợi dụng cô đó mà, sao cô ngốc quá vậy?

Có tiếng cười gằn đáp lại:

- Ồ cái bà này lãng xẹt, sao bà ăn nói bừa bãi thế, im cái mồm lại ngay tui không để yên đâu. Giấy chứng minh nhân dân đâu đưa đây coi, lý lịch không rõ ràng thì chớ có lắm lời với tôi đấy, nghe chưa.

Bà Liên liền xây lưng lại, giả vờ ngáy như sấm, chân thúc nhẹ vào người Khúc Lan. Nàng tức cười nghĩ có lẽ bà ta muốn cầu cứu nên nói:

- Ông ơi, mới đó mà chị ta ngủ rồi, chắc đi đường xa quá mệt mỏi. Hành khách chỉ gặp nhau phút chốc rồi ai về nhà nấy, làm khó chỉ làm gì, bỏ qua đi ông.

_ Nếu bà ta cũng ôn hòa như cô, không làm nhục tôi thì tôi nào có bực tức làm gì?

Đêm thật dài đối với Khúc Lan, chuyện lời qua tiếng lại giữa bà Liên và tên cán bộ làm nàng thao thức mãi chẳng phân biệt được ai là người tốt, ai là kẻ xấu. Mãi đến 9 giờ sáng hôm sau xe mới đến Qui Nhơn, bà Liên cằn nhằn:

- Mấy thằng cha tài xế thằng nào cũng có chung một bản sao y hệt nhau, giỏi nhất là hay nói cà lăm, bực mình hết sức đó cô. Bác sĩ hẹn tui 9 giờ gặp mặt nói chuyện mà bây giờ chưa đến, còn phải đi một cuốc xe nữa, biết ăn nói làm sao đây. Thiệt mất uy tín ghê, bác sỉ Thông làm sao tin tui nữa đây? Cũng tại tui giúp đỡ cô nên mới gặp xui xẻo như vậy. Biết xe trở chứng thình lình giữa đường, tui thà đi xe hàng còn nhanh hơn.

Khúc Lan trách thầm bà Liên vô cớ lại đổ tội cho nàng, bực quá. Thôi mình chỉ cần gặp được Nhật rồi thì mọi sự sẽ giải tỏa, mọi lo âu đều tan biến:

- Nhật ơi, em đang đứng bên bờ vực thẳm anh có biết không? Xin Phật bà Quan Âm cứu khổ cứu nạn cho chồng con được tai qua nạn khỏi, bịnh tật tiêu trừ, con phát nguyện ăn chay ba tháng sám hối.

Khúc Lan và con trai đi theo bà Liên không rời nửa bước. Hết xuống xe này rồi lại lên xe khác liên tục, tuy thắc mắc nhưng Khúc Lan ngại ngùng không dám hỏi một lời. Sau cùng bà ta đưa mẹ con nàng đến một công viên nhỏ tại ngã ba đường, gần ngân hàng rồi nói:

- Cô và thằng nhỏ ngồi đây tui vào bịnh viện liên lạc với bác sĩ đã, độ nửa giờ sẽ trở lại.

Khúc Lan lo sợ níu tay bà Liên:

- Cho hai mẹ con em theo với, đừng bỏ rơi nửa chừng tội nghiệp em, chị Liên à.

- Cô làm gì mà hốt hoảng lên vậy, níu kéo giằng co với tui giữa thanh thiên bạch nhật kỳ quá. Buông tay tui ra ngay kẻo thiên hạ đang nhìn kìa, không khéo họ lại tưởng tui quỵt nợ của cô nữa. Thiệt phiền ghê, tui đâu có bỏ mẹ con cô giữa rừng, giữa rú mà ồn ào quá. Cô không đem vàng nên tui phải vào năn nỉ bác sĩ trước đã; hiểu chưa? Bây giờ 6 giờ, độ 6:30 hay trễ hơn một chút tui sẽ trở lại, nêu bác sĩ băng lòng tui sẽ đưa cô và thằng nhỏ vào. À mà cô đưa tui cái giỏ đồ ăn để đem cho chồng cô luôn, chắc cậu ấy mừng lắm.

- Không được, để lát nữa em sẽ mang vào luôn. Nhờ chị đưa dùm chồng em hai hộp sữa trước, em tặng con chị một hộp.

Nghe Khúc Lan nói thẳng quá, bà Liên nhíu mày tỏ vẻ không bằng lòng, bà ta quơ mấy hộp sữa rồi quay gót đi thẳng một mạch. Khúc Lan và con trai đi quanh quẩn một hồi lại dựa gốc cây ngó ra hướng bà Liên vừa đi lúc nãy. Thỉnh thoảng lại hỏi mấy người đi dạo công viên mấy giờ, vài công an nhìn nàng, lấy làm ngạc nhiên đến hỏi tìm ai? Nàng chỉ nói vắn tắt đang chờ người bạn nhưng hình như họ nghi ngờ gì đó mà cứ đi qua, đi lại hoài. Lòng Khúc Lan nôn nóng, lo sợ khôn nguôi và tự nhủ thầm nếu bà ta lừa gạt không trở lại thì biết đường đất đâu mà về. Nàng chợt nghe người đàn bà dắt đứa nhỏ vừa đi vừa nói:

- Thôi về nhà đi Dũng, con chơi ở đây lâu quá đã 6:30 rồi, ba con đói bụng sẽ rầy má con mình cho coi.

Đúng lúc đó bà Liên trở lại công viên như đã hứa với Khúc Lan, tay chìa bức thư ra:

- Nè thư chồng cô đây, đọc đi.

Nhìn sơ mấy dòng chữ, Khúc Lan lắc đầu lia lịa:

- Không phải thư của chồng em, anh Nhật em viết thư không bao giờ bắt đầu "Em và Thành yêu quý của anh"; Thành là tên mà Nhật gọi con ở nhà không có trong khai sinh (Khúc Lan không hiểu sao bà ta biết tường tận vậy) ảnh thường bắt đầu thư như sau: "Em và các con thương mến ", nét chữ cũng khác hẳn.

Bà Liên hơi khựng lại khi nghe nhận xét tinh tế của Khúc Lan nhưng nhanh nhẩu khỏa lấp:

- Cô em sao nóng nãy quá, tui đã nói lúc ở nhà là chồng cô bị thương toàn thân không nhớ sao mà còn hỏi cắc cớ? Cứ từ

từ đọc đi thì biết, cô thật rắc rối làm tui mệt quá nè.

Khúc Lan vội đọc ngấu nghiến bức thư lời lẻ như sau:

" Đây là bức thư anh nhờ người y tá trực viết thay cho anh vì tay anh bị thương phải băng bó đau đớn lắm. Em đừng buồn nghe, ngay bây giờ em và Thành hãy về nhà gấp làm tờ đơn bảo lãnh, anh mới được tha về. Hôm sau em hãy nhớ đem tờ đơn có chữ ký của phường trưởng và ba cây vàng theo, anh nóng lòng lắm đó". Mọi việc có chị Liên lo liệu, chút nữa anh quên cho em hay, anh hứa cho chị ấy chiếc nhẫn một chỉ. Nhớ đến nhà trình bày mọi chuyện, ba mẹ sẽ cho em vàng ngay".

- Ý, anh Nhật em không bao giờ gọi hai tiếng ba mẹ, vì ba mẹ chồng em khó nuôi con nên sinh ra ai cũng phải gọi cậu và vú từ hồi còn nhỏ kia.

Bà Liên tỏ vẻ bực mình hết sức, vội nắm lấy tay Khúc Lan kéo đi, miệng nói:

- Thôi chạng vạng rồi, cô mau theo tui ra bến xe mua vé về Đà Năng kẻo hết vé bây giờ. Mua xong bả còn tử tê trả tiên luôn và không quên nhắc ngày mai nhớ đem theo 3 lượng và một chỉ vàng, Nhật đã hứa để đền ơn.

Khúc Lan và con trai lên xe thì trời sập tối, bé Nhân đói bụng liền đòi ăn, nàng mở cơm nắm định bới cho Nhật đưa ra, thằng nhỏ ăn ngon lành, nàng nhìn con ăn thương xót quá, chợt nghĩ ngợi:

- Nghe nói không đem theo vàng mà bà ta vẫn chịu dẫn mình đi cũng lạ, có lẽ lợi dụng khỏi trả tiền vé xe và ăn uống dọc đường, tiết kiệm một số tiền cũng đỡ.

Đến bến xe dừng lại, Khúc Lan dắt bé Nhân đi bộ về nhà chợt thấy mẹ chồng vừa trên xe xích lô bước xuống, bà Đoàn vui vẻ nói:

- Kìa Khúc Lan chớ con dắt thằng Thành đi mô mà tối hù mới về rứa?

- Vú ơi, có thể chị Thu Hà và mấy cháu ngủ rồi, đèn đuốc tắt hết. Để con tìm chìa khóa mở cổng, vú vô nhà uống chén trà rồi con sẽ trình bày đầu đuôi công chuyện.

Khúc Lan nhanh nhẹn pha trà bưng lên mời, chị Thu Hà nghe ồn ào vội ngồi dậy bước ra chào hỏi:

- Chào bác, bác lên thăm mấy cháu hả, con cũng mới từ Saigon về đây mấy ngày thôi, hai bác và mấy em vẫn khỏe chớ.

Bà Đoàn không trả lời Thu Hà mà quay qua Khúc Lan vô đề ngay:

- Vú mới dắt con Khúc Loan ra Hà Nội thăm thằng Nhật chồng con đây, hắn ốm nhách có vẻ như phù thủng nữa chớ, vú đau lòng quá. Vú có nói cho chồng con biết: "Cậu Kình sẽ lo cho con ra tù, Vú phải chung 3 cây vàng để ổng lo lót đó, cũng may nhờ ổng quen biết với đường dây nầy". Bực mình quá, thằng Nhật trả lời làm vú chưng hửng:

- Vú đừng tốn vàng vô ích, tại sao phải đem tiền dâng cho bọn đày đọa con?

- Nói bậy không hà, con không muốn được tha ; bộ tính ở đây làm ma tù Cộng sản hay sao?

- Vú mà chạy chọt cho con về là giết con đó... rồi hắn nhỏ giọng: *"Con không về cũng không chết rục xương trong tù mà con sẽ đi Mỹ".*

Nghe thằng Nhật nói rứa, vú hoảng quá tưởng đâu nghe lâm, bộ thằng ni bị giam lâu quá rồi quẩn trí, sắp điên rồi hay răng hả Khúc Lan? Con phải đi thăm khuyên nhủ chồng con mới được.

Đợi cho mẹ chồng nói dứt lời Khúc Lan do dự một hồi mới thưa:

- Ủa1 Vú ra thăm anh Nhật răng không cho con biết, bộ Vú gặp mặt và nói chuyện với chồng con rồi hả?

- Chớ Vú đặt chuyện nói cho con nghe làm chi, có chuyện gì đã xảy ra ở nhà mà con hốt hoảng lên rứa?

Khi đó Khúc Lan mới kể rõ đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong bà Đoàn thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi! con dâu và cháu nội đích tôn của tui bị người đàn bà đó gạt rồi, ngày mai không được đi mô hết nghe. Tụi hắn phe cánh lớn lắm, không lấy được vàng thì bọn họ sẽ tìm

cách giết con bịt miệng đó. Vú từng hai thứ tóc trên đầu chuyện bịp bợm, tình đời tráo trở, Vú rõ như ban ngày. Nếu con hỏi xin vàng Vú cũng không đưa cho con mô, cũng may nhờ con đèo queo bám riết nên bà ta không thối lui được. Đã lỡ leo lên lưng cọp thì bả đành kiếm chát chút đỉnh ăn uống đi đường, tiền xe cũng đỡ và sẽ được "đền ơn" thêm một chỉ vàng nữa. Tóm lại đây là một cạm bẫy mà bọn lưu manh dày công dò xét, tạo dựng chứ không phải mình bà ta gạt mô. Thôi cũng nhờ phước đức ông bà ăn hiên ở lành nên mới tai qua nạn khỏi. Vú mừng con không mất của và còn mạng trở về là quý lắm rồi. Từ rày có ai đến nói lung tung phải kể cho cậu Vú nghe, không được tự ý quyết định một mình hỉ.

Khúc Lan nghe mẹ chồng dặn dò quyết định ở nhà không vào Qui Nhơn nữa. Tưởng câu chuyện như tiểu thuyết này đã đến hồi kết thúc, nào ngờ... hai hôm sau người đưa thư đến nói lời chia buồn và trao cho Khúc Lan bức điện tín với nội dung như sau:

"Nguyễn Văn Nhật bị sốt xuất huyết đã mất ngày... tháng... Bác sĩ thông báo cho người nhà biết. Hãy đến bịnh viện Qui Nhơn nhận xác. Ký tên BS Thông và chị Liên." Bà Liên thật độc ác, không thấy nàng đem vàng vào liền đánh một đòn trí mạng lần cuối với hy vọng thế nào nàng cũng sẽ vào. May mắn thay mẹ chồng Khúc Lan cho hay vừa đi thăm con trai tại trại tù Hà Nam Ninh về, nhờ vậy nàng không bị bọn gian lấy 1 chỉ vàng, đoạt mạng thủ tiêu bịt miệng. Bà Đoàn còn nghĩ rằng chuyện này nếu bị lộ thì bà Liên và đồng bọn sẽ bị truy tố trước pháp luật. Ông nội bé Nhân vốn theo đạo Phật nên giảng giải cho nàng về nhân quả:

- Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà không lọt con à, phàm gieo nhân ác thì gặp quả xấu. Nhân quả rõ ràng không sai chạy mảy may. Trời Phật đã sắp xếp an toàn cho con và cháu Nhân về đến nhà rồi nên ăn chay niệm Phật, làm lành tránh dữ là cách tạ ơn ngài. Đừng nghe người ta xúi dại kiện cáo gây thù kết oán không tốt mô, đây là một bài học quý giá mà con phải nói cho bạn bè cùng cảnh ngộ biết để phòng thân.

Nghe cha chồng khuyên nhủ hơn thiệt nàng rất cảm động. Vắng mặt mấy hôm, Khúc Lan mới ra chợ lại, bạn hàng ai cũng hỏi thăm ân cần. Nàng đem câu kể tường tận mọi chi tiết làm mọi người tranh luận sôi nổi, mỗi người mỗi ý…người muốn Khúc Lan tố cáo, có người lại can ngăn, nghe ra ai cũng có lý riêng của mình…Nhưng suy nghĩ cho cùng, tố cáo hành vi lừa đảo của bà Liên với bọn công an, những tên cướp ngày nầy, liệu có được ích lợi gì? Chuyện lừa đảo của bà Liên so với cướp ngày của bọn quan tham thời "cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" thì nào có thấm vào đâu…nên cuối cùng nghe lời khuyên ông nội của cháu Thành mà Khúc Lan cũng bỏ qua,…..

Câu chuyện đã xảy ra hơn 40 năm qua nhưng nay hồi tưởng lại Khúc Lan cứ ngỡ như vừa mới hôm qua. Có đôi khi nàng bất chợt sống lại với những cảm xúc đau thương đó qua những giấc mơ hãi hùng mà khi thức giấc vẫn còn long lanh giọt lệ trên khóe mắt. Cho dù giờ đây đang vui sống giữa khung trời tự do, thênh thang mộng ước nhưng hỏi có mấy ai không ngậm ngùi khi nhớ lại những tháng ngày đau thương của "Tháng Tư Đen" năm 1975, ngày Quốc gia VNCH bị bức tử? Xót xa cho một dân tộc đã trải qua một giai đoạn lầm than và đen tối nhất trong suốt dòng lịch sử, mà vận mạng Tổ quốc chẳng hề do người dân định đoạt.

Xin đốt lên một nén nhang để tưởng nhớ và tri ân các anh hùng liệt nữ, tiền nhân đã có công dựng nước và giữ nước, các chiến sĩ Quốc gia đã vị quốc vong thân và tất cả những dân lành đã hy sinh mạng sống trên đường vượt biên vượt biển để đi tìm tự do. Cầu xin hồn thiêng sông núi hun đúc tinh thần đấu tranh và nghị lực của con dân Việt để sớm có ngày toàn dân vùng lên tiêu diệt bè lũ Cộng nô tham tàn, bạo ngược; cho Quê hương Việt Nam sớm được quang phục, cho người dân lành được tự do, ấm no và hạnh phúc, cho mùa Xuân Dân Chủ sớm lại nở hoa ở quê nhà…Dù đã 40 năm mất nước, nhưng Khúc Lan không bao giờ nguôi ước vọng sẽ quay về khi đất nước không còn cờ đỏ sao vàng,…



PHÂN ƯU

Nhận được TIN BUỒN:

PHÊRÔ NGUYỄN VĂN HẠNH

Cựu SVSQ /Khóa 19/TVBQGVN
Cựu Thiếu Tá P. Tổng Quản Trị /Sư Đoàn T.Q.L.C.
Vừa tạ thế lúc 05:05PM, ngày 08 tháng 5 năm 2015
Tại Thành phố Garden Grove, California, USA
Hưởng thọ 77 tuổi.

GIUSE PHẠM VĂN NHẬM

Cựu SVSQ /Khóa 19/TVBQGVN
đã tạ thế ngày 5 tháng 2 năm 2015
tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 75 tuổi

GIA ĐÌNH CSVSQ/KHÓA 19/TVBQGVN
Thành kính chia buồn cùng chị Nguyễn Văn Hạnh, Chị Phạm Văn Nhậm và hai Tang quyến.
Nguyện cầu 2 linh hồn PHÊRÔ và GIUSE sớm hưởng Nhan Thánh Chúa

T.M. Khóa 19 Cựu SVSQTrương Thanh Sương
TÒA SOẠN ĐA HIỆU

CÁNH HOA SƠN CƯỚC

PHẠM PHONG DINH



Tên thật: Phạm Quốc Thoại.
Sinh quán: Cần Thơ.
Sinh viên Đại Học Khoa Học, Cần Thơ.
Thiếu Úy, Liên Đoàn 72 QY, Pleiku. Sau 30.4.75: Ở tù cộng sản ba năm. Năm 1990, định cư tại thành phố Winnipeg, Canada.
Hoạt động văn nghệ: Năm 1971, đoạt Giải Khuyến Khích Kịch, Đài Tiếng Nói Quân Đội Sài Gòn.
- Viết cho các báo: Phụ Nữ Diễn Đàn (Nam Cali), Việt Nam Nhật Báo (San Jose), Văn Nghệ Tiền Phong (Virginia), Thế Giới Mới (Dallas), Văn Hóa Việt Nam, Việt Báo (Houston), Rạng Đông (Atlanta), Thời Báo, SaigonToronto (Toronto), Người Việt (Montreal), Tự Do (Vancouver), Saigon Times (Cabramatta, Úc châu), các đặc san quân đội….
- Cộng tác viết script trong chương trình video Asia Chiến Tranh và Hòa Bình; cuốn Chiến Sử QLVNCH được dùng làm tài liệu diễn đọc cho video Asia Người Lính ; đóng góp bài vở, tài liệu thực hiện video Asia 50 Nhật Trường.

Tác phẩm đã xuất bản:
- QLVNCH Trong Cơn Bão Lửa
- Thiên Hùng Ca QLVNCH
- Ngôi Cổ Mộ Nhà Họ Hứa
- Ma Thần Trùng.
- Chiến Sĩ Cộng Hòa Trên Bốn Vùng Chiến Thuật
- Chiến Sử QLVNCH.

****

*T*hạnh đang nằm trong lán trùm chiếc mền nhà binh cũ rách vá víu rên hừ hừ. Chút gốc rễ của cơn sốt rét hồi còn chưa đi tù vướng phải trên miền rừng núi Kontum đang hành hạ, thì Hưng, anh lán trưởng bước vào ngồi xuống lay vai chàng:

-Thạnh, anh có khỏe không, trong người anh thế nào?

Đang ngất ngư con tàu đi vì cái lạnh buốt xương, lạnh chi mà lạnh kinh khủng, như một lưỡi dao mỏng cứa sâu vào từng sớ thịt, nhưng nghe câu hỏi thật... ngố của Hưng, Thạnh buột phải gắng mở mắt ra cự nự:

- Anh hỏi lạ thật, nếu khỏe thì tôi nằm đây làm gì.

Hưng vội xua tay phân bua:

- Anh đừng hiểu lầm, tôi hỏi là có tin tức tốt cho anh thôi!

Một người tù binh ở mấy năm trong trại cấm cố khổ sai thì có tin tức tốt lành gì ngoài mỗi việc được gọi tên cấp giấy cho về. Nên nghe có tin sốt dẻo như thế, một con bệnh sốt rét đang... hấp hối như Thạnh cũng phải chồm dậy.

- Sao, tin tức gì, có phải anh nói là tôi sắp được thả về?

Hưng lắc đầu, rầu rầu nhìn bạn:

- Tôi cũng mong cho anh được về, nhưng không phải vậy!

Thạnh chán nản, ngã đùng xuống, trùm mền rên tiếp:

- Vậy thì kiếp tù khổ sai biệt xứ nầy còn có cái gì tốt lành nữa đâu!

- Có chứ, cũng tàm tạm, anh nghe đã. Ông thiếu tá Đạm già yếu quá không chăn đàn bò trại được nữa, tôi đề cử anh thay thế. Anh thấy sao, chăn bò hay đi vác nứa trên núi, anh chọn cái nào. Cái này là tôi ưu ái cảm tình với anh lắm lắm nên mới đề nghị, nếu anh đồng ý thì ngày mai là ngày đầu tiên anh làm Ngưu Lang đấy.

Nghe anh lán trưởng đề nghị cho một công việc lao động nhàn hạ thơm như múi mít, Thạnh lại chồm dậy lần nữa như vừa uống xong một viên thần dược "xuyên tâm liên"(*):

- Anh nói thật chứ, đi chăn bò làm Ngưu Lang à?

- Chứ sao, sướng bằng thích nhé, biết đâu ra ngoài đồng anh lại gặp một cô Chức Nữ trên trời hiện xuống thì tuyệt cú mèo biết mấy!

Chẳng biết có phải là do sự ngẫu nhiên mà trong đêm ấy cơn bệnh thời đi lính ở Kontum của Thạnh biến mất, chàng có được một giấc ngủ an lành. Sáng hôm sau, Thạnh vác chiếc ba lô cũ trên vai, trong đó có chiếc mền nhà binh, năm ba thứ đồ vật cá nhân lỉnh kỉnh, chiếc bình đông nước kiểu bộ đội mà chàng nhặt được ở Kontum. Chiếc bình đông nước này nó như một lá bùa may mắn đi theo chàng suốt cuộc hành trình, từ tù Nam ra làm tù Bắc, bắt đầu từ ngày đầu tiên khăn gói với bọc gạo mười lít trình diện xin "đi học" làm con người mới tại một trường trung học nọ. Gã cán bộ ngồi tiếp nhận bọn tù binh nhìn thấy chiếc bình đông tròn u thù lù của bộ đội, liền có cảm tình với chàng ngay, vì hắn nghĩ Thạnh thích dùng đồ vật của quân "cách mạng", nên dễ dãi cho chàng đem nó vào "trường đại học cải tạo".

Những anh chàng phía sau Thạnh không may trình ra chiếc bình đông quốc gia đều bị từ chối thẳng thừng. Gã cán bộ



đâu có biết rằng, chiếc bình đông này là một chiến lợi phẩm lúc tiểu đoàn chàng đánh trận Kontum trong Mùa Hè Đỏ Lửa, Thạnh giữ nó như là một kỷ vật đánh dấu một thời điểm

oanh liệt trong đời binh lửa của chàng. Thế mà cũng có lúc nó được việc, nhờ thế chàng có cái đựng nước đàng hoàng hơn các bạn tù. Nhưng điều kém may mắn nhất mà chiếc bình đông không đem đến được cho Thạnh, khi có một ngày một chiếc xe nhà binh kiểu Trung cộng, nho nhỏ giông giống chiếc Jeep Mỹ xịch vào cửa trường, mấy người lính cộng gọi tên Thạnh lên văn phòng, một gã có dáng vẻ chỉ huy mặt mũi đằng đằng sát khí gằn giọng hỏi :

- Anh là trung úy ngụy Lê Văn Thạnh, quân báo?

Thạnh ngơ ngác không hiểu:

- Đúng tôi là Lê Văn Thạnh, nhưng tôi chỉ là lính bộ binh.

Gã sĩ quan trừmg mắt nhìn người tù binh:

- Anh này láo thật! Bộ binh với quân báo có gì khác. Anh mặc áo bộ binh nhưng anh đi học ở Mỹ, anh làm việc cho tình báo Mỹ, cung cấp tin tức cho chúng gây rất nhiều tội ác lên nhân dân. Chúng tôi đã nắm hồ sơ của anh rất rõ, anh đừng chối. Anh lên xe với chúng tôi.

- Nhưng mà tôi không phải, đã vào đây rồi thì tôi chối các anh làm gì.

- Không nói nhiêu, có người đem đô vật của anh ra xe rôi, anh muốn đi tự nhiên hay là chúng tôi dẫn anh đi?

Lời lẽ tiềm ẩn chất đe dọa của gã sĩ quan phải được hiểu, được diễn dịch theo cách của người Miền Nam là “chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”, hoặc một cách rất ư là kiếm hiệp hơn, “rượu mời không muốn, muốn rượu phạt”. Thế là Thạnh lóp ngóp đi theo, nói đúng hơn là bị còng tay áp giải ra xe, rồi hách xì xằng được ngồi xe Jeep Tàu đi thẳng vô khám Chí Hòa nằm đếm rận rệp. Thật khốn khổ cho Thạnh, làm thân thương binh mất hết một nửa cái chân, lẽ ra “phe thắng cuộc”cũng nên cho chàng được miễn trừ việc đi tù, nhưng chàng vẫn cứ phải mười lít gạo làm chuẩn “đi học trong mười ngày”. Bọn đểu cáng, chúng nói là đem theo mười ngày ăn đánh lừa phe ta, chứ chúng có nói là đi tù mười ngày đâu! Bọn chàng bị hố là vậy, đi tù mút chỉ cà tha, ăn mấy tấn gạo độn khoai, bao tấn bo bo không xay, sắn khô sắn lác,...mà vẫn chưa thấy về. Giờ đây không rõ ma xui quỉ

khiến thế nào mà Thạnh lại bị gán cho là quân báo, là nhân viên của xịa. Quân báo thì đã sao nào, người lính nào có nhiệm vụ của người lính ấy, đều đổ máu xương bảo vệ bờ cõi, là những con người đáng kính. Nhưng dưới con mắt khắt khe của kẻ chiến thắng thì những anh lính đã là lính bắn súng, đã nợ nhân dân ngập đầu ngập cổ rồi mà còn kiêm nhiệm thêm làm gián điệp cho Mỹ. Thế là tội ác được nhân lên nhiều lần, ở tù bằng thích nhé.

Nằm biệt giam trên sàn xi măng, chân bị cùm trong một cái phòng nhỏ xíu tối tăm và rêu mốc, Thạnh cố moi óc nhớ lại chàng có chút dính líu gì với quân báo không, thì thấy rằng hoàn toàn không. Giả sử nếu chàng là một anh lính quân báo thì chàng hãnh diện lắm chứ. Bọn bạn chàng mãn khóa quân trường có mấy anh cao lớn dềnh dàng dễ đến hơn thước bảy tình nguyện đi Nha Kỹ Thuật, Phòng Bảy Bộ Tổng Tham Mưu, là những đơn vị quân báo tinh nhuệ, liền được chọn ngay. Chứ làng nhàng chỉ hơn thước sáu như Thạnh, xin một chân Nhảy Dù hay Thủy Quân Lục Chiến là đã thấy mướt mồ hôi rồi. Rồi Thạnh được cho xuống tàu gởi ra "học tập cải tạo"thêm ngoài miền Bắc, chàng bị tống vào một cái trại tù ở miền núi Thanh Hóa có cái tên quá đẹp, trại Thanh Hồng. Những ông Tá, hay ít nhất cũng là Đại Úy bạn trại nằm trong cùng một lán cứ trêu ghẹo Thạnh mãi:
- Mầy chỉ có trung úy mà ti toe ra đây tù với chúng ông, cụt chân mà cứ bon chen.

Thực ra thì cũng có một vài trường hợp ngoại lệ và khốn khổ như Thạnh, như anh chàng Trung Úy Lệ tùng sự trong tiểu đoàn chiến tranh chính trị. Anh khai là sĩ quan thuộc Toán Tâm Lý Chiến nên cũng được ưu ái tống ra Bắc. Đối với đối phương, tâm lý chiên là một loại hình chiên tranh chiên lược rất ghê gớm, rất kinh khủng, nó quyết định phần lớn phần thắng, nên những ai là tâm lý chiến thì chắc hẳn phải là những con người cùng hung cực ác, thông minh, quỉ quái và là kẻ thù bậc nhất. Bởi thế Trung Úy Lệ cũng ra Bắc nằm chung lán với Thạnh. Lệ thường rươm rướm... lệ phân trần với Thạnh:

- Con bà nó, thằng Trung Úy Tính nó cũng tâm lý chiến như tao, nhưng nó khai thuộc toán văn nghệ hát hò, nên nó được ở lại miền Nam.

- Cũng tại ông, hát hò văn nghệ giúp vui chiến sĩ tiền tuyến thì khai là văn nghệ văn gừng, ông phệnh cái mác tâm lý chiến với lại chính trị chính em vào thì chúng cho ông đi Bắc là phải quá rồi.

Trong cái rủi đôi khi cũng có cái may. Nhờ cái chân cụt mà Thạnh được anh Hưng, lán trưởng, cho làm những công tác lao động nhẹ nhưng cũng rất ư là "lao động vinh quang" như nấu cơm, nuôi heo, quét dọn cầu tiêu, hốt phân người phân súc vật, vân vân và vân vân. Nấu cơm chảo là một nghệ thuật chứ phải giỡn chơi sao. Thạnh phải nấu làm sao mà khi cơm chín chẳng có hay rất ít cơm cháy ở đáy chảo. Thế mới tài! Nhờ thế số lượng cơm chia nhau ít bị mất nhiều. Giờ đây Thạnh đang làm công tác bàn giao nghề chăn bò với ông già Đạm. Ông Thiếu Tá già bị ho ra máu, có lẽ lao lực quá độ, cộng với tuổi già sức yếu, hai buồng phổi của ông đã bị vi trùng lao tha hồ đục khoét. Anh Hưng đề nghị ban quản giáo đưa ông già về đội rau xanh, là nơi những con người yếu ớt nhất, bệnh hoạn nhất, kiệt lực nhất được dung thân chờ ngày ra tù, hoặc ra cái nơi gọi là chốn vĩnh hằng.

Thiếu Tá Đạm quá già, bởi ông đi lính binh nhì từ thời Pháp, dần dần leo lên được đến cái chức Thiếu Tá thì ông đi tù. Ông Đạm dẫn Thạnh chỉ cho những nơi có nước, có cỏ cho bò, cách lùa bò ra chuồng và lùa bò về chuồng. Ông lão giao cho chàng cái thùng thiếc với chiếc xẻng nhỏ:

-Toa đi theo bò, không được rung đùi nằm khểnh. Để ý thấy con nào ị ra thì toa xúc nó cho vào thùng, quản giáo dặn thế. Phân bò quí giá lắm, đem vê bón rau là nhất, buôi chiêu có người thuộc đội rau đem xe cút kít ra chở về. Cậu nhớ không được bỏ sót một cục phân bò nào nhé, tội ác đấy, quản giáo nói thế.

Thạnh nhã nhặn:

- Ông thầy đừng lo, cứ tịnh dưỡng, chuyện phân phiếc cứ để đàn em tự lo liệu.

Nói là nói thế chứ khi ông Thiếu Tá đi về trại rồi thì Thạnh lùa đàn bò mười mấy con đến bên một bờ suối đầy cỏ xanh tươi, rồi chàng tìm một cái cây cổ thụ nằm dưới bóng mát rung đùi lim dim thả hồn về thành phố phương Nam đã quá xa, tưởng tượng ngày trở về cố hương. Thạnh nào đâu biết rằng niềm mơ ước nhỏ nhoi đó của chàng sẽ trở thành một ảo vọng, bởi có mấy ông Tướng phe ta được cử đi sâu vào những nơi hoang dã nhất ở Thanh Hóa tìm địa điểm định cư vĩnh viễn bọn chàng và cả gia đình nữa. Miền Nam có miền đất khổ Quảng Trị, thì ngoài Miền Bắc cũng có Thanh Hóa, xứ nghèo muôn thuở. Định cư những người lính Việt Nam Cộng Hòa ở Thanh Hóa là một hình thức lưu đày vĩnh viễn, một cuộc hủy diệt êm thắm, dần mòn một quân đội cho đến khi người cuối cùng biến mất trên trái đất này!

Thạnh đang nằm suy nghĩ lan man với những triết lý vụn vặt của chàng, thì có tiếng cười nói theo gió vọng đến, mà Thạnh có thể biết ngay có một nhóm đàn bà hay cô gái đang đi đến bên bờ suối. Thạnh ngồi nhỏm dậy nhìn ra, thì thấy mấy cô gái vận y phục dân thiểu số miền núi tuy nhiều màu sắc đẹp nhưng nước vải đã bạc, vai quảy gùi. Bên trong những chiếc gùi dường như chứa nhiều thứ, sợi dây đeo mỏng manh miết lên những bờ vai thon mảnh, chiếc gùi oằn xuống quá thắt lưng. Thạnh đoán có lẽ những cô gái đi xắn măng trên núi về, bởi họ từ hướng ấy xuống và trên núi thì măng tre rừng nhiều vô số.

Rất khác với những cô gái Thượng đen đúa ở Kontum mà thỉnh thoảng Thạnh vẫn trông thấy họ quảy gùi đi trên đồi nương, những cô gái miền núi này trông mảnh mai, trắng trẻo và xinh tươi hơn. Các cô vận những chiếc áo chẽn bó sát vào tấm thân thon thả tràn đầy sức sống, ngực căng phồng, trông như những đóa hoa ngậm sương rung rinh trong những buổi sớm mai. Những thiếu nữ Thượng ở cao nguyên Miền Trung vận váy ngắn, vải nhuộm nhiều màu sắc nhưng sợi thô, trong khi các cô gái dân tộc Bắc vận váy dài, sợi tơ mỏng và mịn, trông như lụa gọi là hàng thổ cẩm. Trên đầu những cô gái chít một vòng khăn màu trắng trông tựa như khăn tang của người đang có đám ma chay, nhưng tình thực

thì sau này Thạnh được biết chỉ là dãi khăn quấn đầu truyền thống của những cô gái Mường. Mấy cô gái vừa trông thấy Thạnh đứng bên bờ suối có chút sửng sốt, túm tụm lùi lại kêu lên:

- Ái, tù ngụy kìa!

Một cô trông có vẻ là chị lớn, bởi dáng vẻ khoan thai có gương mặt tròn, sáng như ánh trăng rằm đã nhẹ nhàng đưa tay ra ngăn lại:

- Đừng gọi người ta như thế, tội chết!

Thật ngạc nhiên! Thạnh cứ ngỡ chàng sẽ được nghe một tràng tiếng miền núi lạ lùng, ríu rít như tiếng chim, nhưng các cô lại nói tiếng Kinh thật nhuần nhuyễn và êm ái, tựa như tiếng suối chảy róc rách qua những ghềnh đá. Thạnh định thanh minh thanh nga với mấy cô về cái khoản danh xưng:

- Chào mấy cô, tôi là tù nhưng không phải là ngụ...

…Thì đột nhiên chàng thấy xây xẩm, không gian quanh Thạnh như đảo lộn quay cuồng. Một luồng hơi nóng hừng hực như lửa nổ bùng ra trong thân thể Thạnh phùn phụt như muôn phún ra ngoài, đầu chàng nhức nhối kinh khủng như bị một lưỡi búa bổ vào. Cơn sốt ác tính quái ác lại hành hạ Thạnh, đêm qua là rét lạnh, hôm nay thì nóng. Thạnh ngã nằm dài sóng soài xuống trên bãi cỏ non bên bờ suối ngất xỉu không còn biết gì nữa.

Thời gian lờ lững trôi qua, nhè nhẹ như cơn gió lướt qua cành lá. Thạnh mở bừng mắt ra ngơ ngác nhìn quanh. Hai khuôn mặt với ánh mắt lo âu nhập nhoạng lung linh trước đôi mắt mờ đục của chàng. Thạnh gượng nhổm dậy để nhìn cho rõ, thì chàng nghe giọng nói quen thuộc của ông bác sĩ Trí:

- Anh Thạnh nằm nghỉ thêm chút nữa, anh còn mệt.

Thạnh hiểu ngay, có lẽ bác sĩ Trí ở trạm y tế kiêm nhiệm luôn việc đem cơm ra đồng cho những người làm xa đã cứu sống chàng. Nhưng không phải vậy. Khi Thạnh nhìn sang để nhận ra cô gái dân tộc, định hỏi, thì bác sĩ Trí đã nói ngay:

- Anh may mắn lắm đấy. Khi tôi ra đến thì mấy cô gái này nhóm lửa nấu cho anh uống thuốc cây cỏ, cơn sốt hạ ngay. Tôi chưa từng thấy loại thuốc Nam nào tuyệt diệu đến thế.

Thạnh chống tay ngồi dậy nhìn cô gái nói:
- Cám ơn cô nhiều lắm. Tôi tên là Thạnh, tù nhân trong trại Thanh Hồng, chẳng dám nào xin cô cho biết quí danh để tôi ghi khắc trong lòng ơn nghĩa thâm sâu này.
Cô gái nghe chàng dùng những lời lẽ văn chương hoa bướm, nàng che miệng cười khúc khích:
- Ông nói quá lời, cháu không dám nhận đâu, đây chỉ là việc nhỏ mọn không đáng kể chi. Còn... còn... tên cháu thì hèn mọn lắm không đáng để ông quan tâm.
Được thể, Thạnh nài nỉ:
-Thì cô cứ cho chúng tôi biết để chúng tôi ghi nhớ.
- Tên cháu là... là... Chi Lan, Lê Chi Lan.
- Trời ơi cái tên của cô quá đẹp, đẹp như nhánh lan rừng nở hoa trên cành cổ thụ này.
Bác sĩ Trí tò mò xen vào hỏi:
- Xin lỗi, tôi hỏi có khi không phải, cô chắc là người dân tộc nhưng sao có họ Lê, là họ người Kinh chúng tôi.
Nàng Lan mỉm cười dịu dàng:
- Cháu cũng tự hỏi thế, nhưng gia phả nhà cháu ghi cụ tổ là họ Lê...
Mấy cô em xem chừng rất thận trọng không muốn giao tiếp với những người tù xa lạ nên đến kéo Chi Lan:
-Thôi chúng ta đi chị ơi, không khéo anh Văn Thái ra trông thấy thì nguy.
Chi Lan miễn cưỡng đứng lên, Thạnh trông thấy đôi mày của nàng nhíu lại tỏ vẻ nửa sợ hãi nửa phiền buồn:
- Ừ thôi, mình về. Chào mấy ông cháu về.
Thạnh còn cố vớt vát một câu:
- Chúng tôi còn trẻ cô gọi thế chúng tôi áy náy lắm.
Đôi má Nàng Lan ửng hồng, giọng nhẹ như tơ:
- Cháu không dám, thôi chào các ông bọn cháu vê.
Bác sĩ Trí bước theo mấy cô gái dân tộc hỏi han thêm mấy chuyện, càng đi xa thì Thạnh càng trông thấy ông bác sĩ cười rất tươi, cuộc trò chuyện xem chừng tương đắc lắm. Thạnh rên lên trong lòng. Cái ông bác sĩ này tuyệt thật, hào hoa cho lắm, mới vừa gặp thì đã làm rung động con tim của những cô gái này rồi. Bác sĩ Trí trở lại ngồi xuống bên Thạnh kể lại:

- Tôi theo cô Lan hỏi thăm toa thuốc hạ sốt của nhà cô để đem về phòng lúc anh em trong trại cần đến, thì cô nói đó là toa thuốc gia truyền, nàng phải hỏi ông cụ thân sinh trước đã. Tôi e rằng người ta ngại mình là tù phạm, giao tiếp nhiều rất nguy hiểm. Xem chừng mấy cô nhìn trước nhìn sau như sợ hãi những sự rình rập của bọn công an đâu đó.

Hôm sau Thạnh lùa bò ra bờ suối, trong lòng chàng mênh mang một niềm ước mong điên rồ, rằng chàng sẽ gặp lại những cô gái dân tộc của ngày hôm qua. Thạnh ước ao rằng chàng sẽ lại lên cơn sốt hay cơn rét, cái nào cũng được, để Giàng (thượng đế của người thiểu số) báo cho Nàng Lan đến cứu mạng cho chàng lần nữa. Nhưng hoài công, tha hồ cho Thạnh cầu khấn Giàng như thế nào, ngài trêu cợt chàng sao ấy, hôm nay Thạnh khỏe khoắn lắm, chẳng thấy tí ti bệnh hoạn gì. Thạnh đang ngồi tưởng nhớ mông lung như thế, thì… bỗng nhiên, trời ơi, Giàng đã nghe thấy lời cầu nguyện của chàng. Một đoàn mấy cô gái lại xuất hiện từ thượng nguồn con suối, vai vẫn oằn nặng những chiếc gùi tre. Rồi, Thạnh có nhìn lầm không, Chi Lan hiện ra trước mắt chàng như một nàng tiên từ thượng giới giáng trần, như nàng Chức Nữ xuống với Ngưu Lang. Nỗi xúc động và xôn xao trong trái tim làm chàng nghẹn lời, Thạnh ấp úng chưa kịp mở lời chào hỏi, thì nàng Lan đã lấy ra một cái sọt tre nhỏ, bên trong có một chiếc bình thủy (người Bắc gọi là chiếc phích) ngồi xuống bên cạnh, nhẹ nhàng chào:

- Chào... chú, hôm nay chú có khỏe không?

Từ ông xuống chú, trái tim Thạnh đập thình thình trong một nhịp điệu rộn ràng, chàng lắp bắp nói, tiếng nọ chồng lên tiếng kia:

- Cám... cám ơn cô Lan, nhờ... nhờ thuốc của cô mà tôi hôm... hôm... nay khỏe, rất... rất khỏe.

Nàng Lan lấy một cái chén sành nhỏ từ trong gùi, rót chất nước đậm nâu từ trong chiếc phích trao cho người tù:

- Chú uống đi, thầy cháu nói bệnh sốt rét của chú phải uống bảy ngày mới dứt được cái căn của nó.

Thạnh ngây ngất đón lấy chén thuốc ân tình uống ngay. Không chỉ uống bảy ngày liền mà uống liền cả ngàn ngày

chén thuốc ân tình nầy từ cô Lan xinh đẹp thì chàng cũng muôn vàn cảm tạ Giàng! Và dẫu nàng Lan có trao cho chàng chén thuốc mà uống vào có chết ngay chàng cũng... cam lòng. Chi Lan lấy ra thêm mấy cái gói bọc bằng mấy tấm lá chuối rừng, thẹn thùng nói:

- Cái này là của... của thầy cháu gởi cho chú "bồi dưỡng". Còn gói này là chút măng tre bọn cháu gởi mấy chú trong trại "cải thiện" thêm.

Thạnh không tin rằng chàng vừa nghe nói gì, chỉ nghẹn ngào đưa tay run run đón lấy mấy gói thực phẩm lí nhí nói lời cám ơn. Trong lòng Thạnh tự hỏi cái ông cụ tốt bụng nào đó và những cô gái này há không phải là những con cừu non trong hang ổ sói lang, họ không sợ bị vạ lây vì giao tiếp lân la với những người tù nguy hiểm như bọn chàng sao. Vả lại người miền núi vốn đã có cuộc sống rất cơ cực, đào đâu ra thực phẩm biếu tặng thế này. Nàng Lan đứng lên lo âu nhìn quanh nói vội:

- Thôi chào chú bọn cháu đi!

Ngày hôm sau, Thạnh biết thêm được chút ít về thân thế của nàng Lan. Chi Lan được phép cha tiết lộ cho Thạnh biết, họ Lê của nàng bắt nguồn từ thời Bình Định Vương Lê Lợi. Ông tổ giòng họ Lê của nàng là dũng tướng Lê Bôi. Nghe đến đấy, Thạnh sửng sốt kêu lên:



-Trời ơi, hóa ra là một trong những vị anh hùng đã chém đầu tên tướng Tàu Liễu Thăng ở Chi Lăng đây mà, tôi... tôi... kính phục giòng... giòng họ nhà cô lắm.

Nàng Lan tròn xoe đôi mắt đăm đăm nhìn người tù:

- Chú... chú... biết rõ gia tộc nhà... nhà Lan như thế sao?

Vẫn chưa hết sự xúc cảm, Thạnh gật đầu:
- Chẳng biết ông cụ nhà cô và mấy cô có đọc bài Bình Ngô Đại Cáo của ngài Nguyễn Trãi, trong đó có nhắc đến công nghiệp của tướng quân Lê Bôi. Nhưng tôi vẫn không hiểu, các cô mang giòng họ Lê mà trông như những cô gái dân tộc.
Nàng Lan mĩm cười:
-Vùng Thanh Hóa này dân tộc Mường chúng tôi cư ngụ hàng mấy ngàn năm rồi. Thầy tôi nói ngày xưa ở Thanh Hóa, người Kinh và người Mường gần như là một, đều nói cùng một thứ tiếng Việt cổ, ông cụ tổ chúng tôi cũng là người Mường.
Cô em gái của Nàng Lan xem chừng thái độ đứng đắn cùng tư cách hiền hòa của người tù đã thu ngắn dần sự xa cách, xen vào nhí nhảnh nói:
- Chúng tôi được thầy dạy tiếng Việt và cả tiếng Hán nữa.
Thạnh chấp tay làm một động tác rất "xi nê Tàu" kiểu Vương Vũ, Địch Long:
- Bái phục, bái phục, tôi phục mấy cô sát đất... Thật kỳ lạ, tôi cũng mang họ Lê như các cô, nhưng không biết cụ tổ tôi là ai.
Dáng vẻ ngộ nghĩnh pha trộn rất nhiều chất ngốc nghếch của Thạnh khiến cho các cô gái Mường không thể không bấm nhau cười khúc khích. Trưa ngày hôm sau, khi bọn con gái đang nói lời từ giã ra về, thì bỗng đâu một người đàn ông trong sắc phục công an vàng chói hiện ra quát tháo:
-Hay thật cho mấy cô này, có đi khỏi đây không? Còn cái thằng tù phạm ngụy này, mày định giở trò gì với nhân dân đấy, tao sẽ báo cáo với trại, mày sẽ bị cùm một gông.
Thạnh sửng sốt chưa biết trả lời thế nào thì nàng Lan đã run rẩy nói:
- Anh Thái, cái chú này đâu có làm gì bọn tôi, anh đừng có hại người ta.
Thạnh trông thấy đôi mắt của Thái, chắc là gã Văn Thái mà các cô khiếp sợ, long lên xanh biếc như mắt của loài lang sói:
- Tù ngụy quan hệ với quần chúng là phải báo cáo. Em Lan không rõ chứ bọn này nợ máu ngập đầu, chúng ta tha chết

cho chúng học làm người tốt là đã rộng lượng lắm rồi. Thôi mấy em bước mau, tôi tạm không lý đến chuyện này. Nếu tái phạm, làng xã có khó khăn thì tôi không che được cho các cô đâu.

Làng xã nào, khó khăn là do ở hắn chứ còn ở đâu nữa, bởi chính hắn là công an của bản làng Mường. Thạnh hiểu ngay rằng, cái cớ sự này là do lòng ghen tuông mà ra. Thái không chịu đựng được cái cảnh người hắn từng nhiều lần ngỏ lời xin cưới mà nàng Lan từ chối, nay lại cười cười nói nói với người khác. Mà trời đất ơi, trong tâm tưởng của hắn bây giờ, gã tình địch lại là một tên "tù ngụy" nguy hiểm, tàn tạ tả tơi như thế kia. Hừ, đóa hoa lài cặm bãi cứt trâu. Thạnh nhẫn nhịn, chàng lặng thinh cầm chiếc gậy xoay người định lùa đàn bò đi, thì Thái đã chỉ vào mặt chàng hậm hực, lòng sôi sục nỗi ghen tuông:

-Thằng "tù ngụy", mày biết tay tao, tao sẽ báo trại cùm mày.

Thạnh nổi nóng quay lại, máu lính trận ngày xưa bốc lên đầu:

-Thì mà... anh cứ báo, cùng lắm thì nằm cùm vài tháng đâu có chết được ai nào!

Thái giận dữ đưa tay lên cái bao súng ngắn giắt bên hông:

- Mày... mày... láo, mày muốn..., mày không xứng một viên đạn của chúng tao.

Thạnh ưỡn ngực:

- Nếu anh muốn, anh cứ bắn, trước sau gì thì bọn tôi cũng chết. Chết trước không chừng... khỏe hơn!

Nói thế thôi, chứ trong lòng Thạnh cũng có chút băn khoăn. Mẹ nó, chọc tức nó, nó phơ thật thì ra rừng mà ngủ với ma Mường. Chi Lan đứng che trước mặt Thạnh, sự sợ hãi người công an khiến cho mặt nàng tái nhợt, cố lắm nàng mới nói được:

- Anh... đừng làm liều. Anh bắn người ta tôi... tôi... sẽ ra làm chứng trước làng...

Đau đớn lẫn tức giận, Thái ném cho người tù một cái nhìn đầy căm thù, rồi lẳng lặng bỏ đi. Cũng may cho Thạnh, Thái không bắn. Đôi mắt buồn thăm thẳm của Chi Lan nhìn chàng với muôn ngàn lời tha thiết muốn nói. Thạnh nghĩ rằng mai

sau dù có thế nào, đôi mắt chan chứa biết bao tình cảm kỳ lạ ấy sẽ luôn theo chàng đến ngày chàng xuôi tay nhắm mắt! Còn sống ngày nào thì ánh mắt đó vẫn theo chàng mãi mãi…
Lời hăm dọa của Thái đúng thật, Thạnh bị cùm trong phòng tối một tháng. Cái chân chăn bò của chàng được anh Hưng giao cho một ông Tá già khác. Nằm trong nhà đá lạnh lẽo, thân thể gần như trần truồng áp lên nền xi măng giá buốt, có lúc Thạnh ngỡ trái tim của chàng đã muốn ngừng đập. Ai đã từng ở nhà tù Thanh Hồng thì biết độ lạnh của đá núi về đêm tỏa xuống phòng giam như thế nào. Thân thể Thạnh gầy mòn dần, chỉ còn là lớp da hằn lên bộ xương bên dưới.
Nằm trong nhà biệt giam, Thạnh không còn một chút khái niệm gì về thời gian. Chàng chỉ có thể biết được một ngày đã qua đi khi ánh mặt trời lên rọi vào khe hở nhỏ những tia sáng mỏng manh như những sợi tơ. Khi hoàng hôn xuống, căn phòng chìm ngập trong bóng tối dầy đặc đến đưa bàn tay ra



cũng không thấy. Mỗi ngày Thạnh được bạn đồng tù đem cho hai lần cơm, nhờ thế Thạnh biết được chàng vẫn còn

đang được sống thêm một ngày nữa. Nói phòng biệt giam cho nó trang trọng chứ thực ra nó chỉ là một cái chòi tường đất trộn rơm mái được phủ những tấm tranh dầy. Thạnh gần như bị bỏ nằm trần trụi trên sàn đất nện lạnh cóng, trên người chàng chỉ còn mỗi chiếc quần đùi.
Sương xuống về đêm quyện lấy cái hơi lạnh của vùng núi Thanh Hóa tha hồ hành hạ tấm thân còm cõi của Thạnh. Khi lạnh người ta co rúm chân cong tận ngực, cơ thể giữ lại chút nhiệt ít ỏi, người ta cảm thấy bớt cóng hơn. Nhưng với Thạnh thì không thể. Chân bị cùm, chàng không thể nào cong người như một con tôm được, chàng chỉ có thể chấp hai bàn tay giá lạnh như băng lên chiếc ngực trơ xương, nghiến răng chịu đựng cái giá rét xé thịt, cắt da của miền Bắc. Thật lạ lùng, trong những giây phút mà người tù Miền Nam đang hấp hối, nấn níu những hơi thở mỏng như tơ, thì chàng lại rơi vào những cơn mộng đẹp tràn ngập ánh sáng và màu sắc rực rỡ. Thạnh rên rỉ như một con chó hoang sắp chết. Trời hỡi, ngài trêu cợt con làm gì, cứ ném con vào vực tối địa ngục có phải hơn không!
Nhưng thượng đế dường như không đồng thuận với lời câu xin của Thạnh. Một ngày, bỗng nhiên bác sĩ Trí được giao cho việc đem cơm vào cho Thạnh. Trí lắc nhẹ vai cái xác chết còn thoi thóp thở:
-Thạnh... Thạnh, ngồi dậy ăn cơm. Tôi là Trí đây!
Thạnh mở mắt nhìn, khuôn mặt Trí nhảy múa thành mấy mươi mảnh trong vùng ánh sáng mờ nhạt, chàng gượng hỏi:
- Là bác sĩ Trí đây sao, anh em trong lán có khỏe không?
Bác sĩ Trí đỡ bạn ngồi tựa vào vai chàng thở dài:
-Anh em khỏe cả và gởi lời thăm anh. Anh em nhắn rằng, bất cứ giá nào anh cũng phải sống, anh không được chết. Chết tức là anh chấp nhận bại trận thêm một lần nữa!...
Đôi môi khô nứt của Thạnh nở nụ cười buồn:
- Mỗi ngày chỉ được hai chén cơm nhỏ xíu trộn với khoai mì ăn với nước muối, tôi không chết mới là chuyện lạ.
Thạnh ngừng ăn ngước lên, một tia hy vọng lóe soáng trong đầu:
-Tôi hết bị cùm à?

Trí lắc đầu:

- Không, hết cùm thì nhằm nhò gì, anh nghe cái này thì anh nằm cùm thêm mười năm nữa cũng thấy... sướng!
Thạnh không kềm được sự nhẫn nại:
- Con bà nó, bác sĩ làm ơn nói phứt mẹ nó cho rồi, tôi ăn xong chén cơm này là tôi chết, anh cứ chùng chình câu giờ mãi, sốt ruột quá đi thôi!
Trí thận trọng nhìn về hướng cánh cửa bện rơm, chàng ghé vào tai bạn thì thầm:
- Một hôm nọ tôi gặp cô Lê Chi Lan, cô nhờ tôi nhắn lời thăm anh. Sướng chưa, nằm cùm thêm vài năm nữa nhé em.
Bất ngờ và thảng thốt, Thạnh buông rơi chén cơm xuống, những mảnh cơm vụn trộn khoai mì như sáng trên nền đất:
- Cô Lan nhắn thế nào?
Trí nhặt chén lên lấy muỗng dịu dàng mớm cơm cho bạn:
-Trông cô Lan cũng xanh xao gầy ốm chẳng kém anh là mấy. Cô nhớn nhác nhìn trước sau nhự sợ hãi một điều gì. Cô rưng rưng nói khó khăn lắm cô mới rình chộp được tôi để nhắn lời. Cô Lan buộc tôi phải học thuộc câu nói này...
Những hạt cơm khô mặn chát trên lưỡi Thạnh bỗng dưng trở nên thành những giọt mật ngọt ngào, trái tim trong lồng ngực của chàng đánh thình thình.
- Cô Lan nhắn làm sao, làm sao... Anh nói nhanh rồi tôi có chết cũng cam lòng. Tôi sắp chết rồi mà bác sĩ lại câu giờ sao đành!
- Hì hì, anh đâu đã dễ chết thế, chiến sĩ Kontum Kiêu Hùng của mùa hè đỏ lửa mà chết dễ vậy sao! Em Chi Lan nhắn thế này :“Chú Thạnh, không, anh Thạnh, anh hãy giữ gìn sức khỏe và anh phải sống. Anh Thạnh có nhớ nhánh lan rừng trên cây cổ thụ bên bờ suối không. Nhánh lan ấy sẽ luôn chờ anh Thạnh trở về. Dù cho sông cạn núi mòn... Mà thôi, Lan xấu hổ lắm, anh Trí cứ nói thế thì anh Thạnh khắc hiểu...”. Nói xong nàng chạy biến mất như ma đuổi, tôi cố gọi với theo mà không kịp. Chà chà, tình Bắc duyên Nam, lãng mạn và đẹp biết bao như một bài thơ tình của thời chinh chiến cũ...

Thạnh không nghe thấy những lời bình luận thêm của bạn, trong ý nghĩ của chàng cứ vang rền mãi những lời tình tứ của cô gái miền sơn cước, lập đi lập lại một nhịp điệu bất tận, giống như những đợt sóng trên mặt hồ xao động nhiều lớp vòng tròn bởi những hòn đá ném. Gương mặt tròn sáng như ánh trăng rằm của nàng với đôi thủy tinh nâu thẳm đăm đăm nhìn cùng với nụ cười tha thiết ấp ủ nhiều điều muốn nói, mà trong mấy ngày gặp nhau ngắn ngủi Thạnh chưa kịp nhận rõ và định nghĩa được danh xưng đích thực của nó. Chẳng có lẽ nào chàng phải nghĩ, phải gọi đó là... là... tình yêu. Thạnh reo lên trong lòng, "…*Sơn nữ ơi, đời ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian hun hút trời mây*…" (*) Ngày mai này nếu ta còn sống, đôi cánh tay giang rộng tìm về phương Nam xa xăm, biết có còn cơ hội tái ngộ để cùng nàng ngắm cánh lan rừng.

Nàng Lan ơi, để ý làm chi, nhắn nhủ làm gì một người tù sắp chết. Thạnh cầu nguyện thượng đế xóa sạch mọi ký ức của nàng về chàng, để nàng thanh thản hướng về một tương lai tươi sáng hơn. Làm sao mà cô gái Mường ấy có thể tìm thấy hạnh phúc bên một người tù chung thân như chàng. Chăng lẽ Chi Lan sẽ ngồi mãi, ngồi hoài bên bờ suối để chờ đợi một nắm xương đã mục rã từ lâu dưới đáy mộ sâu. Bác sĩ Trí kéo Thạnh về với thực tại khi chàng nghe tiếng chân của gã vệ binh, cùng tiếng kim loại va chạm lách cách:

-Thôi, tôi phải đi rồi, anh phải bảo trọng. Cô Lan đã nói thế thì anh phải sống, còn một chút hy vọng là chúng ta vẫn còn có thể có ngày trở về...

Bác sĩ Trí nén tiếng thở dài, chàng bò ra khỏi cái chòi giam. Thật kỳ lạ. Thạnh vẫn biết phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, nhưng khi thượng đế đã chấm dứt trò giễu cợt của ngài, thì ngài lại hào phóng ban bố cho loài người vô vàn ân sủng.

(Hết phần 1. Xin xem tiếp đoạn kết trong số ĐH 106)

(*) Trích một câu trong bài hát Sơn Nữ Ca.

Phạm Phong Dinh

Nắng chiều Na-Uy

Bút ký

Trần Thị Diệu Tâm

Khi biết tin vợ chồng anh Điều và chị Trung ở San Diego sẽ qua Paris chơi, sau đó đi Na Uy vài hôm, ghé thăm thân hữu ở đây, tôi chợt nghĩ "tại sao mình không qua Na Uy, đi theo anh chị ấy coi bộ cũng tiện lợi đôi bề." Tôi hỏi ý kiến Nhà Tôi, anh ấy "Ừ, thì đi".

Hỏi thăm anh Điều qua Net, anh gửi cho biết ngày giờ chuyến bay của hãng Norwegian, thấy còn nhiều chỗ, tôi "búc" *(book)* ngay. Búc xong mới thăm dò tình hình Na Uy, ở đây có vợ chông anh chị Thanh Tâm và Khánh Hà quen



biết qua Net. Anh Thanh Tâm là nhà văn Tâm Thanh từng viết nhiều truyện ngắn trong báo Văn Học, từng nghe nhà

văn Bùi Bích Hà ca ngợi. Anh cũng là một dũng sĩ trong trận chiến Bảo Vệ Cờ Vàng cách đây hai năm. Bài viết của anh với lý luận sắc bén làm độc giả tôi hứng thú . Chắc là học Triết ở Viện Đại Học Đà Lạt. Thế thì vui rồi. Gặp người trong giới viết văn cũng như gặp bạn đồng hương, đồng nghiệp, đồng cảnh, đồng tình ... Chữ nghĩa giúp người ta dễ nhìn nhau thân tình hơn. Chữ nghĩa soi rõ lòng dạ nhau, chẳng cần phải dùng lời khách sáo nọ kia. Xa cũng gần, nếu không, gần cũng thành xa.

Lại phải nhờ ông Google tìm thủ đô Oslo ở đâu trên vùng Bắc Âu, tìm khách sạn, tìm bản đồ. Thời đại này, muốn tìm gì cũng có. Ông Google thông minh nhanh nhẹn đáo để, có thể gọi ông là đấng cứu nhân độ thế, giúp cho người biết bao chuyện đời chưa hiểu, chưa thấu. Ông giúp tôi giải tỏa biết bao thắc mắc, cái gì không hiểu ông cho biết ngay, không hề than vãn mệt mỏi. Do đó tôi hỏi xem có khách sạn nào tốt, giá tiền vừa phải, ở địa điểm gần ga tàu, ông chỉ ngay " Comfort Hotel Borsparken". Vào xem giá tiền gặp lúc hạ giá "flash" tôi búc ngay. Ngài Google thật là siêu !



Đáng lý ra vợ chồng anh Thanh Tâm đến phi trường đón chúng tôi, nhưng vì anh có " Rendez-vous" quan trọng với bác sĩ nên không đón được. Do đó nhờ anh P.T.A N. Đáng lý

ra, chúng tôi gồm hai cặp vợ chồng bốn người đến Na Uy, nhưng giờ chót hiền thê của anh Điều bận công việc bất ngờ, không đi được. Chúng tôi chỉ còn lại ba.

Máy bay hạ cánh xuống thủ đô Oslo sau hơn hai giờ bay. Khỏe re. Chẳng bù qua Cali., xem đồng hồ hoài, kim chạy chậm như rùa. Người ra đón chúng tôi trông còn trẻ, nhanh nhẹn và có vẻ tháo vát. Mặc dù đang đêm hôm, nhưng sân bay ở đây vẫn nhộn nhịp người qua lại. Chúng tôi rất cảm động thấy lòng nhiệt tình của anh PTAN. Đứng trong phòng khách sạn, nhìn ra phía trước là vịnh Oslo, đầy những du thuyền đang chờ ra khơi. Tôi chợt nhớ đến câu quảng cáo của một hãng du lịch " hãy đưa em đến tận chân trời góc biển " . Câu này đập mạnh thích thú vào trí tưởng của tôi những ngày đi làm việc ở Paris, làm cho những hành lang metro dài hun hút ngắn lại. Đến bây giờ, câu chữ ấm áp đó hiện ra mỗi khi nhìn thấy du thuyền, tưởng chừng thấy những chân trời bờ bến xa xôi. Bây giờ, tuy không đi đâu nhiều như mơ ước, nhưng bù lại tôi được quen biết với những các tác giả viết truyện. Phải chăng con người họ cũng là những miền đất, những bãi bờ, những nơi chốn khác biệt sinh ra biết bao nhiêu hoa thơm cỏ lạ bên trong tác phẩm của họ. Trên vịnh, những ngọn đèn thắp sáng nhấp nháy với sao đêm.

Na-Uy là một xứ sở giàu có nhờ tài nguyên thiên nhiên là khí đốt, dầu hỏa, đất rộng người thưa, dân chúng làm việc được hưởng mức lương khá cao. Na Uy là một trong những nước thịnh vượng nhất của Đại Lục Xưa. Như phần đông các nước Âu Châu, xứ này vẫn còn vua hoàng hậu và công chúa, hoàng tử, nhưng có một chế độ chính trị Xã Hội Dân Chủ khá tân tiến và cởi mở. Oslo còn là nơi phát giải thưởng Nobel Hòa Bình thường niên cho thế giới . Hèn chi thấy dân

cư sống coi bộ tà tà, ung dung nhàn hạ, có lẽ nơi này ít ai hiểu chữ "stress". Nhà Tôi và ông bạn suốt ngày kề cà bên nhau kể chuyện xưa, chuyện quá khứ trên trời dưới đất, nhân vật này nhân vật kia. Tuổi già không còn tương lai để lo nghĩ, nên họ luôn trở về với qúa khứ.

Vì có quý danh là Phạm Tín An Ninh làm hướng dẫn viên nên chúng tôi không còn lo sợ gì nữa. Anh đưa chúng tôi đến các địa điểm nổi danh, trong đó có công viên Vigeland, rất nhiều đoàn du khách thế giới ghé thăm, nơi đây chưng bày hàng chục pho tượng khổng lồ bằng đồng đen và đá gra-nít, được điêu khắc mô tả theo các động thái sinh hoạt của thân thể đàn ông đàn bà và trẻ em. Các bức tượng trình bày những giai đoạn của đời người, từ lúc sơ sinh cho đến khi lớn lên và cuối cùng già yếu trước cái chết. Một người cha, một người mẹ đang vòng tay che chở các con mình, hai người nam và nữ đang âu yếm nhau, cho đến lúc hai vợ chồng già nua ngồi bên nhau kể chuyện đời xưa... Tất cả đều khỏa thân, trông thật hùng vĩ, nhân loại trở nên cao cả đẹp đẽ vô cùng. Trong ý hướng ghi lại sự tiến hóa đời sống con người, công trình này được xây dựng do nhà điêu khắc Gustave Vigeland (1869-1943). ***bức tượng đá người đàn ông dang tay ôm lấy các con cháu*** *mình.*



Sau đó anh Ninh đưa chúng tôi về nhà anh chị Thanh Tâm để ăn cơm chiều tại đây. Anh vừa lái xe vừa kể cho chúng tôi nghe chuyện đời lính, chuyện đời tù rất linh hoạt. Là quân nhân ở chốn sa trường trận mạc, đối diện với cái chết thường trực, anh có cốt cách hào hùng chen lẫn nét văn nhân.

Anh chị Thanh Tâm và Khánh Hà đón tiếp chúng tôi với bữa cơm chân tình, thịnh soạn với món cá Hồi đặc sản của Na Uy, cá Hồi nướng cuộn bánh tráng với các thứ rau sống mới ngon làm sao. Đặc biệt hơn, Na Uy có một loại tôm rất ngon, tuy bé nhưng cho thịt ngon ngọt và dai. Paris tuy có nhiều tôm cá từ khắp nơi đưa về nhưng không có loại tôm này.

Tôi muốn hàn huyên với anh chị Thanh Tâm nhiều, nhưng nghĩ mình phận đàn bà, nên ngồi nghe qúy ông phát biểu lời châu ngọc. Chị Khánh Hà có cùng sở thích, chăm hoa phong lan. Lan Cattleya là loại lan khó cho hoa lần thứ hai trong nhà, nhưng nhà chị đã có hai chậu màu tím và trắng nở lần thứ hai rất đẹp. Hoa là một phần sự sống quan trọng như ăn uống hơi thở của những ai đam mê cây cảnh. Thế giới Hoa là thế giới của những tâm hồn trầm tĩnh lắng đọng. Hoa nở luôn đem tới niềm hoan hỷ cho người trồng, vì cuộc đời này mấy khi được có niềm vui.

Nhà văn Tâm Thanh là người nói ít, kiệm lời, nhưng tôi biết anh chu đáo trong từng suy nghĩ. Anh cho tôi xem bức hình chụp cùng bạn đồng môn ở Viện Đại Học Đà Lạt xưa kia, có



ông cậu Bùi Xuân Bào (dạy văn chương Pháp) đứng bên, làm tôi bồi hồi. Thấy hình chị Khánh Hà xưa cùng ra trường Quốc Gia Hành Chánh với anh, thật là duyên hạnh ngộ. Ôi những tấm hình bất tử. Chị cho biết "dạo này anh Tâm rất yếu, có các anh chị ghé chơi, anh rất vui , anh có thêm sinh lực ".

Để cất giữ lâu dài kỷ niệm buổi gặp mặt hôm nay, gia chủ đề nghị chụp chung một tấm hình bên ngoài vườn lúc trời chiều còn nắng. Chúng tôi bốn ông và ba bà, chị Khánh Hà, chị Thức hiền thê của anh Ninh và Diệu Tâm tôi, được ống kính rất "pro" nghệ thuật của gia chủ ghi lại khoảnh khắc "hình ảnh một buổi chiều". Tấm ảnh cho thấy mọi người đang ở trong một khu rừng xanh mát, có nắng chiều lung linh từng đốm sáng . Ánh nắng chiều như đọng trên tóc trên vai áo mỗi người. Tấm ảnh làm tôi chợt nhớ bản nhạc Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn với cung bậc dạt dào đầy xúc cảm . Tấm hình sau này sẽ gợi cho chúng tôi nhiều vấn vương kỷ niệm. Tấm hình chất đầy " nắng vương thềm" của một buổi chiều quạnh hiu và thơ mộng, nơi cư ngụ của đôi văn nhân và thi nhân Tâm Thanh và Khánh Hà.

Tôi cho rằng nắng buổi chiều là thời gian đẹp nhất của kỷ niệm, thời gian của một ngày sắp tàn, ấp ủ và luyến tiếc... Nắng buổi chiều thường đậm đà hơn buổi sáng, và luôn gợi lên niềm nhớ thương trong lòng người.

Qua hôm sau, hướng dẫn viên đưa chúng tôi đến thăm Nhà Việt Nam, một cơ sở của cộng đồng người Việt tỵ nạn ở Oslo. Nơi đây chúng tôi được gặp nhiều vị xưa là những nhân vật của VNCH, lại một phen nghe kể chuyện chúng mình. Nghe nói ban ẩm thực có nấu phở, Nhà Tôi như buồn ngủ mà gặp chiếu manh, ăn một lèo, cạn hết bát phở khen

ngon thật ! Oslo ít người Việt hơn Paris thế mà cũng xây dựng, gìn giữ được một ngôi nhà làm nơi hội họp cho cộng đồng VN xa quê. Thật là đáng khâm phục! Paris chia năm xẻ bảy các nhóm, hội đoàn, ít ai ngồi lại với nhau, mỗi người là một cõi trời riêng ta.

Tôi chợt nhớ tới ông bà Nguyễn Hữu Nhật và Nguyễn Thị Vinh cũng ở Na -Uy, hỏi một vị ở Nhà Việt Nam, xin cho hỏi thăm. Qua điện thoại tôi được biết bà Nguyễn Thị Vinh già yếu đang ở nhà hưu dưỡng, còn ông Nguyễn Hữu Nhật bệnh hoạn sức khỏe yếu kém một mình ở nhà. Hai ông bà lấy nhau không có con cái, về già thật là neo đơn chiếc bóng. Mới hai ba năm trước, ông Nhật qua Paris ra mắt tác phẩm văn xuôi "Hoa Đào Năm Ngoái", ông có nhờ tôi giới thiệu. Sách ông viết như một thứ nghị luận thời thế lịch sử VN từ thời vua Quang Trung Nguyễn Huệ đến thời Nguyễn Ánh lên ngôi, nghi ngút chữ nghĩa. Tôi đọc năm lần bảy lượt để hiểu nội dung, thôi thì thuận đâu viết đó. Đọc sách để cảm nhận, tôi ô-kê, nhưng để giới thiệu cho tử tế, không phải là chuyện dễ dàng. Những kẻ tài hoa một thời, văn nghệ sĩ VN nổi tiếng đã mất đi rất nhiều, chết vì bị tù đày, chết vì bệnh tật già yếu. Tuy đời người tàn dần qua năm tháng, nhưng họ lưu hương cho văn hóa đời sau.

Hôm sau anh Ninh mời chúng tôi đến ăn cơm gia đình. Hiền thê của anh Ninh vui tính, nhanh nhẹn, người gốc Ninh Hòa xứ sở nổi tiếng làm nem. Tôi hỏi chị cách làm nem nướng, xứ lạnh bên đây làm nem khác với bên nhà, cần phải biết bí quyết. Quả nhiên chị Thức là người nhiều kinh nghiệm. Anh chị ấy đông con cháu, nên bữa cơm thật là vui vẻ. Nhất là khi Nhà Tôi trổ tài "hùng biện" về Tử Vi, khiến ai nấy đều chăm chú nghe. Tử Vi là môn "dự đoán thời tiết" của đời người, đề

phòng bão táp mưa sa. Tôi không dám lạm bàn, vì phức tạp như sao trên trời.

Trước khi về lại Paris, chúng tôi được anh Thanh Tâm tặng cho hai cuốn sách tựa đề "Thiên Nga Giữa Cõi Người" do Văn Học xuất bản 1999, và cuốn "Thiên Hương Về Trời" do tác giả xuất bản 2010. Anh Phạm Tín An Ninh tặng tập truyện "Ở Cuối Hai Con Đường" , tác giả xuất bản lần thứ ba. Chúng tôi đọc khi ngồi trên máy bay. Hai tác giả có hai lối kể chuyện khác nhau nhưng đều thu hút người đọc.

Đến sân bay Gardermoen, thiên hạ đi Paris đông như kiến cỏ. Anh chị Ninh- Thức tiễn chúng tôi ba người đến tận cửa kiểm soát hành lý. Anh chị Thanh Tâm buồn tiếc không thể đưa chúng tôi về. Lần này dịch vụ kiểm tra khá kỹ lưỡng. Có lẻ tôi bị nghi ngờ đem theo trong người hàng quốc cấm nên bị rà soát tận tình, người kiểm soát nói gì đó bằng tiếng địa phương, tôi chẳng hiểu mô tê chi, tôi nói bằng tiếng Pháp, anh ta cũng chẳng hiểu chi mô, nên cho qua. Nước Pháp dạo này bị đám Hồi Giáo quá khích hăm dọa đủ điều. Dọa thì dọa, đi chơi cứ đi, chẳng ai sợ, sống chết có số.

Yên vị trên máy bay, nhìn ra bên ngoài ô vuông cửa sổ, trời buổi chiều vẫn còn nắng. Nắng rất nhẹ. Mấy đám mây đan dính vào nhau trên bầu trời, nhìn mãi không thấy mây bay đi. Tưởng chừng như mây lưu giữ cho chúng tôi một mảnh trời trong ký ức. Và có lẽ, nắng chiều nơi đây ngừng trôi trong giây phút này ...

Paris tháng 8/14

Trần Thị Diệu Tâm

Hương Lúa Ngày Ấy



Vi Vân

Trước 1975:
-Vợ một "Cùi" Võ Bị, K20
Giáo sư các trường:
-Trung Học Hàm Long-Kiến Hòa
-Trung Học Tân Dân-Kiến Hòa
-Trung Học Phụng Hiệp- Cần Thơ.
Hiện tại: Còn đi làm
Thỉnh thoảng viết bài cho các báo:
-Báo Thời Luận (Nam Cali
-Đặc san Đa Hiệu của trường VBQGVN
- Việt Nam Nhật Báo- vietnamdaily (on line)
- Bất Khuất của trường BB Thủ Đức (on line).

Những cơn mưa cuối mùa ở thành phố tôi buồn hiu hắt, cái giá lạnh từ đâu bỗng về xâm chiếm tâm hồn. Tiếng mưa rơi nhè nhẹ, đều đều trên mái nhà khiến tôi liên tưởng đến những cơn mưa của một thời áo trắng. Tôi nhớ mãi những chiều mưa ngồi bên song cửa đọc thư anh mà xót xa thương cảm cho người yêu ở một phương trời nào đó đang lặn lội dưới mưa rừng gió núi. Những nỗi nhớ nhung, mong đợi, lo lắng, bâng khuâng của một thời làm người yêu lính trận bây giờ nghĩ lại thật đẹp, thơ mộng làm sao! Tôi chợt đưa tay sờ lên mặt mình, những vết sẹo đã biến mất, không còn nữa. Thật may mắn cho tôi nếu không được đặt chân lên đất Mỹ thì không biết giờ nầy cuộc đời tôi sẽ ra sao, về đâu? Tuy những vết sẹo ngày xưa đã hủy diệt tương lai và mộng ước của cả đời tôi nhưng tôi vẫn luôn hoài niệm về khoảng thời

gian đó, những ngày tháng thật êm đềm, ngọt ngào với những nỗi vui, buồn, đớn đau và nước mắt của một thời con gái…

Tôi là con lớn trong một gia đình gồm 8 anh chị em, Ba tôi là một công chức nhỏ nên cuộc sống gia đình có phần chật vật. Để giúp đỡ phần nào cho gia đình, tôi phải đi làm thêm mỗi tối, hát cho một quán café ca nhạc. Trời phú cho tôi một giọng ca truyền cảm, trầm ấm nên tiền thù lao cũng khá hậu hĩ. Lẫn lộn trong đám người phức tạp nơi đó nên tôi hết sức dè dặt, giữ gìn ý tứ để khỏi mang tai tiếng vì mình còn là một nữ sinh đang cắp sách đến trường. Sau khi xong mỗi bài hát, trong khi chờ đợi hát tiếp tôi thường mở sách ra đọc để tránh nói chuyện với người khác. Nhưng một hôm có người bước vào hậu trường và đi thẳng tới trước mặt tôi, đó là một anh lính trẻ mặc đồ rằn ri với một bông mai trên cổ áo. Anh đứng nhìn tôi đang đọc sách, nhìn tựa quyển sách " Hàn Yên Thúy", tức "Bên Bờ Hiu Quạnh", của Quỳnh Dao, anh buông môt câu không mấy lịch sự:

- Cô thích đọc loại sách nầy hả? Ủy mị lắm.

Tôi khó chịu vì thái độ "ta đây" của anh ta, nên săng giọng:

- Anh quen với tôi sao?

Anh ta trả lời rất tự nhiên và đầy tự tin:

- Chưa, nhưng sẽ quen mà. Tôi xin tự giới thiệu tôi tên là Thế Phương đang phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù, mong được làm bạn với cô.

Tôi chưa biết trả lời sao, nên lặng thinh.

Phương giục:

- Sao rồi? Cô có chấp nhận lời tôi không?

Tôi nhìn anh dè dặt:

- Anh nói bạn là thế nào? Nếu anh đến đây nghe nhạc thường xuyên thì cũng coi như là bạn của tôi rồi mà.

- Không, tôi muốn nói là bạn riêng thôi.

Tôi thấy anh chàng nầy có vẻ sỗ sàng quá nên nghiêm mặt lại:

- Xin lỗi anh, tôi chưa nghĩ đến điều đó, vì tôi chưa quen biết anh nên tôi không thể chấp nhận, mong anh hiểu cho.

Anh chàng vẫn lầm lì:

- Đêm nay tôi đưa cô về nhà nhé!
- Không được đâu anh, Ba tôi sẽ đến đón tôi.
Anh ta nhún vai nhìn tôi:
- Ông già giữ con gái kỹ thế!
Tiếng người nhạc sĩ điều khiển chương trình vọng vào:
- Bích Liên ơi, tới phiên cô rồi đó nghe.
Tôi từ giã anh lính:
- Xin phép anh, tôi phải ra sân khấu rồi.
- Hẹn gặp cô sau.
Tôi bước trở ra sân khấu với bản nhạc "Thuở Ấy Có Em" :
"…Thuở ấy có em anh chưa từng sầu. Chưa đi âm thầm ngoài phố đêm thâu chưa mang hoang lạnh ngoài bến vắng. Hỡi em, em về đâu… "

Tôi nhìn xuống, thấy anh đứng ở một góc của quán nhạc, đôi mắt đăm đăm nhìn về phía tôi, tự nhiên tôi thấy lòng có chút bâng khuâng xúc động. Chắc anh có một nỗi niềm, một tâm sự riêng nên trông anh có nét buồn xa vắng…

Khi Ba tôi đến đón tôi, anh lặng lẽ nhìn theo không nói lời nào. Mấy đêm sau liên tiếp anh đều đến, đều tìm cách nói chuyện với tôi nhưng tôi cố giữ khoảng cách với anh vì tôi rất sợ mình sẽ yếu lòng, sẽ vướng vào tình yêu của lính, nhất là lính Nhảy Dù như anh. Tôi biết dù có lưu luyến, thương nhớ bao nhiêu rồi anh cũng ra đi trên khắp nẻo đường đất nước, tại bất cứ nơi nào khi chiến trường cần đến anh. Tôi phải tự thương lấy mình, thương cho thân phận của một người con gái sinh ra trong



thời loạn.

Quả đúng như vậy, vào một ngày cuối tuần anh đến từ giã tôi để trở về đơn vị. Kỳ đi phép về thăm ông ngoại nầy đối với anh rất thú vị, rất vui. Tôi cũng có chút ngậm ngùi, lưu luyến vì những ngày qua anh thường nói chuyên với tôi, tôi cũng được hiểu về anh đôi chút.

Cánh chim bằng đã trở lại núi rừng, người đã xa rồi và tôi cũng không còn gì vương vấn. Những đêm sau giờ đi hát, trên đường về tôi chợt nhận ra mình cô đơn quá, thiếu người san sẻ những ưu tư, lo lắng trong cuộc sống. Đêm bỗng buồn lê thê như những bài tình ca dang dở, và tôi trở lại với nếp sống hằng ngày tẻ nhạt.

Hai năm sau, vào mùa hè tôi lên Sàigòn thăm dì ruột của tôi. Dì có một người con gái tên Hồng Phượng lớn hơn tôi hai tuổi, chị em tôi rất thân với nhau.

Có một ngày chị Phượng khoe với tôi:

- Để hôm nào bạn trai của chị từ chiến trường trở về chị sẽ giới thiệu cho em biết mặt nhé!

Tôi chọc chị:

- Bạn trai thường hay là người yêu? Chị đừng giấu em, khai thật đi em sẽ ủng hộ hết mình.

Chị lườm tôi:

- Cái con nhỏ nầy. Ừ, thì…là người yêu. Em đã lớn chắc cũng có chàng nào trong tim rồi phải không?

Tôi giơ tay lên trời:

- Em xin thề, chưa có chàng nào cả.

- Vậy để chị nói với chàng giới thiệu cho em một người nhé? Bạn của ảnh đông lắm, lính Nhảy Dù, toàn là những "Thiên Thần Mũ Đỏ", em chịu không?

Tôi cười:

- Chà, ca ngợi binh chủng của chàng như vậy chắc là chị "đậm" với người ta lắm rồi, cầu mong cho chị gặp người tốt. Ngày trước em cũng có quen sơ sơ với một anh nhưng… chẳng tới đâu cả…rồi xa khuất,…bặt tin nhau!

Hai chị em chúng tôi huyên thuyên tâm sự. Chị Phượng luôn nhắc đến người yêu: một Trung Úy trẻ, đẹp trai, oai dũng, can trường trên trận địa…Chị đã gặp anh ta năm trước

khi đi làm dâu phụ cho một người bạn lấy chồng là một sĩ quan Nhảy Dù.

Hai tuần sau đó chị vui vẻ báo cho tôi biết người yêu của chị đã về phép, nhà anh ở cư xá Đô Thành nhưng anh hẹn gặp chị ở phòng trà Mỹ Phụng. Chị Phượng bảo tôi đi cùng, tôi từ chối vì không muốn làm " kỳ đà cản mũi" cho hai người nhưng chị nói:

- Anh Tùng có một người bạn đi chung, có em trò chuyện cùng anh ấy thì chị và Tùng sẽ được nhiều thời giờ tâm sự hơn.

- Thì ra chị cần em " đỡ đạn" cho chị.

- Được rồi, tùy em nghĩ. Em chịu đi chứ?

- Dạ, cũng được thôi.

Hôm ấy chị Phượng thật đẹp trong chiếc áo dài màu vàng thêu hoa kim tuyến, còn tôi thì "chìm sâu" với chiếc áo dài màu tím đơn sơ, buồn lặng lẽ. Tôi nghĩ rằng chị cần mặc đẹp, nổi bật vì có người yêu, còn tôi chỉ đi ké thôi nên chẳng quan tâm đến việc mặc đẹp hay xấu. Khi chúng tôi đến trước cửa Mỹ Phụng thì đã thấy hai anh chàng mặc quân phục Nhảy Dù đứng đợi sẵn. Chị Hồng Phượng có vẻ xúc động đưa tay chỉ về một anh:

- Anh không mang kính đen là Tùng của chị đó.

Tôi nhìn theo tay chị, anh chàng cao ráo, phong độ làm sao. Hèn nào chị hết lời ca tụng chàng. Còn anh kia thật …đặc biệt, trời đã tắt nắng rồi mà còn mang cặp kính râm to tướng, chiếm cả gần 1/4 khuôn mặt.

Khi chúng tôi đến trước mặt, anh Tùng chào hỏi và giới thiệu thì anh chàng kia cũng vừa gỡ cặp kính râm ra, tôi bỗng giật mình lùi lại, miệng ấp úng:

- Anh là…Thê Phương phải không?

Anh chàng cũng vừa nhận ra tôi:

- Ồ! Cô Bích Liên ở Cần Thơ chứ gì! Mấy năm rồi mà Liên không thay đổi lắm, còn tôi…

- Tôi nhận ra anh, chứng tỏ anh cũng không già thêm đâu.

Anh Tùng nói:

- Hay quá, không ngờ là người quen xưa.

Bốn người chúng tôi cùng vào trong phòng trà. Anh Tùng và chị Phượng cứ tíu tít kể lể với nhau vô tình đẩy tôi phải trò chuyện với Phương. Chuyện ngày ấy, dù có một chút bâng khuâng thoáng qua hồn nhưng tôi cũng đã quên rồi con chim xanh chỉ dừng chân chốc lát trên một nhánh cây nhỏ để ngắm trời mây rồi bay đi. Giờ gặp lại Phương trông anh phong trần dày dạn hơn, đôi mắt đăm chiêu như có chút chán nản, muộn phiền. Anh nhìn tôi:

- Không thể nào ngờ được gặp lại Bích Liên, tôi mừng lắm. Bích Liên vẫn còn đi học chứ? Có còn đi hát thêm vào buổi tối không?

- Dạ, Liên không còn đi hát nữa để dành thì giờ học hành vì Liên đang học Đại Học Sư Phạm. Anh Phương có gì vui không? Trông anh già dặn và buồn hơn trước.

- Liên nói đúng, tôi đang buồn vì người yêu vừa đi lấy chồng. Ngày trước khi tôi muốn làm bạn với Liên thì Liên lạnh nhạt hờ hững, tôi cũng không có dịp để tỏ bày tình cảm thêm với Liên. Sau đó tôi quen một người con gái khác ở Sàigòn và chúng tôi yêu nhau được hơn một năm rồi. Nàng học trường Régina Pacis, con nhà giàu, có lẽ vì vậy mà gia đình nàng chê lính như tôi nên cuối cùng thì tôi đành hát bài "Sayonara" để tiễn nàng về nơi chốn cao sang. Giờ tôi chỉ còn tìm vui với đồng đội trong những tháng ngày miệt mài hành quân….

Tôi nhìn anh, một chút xót xa thương cảm:

- Xin lỗi anh, ngày đó không phải Liên chê anh mà vì Liên còn nhỏ, còn bổn phận với gia đình. Hơn nữa Liên sợ làm người yêu của lính, lính cứ đi biền biệt, liệu mình có giữ nổi không? Nhưng bây giờ nhìn lại thấy chung quanh toàn là lính, bạn bè ai cũng có người yêu là lính cả nên Liên cũng… bớt sợ rồi.

Phương cười có chút giễu cợt:

- Thế bây giờ Liên có dám làm người yêu của lính không?

Biết Phương chọc mình tôi cúi đầu lí nhí:

- Cũng phải xem là ai, có hợp tánh, hợp tình với mình không chứ anh.

Phương gật gù:

- Câu trả lời thật khôn ngoan. Liên à, mình có thể làm bạn không? Tôi chưa dám nói tới chuyện xa xôi, chỉ làm bạn bình thường để an ủi, chia xẻ vui buồn với nhau thôi.
- Được chứ anh. Chúng mình chả là bạn từ ngày trước rồi sao?
- Ừ nhỉ, Liên đã xem tôi là bạn rồi mà. Liên à, tôi có thể gọi Liên bằng " em" được không, Liên nhỏ tuổi hơn Phương nhiều.
- Dạ, cũng được. Coi như anh là anh trai của Liên vậy.
Phương nheo mắt:
- Cô nầy gớm thật, định gài anh vào thế kẹt phải không? Anh không sợ đâu, lính Nhảy Dù thứ thiệt đó nha!
Cả hai chúng tôi cùng cười lớn. Chị Phượng và anh Tùng nhìn sang ngạc nhiên vì sự thân mật của chúng tôi. Từ trên sân khấu giọng một người nam ca sĩ thật ngọt ngào, trầm ấm, nồng nàn với bản " Love Story".
" Where do I begin, to tell the story, of how great a love can be.
The sweet Love Story, that is older than the sea….
….. There'd never been another love, another time.
She came into my life and made the living fine.
She fills my heart, she fills my heart.
With very special things, with angel songs, with wild imaginings, she fills my soul, with so much love…"

Phương nhìn vào mắt tôi và nói nhỏ: " you fill my heart".
Tôi quay mặt chỗ khác:
- Cái anh nầy, giỡn hoài.

Nhưng rồi suốt những ngày đi phép của Phương, anh cứ quấn quít bên tôi. Anh đưa tôi đi xem phim ở Rex, Đại Nam hoặc vào hẻm bên hông rạp Casino ăn các món ăn miên Bắc. Có những chiều đứng trên bến Bạch Đằng nhìn những chiếc tàu Hải Quân rời bến, anh mơ ước được lướt sóng ra khơi như những chàng thủy thủ. Những lần ngồi bên nhau trong quán kem Lan Phương hay Givral anh kể cho tôi nghe về cuộc đời chinh chiến của anh, những vui, buồn , gian khổ, hiểm nguy, những trận đánh ác liệt anh đã tham dự. Anh kể

về những sự hy sinh đầy dũng cảm của đồng đội, của bạn bè ngoài chiến trường, sự đau đớn, xót xa và nỗi uất hận khi nhìn đồng đội gục ngã… Nghe anh kể tôi hối hận vì ý nghĩ sai lầm về lính trước đây của tôi. Tôi không còn sợ lính nữa và cảm thấy hình như gần gũi với anh hơn. Nhà anh ở trên đường Trần Quang Khải -Tân Định, anh dẫn tôi về nhà giới thiệu với Mẹ anh, Mẹ anh có vẻ mến tôi lắm làm tôi thật ngại vì bà tưởng tôi là người yêu của anh.



Rồi anh trở lại với núi rừng, với chiến địa, tôi quay về nhà nối tiếp những ngày dài thầm lặng bên sách vở. Kỷ niệm của những ngày bên nhau đã làm tâm tư tôi bắt đầu thay đổi, tôi biết buồn bã bâng khuâng nhìn chiều nắng nhạt, biết thao thức thâu đêm sau những giờ miệt mài học hành, biết ưu tư lo lắng khi nghe tiếng súng vọng về từ xa xa, và cảm thấy một chút nhớ nhung ai đó. Những lá thư liên tiếp bay về từ chiến trường với những thương mến, quan tâm đã làm tôi gục ngã trước tình yêu của anh, tôi không thể phủ nhận tình cảm của mình được nữa. Rồi từ đó thư đi, thư về ngày càng nhiều hơn đã khiến tình cảm chúng tôi thêm đậm đà, gắn bó. Tôi đã thật sự trở thành người yêu của lính từ đó!...

Chuyện tình của chúng tôi kéo dài gần hai năm mà Phương vẫn chưa về phép để thăm tôi. Chiến trường rực lửa, những tin tức về anh tôi chỉ được biết qua những cánh thư viết vội.

Đơn vị anh được điều động đi khắp các mặt trận từ Pleiku, Kontum về Quảng Trị, Khe Sanh, Lao Bảo… Đêm từng đêm tôi âm thầm cầu nguyện cho anh được bình yên nơi tuyến đầu trận địa. Nhớ nhung, lo lắng từng ngày cho chàng nhưng tôi không biết phải làm sao. Và một lần đó, lần duy nhất trong đời, tôi đã đi đến nơi dừng quân của chàng, cũng là chuyến đi định mệnh đời tôi khi chàng báo tin cho tôi biết chàng đang đóng quân ở Tây Ninh. Tôi đã hỏi thăm và dò dẫm đường đi, tôi bất chấp dư luận, lén cha mẹ, nhất quyết phải gặp chàng cho cả hai vơi thương nhớ. Vào thời bấy giờ những con đường quốc lộ thường bị VC đắp mô, gài mìn để phá hoại làm cản trở sự lưu thông của dân chúng và những đoàn công-voa chuyển quân tiếp viện đến các mặt trận của quân đội ta. Ngày đó tôi đang đi trên chuyến xe đò từ Cần Thơ về Sàigòn, vừa đến quận Cái Bè thuộc tỉnh Định Tường (Mỹ Tho) trên quốc lộ 4 thì chiếc xe đi trước xe tôi bỗng ngừng lại thình lình vì có các anh binh sĩ địa phương ra chận lại bảo rằng phía trước có mìn, các chiến sĩ đang lo gỡ mìn để cứu đồng bào. Bác tài xế xe tôi trong lúc hoảng sợ, hấp tập gài thăng thê nào làm chiêc xe bị lật ngang, lăn mây vòng rồi rơi xuống đám ruộng khô bên đường. Kính xe bị bể nát văng vào hành khách gây thương tích rất nhiều người trong số đó có tôi. Sự việc xảy ra đột ngột làm tôi kinh hoàng, hãi hùng không còn biết gì nữa, chỉ biết mặt tôi đau buốt, máu chảy đầm đìa. Người ta đem tôi ra khỏi xe và đưa các bịnh nhân chúng tôi ngược về bệnh viện Vĩnh Long vì không thể đến Mỹ Tho được. Lúc đến bệnh viện, bác sĩ khám xong tôi mới biết là mặt tôi đã bị nhiều vết thương do miểng kính xe cắt. Ôi! Một người con gái đang tuổi đôi mươi với bao ước mơ, bao mộng đẹp mà phải mang gương mặt đầy vết sẹo thì còn đau khổ nào hơn? Tôi chợt khóc lớn, khóc thật lâu với viễn ảnh hãi hùng trước mặt.

Khi tôi được xuất viện trở về nhà tôi đã bỏ dở học hành, trốn tránh bạn bè và cả Phương nữa, tôi sẽ không bao giờ cho anh gặp mặt. Sau một thời gian dài không được thư tôi, Phương đã hiểu lầm là tôi phụ bạc nên anh giận dữ viết cho thư tôi bằng những lời trách móc nặng nề. Tôi tan nát cõi

lòng, đầm đìa nước mắt để vĩnh biệt một cuộc tình đẹp như mơ.

Sáu tháng sau tôi được chị Phượng báo tin, anh Tùng cho biết là Phương đã cưới vợ, một người mà anh Tùng bảo rằng Phương chưa hề quen biết, đó là con gái của người bạn mẹ Phương. Thế là hết, là mãi mãi chia phôi, là trọn đời xa cách, là muôn thuở nhớ nhung, kiếp người bạc mệnh, bất hạnh như tôi số trời đã định còn biết sao hơn? Em chúc anh hạnh phúc bên người tình mới Phương ơi! Em chưa bao giờ phụ anh. Nhiều đêm thức trắng bên chồng thư cũ, bên những tấm ảnh của người yêu tôi nghe một nỗi tái tê dâng ngập tâm hồn. Thuở ấy mình bên nhau cùng xây bao mộng ước, cùng hướng về một tương lai tươi sáng. Nhưng giờ đây trong bóng đêm lệ em tuôn chảy âm thầm anh nào hay biết. Tất cả đã xa rồi phải không anh? Em nhớ làm sao thuở ấy, thuở anh còn ngồi hằng đêm trong quán nhạc để nghe em hát:

"…Từ lúc vắng anh nên em thường buồn. Hay lang thang ngoài đường nhỏ không tên, hay ghi câu nhạc tình héo hắt …"

Rồi thời gian cứ lạnh lùng trôi, tôi vẫn theo dõi bước chân anh trên vạn nẻo đường sương gió. Anh oai hùng, anh chiến thắng, danh vọng, tên tuổi anh càng sáng chói… còn tôi lu mờ trong bóng tối âm u.

Đến ngày tang thương mất nước, tôi theo người cậu di tản sang Mỹ. Tôi muốn trốn chạy những người thân quen, trốn chạy nơi đã từng cho tôi quá nhiều kỷ niệm, để lòng vơi đi những muộn phiền. Nơi đây tôi may mắn được quen với ông Anthony Saleno, một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ, gốc người Italy, ông đã giúp đỡ, chữa trị khuôn mặt của tôi. Sau cuộc giải phẫu, tôi rất ngạc nhiên và thật sung sướng vì khuôn mặt tôi đã trở lại gần như bình thường. Tôi vui mừng viết thư báo tin cho Ba Mẹ biết để các người yên tâm, để bớt đau khổ vì tôi. Nhưng có những chiều lái xe từ sở về nhà, nhìn con đường trước mặt chạy dài hun hút, nhìn dãy Big Bear Mt. mờ mờ ẩn hiện dưới chân mây, hoặc những lần lang thang một mình bên bờ Redondo Beach tôi bỗng thấy lòng nhớ anh da diết. Chính tôi đã hủy hoại tình yêu mình,

chính tôi đã xô đẩy anh đến với người khác, giờ đây mọi việc đã lỡ làng, đã muộn màng làm sao tìm kiếm lại những ngày xa xưa ấy? Nước mắt tôi cứ mãi tuôn rơi trong những đêm sầu trăn trở, tôi đã sống với những ngày tháng buồn tênh và những kỷ niệm ngập tràn nhung nhớ.

Mười lăm năm sau, tôi đi dự lễ giỗ cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Quân Khu 4. Trước đó ông đã từng là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, vì kính trọng, thương mến ông nên các anh trong Sư Đoàn 7 BB làm lễ giỗ cho ông hằng năm ở Nam California. Thật bất ngờ, trong số người tham dự tôi đã gặp lại người xưa như một cơn mơ. Tôi lặng người, run rẩy đứng nhìn anh từ xa. Anh không thay đổi nhiều, già dặn, trầm tĩnh hơn, da dẻ hồng hào hơn ngày xưa nhưng ánh mắt vẫn buồn buồn như thuở nào tôi mới gặp, và chính nét buồn đó đã làm gục chết trái tim tôi. Tôi tiến lại gần anh và hỏi:

- Anh Phương có còn nhận ra tôi không?

Phương nhìn tôi, mở to đôi mắt, miệng lắp bắp:

- Trời ơi! Lẽ nào tôi nằm mơ? Bích Liên đây sao? Có thật là em không?

- Anh vẫn còn nhớ tới Liên sao? Liên cứ tưởng thời gian đã làm nhạt nhòa hình bóng Liên trong anh rồi. À, sao anh lại có mặt ở đây? Anh là dân Nhảy Dù mà, đâu phải là đệ tử của ông Tướng Nam?

- Anh theo một người bạn đến thắp nhang cho ông Tướng, người mà anh rất ngưỡng mộ.Thôi chúng ta ra ngoài kia nói chuyện tiện hơn, anh có biết bao điều muốn nói với em.

Chúng tôi ra ngồi ở một băng ghế sau nhà và đã cùng nhau trút cạn nỗi niềm tâm sự. Phương cho tôi biết là sau khi tưởng tôi phụ bạc anh, anh tức giận muốn trả thù tôi nên đã cưới vợ.

Anh buồn bã trầm giọng:

- Anh đi biền biệt suốt tháng quanh năm nên người vợ chưa từng thương yêu của anh cũng chán nản bỏ anh theo người khác. Có lần anh được anh Tùng kể rõ hoàn cảnh em cho anh nghe, anh đã hối hận và viết cho em rất nhiều thư nhưng không có sự hồi âm nào (lúc đó tôi đã dời chỗ ở). Rồi trước

biến cuộc 30 tháng 4- 1975 xảy ra vài ngày, anh từ Đà Nẵng chạy về tới Nha Trang gặp một người bạn là thuyền trưởng Hải Quân đang chuẩn bị di tản, anh đã ở lại và cùng đi với các anh em Hải Quân đó. Khi đến Hoa Kỳ anh ở miền Bắc Mỹ mấy năm, sau đó anh tìm cách về California sinh sống và hy vọng gặp người quen để biết tin tức về em vì ở Cali. có nhiều người Việt Nam. Anh được biết tin Tùng đã chết trong tù, còn chị Phượng thì vì quá nhớ thương chồng và nhiều gian khổ nên cũng đi theo Tùng sau một cơn bịnh nan y. Anh vẫn chờ em, vẫn luôn cầu mong có ngày gặp lại em, không ngờ chúng ta ở cùng trong một thành phố mà trời cao thật trớ trêu. Thời gian dài đăng đẳng không có tin tức gì về em cả, anh đã tuyệt vọng và vì cần người nương tựa nhau để sống cho qua những ngày tháng buồn nơi xứ người nên hai năm trước đây anh đã kết hôn với một phụ nữ cùng làm chung sở. Anh không yêu cô ta nhiều nhưng nàng cũng là một người vợ hiền. Bây giờ gặp lại em anh hối hận sao mình quá hấp tấp….

Tôi ngắt lời anh:

- Thôi anh đừng nói nữa. Em biết đời em vô duyên, bất hạnh không dám mơ ước cùng anh chung bóng chung đôi.

Lòng tôi chợt thấy xót xa cay đắng và đau đớn vô cùng. Bao nhiêu năm chờ đợi trong mỏi mòn tuyệt vọng, dù biết rằng chuyện tái hợp với người xưa không thể nào có nhưng khi nghe anh đã có người đàn bà khác tim tôi quặn thắt, tê buốt.

Phương hỏi tôi:

- Anh nghe Tùng nói em bị tai nạn … anh thấy em đâu có gì khác lạ? Sự thật là thế nào?

- Anh còn tìm hiểu làm chi nữa khi chúng ta đã không về cùng chung hướng đường. Đời đã chia hai lối rẽ! Thôi, hãy coi chuyện ngày xưa đó chỉ như một giấc mơ, tỉnh mộng rồi sẽ không còn gì.

- Em giận anh phải không? Sao không kể lại chuyện ngày đó cho anh nghe?

- Đúng thế! Em giận lắm. Anh đâu hiểu được cũng vì lặn lội đi thăm anh em mới bị tai nạn. Anh đâu hiểu được những nỗi đắng cay, đau khổ, tuyệt vọng mà em âm thầm chịu đựng,

em cô đơn trong suốt cuộc hành trình dài đăng đẳng. Em vẫn cầu mong được gặp lại anh, vẫn chờ, vẫn đợi…nhưng tất cả chỉ là bọt biển, và một cơn sóng lớn vô tình, tàn nhẫn đã vùi dập chúng không chút luyến thương…

Tôi cảm thấy thật tủi thân, bỗng dưng tôi oà khóc và ôm mặt chạy ra đường. Phương hốt hoảng chạy theo hết lời năn nỉ. Tôi không màng đến anh nữa, không cần nghe anh nói gì hết, tôi lên xe đóng mạnh cửa và gục xuống tay lái. Tôi cứ mặc cho nước mắt tuôn rơi, mặc cho con tim đớn đau. Tôi hận anh, tôi oán hờn anh, tôi trách anh là kẻ bội tình, đã hai lần bóp chết trái tim vô tội đáng thương của tôi. Cả tuổi xuân của tôi vì ai mà phôi phai tàn tạ, vì ai mà tôi lưu lạc tha phương xa cha nhớ mẹ? Vì tình yêu khờ khạo của tôi thôi.

Tôi ngẩng đầu lên, lau khô nước mắt. Phương vẫn đứng bên ngoài xe miệng lâm râm những gì đó tôi không nghe được. Tôi nổ máy cho xe chạy…hình như anh muốn chạy theo nhưng xe tôi đã rẽ qua con đường khác, một con đường rưng rưng buồn với hai hàng phượng tím giăng giăng. Hết rồi, một cuộc tình đã trôi qua không bao giờ trở lại, có chăng là nước mắt và thương đau. Thôi, người xưa ơi xin giã từ. Bây giờ và mãi về sau trong tim tôi chỉ còn một Trần Thế Phương của ngày xưa thân ái, của hương tình cũ. Nhưng Thế Phương đó đã chết rồi, chết trong ngày đất nước tang hoang, sụp đổ, và mối tình si của tôi cũng đã theo người thiên cổ…

Từ ngày đó tôi không bao giờ gặp lại Phương nữa. Chiều nay, đứng bên cửa sổ nhìn cơn mưa không dứt hạt, tôi bỗng thở dài. Ngoài kia những chiếc lá vàng đang bay lả tả sau một cơn gió mạnh vừa thổi qua, không gian vẫn một màu xám ngắt… Tôi bước tới giàn máy hát đưa tay mở nhạc, những lời hát sao thật buồn như cuộc tình của tôi,…

“Chuyện tình mười mấy năm qua, nay bỗng xót xa, những khi sầu giăng.

Còn đâu ngày quen biết nhau, đã yêu anh rồi, yêu cả cuộc đời. Khi anh đã phụ lòng em… đau thương anh để lại, xót xa vô vàn, chỉ là bội ước những lời hẹn thề mà lòng tái tê…” (Tình Phụ).

Vi Vân



Lời tòa soạn: Tác giả sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn. Có bài đăng trên bán nguyệt san Tuổi Hoa từ những năm 1970. Hiện cộng tác cùng Thư Quán Bản Thảo do nhà văn Trần Hoài Thư và vài bạn văn chủ trương.

Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa
Cho tôi về đường cũ nên thơ...

(Nửa hồn thương đau - Nhạc: Phạm Đình Chương - Ý thơ: Thanh Tâm Tuyền)

Vâng, tôi đang nhắm mắt thả hồn mình về ngày xưa yêu dấu ở Sài Gòn… Thuở mắt môi còn nồng hương sách vở. Thuở còn là cô bé nhỏ tóc bum-bê hạnh phúc bên gia đình và bạn bè yêu dấu. Làm sao mà quên được những ngày ấy… Này là khu Đa Kao, nơi nhà và trường tôi ở đó. Nơi đó, tôi có Kim Phụng, cô bạn cùng lớp, ngồi cạnh nhau, rất xinh. Hai mắt to và đen láy. Tóc dài, thắt bím. Giờ ra chơi nào chúng tôi cũng vào quán bán bánh kẹo trong trường để mua quà ăn với nhau. Phụng nói hai đứa mình thân nhau như vầy hoài nghen. Tôi sung sướng gật đầu. Giờ tan học, Phụng có mẹ đến đón về. Còn tôi, vì nhà gần nên đi bộ. (Thời đó xe cộ rất ít, đường

phố an ninh, nên học sinh tiểu học tự đi và về một mình chứ không cần có người lớn đưa đón). Từ trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng (nhìn sang bên kia đường là quán "Mì Cây Nhãn" nổi tiếng một thời) ra, tôi sẽ rẽ trái đi về hướng đường Nguyễn Phi Khanh. Đến ngã tư Đinh Tiên Hoàng – Phan Thanh Giản thì dễ rồi vì có đèn giao thông. Tôi sẽ đi ngang qua rạp hát Asam, tiệm thuốc tây của dược sĩ Tống Lịch Cường, tiệm tạp hóa Mai Loan mà người chủ là bạn của bà ngoại tôi, nhà sách Chí Công. Ngang qua con đường nhỏ Huỳnh Khương Ninh, sẽ đến tiệm bánh ngọt Thanh Hương, rồi đến tiệm vàng Kim Phát, tiệm tạp hóa Chánh Long, tiệm bánh Thuận Xương… Thỉnh thoảng gặp bác Quý, bạn của mẹ tôi, đi công việc về, thế nào bác cũng bảo chú xích lô dừng lại cho tôi lên xe về nhà. Còn như không gặp bác, tôi sẽ phải băng qua ngã ba Đinh Tiên Hoàng - Hiền Vương - Nguyễn Phi Khanh. Sẽ đi ngang qua quán cà phê của cô Chi mà giờ đây tôi mới biết là một quán nổi tiếng có nhiều văn nghệ sĩ hay đến. Gần đó là văn phòng bói toán của cụ Ba La. Đi một chút nữa là đến con hẻm có hai dãy nhà độ mươi - mười hai căn, mà nhà tôi ở căn cuối dãy bên phải. Đó là một cái xóm mà tình bạn bè và láng giềng rất thân thiện, thuận hòa, chẳng bao giờ nghe tiếng chửi lộn hay cãi vã. Tôi hay chơi banh đũa, nhảy dây hay nhảy cò cò với Marie, Nicole – hai chị em lai Pháp, chị Loan và Liên – con thầy Hiệu trưởng Lương Lê Đồng của trường Huỳnh Khương Ninh. Còn như chơi u và chơi trốn tìm thì có thêm hai anh em Sáng và Lợi, con của thầy cảnh sát ở xéo bên nhà. Trong xóm còn có nhà của cầu thủ Tam Lang thời còn độc thân – chú mướn nhà ở chung với ba người bạn. Cùng xóm, có một bác là bố của các anh Thụy và Tước (tôi đã quên tên bác), là họ hàng với gia đình nữ nghệ sĩ Kim Chung, nên người trong xóm thường nhờ bác mua vé giùm khi muốn đi xem cải lương. Tôi yêu những buổi trưa với những gánh hàng rong rao tiếng ngân nga: "Ai… chè đậu xanh đường cát nước dừa… hôn?", "Ai… hột 'dzịt' lộn… hôn?"… Buổi tối thì có hàng mía "glassée" và mía hấp, nhưng tôi yêu thích nhất là món chè mè đen của bà Tàu già thường rao với giọng lơ lớ: "Chí…

mà… phù". Thỉnh thoảng ba chở hai chị em tôi bằng chiếc Vespa ra Sài Gòn ghé bến Bạch Đằng hóng mát, nhìn những con tàu lênh đênh trên sóng nước, rồi ghé tiệm Viễn Đông uống nước mía và ăn món phá lấu ghim tăm của ông Tàu gần đó. Còn mẹ thì cho tôi đi chợ Sài Gòn những khi cần mua sắm thêm. Thế nào mẹ cũng dắt đi ăn món suông hoặc bún thịt nướng, rồi ăn chè đậu ngự, chè khoai,… món nào cũng hấp dẫn. Tôi còn nhớ vào những dịp gần Tết, ngoài chợ hoa Nguyễn Huệ, thường có những gian hàng khuyến mại ở ngay trung tâm Sài Gòn, một trong những gian hàng mà tôi nhớ nhất cho đến tận hôm nay là gian hàng kem đánh răng của "anh Bảy chà" Hynos với hình ảnh của một người da đen cùng nụ cười tươi tắn khoe hàm răng trắng bóc.



Lớn lên, tôi đã biết yêu những con đường "cây dài bóng mát", có lá me bay thơ mộng như đường Phùng Khắc Khoan, Gia Long, Nguyễn Du, Duy Tân… Những buổi cuối tuần ra Lê Lợi, áo dài tung bay trên phố, nắng vàng đượm nồng trên môi, vào nhà sách Khai Trí rất lớn với biết bao nhiêu sách vở. Bên kia đường là những quán bán sách, nhạc… mà mọi người cũng thường ghé đến. Nhớ ngôi trường Luật đường Duy Tân. Nhớ những ngày ôn bài ở nhà Lương Hương, hai đứa đói bụng xuống bếp lục cơm nguội ăn mà vẫn thấy rất ngon. Nhớ thời gian học lớp "Trung Tâm Huấn Luyện Chuyên Môn Ngân Hàng" trong trường Lê Quý Đôn, sân trường đẹp tuyệt vời với những hàng cây xanh cao. Cũng chính nơi đây, những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975,

bạn bè đã gặp nhau và chia sẻ về vận nước. Rồi ly tán và chẳng bao giờ còn gặp lại…

Sài Gòn của tôi êm ả và thanh bình quá cho dù đất nước đang sục sôi lửa chiến tranh! Tuy nó không có núi đồi trùng điệp, lãng đãng khói sương thơ mộng như Đà Lạt, hay những bãi biển dài ngút mắt mà nước màu trong xanh như ngọc thạch quyến rũ hồn người như Đà Nẵng, Tuy Hòa, Phan Thiết, Nha Trang,… mà sao đối với tôi Sài Gòn vẫn đẹp vô cùng! Hình ảnh của một cô thiếu nữ đầy sức sống. Nó là thủ đô văn hóa của Việt Nam như nhà văn Mai Thảo đã khẳng định một cách trang trọng trên tạp chí Sáng Tạo trong số đầu tiên, tháng 10 năm 1956. Và nó là chứng nhân của buổi sáng ngày 30-4-75 Trung-Tá Cảnh-Sát Nguyễn-Văn-Long đã uy dũng tuẫn tiết dưới chân tượng đài Thủy Quân Lục Chiến. Cũng như, sau lệnh đầu hàng của "ông tướng" Dương văn Minh, một tiểu đội nhảy dù "vẫn trật tự lầm lũi theo hàng một tiến về hướng Dinh Độc Lập… Có điều gì đó rất thiết thân và thiêng liêng ràng buộc giúp họ thăng mọi sợ hãi trong nỗi sống chết không rời" mà nhà văn Ngô Thế Vinh đã kể lại trong cuốn *Mặt Trận Ở Sài Gòn (Nxb Văn Nghệ 1996)*.



Tôi đã sống trong một cái tháp ngà êm ả giữa Sài Gòn! Tôi đã quá ích kỷ, không để ý gì đến chung quanh, đến những người lính. Nên tôi đã cảm thấy tim tôi như thắt lại, khi có dịp đọc những truyện ngắn, những bút ký… của các nhà văn quân đội như Trần Hoài Thư, Phan Nhật Nam, … Những người lính phải dầm mình dưới cơn mưa lạnh đêm vọng Giáng Sinh trong truyện Nay Lát của THT, cái chết của cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo – Người Ở Lại Charlie – trong "Mùa Hè Đỏ Lửa" của PNN hay anh khinh binh Võ

Hồng Nga, biệt danh "Trâu Điên" trong truyện Ngày Thanh Xuân của THT, và những trận đánh khốc liệt ở An Lộc, Bình Long, Cổ Thành Quảng Trị, Kontum, Kỳ Sơn… đẫm biết bao nhiêu xương máu, mồ hôi,…của các anh Lính Cộng Hòa để giữ cho Sài Gòn của tôi luôn được bình yên.

Kỳ Sơn đồi trọc chim không đậu
Đại đội đi, một nửa không về
Lớp lớp người nhào lên, ngã gục
Đạn sủi bờ sủi đá, u mê

(Kỳ Sơn - Trần Hoài Thư)

Cám ơn các anh đã cho em có dịp biết được những hy sinh gian khổ của cha anh mình trên những chiến trường miền Nam. Để chúng em và người dân miền Nam có được những ngày hạnh phúc mà mỗi lần nhớ lại ai ai cũng phải ngậm ngùi thương tiếc không nguôi. Một chế độ tự do để sách báo và văn học nghệ thuật phát triển, người cày có ruộng, người dân có nhà. Một chế độ không đi cướp bóc nhà dân đê làm tài sản của riêng cho cán bộ lãnh đạo. Không lấy phần đất ruộng thượng đẳng điền để xây dựng nhà máy. Không phá bỏ những cánh rừng bạt ngàn ở Tây Nguyên có nhiệm vụ ngăn giữ đất đai và bảo vệ môi trường. Không đem đất đai của ông cha đi bán cho "người anh em môi hở răng lạnh". Không xóa đi những di tích lịch sử quý báu như Lăng Cha Cả (Sài Gòn) một biểu tượng của kiến trúc Á Đông xưa, hay tuyến đường xe lửa răng cưa quý hiếm đoạn Sông Pha - Đà Lạt do Công ty hỏa xa Pháp xây dựng với đầu máy mua của Thụy Sĩ và của Đức. Và còn nhiều cái *không* khác nữa…

Em xin được tỏ bày lòng biết ơn, dù đã rất muộn màng, đến tất cả các Anh, những người Chiến Sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa kính yêu.

Trần Thị Nguyệt Mai
tháng 4 năm 2015

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Bạn

Gioan Thánh Giá ĐINH VĨNH THỊNH

CỰU SVSQ Khóa 21 TVBQGVN

Đã ra đi vĩnh viễn ngày 15 tháng 08 năm 2015

tại New Orleans, Louisiana, USA

HƯỞNG THỌ 73 TUỔI

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K21/TVBQGVN

Chân thành chia buồn cùng Chị và tang quyến

Nguyện Xin Thiên Chúa Đón Nhận Linh Hồn

Gioan Thánh Giá về Nước Hằng Sống

Tòa Soạn Đa Hiệu

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ

CSVSQ ĐỖ HOÀNG VÂN K25 TVBQGVN

Cụ Ông ĐỖ VĂN MƯỜI

Mất lúc 0 giờ 15 phút

ngày 6 tháng 6 năm 2015

(Nhằm ngày 20 tháng 4 năm Ất Mùi)

Tại Long An, Việt Nam

Hưởng thọ 91 tuổi

Liên Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Úc Châu

Thành thật chia buồn cùng anh chị Đỗ Hoàng Vân và tang quyến.

Xin nguyện cầu hương hồn cụ ông sớm siêu thăng miền cực lạc.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Chúng Mình Hai Đứa

Tường Thúy



Giới thiệu tác giả:

Trước năm 1975:

- Phu Nhân SVSQ Trường VBQGVN- K20
- Cử nhân Luật Khoa
- Công chức Ngân Hàng USA

Đã từng viết cho báo:

- Quê Hương, Đa Hiệu, Bất Khuất (on line), VietNam Daily News, Người Việt News, But Tre magazine…
- Hiện tại: Vợ Cựu SVSQ Trường VBQGVN- K20
- Đã xuất bản tập thơ : Thì Thầm Cùng Anh

***

*T*rời vào Thu thật đẹp, những giải mây trắng như những sợi tơ trời giăng giăng khắp nơi, nổi bật trên bầu trời xanh thẳm. Trong vườn, những ngọn gió mang một chút hơi lành lạnh, nhè nhẹ thổi qua những tàn lá cây đang trổ màu vàng ửng trong khu vườn nho nhỏ của bà, làm những chiếc lá lãng đãng bay đầy sân. Ngồi trên chiếc xích đu trong vườn, nhẹ đu đưa , bà thích thú, thoải mái ngắm cảnh vườn êm ả của một buổi sáng thứ bảy được nghỉ không phải làm babysitter. Hôm nay không có các cháu, nên nhà chỉ còn có hai vợ chồng già. Bà hay gọi đùa là hai con khỉ già và còn làm một bài thơ tự trào:

Có hai con khỉ già
Ở chung cùng một nhà
Đụng nhau là chí chóe

Những lúc vào hay ra
Khỉ già ôi khỉ già
Trông chẳng giống người ta
Nhăn nheo cùng dúm dó
Soi gương ghê thấy bà
Nhưng khỉ già thương nhau
Một con khỉ mà đau
Con kia lo sốt vó
Bỏ cả ăn vì rầu
Thôi, già đành chịu mà
Xấu như khỉ, như ma
Mình còn nhau là quý
Bên mình vẫn có ta.

Cầm ly cà phê sữa nóng trong tay, bà nhâm nhi hưởng thụ. Ly cà phê này cũng vẫn của ông pha cho bà. Giờ này không biết ông còn làm gì trong nhà mà chưa ra vườn đi dạo chung với bà vậy Nghĩ tới ông, bà thấy lòng mình ấm áp thật nhiều.

Sáng nào cũng vậy, ông luôn luôn là người dậy trước và là người vào đánh thức vợ sau khi đã pha sẵn một ly cà phê sữa nóng hổi cho bà, một thói quen của ông sau khi nghỉ hưu:

- *Em ơi, dậy đi, cháu sắp tới rồi.*

Bà mở mắt ra, cái nhìn đầu tiên bà thấy là nụ cười của ông bên gối, nụ cười mà từ bốn mươi mấy năm về trước cho tới bây giờ, vẫn làm bà rung động.

Từ khi kinh tế Mỹ xuống dốc, các hãng xưởng đua nhau dọn ra nước ngoài vì lương công nhân ở đó rẻ. Hãng Spectra-Physics, nơi bà làm việc từ mười mấy năm nay cũng không ngoại lệ. Sau khi training cho đám công nhân từ Thái Lan sang học việc, bà và các đồng nghiệp đã phải "say goodbye" hãng, chấm dứt cảnh "sớm vác ô đi, tối vác về". Từ đây bà

có một job mới đó là làm babysitte cho thằng cháu ngoại mới sanh và cũng có thời gian nhiều hơn để viết và trông nom mảnh vườn sau nhà, đó là những thú vui của bà lúc về già. Vì có thói quen hay thức khuya để viết bài, nên sáng nào bà cũng dậy trễ và khi mở mắt ra bà luôn luôn nhìn thấy nụ cười quyến rũ cố hữu của chồng:

- Dậy đi, cháu sắp tới rồi, anh đã pha sữa săn cho em, dậy đánh răng rửa mặt xong rồi uống cho nóng.

- Sao hôm nay em mệt quá, chả muốn dậy tí nào.

Bà nhõng nhẽo, ông lại cười:

- Thế để anh gọi điện thoại bảo mấy đứa khỏi đem con tới nhe.

Bà bật dậy, tung chăn ra khỏi giường:

- Thôi được rồi, đừng dọa em, em dậy đây, anh khỏi phải gọi tụi nó nữa.

Mỉm cười, ông nhìn bà nhanh nhẹn đi vào buồng tắm như chưa hề nói mệt bao giờ. Ông biết, dù mệt tới đâu mà nói đến thằng cu cháu ngoại là bà tỉnh như con sáo sậu ngay, chả là thằng bé này là đứa cháu độc nhất được bà chăm nuôi từ lúc mới sanh đến giờ. Mấy đứa cháu nội ngoại khác không được bà lo như thằng cháu này vì lúc đó bà phải đi làm, bà chỉ trông chúng vào những ngày nghỉ cuối tuần. Thời gian đó ông thấy bà thật cực, ngày nào bà cũng dậy từ ba giờ sáng đến sở làm tới bẩy giờ tối mới về tới nhà. Bà thường đùa bảo ông: *- Chả bao giờ em thấy ông mặt trời cả, sáng ra khỏi nhà thấy toàn là trăng với sao, tối ra khỏi sở lại chỉ nhìn thấy sao và trăng không hà".*

- Anh nói em rồi, làm over time ít thôi, mấy năm nay cứ quần quật như thế làm sao chịu nổi.

- Nói như anh, thì bao giờ mình mới trả xong nhà. Vợ chồng mình qua đây trễ, nếu bây giờ còn trẻ, còn sức, không ráng "cày" để trang trải cho xong cái nhà thì đợi đến lúc nào nữa. Con cái chúng nó phải lo cho cuộc sống của chúng nó, mình đâu có thể dựa vào con được. Với lại ở bên Mỹ này em thấy hai vợ chồng mình nên có căn nhà riêng sống với nhau tự do hơn, thoải mái hơn, em không muốn ở chung nhà với các con đâu, dù con mình ngoan, có hiếu với bố mẹ nhưng chung đụng sẽ có nhiều phiền toái lắm, anh nghĩ có phải không?

Ông thấy bà nói cũng có lý. Ông đọc báo thấy có nhiều hoàn cảnh gia đình chung đụng khá phức tạp. Gia đình ông may mắn hơn họ, ông bà đã có những đứa con thành danh và rất hiếu thảo. Đó là cái phúc trời cho ông bà. Tuy vậy thấy vợ quá cực, ông không đành lòng nhưng thôi bà đã thích ông cũng chẳng cản được.

Cuối cùng rồi căn nhà cũng trả xong, hai năm sau thì bà bị lay off vì hãng của bà chuyển ra ngoại quốc, bà cười bảo ông:

- Anh thấy chưa hồi đó mà em mà không tham, chẳng bỏ xót một giờ over time nào, thì bây giờ làm sao có đủ tiền trả tiền nhà khi chỉ có mình anh đi làm. Nghĩ cũng may thật đó anh nhỉ, bây giờ thì em tha hồ có thời gian để take care cái vườn của em rồi. À, kỳ này Tí Dung sanh sẽ không phải đem con đi gửi nữa. Em sẽ làm vú nuôi cho con nó. Nghĩ lại mà thấy thương cho mấy đứa bé kia, cứ bị tha hết chỗ này đến chỗ khác để gửi.

Ông thấy phần lớn những người đàn bà VN giống như vợ ông: Bỏ cả một đời lo hết cho chồng, cho con, rồi bây giờ

lại tới cháu, mà đều là tự nguyện cả. Hình như các bà lấy đó làm niềm vui và lẽ sống của đời mình thì phải.

Đối với vợ ông có lẽ chẳng có gì trên đời làm cho bà quan tâm bằng được lo lắng, chăm sóc, các con, các cháu. Cứ mỗi chủ nhật, bận gì thì bận, các con phải đem lũ cháu về thăm ông bà. Vẫn biết rằng khi chúng nó về thì bà sẽ rất cực vì phải lo nấu nướng đủ mọi thứ theo yêu cầu của chúng nó:

- Mẹ ơi, mai tụi con về mẹ nấu cái gì hở mẹ, bún bò hả mẹ, phở hả mẹ, hay là mình đi ăn tiệm cho mẹ đỡ mệt mẹ nhé.

- Vẽ chuyện, ăn tiệm chi cho tốn tiền , muốn ăn gì nói , mẹ nấu cho ăn. Mệt mỏi cái gì, tao làm chỉ một loáng là xong thôi.

Rồi chúng nó đến thăm, bà lại tất bật túi bụi, nấu nấu, nướng nướng, hết món này tới món khác, Nhìn các con, các cháu sì sà, sì sụp, bà vui lắm. Ăn xong, bà lại lo gói phần cho từng gia đình mang về, nhiều khi chả chừa lại gì cho ông cả, hỏi đến bà cười trừ:

- Anh muốn ăn gì thì em nấu, chứ các con nó thích mà mình không đưa thì coi sao được.

- Anh biết, các con chúng nó thích về nhà mẹ ăn, vì ăn xong còn có food to go, làm gì mà chả thích.

Bà rất là tình cảm, mỗi khi đưa các con cháu ra về, bà vẫn luôn đứng thật lâu ở trước cửa, nét mặt thẩn thờ, dù xe các con đi khuất đã lâu. Và lần nào ông cũng phải ôm vai vợ đưa bà vào nhà:

_ Vào nhà đi em, tuần sau tụi nó lại đến nữa mà.

Bà làm mệt như thế đây, mà làm cho các con, ông lại thấy bà khỏe ra mới lạ chứ, chả thấy than tiếng nào, nhưng khi chỉ có hai ông bà với nhau, bà thỉnh thoảng lại :

-Anh ơi, sao hai cái vai em nó nhức quá , anh massage dùm em đi.

Hoặc:

- Anh ơi, sao em mệt quá, cái đầu nó nặng nặng làm sao ấy, anh bắt gió dùm em đi.

Cái điệp khúc " anh ơi" này chả bao giờ thấy xuất hiện khi các con, các cháu đầy nhà. Ông biết bà buồn vì nhớ các cháu nên nhõng nhẽo ông một chút, thôi thì chiều bà một tí cũng chả sao coi như trả lại cái công bà lo cho ông khi còn trong tù:

- Anh nói em rồi, trời nắng chang chang thế này mà cứ lo cho mấy cái cây, rồi khuân khuân, vác vác chỗ này ra chỗ kia, làm sao mà không nhức đầu, nhức tay, không mệt sao được, cái cây nó chưa chết thì em đã lăn đùng ngã ngửa ra rồi, bảo chả bao giờ chịu nghe chồng cả.

- Nhờ có một tí mà đã trù vợ lăn đùng ngã ngửa, em mà lăn đùng ngã ngửa í à, cứ là cho anh ở một mình, mồ côi vợ lúc đó mới biết thế nào là lễ độ, mới thấy không có vợ là cô đơn như thế nào cho biết, cứ ở đó mà trù đi.

Nghe bà đay nghiến, ông bật cười:

- Ai dám trù em, cái tướng em sống lâu như ông Bành Tổ ấy, trù cũng không chết được. Với lại..., ông tình tứ, thiếu em làm sao anh sống được, lấy ai để yêu anh, để dạy dỗ anh, để la anh nhỉ, hì hì.

Bà lườm yêu ông một cái thật dài:

- Ai dạy ông ăn nói nham nhở vậy, già rồi đó nhe, không phải trai tơ như ngày xưa đâu đấy trung uý ạ.

- Đại uý chứ không phải trung uý đâu, nhầm rồi.

- Em chỉ thích trung úy thôi.

Ngày xưa, khi còn trẻ, trong cái gia đình nhỏ bé của ông, khi chưa có con thì ông là nhân vật số một của bà, khi đứa con ra đời ông thuộc về vị trí thứ hai, bây giờ về hưu rồi, trong căn nhà nhỏ ở nước Mỹ này thì đang từ số hai ông tụt hậu về tới số bốn, theo thứ tự ưu tiên như sau: thứ nhất là thằng cu Paolo, thứ hai là mảnh vườn, thứ ba là cái

computer và sau cùng mới tới ông. Những hôm bà phải lo cho thằng cu vì nó bị ể mình, bà nhờ ông tưới cây dùm đằng trước và đằng sau nhà. Không hiểu, tại vì ông tưới cây kiểu "qua loa rơ măng" hay tại trời Tucson quá nóng, cái nóng của vùng sa mạc làm cây của bà héo queo, bà bực ông quá trời:

- Nhờ có mỗi một việc là tưới dùm đám cây mà cũng không xong. Anh coi, anh tưới kiểu gì mà cây của em chết khô hết vậy. Em đã nói rồi, tưới nhiều nhiều nước một chút, nước mới thấm xuống rễ chứ, tưới cái kiểu "đi qua hàng nước" như anh ấy hả, cây không chết mới là lạ đó.

- Em ơi, có giấy báo cảnh cáo xài nhiều nước quá rồi đó, nó tăng tiền nước không nói làm gì, nó cúp mới là có chuyện đấy, chứ ở đó mà tưới nhiều nhiều vào.

-Thôi đi ông nội, lúc nào cũng có lý do, chứ không phải anh sợ phải trả tiền nước hả? Vậy chứ mà khi nào cây cối ra hoa, ra quả thì ai đến nhà cũng khoe là tôi take care đấy. Ghét cái mặt, lần sau không thèm nhờ nữa.

Nói xong bà vác cái mặt xưng xỉa, nặng chình chịch, ngoe nguẩy đi ra vườn. Ông nhìn theo hóm hỉnh:

- Này, ai ngày xưa nói yêu người ta lắm lắm, sao bây giờ lại nói ghét thế nầy.

Bà không quay đầu lại, mỉm cười một mình khi nghe ông léo nhéo, nhưng kệ ông, bà đã nói rồi, bà biết mình sẽ không đấu lại cái miệng của lão già Tâm Lý Chiến này đâu, lờ đi là thượng sách.

Bà nhớ lại ngày xưa, cũng vì cái miệng khéo nói của chàng trung uý trẻ tuổi, đẹp trai của cục Tâm Lý Chiến mà bà đã theo chàng dzề dinh. Đúng là duyên trời định. Chuyện là như thế này: Ngày ghi danh vào trường Luật hôm ấy rất đông, các cô cậu sinh viên chen lấn nhau đã vô tình đẩy chàng trung uý đứng sau xô trúng bà, bị đau bà đã quay lại

quạt chàng trung uý vô tội một mách, tưởng rằng chuyện đụng độ giữa bà và anh chàng trung uý trong cái ngày ghi danh đó chỉ là sự tình cờ, ai ngờ sau đó, ông bồ đại úy của cô bạn lại ngẫu nhiên giới thiệu bà với người bạn của ông ta, cái anh chàng trung uý có cặp mắt đa tình và nụ cười hớp hồn mà bà gặp ngày nào ở trường Luật đấy. Ôi, thế mới biết phải số "chạy trời không khỏi nắng" nên oan gia lại kết thành uyên ương.

Lấy nhau rồi mà chàng cứ quen như hồi còn độc thân, mỗi lần chở vợ đi ra đường là chàng lại quên béng đi mất có cái rờ mọc phía sau, cứ thản nhiên ngó các cô đèm đẹp chạy xe quanh mình, vợ hỏi gì cũng không nghe để trả lời. Cô vợ ngồi phía sau thấy vậy, để ý vài lần là bắt quả tang ánh mắt chàng đang phiêu du tại đâu ngay. Tức lắm, nhưng giữa đường không lẽ gây gỗ, thôi thì anh làm sao, em làm y vậy cho bõ tức. Chàng hỏi, không thèm trả lời, thấy vậy chàng bèn quay lại:

- Anh hỏi sao em không trả lời, đang nhìn ai vậy, quen hả?

- Ai đâu? Có quen đâu? Tại thấy đẹp trai quá thì ngó vậy thôi.

Nàng tỉnh bơ trả lời.

- Ăn nói với chồng như vậy đó hả? Đừng quên cô là gái có chồng rồi đó nghe?

- Bộ có chồng thì không có quyền thưởng thức cái đẹp sao?

-Thưởng thức cái đẹp thì không ai cấm, nhưng không được quyền ngó đàn ông khác, đẹp xấu gì kệ người ta, nhìn chồng đủ rồi, nghe chưa?

- Nhìn chồng? Ngồi đằng sau có thấy gì đâu mà nhìn, thấy có cái gáy không hà, nhìn chán thấy mồ. Ê, bộ ghen hả? Biết vậy thì đừng nhìn các cô khác nữa, người ta cũng biết ghen chứ bộ. Đừng có độc tài đảng trị với vợ chứ.

- Nói không nghe lại còn dám cãi nữa à? Ghê thật!

"Mình làm thì không sao, vợ làm thì mắng", tức quá không lẽ lại khóc nhè giữa đường sao, nàng bèn không thèm ôm eo ếch người ta nữa, nắm cái yên xe coi bộ còn thích hơn. "Phải trả thù mới được" nghĩ vậy, vừa lúc xe ngừng tại đèn đỏ, trong khi chàng còn đang mải giảng moral dậy vợ, nàng bèn nhẹ nhàng xuống xe, đi vào lề đường, mặc cho chàng lải nhải một mình. Đèn xanh bật lên, chàng thản nhiên phóng xe đi mà không hay cái rờ mọc mất tiêu rồi.Nhìn theo xe chồng chạy đi, nàng tủm tỉm cười, và cứ thủng thẳng, từ tốn bước như kẻ lãng du nhàn hạ và chờ ông chồng quay trở lại. Chỉ vài phút sau, nàng thấy chàng leo lề đường, phóng xe cái két tới bên cạnh, mặt hầm hầm như ông Trương Phi:

- Em làm cái trò gì vậy? Làm người ta hết hồn tưởng té ở đâu. Lớn rồi mà cứ như con nít ấy, động một tí thì dỗi. Lên xe đi, còn đứng đây làm gì nữa? Bộ em muốn để người ta tưởng tôi tán em sao, tôi đang mặc đồ lính đó, lên xe đi.

- Lên thì lên, làm gì mà sửng cồ với em vậy. Cái mặt em cũng đáng để cho anh tán lắm chứ.

Vừa nói nàng vừa dí mặt mình sát mặt chồng:

- Ngó coi, đẹp không, đáng cho trung úy tán không?

Chàng bật cười, giận hết nổi vì cái mặt xí xọn của vợ:

- Rồi, đẹp, đáng lắm, thôi lên xe đi bà.

Nàng leo lên ngồi phía sau, chàng bèn vòng tay lại cầm tay vợ đặt vào eo mình và giữ ở đấy:

- Thế này cho chắc ăn, khỏi bị rớt nữa.

Nàng áp đầu vào lưng chồng, nhắm mắt lại mà nghe hạnh phúc tràn đầy :

- Lưng anh êm quá.

Nghĩ tới đây, bà mỉm cười một mình cho cái tính đành hanh của cô gái Bắc kỳ ngày nào. Lan man bà lại nghĩ tới những năm tháng ông phải chịu đói lạnh, khốn cùng trong ngục tù Cộng Sản, bà đã theo chân chồng đi thăm nuôi từ Nam ra

Bắc rồi lại từ Bắc vào Nam. Những ngày khốn khó, cực khổ ấy nhờ ơn trên thương rồi cũng qua đi, bây giờ vợ chồng con cái đã có một cuộc sống bình an nơi quê người. Các con của ông bà cũng đã thành danh, nên người, lúc này là lúc ông bà có thể hưởng thụ cuộc sống an nhàn của tuổi già, bên đàn con ngoan, bên bầy cháu dại.

- Hạnh này, sáng nay ngoài này hơi lạnh, em lại quên mặc áo ấm rồi, áo đây, mặc vào đi kẻo cảm lại thì khốn. Em vẫn chưa khỏe đâu đó.

Đang nhắm mắt để mơ về ngày xưa, nghe tiếng ông, bà mở mắt ra đã thấy ông với chiếc áo len trước mặt, ông âu yếm khoác chiếc áo lên người bà:

- Em là chúa lười mang áo lạnh theo, trời trở gió rồi đấy, ốm lại rồi thì mới làm sao.

Bà cảm động nhìn ông không nói gì, nhưng bà đã thấy trong mắt ông cả một trời yêu thương ông dành cho bà. Lo lắng cho bà, chăm sóc cho bà đó là những điều ông thường làm cho vợ mình. Và chính bà, bà cũng hiểu tình yêu bà dành cho ông không gì có thể so sánh được. Những lúc ông ốm đau hay mệt mỏi, chỉ có bà luôn ở bên cạnh ông, nâng giấc cho chồng, cơm cháo, thuốc men cho đến khi ông bình phục.Ngày hôm này ông bà hiểu rằng họ vẫn còn có nhau đó chính là niềm hạnh phúc vô bờ mà Thượng Đế đã ưu ái ban cho mình vậy. Bà nắm tay ông kéo đi:

- Ra đây em chỉ cho anh xem, cây gấc nó đậu quả rồi đấy anh ạ.

Đâu đây tiếng chim ríu rit trong lùm cây như đang chia xẻ niềm hạnh phúc với đôi vợ chồng già, như đang chúc phúc cho họ mãi mãi bên nhau trọn đời.

Tường Thúy
Tucson - AZ - 2015

Truyện ngắn

Bà Điên Tìm Chồng

LGT.- Điệp Mỹ Linh là bút hiệu của Nguyễn Thị Thanh Điệp. Thời gian sinh hoạt âm nhạc Điệp Mỹ Linh dùng tên thật – Thanh Điệp.



Thanh Điệp ước mơ được trở thành một nghệ sĩ trình diễn; nhưng Ông Bà Cụ không cho phép. Ông Cụ lại khuyến khích Thanh Điệp cầm bút; vì lúc đó Ông Cụ – bút hiệu Điệp Linh – đang cộng tác với báo Đuốc Thiên và Sóng Thần.

Điệp Mỹ Linh bắt đầu cầm bút năm 1961 với vài bút hiệu khác nhau như Nguyễn Thị Kiều Lam, Thủy Điện, Thanh Điệp và Điệp Mỹ Linh; có bài đăng trên Đuốc Thiên, Tin Sáng, Tia Sáng, Sóng Thần, v.v… Những tác phẩm đã xuất bản của Điệp Mỹ Linh: Một Đoạn Đường, Bước Chân Non, Sau Cuộc Chiến, Hải-Quân V.N.C.H. Ra Khơi, 1975, Cuồng Lưu, Tưởng Như Trở Về, Tìm Viết Chân Xưa và Trăng Lạnh.

***

Nhạc "Ngụy" bị cấm, nhạc "cách mạng" thì cứ bao nhiêu bài đó, đàn hát hoài đến nhàm. Nhưng điều khó xử là Trực nhất quyết không đàn hoặc hát nhạc "cách mạng"! Kỳ này, nhân có phái đoàn cao cấp đến "tham quan", cần có vài tiết

mục khác lạ để buổi văn nghệ thêm khởi sắc, ông Chánh – Bố của Trực –xin ban quản giáo cho phép hát nhạc ngoại quốc. Cán bộ hỏi "nhạc ngoại quốc" là nhạc gì? Ông Chánh đáp nhạc của Pháp, Anh, Mỹ. Cán bộ bảo đó là "nhạc nước ngoài". Ông Chánh không dám cười, chỉ "dạ". Cán bộ bảo nếu muốn như thế thì bảo ai hát bài gì, người đó phải viết lời ca ra làm ba bản để ban quản giáo bảo ba người khác nhau dịch. Nếu cả ba lời dịch đều giống nhau, nghĩa là không có ý đồ chống phá "cách mạng" thì cán bộ sẽ chấp thuận.

Sau khi Trực viết lời ca lên ba tờ giấy khác nhau, thấy tựa đề, ông Chánh thở dài, vì Summer là mùa Hè, có nơi gọi là Hạ. Vợ của Trực tên Ngọc Hạ! Trao ba tờ giấy cho cán bộ, ông Chánh và Trực đều nghĩ rằng ban quản giáo sẽ bảo "người của cách mạng" dịch; không ngờ, ba sĩ quan "Ngụy" được gọi lên, ngồi ba nơi riêng rẽ để dịch từ tiếng Anh ra tiếng Việt tình khúc *Summer's gone* của Paul Anka.

Đêm trình diễn, trong hội trường được lợp bằng tranh, vách bằng cây tre, tiếng hát nồng nàn của Trực vang lên: *"Summer's gone and no songbirds are singing. Because you're gone, gone from my arms, gone from my lips but you're still in my heart ..."* mọi người bị tiếng ca nức nở của Trực thu hút hoàn toàn. Trong khi những sĩ quan "Ngụy" cao cấp lặng người, tưởng như được sống lại thời gian cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60, khi nhạc Mỹ và nhạc Pháp được phổ biến tràn ngập cả miền Nam thì những sĩ quan "Ngụy" trẻ lại cảm thấy não lòng; vì nhiều vị đã thầm thì "ngân nga" những lời sướt mướt này khi hay tin vợ tử nạn trên đường thăm nuôi, trên đường vượt biển hoặc vợ lấy "cán bộ"!

Riêng Trực, theo tiếng Guitar trầm trầm, đều đều trong giai điệu *slow* và giọng ca nghẹn ngào của chính chàng: *"What to do? Oh, I'm left here just crying over you, oh, I'm so blue. What can I do, now that you're gone?..."*Trực tưởng như

chàng có thể thấy lại được dòng người tuôn về Bộ Chỉ Huy Hải-Quân Vùng I Duyên Hải để tìm phương tiện di tản! Tiếng gào khóc của đoàn người khổ nạn không thể nào át được tiếng hỏa tiễn 122 ly của Việt Cộng bắn liên tục, bắn dai dẳng, bắn chính xác vào đoàn người đang tìm đường lánh nạn! Trực loay hoay tìm Ngọc Hạ; nhưng tìm không ra và chàng cứ bị sức đẩy của dòng người dồn về phía trước. Mỗi khi hỏa tiễn 122 ly của Việt Cộng rơi vào khoảng nào của dòng người thì nhóm người nơi vùng đó gục xuống, tạo thành một khoảng trống với xác người và máu! Nhưng chỉ vài giây sau đoàn người lại dẫm cả lên xác người thân để chạy, hy vọng sẽ thoát được "lò sát sinh" do Việt Cộng tạo nên! Là một sĩ quan chỉ phục vụ các đơn vị tác chiến Hải-



Quân, Trực không còn lạ gì với máu và xác người. Nhưng khi máu và xác người đó là của người dân không khí giới để tự vệ thì sự phẫn uất ngập cả hồn chàng! Nhưng, Trực đành bất lực, để dòng người xô đẩy…

Nghĩ đến đây, bao nhiêu thương nhớ trào dâng ngập lòng, giọng Trực nghẹn ngào: *"...The days, they prolong now that you're gone. My nights, they leave me blue (you're so blue). I don't know why there are tears in my eyes. Can it be that I'm still in love with you?..."* Khi Trực cúi chào, cả hội trường

vẫn im lặng; phải vài tích tắc sau tiếng vỗ tay mới vang lên dòn dã và kéo dài cùng với nhiều tiếng *"bis...bis..."* từ những tù nhân.

Nơi hàng ghế đầu tiên, nhiều nhân vật quan trọng của "bên thắng cuộc" chợt xôn xao:

- Chúng nó nói gì thế?

Đại tá Bùi cười, vẻ mặt rất tự hào:

- Chúng nó yêu cầu hát lại hoặc hát thêm đấy.
- Ui giời! Sao đồng chí biết?

Ông Bùi chưa kịp trả lời thì Trực nói vào *micro*:

- Xin cảm ơn quý vị và các bạn. Tôi xin trình bày ca khúc Diana cũng của Paul Anka.

Trong tiếng vỗ tay vang dội, tiếng *Guitar* của Trực dạo *Cha Cha Cha* rộn rã. Nhìn Trực gật gật đầu, hai vai lắc lắc và đôi chân nhún nhảy liên hồi, tất cả đám cán bộ và vệ binh hiện diện như có vẻ thẹn thùng về những lúc nắm tay nhau nhảy "xôn đố mì" chân đưa qua đưa lại như trẻ con nhảy "lò cò". Cả hội "trường tre" dường như sôi động hẳn lên. Những người tù dường như quên những tháng ngày nhục nhằn, đói khổ để nhớ về khoảng thời gian tươi trẻ trong một xã hội với nền giáo dục cao và đầy nhân bản. Phải đến phân đoạn thứ hai tiếng vỗ tay mới lắng xuống và mọi người mới nghe *"...'Cause forever I will pray You and I will be as free as the birds up in the trees. Oh, please stay by me, Diana..."*

Sáng sớm hôm sau, Trực bị mời lên "làm việc" với ban quản giáo.Trực thầm nghĩ, có lẽ vì bài Diana chưa được dịch để trình ban quản giáo và mấy chữ "*You and I will be as free as the birds up in the trees"* làm cho ban quản giáo nghĩ rằng Trực có ý tưởng phản động, muốn trốn trại. Nhưng nghĩ lại,

nếu ban quản giáo hiểu tiếng Anh thì họ đã không gọi ba sĩ quan "Ngụy" dịch bài *Summer's gone*! Ý nghĩ này giúp Trực yên tâm.

Bước vào phòng, Trực nhận ra ngay người ngồi sau chiếc bàn gỗ là Đại Tá Bùi – người Trực đã gặp tại nhà ông bà Chánh, sau khi Trực từ Đà Nẵng trở về bằng đường bộ. Trực gật đầu chào. Ông Bùi chào lại, chỉ chiếc ghế:

-Anh ngồi đi, chúng ta nói chuyện.

Trực bình thản ngồi vào ghế, nhìn ông Bùi, như sẵn sàng cho những hình phạt hoặc những lời lẽ nặng nề. Ông Bùi thong thả:

- Anh nhận ra tôi chứ?

Làm sao Trực có thể quên được buổi chiều, sau nhiều ngày theo đoàn người di tản bằng đường bộ, trện lưng cõng cu Bê – đứa con đầu lòng – Trực về đến nhà, thấy một Đại Tá Việt Cộng đang ngồi"thù lù" cạnh ông Chánh nơi mái hiên trước ngôi biệt thự của gia đình! Trong khi ông Chánh vui mừng, rối rít gọi bà Chánh thì Trực "lừ lừ" bước lên mấy bậc cấp, nhìn ông Bùi bằng ánh mắt đầy phẫn hận! Vờ như không thấy ánh nhìn của Trực, ông Chánh giới thiệu Trực với Đại Tá Bùi. Ông Bùi và Trực chỉ gật đầu chào chứ không bắt tay. Ông Chánh cố ý vừa đẩy nhẹ Trực vào nhà vừa nháy mắt với bà Chánh.

Bà Chánh theo Trực về phòng của bốn anh em trai của Trực. Bà vội gỡ tâm khăn trải giường dùng đê quân ngang lưng của Trực cho cu Bê khỏi tuột, rồi đóng cửa phòng, bế cu Bê về phòng của ông bà, dỗ cho cu Bê ngủ tiếp.

Còn lại một mình, Trực cố nhớ lại những lần ông Chánh kể chuyện với bạn hữu về thời gian theo kháng chiến chống Tây, vợ con đói khổ vì Việt Minh áp dụng chính sách "bần cùng

hóa nhân dân", "tiêu thổ kháng chiến" và Việt Minh cũng quyết tâm cho những thành phần trí thức "ra rìa".

Trong khi ông Chánh bị cấm dạy Pháp văn cho học sinh thì, mỗi tối, nhiều cán bộ kín đáo đến nhà ông Chánh học văn hóa, Pháp văn và nhạc; trong số cán bộ này có một người trẻ rất ham học, tên Bùi. Bùi rất quý ông Chánh và Bùi cũng thầm mê bà Chánh; vì, vào thời điểm đó, những thiếu phụ có văn hóa và xuất thân từ tỉnh thành – như bà Chánh – rất khó tìm thấy tại Liên Khu V.

Bất ngờ Bùi hay tin ông Chánh trốn khỏi "vùng kháng chiến" hay "vùng tự do" theo cách gôi của Việt Minh, đưa gia đình về lại "vùng bị chiếm" hay cũng theo cách gọi của VM là "vùng Tề". Bùi không ngạc nhiên, vì sau khi nhận rõ bản chất bóc lột, tàn ác, dối trá và dã man của Việt Minh, nhiều cán bộ – trong đó có Bùi – đã đổi danh từ "kháng chiến" thành "khiến chán" và tìm cách trốn về Thành. Bùi nghĩ, những người như ông Chánh, khi về Thành họ dễ hội nhập vào xã hội văn minh; còn Bùi, lớn lên từ nơi "cày lên sỏi đá" và chỉ với số vốn văn hóa và Pháp văn khiêm nhường nhờ ông Chánh dạy thì Bùi chỉ có thể làm "cu ly"! Thôi, chi bằng Bùi cứ theo Việt Minh, biết đâu "sống lâu lên lão làng".

Năm 1954, ra Bắc, thỉnh thoảng nghe Bùi "xi lô xi la" vài câu tiếng Pháp, nhiều cán bộ cao cấp nghĩ rằng Bùi thật sự có trình độ và họ đề nghị cấp trên cho Bùi sang Nga du học. Từ đó, con đường công danh của Bùi thênh thang.

Sau 30/04/1975, nhân chuyến ghé thăm Bách – con của Đại Tá Bùi – làm trưởng Ty Công An, ông Bùi mới tìm ra ông Chánh. Bằng vào những trải nghiệm đau lòng của chính mình suốt thời gian theo Cộng Sản, ông Bùi đang trách ông Chánh tại sao không tìm cách đưa gia đình di tản, thì Trực thất thểu bước vào nhà…

Bây giờ, bất ngờ gặp lại tên Việt Cộng đã ngồi "chần dần" ngang hàng với Bố mình cách nay không lâu, Trực hờ hững đáp:

- Vâng.

- Anh có tài, giống ông Cụ anh. Tôi không muốn tài nghệ của anh bị mai một nơi xó núi này. Tôi đã đọc hồ sơ "ný nịch" của anh và biết anh dạy Anh ngữ rồi bị động viên, đúng không?

- Vâng.

-Tôi muốn tạo điều kiện để anh có cơ hội phát triển tài năng.

- Ba tôi, anh tôi, bạn tôi và tôi bị kêu gọi đi "học tập cải tạo", bảo đem theo tiền ăn cho 10 ngày; nhưng đến bây giờ là bao nhiêu lần 10 ngày rồi, chúng tôi vẫn còn trong tù? Vì vậy, tiếng Việt của "cách mang" chúng tôi không hiểu. Đại Tá vui lòng nói rõ hơn.

-Tôi muốn đề nghị cấp trên cho anh về thành phố – dưới sự giám sát chặt chẽ của công an khu vực – để anh dạy tiếng Anh và dạy nhạc cho người của chúng tôi. Tôi cũng sẽ đề nghị cấp trên xét lại đề hủy bỏ vấn đề câm đoán nhạc miền Nam và nhạc nước ngoài.

Im lặng! Ông Bùi tiếp:

- Anh nghĩ như thế nào?

- Nếu đó là lệnh, tôi phải tuân thủ; nếu không thì…

Trực mím môi, bỏ lững câu nói.Tâm trạng của Trực bây giờ cũng tương tự như tâm trạng của chàng vào hôm chàng gặp Đại Tá Bùi lần đầu tại nhà ông Chánh. Trong giây phut nầy, chàng nhớ lại,…hôm đó, sau khi bị ông Chánh đây xa ông Bùi, Trực ném về phía ông Bùi ánh mắt đầy căm hận rồi đi thẳng vào phòng của mấy anh em trai, gục đầu vào lòng bàn tay trong niềm thống khổ và phẫn uất tột cùng! Một lúc lâu vẫn không tự chế được, Trực đứng lên, vung tay đấm mạnh vào mặt kính của tủ đựng quần áo! Tiếng động lớn, tiếp theo là tiếng mảnh kính rơi khiến ông bà Chánh hốt hoảng chạy

vào, thấy tay của Trực rướm máu vì vết xước của kính.Tiếng động lớn rồi nhiều tiếng "loảng xoảng" cùng thái độ của ông bà Chánh khiến ông Bùi nghĩ đến ánh nhìn "tóe lửa" của Trực lúc nãy,ông Bùi cảm nhận có điều bất ổn, vội âm thầm rời nhà ông Chánh.

Nhớ ánh mắt đầy uất hận của Trực và tiếng động tại nhà ông Chánh và bây giờ nghe câu trả lời miễn cưỡng của Trực, ông Bùi không còn tự chủ, và gắt lên:

- Thì sao? Anh từ chối à?
- Vâng! Nếu có sự lựa chọn, tôi xin được ở lại trại tù này!
- Tại sao anh lại hành động như thế?

Trực nhớ – sau khi ông Bùi rời nhà ông bà Chánh – ông Chánh đã giải thích với Trực rằng ông Bùi rất thất vọng khi biết đại gia đình ông bà Chánh không di tản! Ông Bùi khuyên ông Chánh nên tìm mọi cách đưa gia đình "đi đi"; ở lại, những thành phần như ông Chánh và bốn người con trai của Ông Bà sẽ bị trả thù, khôn khổ đến ba đời, sông không nổi đâu! Lý do ông Chánh không đưa gia đình di tản vì bốn người con trai của Ông Bà bị kẹt ngoài Trung, ông Chánh không nỡ ra đi; nhưng ông Chánh không dám nói thật với ông Bùi mà ông Chánh lại bảo Ông không muốn di tản vì Ông còn tin tưởng và chờ đợi những người bạn thời kháng chiến – như ông Bùi – trở về! Ông Bùi cười khẩy, lắc đầu, bảo ông Chánh gặp khó khăn gì thì "niên hệ" với Bách. Ông Bùi đã có những lời nhân nghĩa như vậy; nhưng thực tế lại hoàn toàn khác. Vì vậy Trực đáp:
-Tôi đã mất tất cả. Vợ tôi thất lạc khi quân của "cách mạng" nã hỏa tiên 122 ly vào đoàn người di tản, không vũ khí tự vệ! "Cách mạng" đã tịch thu tất cả tài sản của Cha Mẹ tôi, của các anh tôi, bắt Cha, các anh tôi và tôi đi tù rồi đuổi Mẹ và các em gái của tôi đi kinh tế mới…

Ông Bùi cố giữ bình tĩnh, chận ngang:

- Những chuyện đó đã qua rồi. Hãy nhìn vào thực tế và bản thân anh xem anh cần gì?

-Tôi chỉ còn Cha và ba người anh đang ở tù. Tôi muốn ở lại đây để cùng chia xẻ những đắng cay, cơ cực và nhục nhằn với Cha và các anh tôi.

Ông Bùi ngạc nhiên:
- Thế ông Chánh cũng "cải tạo" ở đây à?
- Ba tôi là Trưởng Ty Công Chánh, là một công chức. Ba tôi không đích thân cầm súng bắn các ông thì Ba tôi có tội gì mà phải cải tạo.
- Anh giữ mồm!
- Tôi là lính. Tôi không biết sợ. Người lính miền Nam chỉ chiến đấu cho Tổ Quốc, cho Quê Hương chứ người lính chúng tôi không bị nung náu căm hờn để "thề phanh thây uống máu quân thù"(1) chỉ với mục đích tôn vinh một lãnh tụ, một đảng!

Biết Trực nói đúng, nhưng bản chất Cộng Sản bừng lên, ông Bùi đập bàn, quát:
- Anh dám xúc phạm đến Bác và Đảng! Quỳ xuống, nhìn ảnh Bác mà xin lỗi!

Trực nhìn ông Bùi cũng với ánh nhìn "tóe lửa" như khi chàng thấy ông Bùi lần đầu tại nhà ông Chánh:
-Tôi chỉ quỳ một lần – trong lễ mãn khóa sĩ quan Hải-Quân – để thề trung thành với Tổ Quốc thôi!
- Mày có quỳ hay không thì bảo?
-Tôi không quỳ!

Ông Bùi đập bàn, quát:
- Vệ binh!

Một vệ binh bước vào. Ông Bùi vừa đứng lên vừa bảo:
- "Xử lý" nó!

******

Sau khi trôi dạt từ Đà Nẵng vào Phú Quốc, rồi từ Phú Quốc đến Guam, trở về bằng thương thuyền Việt Nam Thương Tín, vào tù – ngắn hạn – và mãn tù, Ngọc Hạ tần ngần, đứng trước ngôi nhà mà đám cưới của nàng và Trực được tổ chức rất trang trọng sau khi nàng tốt nghiệp đại học sư phạm. Nghĩ rằng có thể Trực và cu Bê đã trở về đây, nhưng sao Ngọc Hạ lại cảm thấy xa lạ quá! Nhìn quanh hàng xóm, nàng không thấy một người quen! Giữa khi Ngọc Hạ bơ vơ, chưa biết phải làm gì thì một người đàn ông trẻ, từ trong nhà bước ra, hỏi:

- Chị cần gì?
- Ông làm ơn cho biết ông bà Chánh còn ở đây không?
- Chị là gì của cụ Chánh?
- Dạ, là dâu ạ!
-Thế thì mời chị vào. Cụ Chánh và Bố tôi là bạn xưa đấy.Tôi tên Bách.

Câu nói của Bách làm Ngọc Hạ yên lòng. Bách mở cổng, Ngọc Hạ vừa theo vào vừa đáp:
- Tôi tên Ngọc Hạ ạ!

Vẫn màu sơn ấy, vẫn bộ xa lông ấy, vẫn bộ bàn ăn bằng gỗ lim ấy, vẫn chiếc TV nơi góc phòng và máy nghe nhạc hiệu Sony nơi góc đối diện, nhưng gia đình Trực và cu Bê ở đâu? Bách cho biết, mọi người đi đâu Bách không biết. Bách chỉ biết Bách được "nhà nước" cấp cho ngôi nhà này!

Nhìn ra cửa, thấy màn đêm đang kéo về, Ngọc Hạ khóc; vì nàng không biết sẽ làm gì và tá túc nơi đâu! Bách nhỏ nhẹ an ủi:
- Chị bình tĩnh. Mọi việc sẽ tốt đẹp thôi, vì có "cách mạng" "no"!

Ngọc Hạnh vẫn im lặng, khóc!

Từ ngày vào Nam, thấy đa số phụ nữ miền Nam đẹp, tươi thắm, có học vấn và nhất là trông hiền lành, đạo đức chứ không chua ngoa, đanh đá như những "cán bộ gái" mà Đảng đã kết hợp để đảng viên hoặc cán bộ "quản lý", Bách cứ dùng dằng, chưa muốn đem vợ con vào. Bây giờ, bất ngờ thấy một thiếu phụ trẻ, đẹp, trong tình cảnh khốn cùng, lòng Bách nảy sinh ý tưởng …

Trong khi Ngọc Hạ thút thít khóc, Bách bảo osin dọn cơm. Sau đó Bách – bắt chước những nhà hàng sang trọng trong Nam – bảo osin lấy khăn nhỏ, ngâm nước nóng, để vào dĩa, đem lên rồi Bách cầm khăn nóng trao cho Ngọc Hạ:

- Chị lau mặt cho tỉnh người. Chuyện đâu còn có đó, không nên quá buồn phiền.

Thái độ từ tốn, tử tế của Bách làm Ngọc Hạ hơi yên lòng, hỏi về bốn người con trai của ông bà Chánh. Bách bảo bây giờ đất nước "giải phóng" rồi, "cách mạng" kêu gọi quân đội Saigon tụ họp lại đê "cách mạng" truyên đạt "ý tưởng cách mạng và tư tưởng bác Hồ", trong thời gian ngắn thôi, không có gì phải lo lắng; ngoài ra, "cách mạng" cũng đã ân cần chăm sóc thân nhân của quân đội Saigon bằng cách chuyển họ về sống gần với thiên nhiên, có cuộc sống tự túc, tốt đẹp. Ngọc Hạ lại hỏi làm thế nào để tìm ra ông Chánh và các con của Ông Bà? Bách đem ông Bùi ra khoe rồi hứa sẽ nhờ ông Bùi tìm giùm. Ngọc Hạ muốn tìm con, vội hỏi làm thế nào để biết vùng nào mà gia đình bà Chánh dời đến? Bách bảo Bách không biết nhưng sẽ cố giúp. Nhận thấy Ngọc Hạ có vẻ tin tưởng, Bách mời nàng dùng cơm tối. Thấy Bách không sàm sỡ gì, lại nghe Bô của Bách là bạn của ông Chánh, Ngọc Hạ cảm ơn và theo Bách qua bàn ăn.

Nhìn Ngọc Hạ ăn uống và nói chuyện rất từ tốn, lễ độ, Bách thầm nhủ: Thảo nào những thằng cán bộ vào Nam đều cố chinh phục vợ của sĩ quan "Ngụy"!

Vừa và được vài miếng cơm, Ngọc Hạ thấy một người đàn ông cao tuổi bước vào. Bách vui mừng, đứng lên:

- Ơ kìa, Bố! Bố đi đâu…

Bách chưa dứt câu, chợt nhận ra ánh mắt tò mò của ông Bùi liếc nhanh về phía Ngọc Hạ. Bách cười, nháy mắt:

- Bố dùng cơm chưa? Con vừa mới ngồi vào thôi. Mời Bố cùng ăn với chúng con cho vui. Đây là Ngọc Hạ, con mới quen.

Trong khi Bách quay ra sau, bảo osin lấy thêm chén đũa, ông Bùi ngồi vào ghế, gật đầu chào Ngọc Hạ. Ngọc Hạ hơi nhổm người lên, chào lại. Ông Bùi thầm nghĩ, thằng này "gớm" thật, mới đó mà hắn tìm đâu ra "con bé" xinh gái mà lại trông lành thế này!

Trong bữa ăn, vì những điều xảy ra tại trại cải tạo Nghĩa Phú làm ông bị "bức xúc" từ hôm qua đến nay, lòng cảm thấy bất nhẫn, ông Bùi cứ lầm lỳ ăn, nét mặt đăm chiêu. Nhận ra thái độ của ông Bùi và cũng vì cố tình không cho ông Bùi biết Ngọc Hạ là dâu của ông bà Chánh – vì ngại ông Bùi sẽ ngăn cản ý đồ riêng của Bách – Bách hỏi:

- Bố có gì khó nghĩ, phải không?

- Cũng chả có gì! Một thằng thì quá bướng…Ừ, mà tại sao đa số bọn sĩ quan trẻ của "Ngụy" đều bướng và chả biết sợ, nhẩy!

Bách nhìn ông Bùi, chẳng hiểu gì cả. Ông Bùi tiếp:

- Mấy thằng vệ binh của mình cũng dã man thật, hễ được dịp là bọn vệ binh trả thù! Bảo chúng nó "xử lý" thôi, thế mà chúng nó đánh chết con người ta!

- Con ai thế, Bố?
- Con của người bạn thời kháng chiến với Bố, thế mới tội!
- Con của cụ Chánh à, Bố?

Ngọc Hạ giật mình, ngưng nhai, trố mắt nhìn ông Bùi. Ông Bùi khẻ gật đầu. Bách xúc động về tình cảnh gia đình của chủ ngôi biệt thự mà chàng đang chiếm ngụ,tò mò hỏi tiếp:

-Thế bốn thằng con của cụ Chánh thì thằng nào bị vệ binh đánh chết, Bố?
- Thằng Trực Hải-Quân đấy!

Ngọc Hạ hét lên, vất chén đũa, tung ghế chạy ra đường. Bách chạy theo trước ánh mắt ngỡ ngàng của ông Bùi.

Không thể nào Bách biết những ngõ ngách của Nha Trang cho bằng Ngọc Hạ…

******

Nhiều người lên Tháp Bà xin xăm cho những chuyến vượt biên đều thấy một thiếu phụ trẻ, gầy gò, áo quần rách rưới, thường ngồi trên tảng đá hát nghêu ngao, không đầu không đuôi, từ bài này bắt sang bài khác: *"Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay dính máu đồng bào. Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay vấy máu anh em…Hận thù đó chất cao trong lòng người! ..."(2)* Trẻ em gọi thiếu phụ này là bà Điên. Khi người nào đến gần, cử chỉ thân thiện hay cho tiền hoặc bánh trái, bà Điên đều hỏi:

- Biết anh Trực chôn ở đâu không?

Ban ngày bà Điên chỉ hỏi câu đó. Nhưng khi đêm về, nhìn dòng sông Cái xuôi ra biển, bà Điên chợt nhớ khoảng không gian bao la của biển khơi vào những đêm dài trên thương thuyền Việt-Nam Thương Tín trở về. Những đêm đó, thương con, nhớ chồng, Bà vừa quẹt nước mắt vừa "ngân nga"

những lời tình tự: *"...Lonely rivers flow to the sea, to the sea,... Lonely rivers sigh 'Wait for me, wait for me'. I'll be coming home, wait for me..."(3)*

Nghe báo cáo, nhóm công an lên bắt bà Điên, còng tay. Bà Điên vẫn cười, hỏi:

- Biết anh Trực chôn ở đâu không?

Đám công an nạt:

- Đ... mẹ, câm mồm!

Khi bị dẫn ngang nhiều người lớn và trẻ em tò mò đứng dọc theo bậc cấp dẫn xuống đường, bà Điên vẫn cười và hát. *"...Người Việt Nam quên nòi giống. Một ngục tù nuôi da vàng. Người Việt nằm nhớ nước non..."(4)* Vì bà Điên thường hát tới hát lui bài này, đám trẻ con thuộc. Thấy bà Điên bị tống vào xe, người lớn thở dài xót thương trong khi đám trẻ con hát vang: "*Một người già trong công viên. Một người điên trong thành phố. Một người nằm không hơi thở..."(5)*

Chiếc xe vừa nổ máy, những người tò mò thấy bà Điên cố nhoài người ra,vừa cười vừa hát: "*...Một ngục tù trên quê hương. Người Việt Nam quên nòi giống. Người từng ngày xây uất hận. Rồi hình hài khuất núi non!..."(6)* Bà Điên vừa hát đến đây, mọi người thấy một bàn tay bụm miệng Bà và một bàn tay khác nắm tóc Bà, ghì xuống!...

ĐIỆP MỸ LINH

1.-Quốc ca Cộng Sản V.N.
2.-Giặc Cờ Đỏ của Cục Chính Huấn
3.-Unchained Melody của H. Zaret, A. North
4, 5, 6.- Ngày Dài Trên Quê Hương của Trịnh Công Sơn

Ở Đâu... Nên Nỗi...!

Hoa Trạng Nguyên 2/25

Thật là nhanh, thế là 25 năm trên đất Mỹ, bây giờ không thể nói nơi này là đất tạm dung nữa mà cứ nghĩ đây là quê hương thứ hai, con chúng tôi đã lớn lên và thành nhân ở đây… rồi gần như chắc chắn con cháu chúng tôi sẽ định cư ở đất Mỹ này. Thời gian 25 năm, dài hơn thời gian tôi đã được sinh ra cho đến ngày tháng 4/75. Ngày tháng quá đau thương oan nghiệt này làm sao mà quên được!

30/4, ở xứ Mỹ, bắt đầu một mùa hạ, những bông hoa Lili Easter màu trắng nở đầy trong vườn nhà cũng như công viên công cộng, màu trắng của hoa trong tháng tư này làm tôi liên tưởng đến những vành khăn sô của Huế, những vành khăn tang của những goá phụ trẻ, những đứa con trẻ chưa hiểu được tình phụ tử. Từ nhà đến tiền đình quận hạt, nơi địa điểm hành lễ chỉ 5 phút đường xe. Tiền đình vẫn còn đang chuẩn bị những công việc cuối để tiến hành buổi lễ. Cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới bên cờ Hoa Kỳ, cờ binh chủng, bàn



thờ bày trái cây, lư hương, vòng hoa tưởng niệm những anh linh quân dân cán chính Việt Nam Cộng hòa đã vị quốc vong thân. Các vị chức sắc đã vào hàng ngũ, các quân nhân cho dù nay mắt đã mờ, tóc đã bạc, ,…nhưng họ vẫn yêu màu áo lính, hình như họ rất yêu màu áo của một thời trai trẻ, chắc chắn họ vẫn còn tiếc nhớ cái thời của nợ tang bồng chưa vẹn… và đứng đây cùng đàn chim Việt làm kẻ lưu vong đang tưởng về cố quốc. Đặc biệt, buổi lễ hôm nay, cộng đồng người Việt hải ngoại cùng hâm nóng lại tinh thần Hoàng Sa, Trường Sa nêu cao khí tiết của người lính hải quân VNCH, cùng báo động cho người Việt hải ngoại biết rằng biên giới và hải phận VN đang bị mất dần, mất dần bởi Tàu cộng.



Thật ngậm ngùi, cho một thân phận VN nhỏ bé, tôi không hiểu tình quê hương là gì, những tình cảm này không bắt chụp được, mà chỉ cảm nhận.. . tôi nhớ Sàigòn xa ngàn dậm, tôi xót xa những mảnh đời VN nghèo khó, tôi nhớ những đồng ruộng vàng rực lúa chín, những chiếc nón lá che mặt bác nông dân bình dị, khắt khổ chăm chút từng hạt gạo cho đời, tiếng xe bò, lăn nặng nề trong đêm mù mịt…Hàng dừa xanh trên bờ biển lộng gió, cổng làng đầy dấu chân trâu được

che mát bởi hàng tre xanh. Buổi sáng bình minh trên bãi biển, những con cá bạc nhảy lung tung trong lưới, đoàn thuyền chài kéo lưới ra khơi. Ôi một VN nhược tiểu bao giờ cũng bị hăm doạ bởi rợ phương Bắc… có lẽ … đó là tình quê hương? Tình quê hương của tôi hiện ở tận chân mây?

Cùng hoà nhập với chị em trong đoàn phụ nữ Lâm Viên và chị em trong đoàn cảnh sát quốc gia, tôi chung tay giúp phân phát thức ăn, nước uống buổi trưa cho buổi lễ. Một phần ăn được đưa ra cho một phụ nữ, bốn mắt nhìn nhau, tôi chợt nhận ra đó là Quỳnh Hoa, một người bạn thân trong xóm thuở nào. Quả đất này coi vậy mà nhỏ, mấy chục năm chia xa, bặt tin nhau, rồi bây giờ gặp lại thật tình cờ. Chúng tôi quá mừng vui, tôi vội bỏ công việc đang làm dở dang, chạy vội ra khỏi quầy để được ngồi với Quỳnh Hoa…cái nầy gọi là mừng vui gặp lại bạn cũ mà quên nhiệm vụ(!)…hay nói theo người xưa, gặp được người thân quen nơi xứ lạ, quê người, đây là một trong những niềm vui lớn nhất của con người (tha hương ngộ cô tri). Có biết bao điều muôn hỏi muốn nói. Mấy mươi năm rồi chúng tôi mới gặp lại nhau, Quỳnh Hoa với nét trắng xanh, lông mày lá liễu, mắt thì mở to, ướt, mơ màng dưới hàng mi đen nhánh. Bạn tôi vẫn còn cái nét quyến rũ riêng ngày nào.

- Sao mi vẫn còn đẹp vậy?

- Đẹp gì, tóc bạc hết rồi? Quỳnh vừa ăn hưu non tháng rồi.

Như vậy là chúng tôi đứa nào cũng trên sáu mươi rồi! Thật là mau, mới ngày nào năm đứa con nít gái chúng tôi chơi với nhau, cùng nhau đi học trường tiểu học Cầu Kho. Tôi giỏi nhảy cao, con Nga giỏi đánh ranh đá cụi, con Vui giỏi nhảy cừu, con Lành giỏi nhảy dây, riêng Quỳnh Hoa thì hạng nhất về đánh đũa, đánh đũa đến con tám, bạn tôi vẫn dọng tám, chuyền đủa tám lần nhanh lẹ và chụp liền trái banh nhanh hơn mèo vồ chuột.

- Sao Trang nhớ hay quá vậy? bên này mấy đứa con nít đâu có những trò chơi như mình, nghĩ lại thấy tiếc làm sao!

- Sao không nhớ... ngày ấy đứa nào cũng chút xiú. Đi đâu cũng năm đứa mình, Quỳnh có nhớ những đêm trung thu dù trời mưa râm râm, tụi mình cũng rủ mấy thằng con trai trong xóm rước đèn không? Quỳnh có nhớ đêm Noel mình cũng đi vòng vòng xem máng cỏ từng nhà, nhà nào cũng có đèn ngôi sao sáng trưng, đến nhà ông Biện Bình ăn bánh buistcus và cùng hát bài Đêm Thánh Vô Cùng không?

Đến tuổi trung học, chỉ có Lành là vào trường công lập Trưng Vương, tôi học trường Hưng Đạo ở đường Cống Quỳnh, Quỳnh Hoa học Nguyễn Bá Tòng ờ đường Bùi thị Xuân, con Nga học Đức Trí ở đường Võ Tánh, con Vui thì nghỉ ở nhà giữ em và không đến trường, vì má nó mất sớm. Dù vậy, vào những ngày không đến lớp chúng tôi vẫn nô đùa với nhau, Mỗi năm thêm một tuổi đời, năm chúng tôi lên lớp đệ tứ thì Vui cũng bắt đầu trở thành công nhân hãng xà bông Viso hiệu con ngỗng trắng ở ngoài đường Phát Diệm. Nga cũng nghỉ học, ở nhà phụ mẹ bán bánh cuốn, sau này Nga làm cô giáo tiểu học dạy lớp một ở trường tư Chí Thanh gần chợ Thái Bình- Cống Quỳnh. Lành và Quỳnh Hoa rớt tú tài 2 đi học sư phạm quốc gia, tôi xong tú tài 2 vào đại học sư phạm. Năm đứa chúng tôi cùng một lứa tuổi bắt đầu định hướng tương lai cho cuộc đời của mình. Năm đứa chúng tôi, chỉ có tôi là "dân Buda", tuy vậy vì theo chân chúng, tôi thuộc



nằm lòng kinh của đạo Chúa, nào kinh lạy cha, kinh kính mừng…, Sau những bài kinh này thì tôi cũng cùng hát thánh ca với chúng khi chúng tập những bài hát của ca đoàn nhà thờ, đi rước kiệu đức mẹ trong xóm thì tôi cũng cùng chúng đi ca phụ, nhưng đi nhà thờ thì mẹ tôi không bằng lòng.



Sài gòn những năm 54-64 vẫn chưa phát triển nhiều, khu vực xóm nhà tôi vân còn thuộc đất của nhà thờ Cầu Kho, nhà liền nhà, đất rộng người thưa, các con rạch của sông Cầu Kho vẫn còn chảy lừ đừ phía sau nhà tôi, phía bên kia đường mương sau nhà um tùm cây cối, nào cây đủn đỉnh như cây cau, cây keo mà người nhà quê thường gọi là cây me nước, cây khế, hàng dừa, mấy bụi ngũ trảo, dây leo có những trái trâm màu tím. Khế và trái trâm thường được chúng tôi chiếu cố, trái keo tôi không thích vì có mùi như rau xanh khó chịu, trái đủn đỉnh thì chớ hề đưá nào dám rờ tới vì mủ nó làm chúng tôi trở thành thầy đờn, còn lá ngũ trảo thì thơm lắm, vừa giống mùi xả, vừa giống mùi lá ổi, do đó nó là món bánh cuốn giả mà chúng tôi thường dùng để cùng nhau chơi trò người mua, kẻ bán. Đối diện phía trước nhà tôi cũng có hàng dừa, trước nhà tôi thì có cây sứ cùi, nhà Lành là cây bông giấy, nhà Vui có cây trứng cá, nhà Nga có cây mận, nhà của Quỳnh Hoa cuối xóm có cây cóc và chùm ruột. Mận xanh, cóc và chùm ruột cũng được chị em chúng tôi ưa chuộng, được dùng với muối khi chúng tôi chơi trò nấu nướng cùng nhau. Những hàng cây trước nhà đã ghi nhiều

kỷ niệm của một thời thơ ấu, thiếu niên. Trong ca đoàn nhà thờ của xóm Phát Diệm còn có anh Xuân con bà Đội An, anhThuận con của ông Biện Bình, anh Phú con của thầy Tư bưu điện, ba anh chàng này đều đẹp trai học giỏi, hiền lành, cũng là con chiên ngoan đạo của Chúa. Ngoài những ưu điểm trên thì anh Xuân đàn ghi ta rất hay, anh Thuận là một tay thổi sáo có hạng, còn anh Phú thì chơi mandolin rất điêu luyện. Ngoài những bài thánh ca mà họ tập với nhau để hát phục vụ cho những Lễ ngày chủ nhật ở nhà thờ, thì các anh chàng này cũng cùng nhau hát những bài trong ca khúc da vàng của Trịnh Công Sơn, tình ca mùi mẫn của Lê Uyên Phương. Tôi thì ca rất dở nhưng tôi thích nghe anh Xuân đàn và Quỳnh Hoa ca bài Gạo Trắng Trăng Thanh của Hoàng Thi Thơ. Tôi thích tiếng ngân láy của Quỳnh Hoa và Xuân giống cặp Ngọc Cẩm- Nguyễn Hữu Thiết. Còn tiếng sáo của Thuận thì khỏi chê, thật là buồn khi hoà theo bài Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong cũng do Quỳnh Hoa hát. Tôi cũng thích tiếng đàn Mandolin khi Phú đệm bài Làng Tôi cho cả đám chúng tôi đồng ca trong những đêm rằm. Năm tú tài 1 và 2, mẹ tôi bắt đầu khó chịu, bà muốn tôi không tụ tập ca hát, viện lẽ, tôi lớn, cần chăm lo học hành và thường cấm cửa buổi tối sau 8 giờ.

Cuối năm 1963, sau khi tổng thống Ngô Đình Diệm chết, miền Nam có nhiều biến động. Thời đó Sàigòn cứ nghe máy bay trực thăng hay máy bay thời đệ nhị thế chiến bay quần nhiều trên bầu trời là chúng tôi biết ngay là có đảo chánh hay chỉnh lý. Rồi giới nghiêm, rồi đến tết Mậu thân nhớ đời, vì dân Sàigòn bắt đâu biết hai chữ Việt cộng rỏ ràng hơn, qua những gì chúng đã làm cho Saigon trong và sau Tết Mậu Thân. Toan tính làm cuộc "nổi dậy" thất bại, chúng thường phá hoại an ninh của Sài gòn bằng những thủ đoạn tàn độc như đốt nhà, gài mìn, đặt bom tự chế, "giựt dây" xúi giục công nhân, học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình chống chính quyền. Có lẽ vì được sinh ra trong miền Nam Cộng

Hoà no ấm, do đó chúng tôi không bị lôi cuốn vào những xảo thuật tuyên truyền của cộng sản và chúng tôi cũng ít bị lay động bởi những hào nhoáng mà quân đội đồng minh thâm nhập vào miền Nam Việt Nam vào năm 1965… Và chiến sự càng ngày càng gia tăng, chiến trường cần lính, nên thanh niên miền Nam ai cũng vào lính. Ban hợp ca nhà thờ Cầu Kho ở xóm Phát Diệm cũng ngừng ca hát… và những khung cảnh ngày nào trong xóm cũng bị phá bỏ, các con lạch bị lấp đi, cây phía sau nhà cũng bị chặt để tăng diện tích nhà ở. Cây cốc, cây trứng cá, cây mận, hàng dừa cũng không còn. Duy chỉ còn cây sứ nhà tôi và bụi bông giấy nhà Lành là còn để che mát khoảng sân trước nhà. Điền vào đó là những khoảng sân xi măng sạch sẽ mà sau những cơn mưa, đường đi trong xóm không còn lầy lội. Xuân bây giờ là anh Xuân đẹp trai, anh xong đệ nhất cũng vào hải quân, anhThuận đen và anh Phú mập cũng vào trường bộ binh Thủ đức. Các anh tốt nghiệp sĩ quan, ra đơn vị, lâu lâu về phép, thăm nhà, ngang qua xóm, chợt thấy mặt các anh qua vành nón, một nụ cười, một cái vẫy tay thân thiện … rồi thôi… không ai nói một câu chào. Tuổi cặp kê, lòng ai cũng ngại ngùng dù rằng… khi xưa ta bé ta chơi…Ta chơi ta chạy loanh quanh…

Khi tôi lên năm thứ hai đại học, thì Lành và Quỳnh Hoa cũng gần tốt nghiệp cô giáo tiểu học, những người bạn láng giềng nhí nhảnh của tôi bây giờ ai cũng ra dáng đứng đắn nghiêm trang. Con Nga thì có vẻ kênh kiệu vì vừa kết hôn với người chồng già chủ hãng sản xuất đồ nhôm trong Chợ lớn. Vui thì lúc nào cũng thật thà, chất phát, hình như Vui an phận với số phận công nhân nghèo của mình.

Một buổi chiều đi học về, ngang nhà anh bà Đội An, ở cửa đông nghẹt người ra vào, Vui từ đâu xẹt ra, thấy tôi, Vui nói:

- Anh Xuân chết rồi, quan tài vừa đem về.

-Gì, mầy có điên không, anh mới ra Thiếu úy.

Tôi bàng hoàng, một người bạn trẻ khỏe mạnh, đẹp trai. Tháng trước tôi còn thấy anh trong bộ đồ sĩ quan hải quân mới ra trường, trắng còn hồ, bây giờ đã nằm trong quan tài lạnh lẽo kia. Tôi rẽ đám người trước cửa, bước vào bên trong. Người trong gia quyến đang sửa soạn bàn thờ, bà Đội An khóc thảm thiết, và cũng có Quỳnh Hoa, đứng gần đó, cặp mắt đỏ hoe. Ngày đó tôi thật vô tình, anh Xuân chết tôi không viếng anh, cũng không đưa tiễn anh lần cuối, chỉ biết rằng ngày ấy, có lẽ tôi quá bận rộn vì một ngày tôi phải có mặt ở trường 8 tiếng.

Sau này, Vui cho tôi biết, Quỳnh Hoa là bồ của anh Xuân.

- Sau đám ma Quỳnh Hoa bỏ đi đâu mà biệt dạng vậy?

-Tốt nghiệp ra trường, đi nhận nhiệm sở ở Bà Rịa- Vũng Tàu, nhưng phải qua bên núi Nứa- Long Sơn dạy học bên đó. Núi Nứa- Long Sơn là quê của ngoại mình, vả lại lúc ấy Quỳnh đã có con với anh Xuân được 2 tháng. Quỳnh muốn dấu gia đình, hàng xóm nên trốn biệt bên cái đảo đìu hiu đó. Dân Long Sơn chuyên nghề làm muối và mắm ruốc, cái đảo đó khô khan lắm, mùa nắng, gió núi gắt lên toàn mùi muối và mắm nồng nặc. Thời đó mà đảo vẫn chưa có điện đầy đủ, buổi tối Quỳnh vẫn còn chấm bài dưới bóng đèn dầu.

- Khổ vậy sao?

- Ừ khổ lắm, nhất là lúc Quỳnh sinh con, nó là con gái , ngoại nuôi con dùm mình, ngoại che dấu tất cả cho mình. Nó tên là Nuôi và trước mặt mọi người, nó là con gái nuôi của mình.

- Có lần nào Quỳnh Hoa về xóm không?

-Lúc con Nuôi 2 tuổi , Quỳnh có về xóm, tình hình nhà bà Đội An không khá , vì ba anh đã chết ở trận Long Khánh, bà Đội An thì đau yếu, chị Hai anh Xuân thì tảo tần lo không đủ cho gia đình. Còn ở lại với mẹ Quỳnh thì phải chạm với cha

ruột của mình, từ ngoài Bắc về, nên Quỳnh đành thôi… và trở lại Long Sơn. Long Sơn tuy có nghèo khổ nhưng mình quen cảnh hẩm hiu của xứ này rồi. Và nhất là con Nuôi nhất định không muốn xa bà ngoại mình.

Nghe Quỳnh Hoa nói, tôi thương bạn vô cùng- sao bạn tôi đẹp mà đoạn trường như vậy? Đoạn trường giống như cái tên của cha mẹ đã đặt cho Quỳnh Hoa. Tôi còn nhớ một bài tập đọc trong cuốn vần Lâm Bá Phước thời tiểu học. Công chúa Quỳnh Hoa, vì cải lệnh cha không chịu lấy Võ Hầu, bị vua cha đày vào sống trong rừng, buồn, ủ rũ mà chết, nơi mộ phần trổ lên một bông hoa, người đời đặt tên là Quỳnh Hoa. Một hôm Võ Hầu đi săn, gặp hoa đẹp vừa đưa tay hái thì hoa tự nhiên héo rũ. Quỳnh Hoa là bông hoa đẹp sớm nở, tối tàn.Quỳnh Hoa ngoài đời là bạn tôi cũng bạc phước như thế sao! Xoá tan những thương cảm đột ngột , tôi hề với Quỳnh Hoa… Khi xưa ta bé ta chơi, ta chơi bắn súng khơi khơi,anh khôn ngoan anh bắn ngay tim em… beng beng..!

- Tội mi là có bồ sớm mà không chịu xin phép mọi người, trong đó có ta nữa đó. Ông Bà xóm Phát Diệm nổi giận vì mi và anh Xuân chưa cho ông bà ăn trầu cau mà "earthquake" trước nên mi phải một mình là con chim lẻ bạn.

- Không lường trước được! Ngày đó khao khát yêu nhau, cứ ngỡ anh Xuân hiền lành, ngoan đạo cùng tôn giáo, Quỳnh nghĩ sẽ yên ấm một đời, ảnh hứa với Quỳnh khi nào lên trung úy thì làm lễ cưới… nào có ngờ đâu, anh ấy yểu mệnh. Quỳnh thật cô đơn, về đêm thao thức nghe chim kêu , vượn hú trên núi , gió reo từ biên vào… không bút mực nào tả hết nổi sầu thương nhớ,bé Nuôi càng lớn càng giống anh Xuân. Hằng ngày đi dạy học, đường từ nhà đến trường chung quanh là núi và biển, núi khô khan, biển bao la xanh ngát, đi và về chiếc bóng, nhưng lòng lúc nào cũng nghĩ về bé Nuôi, có lẽ đó là tình mẫu tử đã cho mình thêm sức sống, chịu đựng. Sau ngày 30/4 tao loạn, đời sống ở Long Sơn càng

năm trước khi về xóm cũ, gặp Vui cho hay Quỳnh Hoa đã có hai con, vậy đứa thứ hai là con của Hùng?

- Lập gia đình dễ, đổ vỡ cũng dễ, hai đứa con đều chờ cha… đều không cha!

Câu trả lời khô khan, gọn gàng, buông thả đầy chán chường chừng như cay đắng chấp nhận số phận gian truân về tình cảm, biết trách ai bây giờ - chém cha cái kiếp má hồng, cái điều bạc phận có chừa ai đâu!Tự dưng tôi nhớ đến chuyện Kiều. Bạn tôi cũng còn may mắn vì chưa là gái lầu xanh như nàng Kiều, hay bị cướp biển bắt đi. Quỳnh Hoa số phận long đong , hai lần đò cộng lại chưa đủ 10 ngày hạnh phúc, hai lần vượt cạn đều đau đớn hẩm hiu một mình, hai lần vượt cạn đều không ở đất liền mà đều ở trên đảo đìu hiu nghèo nàn.Góc khuất của số phận đố ai mà biết được?, oan nghiệt là hai người chồng của Quỳnh Hoa đều là những người con của biển, họ chết cho đại dương, bỏ lại cho thế gian những đứa trẻ chưa biết mặt cha,một người thiếu phụ chưa hiểu tình nghĩa phu thê là thế nào! Tiếng Quỳnh Hoa bên tai… Anh Xuân chết vì một viên đạn bắn sẻ khi cano luồn trên kênh rạch, Anh Hùng chết vì cố gắng tháo gỡ lưới đánh cá của dân Mã lai quấn vào chân vịt của ghe, làm ghe ngừng chạy…Ngày xa xăm ấy, chiếc ghe nhỏ ra khơi từ một hóc núi của Long Sơn. Vào tháng 12, một đêm gió, biển động, điều này làm bọn công an địa phương không để ý, do đó ghe đến cửa biển an toàn. Trời tối đen,chiếc ghe nhỏ bé bị đưa lên rồi rớt xuống bởi những vạt sóng cao hơn toà cao ốc 10 tầng, Quỳnh vật vã, ói mửa nhưng vẫn ôm lấy con Nuôi, nó ngủ vùi vì nó được uống thuốc ngủ trước khi đi. Anh Hùng thật phi thường, nét mặt lầm lì của anh hằng ngày không còn nữa, mà giờ đây anh là một người chỉ huy nhanh nhẹn, tháo vát. Hùng điều khiển chiếc ghe chống sóng, chèo chống với sóng dữ suốt một đêm, đến sáng thì biển lặng, nhưng ghe đã lạc hướng và ghe lại lênh đênh vô định trên màu nước xanh

đen bao la rờn rợn. Ghe cứ trôi như vậy đến ngày thứ 3, thứ 4. Rồi mọi người trên ghe mừng la ó khi thấy ánh sáng từ xa, cứ ngỡ là gặp được tàu cứu nạn, trên ghe đã dùng quần áo để đốt lửa làm hiệu, nhưng rồi sự mừng rỡ nhường cho sự tuyệt vọng đến chán nản, vì ánh sáng của tàu đằng xa… càng xa, và khuất mất rồi. Ghe lại trôi và ghe lại gặp được tàu, hy vọng lại đến rồi lại tuyệt vọng khi tàu lớn chỉ tiếp tế thức ăn và nước uống và bỏ đi. Đến ngày thứ 7, ghe lại gặp tàu có treo cờ Mỹ, nhưng tàu không cứu vì lý do trên đường đi lấy hàng, tàu hướng dẫn cho Hùng và thợ máy thẳng đường đến Singapore, gần đến thì ghe bị tàu tuần Singapore đuổi ra, chỉ dẫn đường đến Mã Lai. Ghe lại dật dờ về đất Mã, gần đến bờ Mã, ghe rung như sắp chừng vỡ ra, máy ghe kêu lớn không tắt vì chân vịt đã mắc vào lưới của ngư dân Mã, ghe sắp vỡ ra vì những cơn sóng lớn chụp ngang hông, không ai dám



nhảy xuống biển , trước tình thế này anh Hùng đã nhảy xuống , anh ngụp lặn và tháo gỡ lưới ra. Mọi người trên tàu đều nôn nóng nhưng không ai dám nhào xuống biển để tiếp sức với anh, Quỳnh đang cầu nguyện bỗng chiếc ghe đưa lên thật cao và rơi xuống thật mạnh… thế là hết nguyên chiếc ghe đã giáng xuống anh Hùng, tiếng máy ghe đã trở lại bình thường, một luồng máu loang quanh ghe. Ghe đã bình yên để vào đất Mã. Chủ ghe, và Quỳnh là thân nhân duy nhất, anh Hùng được Hồng thập tự Mã đưa đến bệnh viện. Hình hài

anh bất động, mặt anh xanh ngắt, mắt chưa nhắm hẳn, đến khi Quỳnh vuốt mắt anh và vĩnh biệt anh, Quỳnh chỉ muốn chết đi cùng anh.

Đổi một chuyến ra đi, Quỳnh mất anh Hùng. Đổi một chuyến đi, tim Quỳnh lại tan nát một lần nữa, Đổi một chuyến đi, Quỳnh càng căm ghét cái thân phận oan nghiệt của Quỳnh và đổi một chuyến đi Quỳnh lại có thêm một đứa con không cha. Suốt thời gian thai nghén khó khăn và khốn khổ, nhớ nhung và cô độc, Quỳnh định huỷ nó đi, nhưng các sơ, dì trên đảo cứ khuyên nhủ, Quỳnh nhập vào gia đình chủ ghe để định cư. Ngày rời đảo thằng con của anh Hùng được 14 tháng, các sơ trên đảo đặt tên là thằng bé Tự Do. Con Nuôi giống anh Xuân da trắng, thằng Tự Do giống anh Hùng da ngăm đen, tính tình cũng giống ba nó lầm lì, trầm lặng. Cuộc đời ở đảo, ở đất Mỹ vừa khổ cực, vừa cô đơn, cố bám víu hai đứa con nhỏ để sống với con ... Thôi thì cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu!

Sang Mỹ, Quỳnh định cư ở vùng Monteray- Cali, hưởng trợ cấp, babysister cho các con của Quỳnh và chủ ghe, gần 10 năm, sau đó đi làm ở Mac. D. Bây giờ ở nhà giữ cháu ngoại, cháu nội… Có lẽ chuyện buồn, đã biến trái tim Quỳnh thành đá sầu chai cứng… một ngày , mỗi ngày…và gần xong một kiếp người… và hình như nước mắt cũng đả cạn rồi. Tối hôm qua Quỳnh lên đây để dự đám cưới, hôm nay may mắn gặp lại Trang thật mừng, cũng nghe Vui nói Trang đã có hai con, chồng cũng đi tù 8 năm ở Bắc?

-Ơ, đúng!

Chắc là duyên nợ, nên có lẽ thuở ấy tôi phải nuôi cô đơn bằng những kỷ niệm thời hai đứa yêu nhau và đợi chờ, tuổi xuân đi qua, người ta thì cứ tù biền biệt ngoài Bắc. Đoàn tụ rồi cũng không yên, mai thì bị công an kêu lên phường, mốt thì bị công an hăm doạ bắt về nguyên quán, rồi xin công an

ngày càng nghèo đói hơn, các ruộng muối có nơi quốc hữu hoá, có nơi vào hợp tác xã, các nhà làm mắm ruốc, mắm tôm giảm năng xuất vì tư nhân quan niệm làm nhiều thì đóng thuế nhiều. Đời sống của giáo viên càng ngày càng khó khăn hơn. Một đầu lương chết đói của Quỳnh nuôi thêm ngoại và con, thiếu trước hụt sau...Đành chịu vậy, ngoại và hai mẹ con mình chắt mót từng hạt gạo mốc, miếng khoai, cũng có bữa ăn cháo, hôm nào có chút cá vụn tươi kho muối của hàng xóm hay phụ huynh tặng thì bữa cơm đó huy hoàng rồi. Rồi bà ngoại mình già... chết đi , Quỳnh càng cô đơn hơn, con Nuôi lúc đó mới 4 tuổi , đi dạy cũng dẫn nó theo cùng, có những buổi cô giáo cùng học trò canh tác thì mình đành gởi bé Nuôi cho hàng xóm.Trời đất dung ruổi, hàng xóm này là một hải quân đi tù về, đàn anh của Xuân , anh trá hình là dân đi biển, làm mắm, cào còng, anh đang dò đường để vượt biên.

- Giữ con dùm, tặng cá vụn , cho muối biển, rồi Quỳnh nấu cơm cho anh hàng xóm ăn luôn phải không?

- Ừ, lúc đó không có tiền mua củi, anh quơ cây khô trên núi về, thì góp gạo nấu cơm chung là lẽ thường , vả lại anh độc thân và Quỳnh cũng chỉ ăn cơm một mình với con nhỏ...Ngày lại ngày tình cảm chân thật của anh đối với một cô giáo nghèo có một con như mình, làm mọi người trên đảo cũng cảm thông chớ không riêng gì anh ... Quỳnh thích anh vì anh thật thà, nhân hậu hay nghĩ về thiên hạ, tình cảm không phải là vô cảm, ngày xưa với anh Xuân cũng thế, hát hò với nhau rồi cũng không dứt ra được. Anh Hùng này giúp đỡ Quỳnh khi khốn khó, sự cảm thông làm trái tim khô héo của Quỳnh hồi sinh trở lại lúc nào mình không biết... Cho đến một ngày anh Hùng đề nghị chuyện vượt biên. Đêm ở bến chờ, mình lại chấp nhận thêm một bến nước thứ hai... thôi thì... "đã không duyên trước chăng mà, thì thôi chút ước gọi là duyên sau". - Quỳnh lập gia đình thật dễ, mà có con thật dễ, mười

cho tạm vắng , rồi xin công an cho tạm trú…Sống ở Sàigòn cũng không yên thân, khi có đứa con đầu tiên cũng có một mình. Thật là tủi thân, nước mắt ứa ra nghẹn không thành tiếng! Trôi nổi xứ người, tạo dựng cuộc sống gia đình bằng hai bàn tay trắng, giữ vững tinh thần, ý chí, bằng niềm tin và chịu đựng. Chuyện tình của tôi so với chuyện tình của Quỳnh, tôi vẫn còn nhiều ân phúc. Âu cũng là số phận! Tôi là bông Kim Trang mộc mạc đơn sơ của trời đất, nên được chút gì may mắn còn sót lại, chớ đâu phải như hoa Quỳnh kiêu sa xinh đẹp, sớm nở tối tàn, héo úa, lận đận, hẩm hiu một đời.

Hơn 20 năm trên xứ người, cứ 30/4 là nhớ….buổi chiều giờ thứ 25 ở Sàigòn vẫn như còn hiển hiện trước mắt, gợi buồn bởi những âm thanh đau xót trên sân khấu đàng kia… Đêm Chôn Dầu Vượt Biển, Sàigòn vĩnh biệt,người di tản buồn, Cái Cò thảm thiết…. Từ 1975-2015, dòng đời trôi nổi đã 40 năm rồi. Đau khổ đã ổn định một góc trong lòng… Ở một góc sân của khuôn viên tiền đình quận hạt có đôi bạn năm nào, của thế hệ 54 là Kim Trang và Qùynh Hoa cùng ôn lại những trang ký ức xa xăm… đã có một thời đê yêu, một thời khóc thâm mât mát chịu đựng! Hợp tan rồi có không?…Bạn tôi, hai lần dang dỡ, một mình nuôi con. Vì đâu… nên nỗi! Phải chăng đó là những hệ lụy bi thảm từ một thời chinh chiến cũ tiếp nối một chuỗi ngày dài tối tăm trong “thiên đường mù” cộng sản. Đau thương nối tiếp đau thương còn biết đến bao giờ?.





Sau khi đi tù về, lưu lạc qua xứ Mỹ này, đọc lại một số bài viết của anh em khóa 20 Nguyễn Công Trứ ghi lại, tôi mới vỡ lẽ ra rằng khóa 20 chúng tôi có những anh thật lẫy lừng trong hành động vượt ngục như Vương Mộng Long, Phạm văn Tiền,Trần Tân Hòa, Nguyên Tâm Miên, Đoàn Quốc Trụ,Trương Văn Vân,Trần Công Hạnh,…nhiều ,nhiều lắm! không chỉ một lần mà lắm khi tới ba bốn lần! Thật đáng khâm phục.

Riêng ở trại Kỳ Sơn, Tiên Lãnh, Quảng Nam, nơi mà tôi bị giam cầm trong đó, anh em khóa chúng tôi bị lâm vòng lao lý khá nhiều: Nguyễn Tâm Miên, Trương Đình Hà, Đỗ Ngọc Nuôi,Hoàng Xuân Đạm,Võ Văn Huệ, Nguyễn Hai,Võ Nhẫn v.v… tôi không nhớ hết.

Nơi đây sự kiện đáng nhớ nhất là chuyện Nguyễn Tâm Miên vượt trại.Tôi biết rất rõ việc này vì Miên đã thổ lộ với tôi rất nhiều. Khởi đầu thì Miên có bàn với tôi về việc cùng vượt ngục. Nhưng rồi càng về sau thì càng dãn ra vì sức khỏe của tôi ngày một sa sút, e sợ…..sức không kham nổi đoạn đường!

Buổi tối trước khi thực hiện cuộc vượt ngục vào ngày mai, khoảng 9- 10 giờ tối gì đó, Miên từ nhà bên cạnh mò qua chỗ tôi nằm (Miên biết rất chính xác chỗ treo mùng của tôi, giựt chân tôi

dậy, nhét vào mùng tôi một bộ quần áo trận và một cái võng mầu olive.Tôi nhổm dậy, lặng lẽ đưa lên gối đầu nằm và ngủ tiếp, coi như không có chuyện gì xảy ra. Sáng dậy tôi bị đau răng quá sức, chân răng có mủ, phải xuống Bác sĩ Vương Ngọc Lâm khai bệnh, nghỉ ở nhà không đi lao động. Đây là một cơ hội vô cùng quí hiếm. Sáng dậy, nhà tôi và nhà của Miên cùng được phân công đi đốn củi và Miên lại là trưởng toán. Miên phân công cho anh em, bắt cặp với nhau 2 người một thước khối theo "chỉ tiêu" của trại ấn định rồi cũng vác rựa ra đi . Đến khỏang 8 giờ sáng thì Miên vòng trở lại, vào nhà tôi chào từ biệt rồi lặng lẽ vác rựa đi tiếp. Tôi chúc Miên được thành công.

Và rồi Miên thành công thực.

Thời gian này chúng tôi còn ở trại Kỳ Sơn do bên quân đội quản lý, chưa chuyển sang cho bọn công an "bò vàng"*, bọn coi tù chuyên nghiệp, ở trại Tiên Lãnh.

Sự kiện Miên vượt ngục lúc nào cũng in đậm trong đầu tôi. Về trại Tiên Lãnh thì cơ hội vượt ngục không còn nữa, điển hình là Trung tá Nguyễn văn Bình (K19) với một Đại uý BĐQ cùng nhau trốn trại, nhưng đã không thóat khỏi vùng thiên la địa võng, anh Bình bị chúng bắn chết vì quyết liệt chống cự khi bị chúng bủa vây, Anh không chịu đầu hàng.

Thấm thóat đã hơn 7 năm ở tù non -non, vì các bạn cùng khóa nhiều người gỡ trên 10 cuốn lịch, còn tôi có tên trong danh sách được thả về, đó là năm 1982.

Tờ GIẤY RA TRẠI (chứ không phải BẰNG TỐT NGHIỆP mặc dù tôi đi "HỌC TẬP CẢI TẠO" cơ mà !) cầm trên tay ghi rõ nơi cư ngụ là xã Ngọc Lâm, huyện Tân Phú, tinh Đồng Nai. Thế nhưng, ngay khi vừa thoát ra khỏi cổng trại tù, đầu óc tôi đâu cần biết xã Ngọc Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là nơi khỉ ho cò gáy nào. Tôi trực chỉ Sài Gòn, dứt khóat không thi hành lệnh

hai năm quản chế .Tôi lang bang ăn nhờ ở đậu hết anh này đến chị nọ, mỗi nơi lén lút tạm bợ một vài đêm rồi lại lang thang đi chỗ khác. Hành lang nhà thờ Đồng Tiến nằm trên đường Tô Hiến Thành ,quận 10 Sài gòn từng là "khách sạn ngàn sao" chứa chấp tôi nhiều đêm.

Thóat cảnh tội tù, nơi cư trú chắc chắn không phải là cái thành phô mang tên một cái xác thôi đang năm chình ình trong cái mả ở Ba Đình, mà nó phải là một nơi chốn nào đó, nơi ấy chắc chắn phải có Tự do-Dân chủ. Nói thế có nghĩa là đất sống của tôi không còn được định vị là tại quê hương bản quán cuả mình. Bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải vượt biên. Và rồi tôi đã thực hiện khỏang 25 lần suốt mấy năm trời sống vất vưởng ở Sài Gòn. Số tôi lận-đận, 25 lần thất bại đủ 25 ! Điển hình nhất là lần cuối cùng hợp tác với Vũ Tuấn Việt cùng Đại đội A với tôi. Hai đứa cùng nhau đóng kịck mua nhà, xin cư trú tại Ngọc Hà, gần chùa Đại Tòng Lâm, Bà Rịa. Đích thân đi mua gỗ, xẻ ván đóng tầu, mua máy về ráp tạo thành một con tầu vượt biên nho nhỏ, sức chứa chỉ khỏang trên dưới bốn chục người, tất cả đều là người thân trong gia đình, chứ không nhận bất cứ một khách lạ nào để kiếm mối lấy lời. Nhưng số tôi qúa xui xẻo, chẳng bao giờ được lênh đênh trên biển cả mà trái lại cung Thiên di của tôi nó chỉ phát ở chốn ...lao tù.Vì vậy,sau cái thời gian "tù cải tạo",tôi lại lượm thêm 3 cái "tù vượt biên"! Lần đầu tiên ở Ô Môn, Cần Thơ, lần thứ 2 ở Sở Síp, Long Thành và lần thứ ba hợp tác với đại gia đình Vũ Tuấn Việt thì tôi nghỉ mát ở Bà Rịa và rồi mấy tháng sau chuyển về B9 Biên Hòa (Nếu kể thêm lần ở tù lịch sử, khi tôi bị sa cơ, lọt vào tay Trung cộng trong cuộc hải chiến giữa Hải Quân QL/VNCH và Hải quân Tầu Cộng ngày 19 tháng Giêng năm 1974, thì cuộc đời nhai cơm tù của tôi lên đến 5 lần cả thảy!)

Từ Bà Rịa chuyển về Biên Hoà, khi khai lý lịch tôi phịa ngay là tôi làm nghề hớt tóc, ngày ngày căng vải bạt bên vách tường

của nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng để độ nhật và nơi cư trú cũng tại đường Kỳ Đồng trong con hẻm có tới ba bốn cái "suyệc",chỉ cần trật một con số thì đến bố thằng bò vàng chuyên nghiệp cũng không tìm ra địa chỉ để điều tra nguồn gốc của tôi.

Tôi yên vị tại đây với danh nghĩa một tên tù làm nghề… hớt tóc. Công an trại B9 và tù nhân ở đây ai cũng biết…"chú Hai hớt tóc".

Sở dĩ tôi có tên là chú Hai hớt tóc, vì mỗi lần trứơc khi vượt biên tôi đều dặn người nhà một tên giả nào đó chứ không dùng tên cúng cơm của tôi bởi nếu dùng tên thật mà chẳng may sa lưới, bọn nó mò ra là đã từng bị "tù cải tạo" thì tương lai của tôi sẽ sáng hơn đêm 30 tết. Lần này thì tôi lấy tên là Nguyễn Hai tức Hai Ngựa Phẹc Năng Đen ĐĐ/G, trước 75 cùng phục vụ tại văn phòng Tư Lệnh phó Lãnh thổ BTL/QĐI rồi cùng chuyển sang phòng 3/QĐI cho đến khi tan đàn xẻ nghé .

Thế rồi, nhờ ơn trên thương tình ghé mắt, cơ hội ngàn năm một thủa đã đến với tôi: một trại lẻ ở gần đập thủy điện Trị An nằm sâu trong xa lộ Biên Hoà thuộc lãnh thổ Hố Nai 4, trực thuộc trại B9 Biên Hòa có một số tù nhân suốt mấy tháng nay chưa được hớt tóc, đã thế, một phái đoàn cấp lớn lại sắp đến thăm việc ngăn đập, thế là tôi được chuyển đến trại lẻ này để hớt tóc cho tù nhân.

Tới trại lẻ này, khách hàng hớt tóc tù nhân thì ít mà "công an bò vàng" thì nhiều .Bọn rừng rú này vớ được tôi thì cứ như mèo thấy mỡ vì "chú Hai hớt tóc" là "thợ xịn" từ Sài Gòn xuống, chắc phải là tuyệt lắm ,lại được hớt chùa nữa! Tôi được cơ hội "hớt kéo, tỉa dao" một cách hết sức điệu nghệ ,rồi tin lành đồn xa, tin dữ đồn xa, khách hàng của tôi đã níu kéo chân tôi.

Nghề hớt tóc là nghề moi được đủ mọi chuyện trên trời dưới đất của khách hàng.Tôi không có ngọai lệ.Trong khi ngồi chờ tới phiên mình ,bọn "công an bò vàng" phun ra đủ mọi tin tức. Phần tôi,tay thì liếc dao,nhấp kéo nhưng tai lại luôn luôn chú ý lắng nghe từng tin tức chúng tán gẫu với nhau không bỏ sót một chi tiết nào. Đã định bụng từ lâu,trại này tuy cách xa lộ trên dưới hai chục cây số gì đó, lại là đường độc đạo, nhưng không đến nỗi núi rừng hiểm trở mà chỉ là đồng bằng và vườn ruộng nên đi bộ cũng chẳng mấy khó khăn, dứt khoát là tôi phải hành động.

Tôi nhớ lại những ngày tháng tư 75 (Đà Nẵng bỏ ngỏ từ ngày 29-3-75,chúng tôi bắt đầu cuộc đời tù đầy ở vùng Quảng Nam Đà Nẵng từ ngày 05-04-75) khi mới nhập trại Vĩnh Điện,hàng ngày trò chuyện thân mật với Hoàng Xuân Đạm,Lưu văn Sung và Nguyễn Đức Trung. Giai đoạn này tương đối thỏai mái chưa khắc nghiệt, đói khát cực nhọc như sau này bị chuyển lên Kỳ Sơn rồi Tiên Lãnh, chính thức "an hưởng" cuộc đời tù khổ sai vô thời hạn. Trong thời gian tạm giam ở quận lỵ Vĩnh Điện tỉnh Quảng Nam,tôi may mắn được nghe kể lại (chứ không được nghe trực tiếp) có một Trung uý biệt kích, chuyên xâm nhập vào lòng địch, đó là Trung úy Nguyễn văn Giỏi, chính anh đã tạo một kỳ tích mà báo chí Sài Gòn hồi đó đã đăng tin: Kho xăng của VC ở vùng ba biên giới trên đường mòn Hồ chí Minh đã bị đốt cháy, phá huỷ hoàn toàn.

Theo lời kể,Trung uý Giỏi đã được thả xuống đường mòn HCM, dĩ nhiên là được trang bị giả dạng đúng như một tên Việt cộng chính cống. Anh đã ra đường mòn HCM vẫy xe bồn để đi vào kho xăng. Anh đeo K 54, sắc cốt y như một Sĩ quan cán bộ. Tài xế xe bồn thấy anh vẫy xe và qua đối thọai (nhà nghề mà) cứ tưởng anh là Sĩ quan trong kho xăng nên sẵn sàng cho đi nhờ để khi vào cổng được dễ dàng, và anh đã đóng kịch rất trọn vai. Lính gác cổng lại tưởng anh là Sĩ quan trưởng xa đi theo xe bồn nên

cũng dễ dãi cho anh vào cổng. Lọt vào cổng, với một ngón nghề ở mức thượng thừa, anh đã quăng chất nổ nhỏ gọn nhưng cực mạnh vào khu bồn xăng. Thời nổ thì dĩ nhiên đã được tính toán kỹ lưỡng. Chờ lính gác đã đổi ca, anh lại đón xe khác ra khỏi kho xăng một cách an toàn.

Trở về khu đường mòn, anh ung dung chờ đợi kết qủa và dĩ nhiên trực thăng đã đón anh trở lại đơn vị trong niêm vui chiên thắng.

Đối với tôi, qua thành qủa và động tác ấy, tôi phải tôn anh là bậc thầy. Và giờ đây tôi phải thực hành bài học mà tôi đã học được ở anh: Vượt ngục bằng cổng chính.Tôi thầm nghĩ trong bụng: dân chơi cờ tướng, ai chả biết câu: Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị.

Suốt vài tuần lễ qua, đêm nào tôi cũng thức từ 3-4 giờ sáng, đóng kịch, viện lẽ sợ hãi, tiếc của vì bị bọn tổ chức vượt biên lừa đảo nên mất ngủ ra ngồi dưới trụ điện nơi có ngọn đèn cao áp soi sáng cho đống gỗ hàng trăm cây cẩm lai to đùng mà mỗi cây dài hàng chục mét đường kính bốn, năm tấc để nhìn trời ngó đất. Đống gỗ này được xử dụng như thế nào thì chỉ có trời mới biết.

Từ vọng gác ngoài cổng, những phiên gác gần sáng, mấy "chú bò vàng" thường lân la đến thăm hỏi trò truyện với tôi cho mau tới giờ đổi phiên. Với những "con bò vàng" này, hình ảnh "chú Hai hớt tóc" đã qúa quen thuộc thân tình, vì ban ngày vẫn thường lui tới ghế hớt tóc để chàng chấu nhờ vả việc này việc kia,hết hớt tóc lại đến cạo râu, ráy tai …chùa.

Yếu tố "thói quen" này đã tạo thêm cho tôi sự thuận lợi. Việc tôi cứ ngồi dưới ngọn đèn sáng choang từ 3-4 giờ sáng vì mất ngủ, không chịu nằm trong lán là chuyện bình thường, chả có gi cần phải lưu ý nghi ngờ.

Thế rồi, buổi chiều hôm trước, mấy "chú bò vàng" chuyện hão với nhau, tôi được biết ngày mai sẽ chắn sông đắp đập, xe cộ của dân sẽ cấm di chuyển để ưu tiên đường lộ dành cho xe ben chở đất, cát, xi măng,… đã được thông báo cho dân địa phương.

Tôi lắng nghe và không để sót một lời nào vì đây là cơ hội ngàn vàng.

Sáng sớm hôm sau, khỏang 4 giờ sáng, nhìn ra cổng chính, tôi thấy có hai ba bóng người đi qua đi lại nơi vọng gác. Đây là giây phút quyết định. Tôi vào lán lấy giỏ quần áo mà tôi đã sắp sẵn từ tối hôm qua. Men theo hướng bóng tối, đi thẳng ra vọng gác cửa chính. Cũng may là thời gian đó điện đóm còn thô sơ lắm, cổng trại không có những ngọn đèn sáng choang như ngày nay. Tôi lên tiếng chào hỏi bằng giọng Bắc kỳ rặt của tôi:

- Mấy đồng chí vừa đổi gác hả?

- Đi đâu sớm vậy ?

- Về thành phố đây.Tối hôm qua nhận được điện của nhà từ thành phố gọi đến có việc "khẩn trương" trong gia đình, cả đêm nóng ruột quá ngủ không được .Hôm nay xui quá, nhằm ngay ngày đóng đập, biết là xe chở khách của dân đã bị cấm nhưng cũng đành phải liều ra đi rồi đón được xe cơ quan nào thì đón, nếu không, đành cuốc bộ ra xa lộ, tới đâu hay tới đó.

Miệng vừa nói ,chân vừa bước, cứ tỉnh queo như mình cũng là một trong những "chú bò vàng" vậy. Còn mấy tên lao xao đổi gác thì tâm lý thường tình là anh hạ phiên chỉ muốn mau về giường gỡ gạc thêm một giấc chót, ngược lại tên thượng phiên thì còn ngái ngủ, chớp chớp loà loà đâu có để ý người đối thoại là ai, thì phe ta cả mới nói chuyện tự nhiên như vậy chứ, hơn nữa người đối thoại lại vừa nói vừa đi như ma đuổi chứ có đứng lại

đâu mà thấy rõ mặt xem lạ hay quen, nhất là lại giọng Bắc Kỳ thì chắc như bắp là phe ta rồi.

Trong mấy giây ngắn ngủi và đầy mạo hiểm ấy, tôi đã bước ra ngoài cổng chính, rẽ trái và điềm tĩnh raỏ bước hướng về phía xa lộ.

Hay không bằng hên. Mới đi được chừng năm trăm thước trên đoạn đường độc đạo vắng hoe này thì từ xa phía sau lưng có ánh sáng của cặp đèn pha xe hơi chiếu tới. Tôi mừng như mở cờ trong bụng, thản nhiên đứng lại, vẫy xe đúng theo kiểu "cán ngố Bắc Kỳ", nghĩa là tay cứ nâng lên hạ xuống lia chia để chặn xe ngừng lại .

Mà xe ngừng lại thật. Người tài xế thò mặt ra cửa cất tiếng hỏi:

- Đồng chí đi đâu đây ?

- Mình muốn đi thành phố. Hôm nay xui qúa , đóng đập, xe dân không có. Đồng chí cho tớ qúa giang được đoạn nào hay đoạn ấy.

Leo lên xe, trò chuyện với người tài xế mới biết xe này chỉ chạy tới một ngọn đồi cách đây chừng mấy cây số thôi để lấy đất đá. Nhưng rất may, anh tài xế này lại tiết lộ cho biết là lát nữa sẽ có sáu chiếc xe của đoàn công tác 26 sẽ đi thành phố để lãnh xi măng.

- Đồng chí đừng lo, lát nữa tới trạm công an, đồng chí xuống đó đứng chờ, tôi sẽ nhờ công an nó chặn đoàn xe này lại cho đồng chí đi tiếp, còn xe này tôi đi vào chân núi để lấy đất đá chứ không đi thành phố đâu, chịu khó vậy nhé.

Đến trạm công an, người tài xế nói tôi xuống xe và ngoái cổ xuống dặn công an đúng như anh ta đã nói với tôi lúc nãy .

Chỉ chừng vài chục phút sau, qủa là có sáu chiếc xe quét những luồng sáng chói lòa từ từ ngừng trước trạm. "Chú bò vàng" này lại hất đầu chỉ tôi lên chiếc xe đầu tiên.

Không đầy nửa giờ sau, xe ra tới xa lộ Biên Hòa. Mà nghề tài xế thì thường hay có máu kiếm chút cháo. Anh ta rề rề đến các trạm xăng"cục gạch" để bắt mối.

Tôi thỏai mái xuống xe để cho họ làm ăn.

Đúng lúc đó, chiếc xe chở tù mà tôi quá quen thuộc từ trại B9 Biên Hòa lại đi về hướng Hố Nai 4, có lẽ là vào trại Trị An. Nhanh như cắt, tôi nép vào vách tường căn nhà bên đường ngay đó, quay lưng về phía xe tù này, và kìa, từ hướng ngã ba Vũng Tàu về Sài Gòn đang có xe đò tiến đến. Xe tù vừa vượt qua, tôi nhào ra vẫy xe đò và vội cám ơn người tài xế xe ben.

Leo lên xe đò, tôi đã nắm chắc trong tay phần thắng .Về đến ngã tư Hàng Xanh, tôi xuống xe, ngoắc xe ôm trực chỉ đường Sư Vạn Hạnh góc Lý Thái Tổ ,nơi gia đình chị tôi ở đó.

Đứng trước cửa nhà mới hơn 6 giờ sáng, chị tôi trố mắt ngỡ ngàng hỏi tôi:

- Chú được tha về đấy à? mà sao giờ này đã về tới đây, sớm thế?

- Đâu có, em tự ký giấy cho em về đấy chứ.

Các cháu tôi lúc này mới lục tục bật dậy. Còn vợ con tôi thì bây giờ đang cư ngụ tại nơi mà đáng lẽ tôi phải về chung sống đã bị ghi rõ trong GIẤY RA TRẠI, bởi lẽ vợ tôi và 5 con nhỏ đã được thả về trước mấy tháng từ hồi còn ở trại tù Bà Rịa cùng lúc với gia đình của Vũ Tuấn Việt vì thuộc diện có con nhỏ. Riêng Vũ Tuấn Việt, ngay đêm bị công an rượt đuổi đã phóng xuống

sông Thị Vải trốn thoát, một hành động vô cùng dũng cảm.Tôi rất khâm phục.

Mãi sau này, niên trưởng Phương (tôi quên họ) khóa 12, đi cùng chuyến với tôi và mấy thanh niên cháu của Việt được thả về, gặp lại nhau tại Sài Gòn,các cháu mới kể cho tôi nghe là nếu bữa đó tôi không đón được xe mà phải đi bộ từ trại Trị An ra xa lộ thì đời tôi tiêu rồi. Chắc là ôm đòn.

Lý do là vì nếu tôi đi bộ trên đoạn đường độc đạo ấy, ít nhất cũng mất trên dưới 4 tiếng đồng hồ. Trong khi đó, thằng công an trực phiên hôm ấy, là vận động viên xe đạp, được tuyển chọn đại diện cho công an tỉnh Đồng Nai tham dự cuộc đua xe đạp toàn quốc, nếu nó đạp xe chỉ mất không tới một giờ.

Tôi đã không tính kỹ đầy đủ mọi chi tiết: sự thiếu sót của tôi là quên không để sẵn ca chia cơm ra vị trí thường lệ hàng ngày. Sáng dậy, khi chia cơm, anh em tù họ đếm mãi mà vẫn còn thiếu một ca. Hò hét hoài vẫn không ai bỏ thêm một ca nữa, họ bèn điểm danh.Thế là sự vắng mặt của tôi bị phát hiện sớm.Tên công an vận động viên này bèn đeo AK phóng xe đạp ra hướng xa lộ, nắm chắc trong tay là sẽ núm đầu "chú Hai hớt tóc" cho vào cũi sắt.

Nhưng hay không bằng hên. Tôi đã cao chạy xa bay.

Tên công an vận động viên đạp xe đạp, còn tôi đi… xe hơi ! sang trọng hơn , qúi phái hơn , và mau lẹ hơn nhiều. Hắn chậm hơn tôi một bước là lẽ đương nhiên, dù xe của tôi chỉ là xe ben chứ không phải "li-mô-din" sang trọng.

Với sự thành công nay -mà yếu tố tiên quyết là nhờ sự may mắn và được Ơn trên phù trợ, nhờ đó mà tôi đã rút ngắn thời gian do bọn cộng phỉ ấn định cho tôi phải ngồi gỡ lịch 24 tháng xuống còn 6 tháng. Mười tám tháng được tự do sớm qủa là qúa lời.

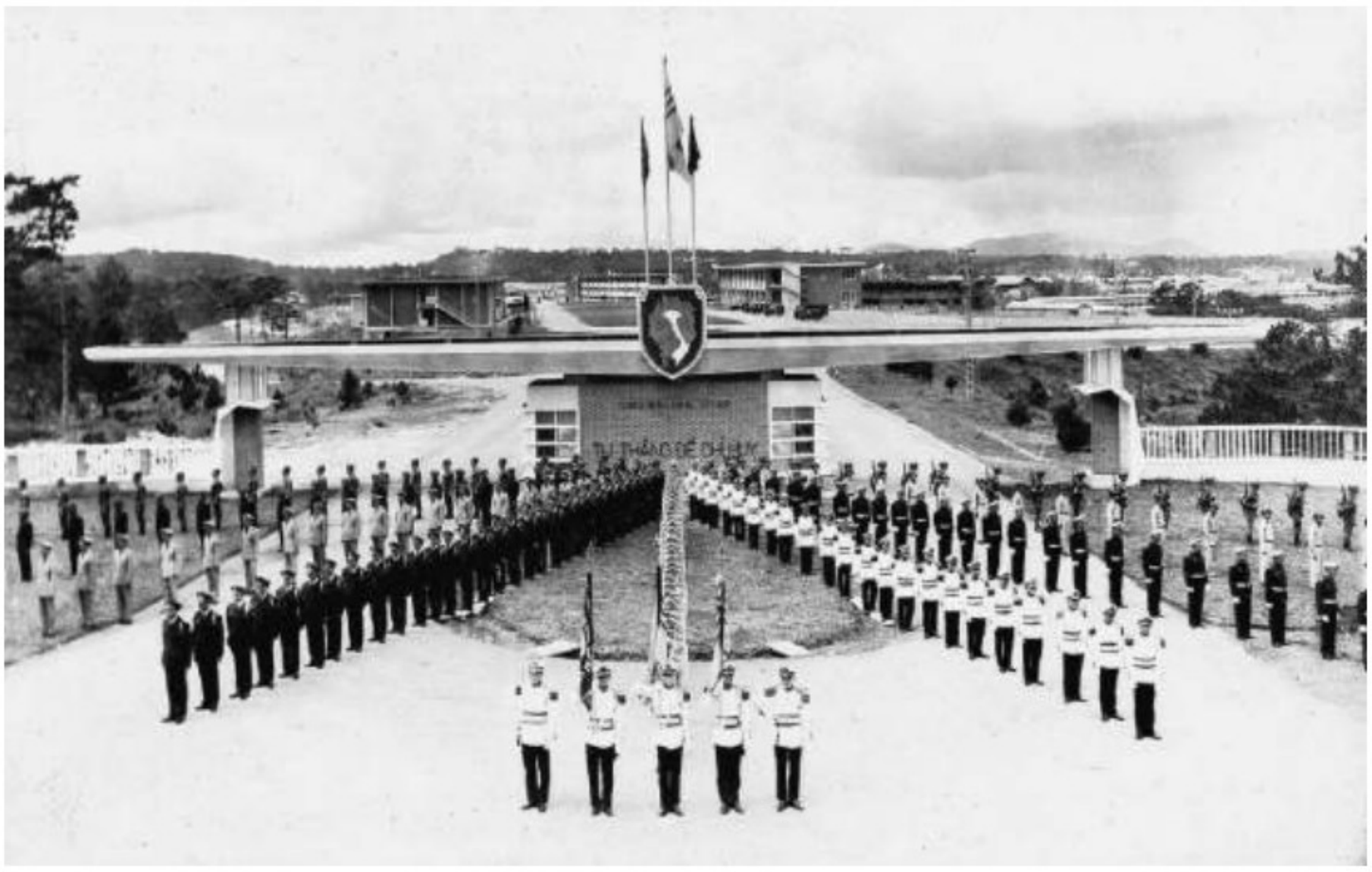
Viết lại vài hàng vụn vặt, vui vui này nhân dịp họp mặt khóa 20, mệnh danh là ĐẠI HỘI KHOÁ 20 NGUYỄN CÔNG TRỨ-52 NĂM HỘI NGỘ, tôi không dám sánh mình với những bạn rất anh hùng, can đảm sẵn sàng chấp nhận những gian lao, nguy hiểm hoặc những trận đòn thừa chết thiếu sống vẫn còn cương quyết thực hiện vượt thoát trại tù thêm lần thứ hai, thứ ba sau khi đã thất bại đắng cay. Tôi cũng không dám mảy may nghĩ đến việc nối thêm danh sách những người tù vượt ngục can trường của khóa 20 ở hàng chót có thêm tên Phạm văn Hồng.



Mà thực lòng, với đôi hàng mộc mạc này, tôi chỉ mong gửi đến các bạn cùng khóa, huynh đệ cùng trường, quý đọc giả của Đa Hiệu,… một câu thơ của đại thi hào Tố Như tiên sinh mà tôi đã thuổng được từ khi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường năm đệ tứ tại trường Trung Học Bán Công Lê Qúy Đôn,Nha Trang, cách đây non 60 năm :

“ Mua vui cũng được một vài trống canh”.

Chuyện trốn tù của “tù cộng sản” là câu chuyện trường thiên của cả hàng ngàn người – có người đã chết trên đường vượt thoát, có





kẻ bị bắt lại bị kiên giam, bị bỏ đói, bị đánh cho tới chết, bị tử hình…, nhưng cũng có kẻ may mắn như tôi. Tất cả, suy cho cùng, cũng là do phần số!

PHẠM VĂN HỒNG, K20

Hai người bạn Đồng môn

EISENHOWER & PATTON

Kiều Công Cự - K22.



Dwight David Eisenhower & George Smith Patton

Ở Nam California, nơi qui tụ đông đảo người Việt, nên cái gì cũng có nhiều, kể cả những quán cà phê. Thôi thì đủ cỡ, đủ kiểu. Thanh lịch có, bình dân có. Nhạc hay và tiếp viên trẻ đẹp…không thiếu. Nhưng có một cái quán khá đặc biệt, không có nhạc, không có tiếp viên…nhưng khách thì vào loại khá đông. Đa số thuộc " *công nhân viên chức và sĩ quan VNCH*" . Khách tới quầy gọi một ly cà phê đen, sữa, đá hay nóng rồi tự động bưng ra " cái bàn của mình" nói đúng hơn là của "phe mình". Nhảy Dù, BĐQ, KQ, CSQG,

Võ Bị , Thủ Đức…mỗi phe một bàn với "đồng đội" cũ. Cũng có một số (đơn lẻ hoặc vài ba người), ngồi bên trong ấm áp hơn, ăn sáng với những món khá đặc biệt nhưng gọn nhẹ .

Sáng Chủ Nhật nào cũng có nhiều người đến đây từ sáng sớm, kéo bàn, ghép ghế lại thành vòng tròn ngồi với nhau. Họ nói chuyện gì vậy. Thôi thì đủ thứ: chuyện đời xưa, chuyện đời nay. Nhưng dứt khoát là không nói hành, nói tỏi, nhất là không thèm nói xấu ai hết. Ai làm gì kệ người ta, trừ những tên thích chơi nổi, về VN bưng bô như NPH, …Những tên này dỡ thiệt! Cuối cuộc đời rồi mà không biết giữ cái liêm sỉ cho mình và tai tiếng cho con cháu.

Đặc biệt không xài tiếng "Đan Mạch" tùm lum như hồi xưa. Cấp bực không nhắc tới nhưng sự kính trọng vẫn còn nguyên. Đâu ra đó. Không có cá mè một lứa, mà anh ra anh, em ra em.. Như thế đủ rồi. Những "đồng đội" của tôi bây giờ là như thế đó.

Cái quán có tên là….và tôi là một trong những người khách của "phe mình". Ngày Chủ Nhật nào mà không ra đây thì coi như thiếu một cái gì. Ra đây một tí rồi đi đâu thì đi. Có những khuôn mặt rất quen thuộc nhưng cũng có những khuôn mặt mới " trình làng". Hôm nay được anh bạn thuộc " cây bút Cọp Biển" cho coi cái hình bìa dự trù cho Đặc san Sóng thần của Chủ bút Nguyễn gia Quyết từ Houston gởi qua. Hỏi ý ? Hình bìa trình bày đơn giản, đầy đủ ý nghĩa, cái hình anh lính TQLC cõng bạn nhạt nhòa trong vùng lửa đạn trên cái nền hoa văn màu áo sóng biển và dưới có hàng chữ : **Không Quên Đồng Đội.** Chính cái hàng chữ này gây cho anh em chúng tôi, những người hiện diện hôm nay, một sự xúc động. Đúng vậy những người trước đây ở trong Quân đội, ở ngành nghề nào, cấp bực nào, hai tiếng Đồng Đội hay

Chiến Hữu đều mang nhiều ký ức để nhớ về, niềm hãnh diện để giữ ấm trong lòng…

Tình Đồng Đội, tình Chiến Hữu của Anh Lính Cộng Hòa đã được viết nhiều, nhắc nhớ nhiều, bây giờ đang sống trên đất Mỹ nên tôi cũng xin được viết một ít về cái xứ sở đã cưu mang mình, về những con người có tấm lòng bao dung cũng như những người lính Hoa Kỳ đã nằm xuống cho đất nước VN thân yêu của chúng ta. Tôi muốn nhắc lại câu chuyện của hai người bạn cũng thuộc loại chóp bu trong Quân đội Hoa Kỳ. Đó là tình đồng môn của hai ông tướng: **George Smith Patton & Dwight David Eisenhower.**

Eisenhower, thường gọi là Ike, có nhiều bạn và cái tánh của ông cũng dễ kết thân. Đối với ông bạn bè là tất cả, nhất là những người bạn trong quân ngũ. Điều này làm cho ông trở nên một con người vĩ đại. Đó là một món quà để ông tặng bạn bè cũng đề cho ông chịu đựng nôi với cái tánh khí bốc đồng và thích gây rối của ông bạn Patton. Giữa hai người có nhiều điểm không giống nhau. Không giống nhau không có nghĩa là "nghỉ chơi" luôn hay không có thể cùng làm việc trong một "team work". Xin quí vị cứ đọc tiếp những đoạn dưới đây thì sẽ nhận ra điều đó:

George Smith Patton sinh năm 1885 tại San Gabriel, California trong một gia đình giàu có, dòng dõi quí tộc lâu đời. Tánh tình nóng nảy, hay tự cao tự đại và nhiều khi ngông nghênh. Thích ăn mặc đỏm đáng, ở ngoài mặt trận mà vẫn thích đội chiếc mũ nhựa sơn trắng, mang hai bên hai khẩu súng có bá bằng ngà voi và nạm đá quí. Muốn nói gì thì nói, nhiều khi ông cư xử như một người lính kỵ binh và tranh cãi rất là thẳng thắn với ngay cấp chỉ huy của mình. Cuộc đời binh nghiệp của ông đã trải qua nhiều giai đoạn khá

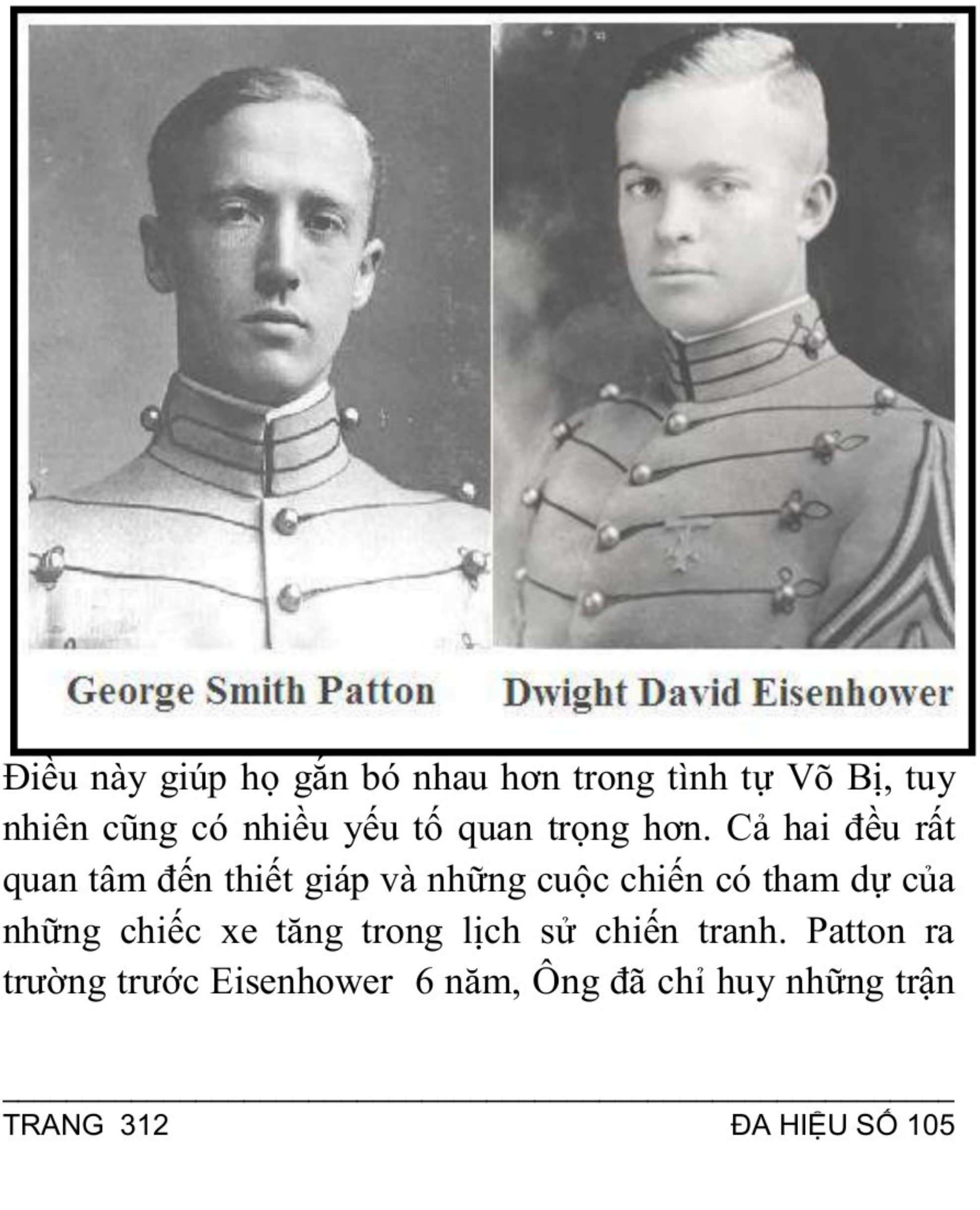
thăng trầm. Trong những năm 1916-1917 ông làm phụ tá cho tướng John Pershing trong một cuộc viễn chinh qua bên Mexico để bắt tên tướng cướp Francisco Poncho Villas. Đến tháng 6 năm 1917 nước Mỹ tham gia vào đệ I Thế chiến ông chỉ huy Lữ đoàn 304 Kỵ binh và tham dự trận đánh ở St Mihiel và bị thương ở trận Messe- Argonne.

Dwight David Eisenhower sinh ngày 14/10/1890 tại một thị trấn nhỏ ở Denison, Texas, trong một gia đình di dân gốc Đức, theo đạo Tin Lành, hệ phái Baptism. Gia đình có 5 anh em trai mà ông là anh cả (David, Roy, Earl, Milton và Paul), bà mẹ gốc Thụy sĩ, rất mong được sinh một con gái và Paul đã mất khi còn nhỏ. Cha làm thợ bánh mì. Ông học ở trường Abilene High School. Lúc 10 tuổi đã đi làm ở một hãng kem để giúp đỡ gia đình. Ông mong ước cuộc sống sau này khá hơn và luôn luôn vâng lời những bề trên của mình. Sau khi tốt nghiệp Trung học ông thi trắc nghiệm vào hai trường US Naval Academy và US Military Academy ở West Point. Cuối cùng ông chọn West Point và qua 4 năm học ở đây. Tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy ngày 12/6/1915 trong thứ hạng 61/168 và được đưa về phục vụ tại Fort Sam Houston ở Texas, nơi đây ông đã gặp Mamie Doud và cưới làm vợ ngày 1/7/1916 ở Denver, Colorado. Người con trai của ông tên là John Sheldon Doud, sau nầy cũng đã chọn con đường binh nghiệp như cha và cũng đã xuất thân từ Trường Võ Bị West Point.

Patton rất nhanh nhẹn, tháo vát, rất can đảm nhưng tánh tình hay thay đổi thất thường và nhiều khi suy nghĩ thiếu chín chắn. Eisenhower, thì điềm tĩnh, đầu óc có tổ chức. Khi nhìn vào một vấn đề nào thì ông hay tính toán nhiều khía cạnh, đo lường và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa ra một giải pháp cho hành động. Còn Patton thì suy nghĩ

rất nhanh và hành động cũng rất nhanh. Patton bước đi vội vàng còn Eisenhower thì bước đi chậm rải, khoan thai, cho dù cả hai người luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng tác chiến. Patton có nụ cười sang sảng như cái tánh tình bộc trực của ông, còn Eisenhower thì chỉ mỉm cười kín đáo.

Mặc dầu có những điểm khác biệt, hai người lính vẫn san sẻ với nhau một tình bạn, cùng sông sót qua 20 năm trên chiến trường và theo Eisenhower " nhiều khi cũng nổi nóng, cũng tranh cãi nhau dữ dội". Họ cùng xuất thân từ Trường Võ bị West Point. Patton tốt nghiệp năm 1909 còn Eisenhower ra trường vào năm 1915.



George Smith Patton **Dwight David Eisenhower**

Điều này giúp họ găn bó nhau hơn trong tình tự Võ Bị, tuy nhiên cũng có nhiều yếu tố quan trọng hơn. Cả hai đều rất quan tâm đến thiết giáp và những cuộc chiến có tham dự của những chiếc xe tăng trong lịch sử chiến tranh. Patton ra trường trước Eisenhower 6 năm, Ông đã chỉ huy những trận

đánh quan trọng trong đệ I thế chiến, còn Eisenhower đã là huấn luyện viên về môn thiết giáp binh ở tại Pensylvania. Sau năm 1918, bộ Chiến tranh (War Department) gần như không quan tâm đến loại vũ khí mới này nhưng Patton lẫn Eisenhower và một số sĩ quan đã tham dự những trận chiến ở Pháp, Đức đều tin tưởng rằng thiết giáp sẽ là vua của chiến trường trong những cuộc chiến kế tiếp. Điều này làm cho họ thấy gần gũi và kính trọng nhau hơn. Patton thì xông xáo, can đảm, nhiều khi đến độ liều lĩnh, còn Eisenhower thì tánh tình cẩn thận, tính toán nhưng cương quyết và dứt khoát.

Hai vị sĩ quan trẻ gặp nhau năm 1919 và bắt đầu một cuộc tranh luận cho đến cuối đời của Patton. Patton quan niệm trong cuộc chiến tranh hiện đại thì yếu tố chính là sự lãnh đạo chỉ huy ngay tại mặt trận còn Eisenhower thì cho rằng lãnh đạo chỉ huy chỉ là một yếu tố mà thôi. Ông nhận thấy Patton có khuynh hướng chiều theo những bản ngã tự nhiên có phần "lãng mạn", mà không quan tâm đến những vấn đề quan trọng khác như chính nghĩa của cuộc chiến, chiến lược toàn cầu và sự phối hợp các đơn vị đồng minh.



Trong một bức thư gởi cho Eisenhower trong tháng 7/1926, Patton đã mô tả sự khác biệt của hai người. Eisenhower đã qua một năm ở khóa học Chỉ huy và Tham mưu cao cấp ở Leavenworth, Kansas. Ông đã nỗ lực, cần cù đầu tư tâm trí vào những lý thuyết hiện đại và đã đỗ Thủ

khoa trong ngày mãn khóa. Patton thì sợ bạn mình bỏ quá nhiều thì giờ vào những chủ đề như vận tải, tiếp liệu, điều hành tham mưu và làm thế nào để rút ra những điều thật sự cần thiết và ông cố gắng tìm cách để đưa bạn mình về con đường đúng đắn hơn theo như ý nghĩ của ông. Sau khi chúc mừng sự thành công của bạn trong khóa học, Patton bèn đi vào vấn đề : *"Lâu nay chúng ta đã nói với nhau những chuyện quỉ quái như tiếp liệu, tiếp vận..mà chẳng đề cập đến cái cốt lõi của vấn đề. Đó là nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy tại mặt trận. Theo tôi thì một sĩ quan cần phải bước ra ngoài, dấn thân cùng với binh sĩ của mình để tiến tới. Thành quả trong cuộc chiến là THI HÀNH chứ không phải là KẾ HOẠCH."* Sự thi hành mà ông muốn nói ở đây là đưa những đơn vị cơ hữu của ông tiến thẳng đến mục tiêu dưới hỏa lực của địch.

Eisenhower không đồng ý. Theo ông kế hoạch dự trù gồm nhiều yếu tố quan trọng mà một lịnh hành quân đầy đủ phải bao gồm. Làm thế nào để hiểu rõ địch tình, hướng tấn công của ta, kế hoạch yểm trợ, kể cả phương tiện di chuyển, tiếp vận tiếp liệu đầy đủ cho chiến trường. Những nhiệm vụ khó khăn nhất trong cuộc chiến sắp tới là phải biết xây dựng, huấn luyện, trang bị, vận chuyển nhân sự và phối hợp chặc chẽ trong một cuộc chiến hỗ tương. Thi hành là một vấn đề quan yếu dĩ nhiên, nhưng đó chỉ là một phần trong bức tranh tổng thể.

Trong suốt 30 năm nắm giữ những chức vụ khác nhau, hai người vẫn giữ những mối giao tình, nhất là thời gian mà quân đội coi nhẹ vấn đề sử dụng thiết giáp ở chiến trường. Điều này làm cho Patton buồn lòng không ít. Ông tỏ thái độ bất mãn ra mặt bằng cách bỏ nhiều thì giờ để chơi banh polo, đua ngựa, du lịch nhiều nơi bằng du thuyền hay

phi cơ riêng của ông. Trong thời kỳ khủng khoảng kinh tế, Quốc hội cắt giảm lương sĩ quan, càng làm lộ rõ mức độ kinh tế trong quân đội. Những người có ám số chuyên nghiệp cao thì thắt chặt hầu bao, tiết kiệm vui chơi và kết giao với những người đồng sự với họ. Đây cũng là lúc mà Patton phô trương sự giàu có của mình và đã làm xúc phạm nhiều bạn bè cũng như những thượng cấp của ông.

Trong khi đó, gia đình của Eisenhower vẫn sống trong khu gia đình binh sĩ trong suốt thời gian quân ngũ của ông cho đến năm 1949, ông mới mua được một trang trại ở Gettysburg, Pensylvania. Ông vẫn miệt mài với những công việc mà quân đội giao phó. Năm 1932 ông phục vụ trong ban tham mưu của Tướng Douglas Mc Arthur, với tư cách là một sĩ quan tùy viên. Còn Patton thì vẫn vui chơi thoải mái. Năm 1938 ông lên Đại tá và chỉ huy một Lữ đoàn Thiết kỵ thuộc SĐ2. Nhưng khi thanh tra lại những chiếc chiến xa của mình ông thấy đa số không sử dụng được vì hư hỏng hay không có cơ phận thay thế. Những cơ phận này được bán ở trong Sears và Roebuck. Ông bèn ra lịnh cho nhân viên cơ khí dưới quyền và ông bỏ tiền túi ra để thanh toán. Eisenhower thì ở trong cương vị Tham mưu trưởng Sư đoàn cũng gặp những trở ngại tương tự. Phương thức giải quyết của ông là viết thư cho một người bạn ở Bộ Chiến tranh và thúc giục anh ta cố gắng cung cấp những nhu cầu cấp thiết nhất.

Thế chiến thứ II bắt đầu ở Âu châu, Patton quên rất nhanh những trận cầu Polo, những cuộc đua ngựa mà hăng hái đi vào cuộc chiến. Eisenhower tin tưởng rằng đây là dịp để Patton thăng tiến rất nhanh trong binh nghiệp. Khi Hoa kỳ tham gia vào cuộc chiến trong tháng 9/1940, ông đã viết một bức thư cho bạn: “Tôi rất mong được nắm quyền chỉ huy một Trung đoàn trong Sư đoàn của anh, bởi vì ít nhất cũng 3 năm

nữa tôi mới bắt được cái Đại tá". Dĩ nhiên Eisenhower có thể nắm trung đoàn không mấy khó khăn, nhưng điều này làm cho Patton bối rối vì nghĩ, hơi ích kỷ, là Eisenhower có thể làm một điều gì đó tốt hơn cho mình. Tham gia vào binh chủng thiết giáp thì tốt quá rồi, nhưng sao lại không làm Tham mưu trưởng Sư đoàn do chính ông chỉ huy? Bởi vì ông đang cần một cái thắng để chận bớt cái trớn của ông lại. Tướng George C. Marshall, Tham mưu trưởng Liên quân, cũng đã một lần nói về Patton: *"Bởi vì cái tánh của cậu ấy hăng hái và cuồng nhiệt quá cho nên rất dễ bị mất đà...nguy hiểm"*. Ngay chính Patton cũng hiểu điều đó và chỉ có Eisenhower mới là cái thắng toàn hảo nhất cho ông mà thôi.

Tuy nhiên hai năm sau đó họ không có dịp làm việc chung với nhau. Năm 1941, Eisenhower được thăng Đại tá nhiệm chức và làm Tham mưu trưởng Quân đoàn 3. Rồi từ Đại tá ông lên tướng 3 sao rất nhanh. Sau cuộc đổ bộ thành công ở Bắc Phi (Marocco) ông trở về Bộ chỉ huy Đồng minh ở Luân đôn tổ chức một cuộc đổ bộ lên Normandy (Pháp) vào ngày 6/6/1944 ông được vinh thăng 5 sao quân hàm Thống tướng (General of the Army). Còn Patton cũng đã trở thành danh tướng trong những chiến thắng lẫy lừng sau này. Tướng Marshall vẫn luôn luôn theo dõi để giúp đỡ và phán đoán việc làm của hai ông. Năm 1940, Patton lên Chuẩn tướng và tháng 4/1941 lên Thiếu tướng.

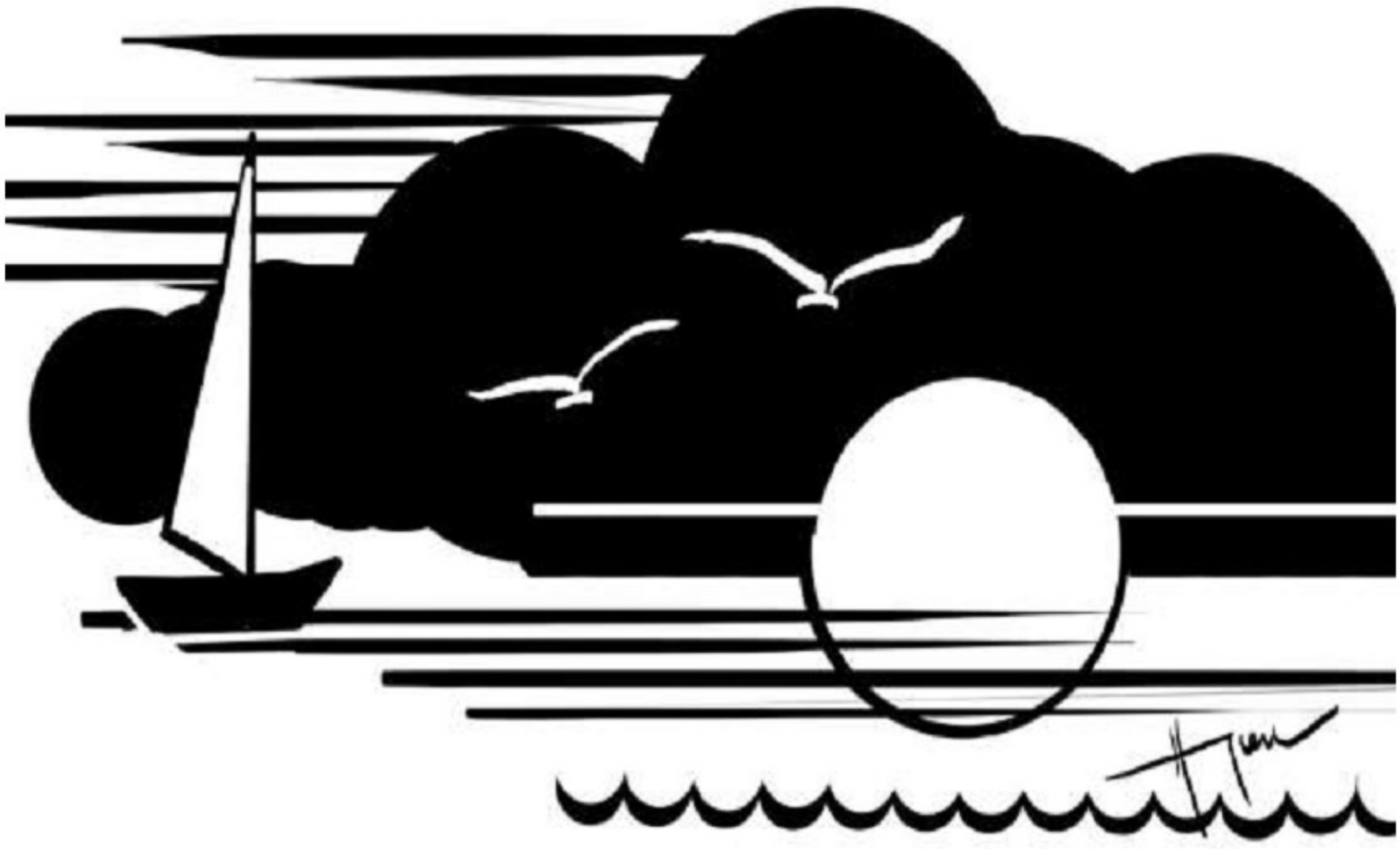
Khi Hoa kỳ thực sự bước vào Thế chiến thứ 2, Marshall đã gọi Eisenhower về Washington D.C, ba tháng sau gởi ông qua châu Âu để tổ chức phòng hành quân hỗn hợp của quân đội Đồng Minh. Tháng 7/1942 Anh quốc và Hoa kỳ quyết định mở một cuộc phối hợp hành quân đầu tiên tiến vào đất Pháp bằng con đường bắc Phi và Eisenhower được giao nhiêm vụ chỉ huy cuộc đổ bộ này. Ông được toàn

quyền lựa chọn các vị chỉ huy cho chiến dịch. Người đầu tiên mà ông móc ra là Patton. Ông đã giao cho người bạn thâm niên của mình một nhiệm vụ hết sức khó khăn là đổ bộ lên bãi biển Casablanca (Marocco). Patton đã thành công trong cuộc đổ bộ này. Tháng 3/1943, sau trận đánh qua đèo Kasserine, Eisenhower đã mang Patton đến Tunisia để chỉ huy toàn bộ quân đội Mỹ đang hiện diện ở đây. Ông nói với Patton là anh có thể tạo được nhiều chiến thắng nhưng phải biết bảo trọng chính mình mới được và trong một thân tình bạn bè, Eisenhower đã nói với Patton: *"Patton, anh đừng bao giờ sẵn sàng chứng tỏ mình là người hùng thừa can đảm!"*

Patton đã tạo kỷ lục của một chiến thắng có tính cách chiến thuật bằng cách đánh bại tài năng về sử dụng thiết kỵ của tướng Đức Irwin Rommel được mệnh danh là "con hùm xám sa mạc" trên chính sa mạc Sahara. Eisenhower còn giao cho Patton chỉ huy một chiến dịch mà bất cứ một vị chỉ huy quân sự nào cũng đều mong muốn. Đó là cuộc đổ bộ lên đảo Sicily thuộc Ý. Sau cuộc đổ bộ thành công ở bắc Phi, Quân đoàn 5 của ông đổi tên là Quân đoàn 7, phối hợp với tướng Anh, Sir Bernard Montgomery đổ bộ lên Sicily ngày 17/10/1943 và chỉ một tuần lễ sau, Quân đoàn 7 của ông đã tiến vào Palermo và liên quân Đức và Ý hoàn toàn bị đánh bại.

Patton đang ở trên đỉnh cao vinh quang nhưng một trở ngại nhỏ đã làm cho ông điêu đứng một thời gian. Thật thế, ngày 3/8 Patton đi thăm một bịnh viện dã chiến và nói chuyện với những người lính bị thương từ mặt trận chuyển về đây. Ông tướng đi quanh khu lều bạt và nói chuyện với một số người đang băng bó. Rồi ông đi đến chỗ anh Binh nhì C.H. Kuhl, một người lính trẻ bộ binh đang ngồi trên một cái

(còn tiếp)



Tình Hoài Hương

Võ Văn Lê k25

Cuối cùng buồn cũng xanh
đá cũng lạnh chỗ nằm
mưa giăng mờ lối cũ
dấu thời gian phai nhanh!

Từng sợi tơ mưa nhỏ
ta ru ta một mình
tóc em xưa màu cỏ
bay vào lòng chiến chinh !

Mắt em xưa ngơ-ngác
khi rời bỏ quê hương !
Nơi tuyến đầu tử thủ
ta tuyệt vọng cùng đường!

Ngày chiến bại chưa quên
giữa thời gian vô tận !
Ta ngồi ôm sầu hận
trên dốc đời buồn tênh !

Gió rét thổi bên thềm
ta,con chim di trú
lạc hướng về chốn cũ
vỗ cánh buồn trong đêm

Nhớ người nơi gió cát
em từng chiều nghĩa trang!
Núi sông giờ tan nát
nói chi chuyện đá vàng!

Mẹ ngồi như dáng núi
ngàn năm đợi con về!
Khói sương pha màu tóc
buồn phủ trắng sơn khê!

Từng mùa Thu đã chết
lá khóc theo bước chân!
Từng ngày vui đã hết
tiếng buồn gọi cố nhân!

Hỡi quê nhà yêu dấu!
Có còn giữ hồn xưa?
Tình hoài hương trĩu nặng
biết nói sao cho vừa!

Tiểu Đoàn 34 BĐQ Rời Bỏ Cao Nguyên

(tiếp theo Đa Hiệu 104)



Đệ tử cũng cười và nói như trách:

- Ông lúc nào cũng giỡn được!

Nhìn lại thì cây ăng ten lá lúa của máy PRC25 liên lạc trung đội đứt ngang còn lại chỉ hơn gang tay. Nhìn lên vách thì có hai lỗ do đạn bắn bằng ngang với đầu khi đứng. Hú hồn! Viên đạn đi sát vành tai bây giờ tôi thấy vẫn còn rát. Thầm cám ơn "ông bà" đã độ mạng, nêu không, thì tôi đã có tên trong danh sách "liệt vị đã trở nên người thiên cổ" và về ở tại Đài Tử Sĩ rồi.

*- Mau rời đống rơm, không thôi nó "chơi" tiếp đạn lửa thì thầy trò thành cá lóc nướng trui.*Tôi nói.

Không biết nó ở đâu bắn? Ở ruộng bắp, hay là nhà bên kia? Chẳng biết. Cả Tiểu Đội bung ra lục soát, nhưng chẳng thấy "vịt con" nào cả. Chắc bắn xong nó đã chuồn rồi.

Đại Đội tiến dần vào trong. Tiếng súng đại liên 50 của M113 và M16 của Tiểu Đoàn ngày càng to và rõ dần. Đại Đội đã gần và ngang với Tiểu Đoàn. Tiến vào một lúc nữa, tôi cho Đại Đội bẻ ngang 90 độ về bên phải, đi vào phía sau Tiểu Đoàn.

Đi sau "rảnh" hơn nên mới để ý quan sát. Đúng là Việt Cộng không nghĩ sẽ bị đánh tập hậu, nên hầm hố chiến đấu của chúng đều hướng ra ngoài đường lộ. Đến chừng bị Tiểu Đoàn và M113 dùng hỏa lực càn lên, đánh nhanh sau lưng bất ngờ khiến chúng không kịp quay súng trở lại. Chúng chết

mà đầu súng vẫn còn hướng ra đường. Hầm hố bị M113 cán sập đè chôn luôn chúng bên dưới, chỉ còn ló đầu súng lên trên mà thôi. Có những khẩu B40 vừa đưa lên khỏi miệng hầm đã bị đạn của ta bắn bể nát…Đơn vị cũng không có rảnh để moi lấy vũ khí bị vùi lấp. Lệnh từ 45, cả tiểu đoàn phải tiến nhanh cho chúng không có thời gian để xoay sở…

Trời về chiều, Tiểu Đoàn đã vào được khoảng giữa làng. Ở nửa làng còn lại, Việt Cộng cũng đã kịp quay lại để kháng cự lực lượng của ta, nên Tiểu Đoàn tiến chậm hơn trước. Bộ binh vẫn tùng thiết với M113. Nhưng giờ thì những chú cua sắt không còn dễ dàng để mà tung hoành nữa. Bị B40, AK bắn rát, các xạ thủ của M113 núp vào các tấm chắn đạn không còn nhìn được ở phía trước mà cứ bắn bừa. Đại liên 50 giờ không bắn phía trước của lực lượng bộ binh tùng thiết mà lại bắn vào đầu của lính, làm tử thương một số anh em binh sĩ, trong đó có một Chuẩn Úy. Thiếu Tá Trịnh Trân giận run, quát lớn, ra lệnh:

- Từ bây giờ tất cả binh sĩ lên ngồi trên Thiết Vận Xa, không tùng thiết nữa.

Thế là tất cả binh sĩ đều ngồi cùng Thiết Vận Xa mà đánh. Khoảng hơn 4 giờ chiều thì Đại Đội 1 đi đầu bị chận bởi một lực lượng của Việt Cộng. Chúng núp trong một ngôi miếu, chống trả quyết liệt. Đôi bên cách nhau khỏang chừng 50m. Không biết Tiểu Đoàn có xin phi cơ để yểm trợ không. Vì vào lúc ấy có một chiếc A37 bay đến và lượn xuống thấp để bỏ bom. Nhưng thay vì lượn hướng từ phía lực lượng bạn về phía địch quân để đánh bom, nếu bom có lạc thì cũng rơi vào phòng tuyến địch. Đó là nguyên tắc. Nhưng chiếc A37 này lại làm ngược lại. Thiếu Tá Trân thấy vậy la lớn:

- Đ. M. thằng phi công này chắc là Việt Cộng hay sao, lại định bỏ bom như thế nây.

Nhưng đã muộn. Chiếc A37, chúi thấp về hướng Tiểu Đòan, và hai trái bom lúc lắc nhắm Tiểu Đòan rơi xuống. Tôi ở đàng sau có cảm giác nó sẽ rơi xuống ngay Đại Đội mình. Tôi liền ra lệnh cho anh em binh sĩ ẩn núp. Vừa lúc ấy thì bom rơi xuống ngay giữa hai tuyến đầu của ta và địch. Hai tiếng nổ cùng lúc nghe kinh hồn. Khói đen cùng với đất

đá tung lên mù mịt. Khói bụi dần dần tan, tất cả đều im lặng. Một sự im lặng chết chóc. Một lúc sau, Thiếu Úy Vinh Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 lạc giọng như khóc, báo với Tiểu Đoàn mất gần một Trung Đội. Còn bên kia, cái miểu bị san bằng và cũng không có dấu hiệu sống còn nào của địch quân…

Mặt trời xuống thấp, ánh nắng chiều bị che khuất bởi những rặng cây, chỉ còn le lói vài sợi nắng xuyên qua những cành cây kẽ lá. Chiến địa phủ dân bóng đêm…trông ảm đạm và thê lương làm sao! Tiểu Đoàn dừng lại phòng thủ, nghỉ ngơi. Thật buồn, chiến thắng không được trọn vẹn ở những giây phút cuối… chỉ vì hai qủa bom tai ương đó!

Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh:

- Đại Đội 4 hôm qua giữ hậu, hôm nay đi đầu.

Đại Đội 4 cùng một Chi Đội M113 xuất phát đi đầu. Tất cả Đại Đội đều lên Thiết Vận Xa.Tôi cùng xe với Thiếu Úy Chi Đội Trưởng. Đơn vị từ từ tiến. Thỉnh thoảng đại liên của M113 bắn vào những vị trí nghi ngờ. Bất chợt, một người lính chỉ vào một bụi cây la:

- Có hầm kia kìa!

Tôi nhìn kỹ thì có một cái hầm có nấp che bên trên, cửa hầm bỏ trống, và cửa hầm để tác chiến lại hướng ra phía đường lộ. M113 dừng lại, lính của tôi nhảy xuống, tiến đến vây quanh hầm với khoảng cách an toàn khỏang 4-5 thước. Đợi một lát không thấy động tĩnh gì, một người lính nhảy lên nóc hầm, chỉa súng vào miệng hầm ra lệnh:

- Các anh hãy đầu hàng!

Vẫn im lặng. Người lính la lớn, ra lệnh lần nữa. "Thình" một tiếng nổ "bụp", nấp hầm nhô lên và hụp xuống. Người lính nhảy ra và la:

- Nó nổ lựu đạn tự sát rồi!

Khói và mùi thuốc nổ bốc lên. Đúng là chúng đã tự sát bằng lựu đạn. Vài người lính phá bung miệng hầm rộng ra cho khói thóat. Một anh chui xuống hầm.

Một lát sau trèo lên và báo:

- Có ba thằng: một thằng mặc đồ nâu đeo lon thiếu úy, hai thằng mặc quần áo màu ô liu. Rất nhiều tờ tiền 500 đồng

Con cọp của mình còn mới, bị chúng xé nát ra, mấy xấp vải nâu bị mảnh lựu đạn làm rách hết, hai khẩu AK. một khẩu B40. một K54, bị lựu đạn nổ làm cho sứt mẻ một ít. Mình có thu làm chiến lợi phẩm hôn Alfa?

- Hôm qua tới nay không rảnh để làm chuyện đó. Thôi lấy đem bỏ vào M113 cũng được. Xác thì để dưới hầm, một lát M113 cán đè nấp hầm chôn luôn.

Tôi thầm nghĩ, tên Sĩ quan Cộng Sản này cũng là một người có khí tiết. Những con cua săt cõng chúng tôi trên lưng tiếp tục tiến tới. Vài cái hầm nữa bị chúng tôi phát hiện,có hầm thì bị lính của tôi đánh lựu đạn, có hầm thì chúng đã bỏ đi tự khi nào. Tôi vẫn không hiểu, mới sáng sớm hôm qua, trước đơn vị của chúng tôi vài tiếng, một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân đã bị xóa sổ, thế mà sau một ngày bị đánh tập hậu bất ngờ, Việt Cộng lại mất hết sức chiến đấu. Đêm tiểu đoàn dừng quân giữa làng vẫn không bị chúng tập kích hay quấy rối. Sáng nay Đại Đội 4 đi đầu cũng không gặp sự kháng cự nào đáng kể. Chỉ còn một ít hầm hố là còn có tổ tam tam của chúng.

Đại Đội vẫn cùng M113 tiến tới. Đến sát một bờ tre, thình thình một người lính trên xe của tôi la lớn:

- Có hầm của Việt Cộng !

Và nhanh tay tung một quả lựu đạn. Nhưng cái hầm lại nằm dưới gốc của bụi tre. Lựu đạn vướng vào bụi tre ở trên lưng chừng. Một tiếng " ầm", trên xe của tôi bị thương gần hết. Mấy người lính ngồi quanh tôi đều dính miểng. Người bị ở cánh tay, người bị chân, người bị ngực…. Tôi đứng cạnh viên Thiếu Úy ngồi ở ghế xạ thủ đại liên. Tôi nhìn thấy máu tươm ướt tay áo của viên Thiếu Úy.

- Thiếu Úy bị thương rồi! Tôi nói.

- Trúng bả vai. Không sao đâu Trung Úy. Trung Úy có sao không?

Tôi nhìn lại tôi từ đầu cho tới chân, không bị vết nào.

- Ông đứng mà không bị là hên lắm đó.

Tôi cho các anh em bị thương vào trong xe để băng bó vết thương. May mà không có người nào bị nặng. Tôi mắng người lính:

- Mày ngu vừa thôi. Tre như vậy mà tung lựu đạn. Nó vướng vào tre chứ làm sao rớt xuống đất được.
- *Sát hầm quá, em sợ nó bắn mình nên không kịp nghĩ ra điều đó.*
- *Lần sau nhớ để ý.*

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ thì thấy trong gốc bụi tre có một cái hầm cách đầu chiếc M113 của tôi đứng chỉ chừng hơn một mét. Lục soát nhưng chỉ là cái hầm không. Bụi tre này là đâu của một bờ tre chăn ngang trước mặt chúng tôi. Bờ tre dài gần một trăm mét. Chi Đội M113 dàn thành hàng ngang dọc theo và núp sát vào bờ tre. Bên kia bờ tre là một khoảng ruộng trống. Cuối khoảng ruộng là một cái trường học nằm dài trên một cái gò đất cao đối diện với bờ tre trước mặt chúng tôi. Bỗng đâu, những tiếng "bùng…bùng…" vang lên và tiếp theo sau là những tiếng nổ "bụp…bụp…" liên hồi, tỏa khói trắng dọc theo bờ tre trước mũi của những chiếc M113.

- *Nó bắn mình bằng súng phòng không 40 ly đó ! Một anh lính thiết giáp la lên.*

Tôi nhìn kỹ ở góc trái của trường học có một cái ụ phòng không. Thì ra Việt Cộng sợ có máy bay yểm trợ khi bị quân đội của ta đánh chốt Củng Sơn này, nên có cả phòng không. Hầm hố đều có nắp để tránh pháo. Quả nhiên bọn chúng quyết chặn đứng và tiêu diệt quân ta ở đây, không cho lọt về Tuy Hòa. Chúng nó thấyThiết Vận Xa nằm hàng ngang theo bờ tre chuẩn bị tiến lên, nên nó dùng súng phòng không 40 ly để bắn.Tất nhiên là M113 không dám tiến lên, mà còn de lui xa bờ tre một chút để tránh đạn.

Tôi hỏi viên Thiếu Úy chỉ huy:

- *Như vậy các anh không tiến lên được sao?*
- *Tụi tôi qua khỏi bờ tre ra đồng trông này thì nó băn chịu không thấu đâu Trung Úy. Vì đó là loại súng bắn máy bay. Trung Úy dùng* anh em BĐQ đánh nó, tụi tui nằm ở bờ tre này xử dụng Đại Liên 50 yểm trợ cho Trung Úy.
- Alfa! 45 gặp Alfa! Tiếng của âm thoại viên máy Tiểu Đòan báo:
- *Súng gì nó bắn vậy Alfa 4?*

- Phòng không 40 ly, trình 45!
- "Nhổ" nó được không?
- Chắc được 45!
- Cẩn thận nghe "chú em"!
- Rõ 45 !

Tự nhiên tôi thèm một điếu thuốc, vì sau ngày rời Kontum, thầy trò chỉ hút thuốc Lào do đệ tử thủ sẵn để dành trong thùng đạn đại liên. Thấy tôi đăm chiêu, đệ tử nhìn ông thầy biết ý, bèn đem ra một cái bình hút làm băng chai đựng dâu chùi súng và " têm" sẵn một "bi".

- Ông thầy " bắn " một "bi" cho tỉnh táo đi ông thầy!

Kéo xong một hơi thuốc lào, tôi đứng quan sát địa thế. Bên phải của tôi cũng là một bờ tre nối với bờ tre trước mặt làm thành một góc vuông. Bờ tre này chạy thẳng về phía góc phải trường học. Bên trái tôi là một cái xóm với cây cối cao dày, chỉ thấy vài cái nóc nhà thấp thoáng. Cái xóm này cũng chạy lên đến chân gò, rất gần với ổ phòng không của chúng. Với địa thế như vậy chỉ một cây phòng không 40ly nằm ở góc trái trường học trên cao, chỉ một tổ Việt Cộng cũng có thể quan sát và khống chế hết khu vực. Ngoài ra không biết quân số của chúng nhiều ít? Còn có loại vũ khí gì nữa không? Mình đánh chúng bằng cách nào mà không bị thương vong?... Trong đầu tôi nảy ra bao nhiêu câu hỏi chưa có lời giải đáp. Suy nghĩ một lát, chợt trong đầu tôi nảy một ý: mình theo bài của "ông Thầy" thôi.

Tôi bèn gọi Tiểu Đội CB của tôi và hỏi:

- Bây giờ tao cần 5 đứa. Đứa nào xung phong?

Cả Tiểu Đội đều đưa tay.

- Nên hiểu rõ. Đây là một "phi vụ" nguy hiểm. Tao cần 5 đứa thôi.

Nhưng cả tiểu đội vẫn giơ cao tay. Cuối cùng, tôi lựa lấy 5 đứa lanh lợi nhất, chỉ định một hạ sĩ chỉ huy và giao cho một máy PRC 25. Ngoài vũ khí cá nhân, tăng cường thêm tối đa lựu đạn. Tôi ra lệnh:

- Năm đứa đi vào xóm, im lặng vô tuyến và tuyệt đối giữ im lặng, không gây tiếng động. Nếu thấy chốt của Việt Cộng trong xóm thì né đi và đừng để chúng phát giác, âm thầm len

lỏi tiến gần cái ụ có súng phòng không của chúng. Khi đến bìa xóm, gần đến cái ụ súng thì bấm ống liên hợp hai cái. Trước khi xung phong thì bấm ba cái. Mấy đứa rõ chưa?

- Rõ 5, Alfa !

- Tất cả chuẩn bị. Khi có lệnh thì xuất phát.

Tôi lại gọi Trung Đội 3 nằm ở cuối bờ tre trước mặt, giáp vuông góc với bờ tre bên phải.

- Anh cho Trung Đội ôm sát bờ tre bên phải tiến về phía trường học. Đi chậm, đi thưa ra và phải khom thấp người đề tránh đạn của chúng. Không bắn trả. Nhớ phải thật cẩn thận.

Tôi lệnh cho Trung Đội 2 dàn đội hình đi theo thằng 3. Trung Đội 1 chia quân thế chỗ thằng 2 và thằng 3. Tôi quay sang viên Thiếu Úy Chi Đội Trưởng:

- Thiếu Úy cho M113 thay phiên nhau, mỗi lần vài chiếc, bắn cầm chừng về hướng ổ súng phòng không của chúng bên góc trái trường học.

Khi tất cả đã sẵn sàng, tôi ra lệnh xuất phát. Toán 5 đứa luồn nhanh vào xóm. Đại liên 50 của M113 lai rai nhả đạn về hướng Việt Cộng. Trung đội 3 bắt đầu di chuyển. Chưa đầy một phút, nghe một tiếng súng CKC chát chúa,Trung Đội 3 báo:

- Bị rớt một con rồi Alfa.

- Sao vậy?

- Thằng đi đầu vừa qua góc bờ tre, nhỏm người hơi cao thì bị bắn.

- Đã bảo phải thật cẩn thận sao để mới di chuyển đã "bị" rồi. Có nặng không ?

- Trúng ở hàm hạ.

- Cho nó vào xe và băng bó vết thương đi.

Việt Cộng thấy bóng dáng lính BĐQ núp theo bờ tre di chuyển hướng về phía trường học. Đại Liên 50 của M113 thì bắn chúng. Chúng nghĩ M113 yểm trợ cho BĐQ tiến lên đánh chiếm trường học, bèn hướng hỏa lực về bờ tre hai trung Đội đang di chuyển.

Tôi lại ra lệnh cho Trung Đội 3 và 2 làm như bị hỏa lực của chúng nên tiến thật chậm. Tôi nghe tiếng súng của chúng,

ngoài cây phòng không hình như chỉ có AK và CKC mà thôi. Không lẽ chúng chỉ có vài thằng! Thời gian chầm chậm trôi qua. Hơn nửa giờ sau khi toán 5 thằng tình nguyện đi vào đất địch, thì tôi nghe ống liên hợp của PRC25 "khẹt! khẹt" hai tiếng. Tôi nói với Thiếu Úy Chi Đội Trưởng:

- Anh cho M113 ngưng tác xạ đi. Mấy đứa nhỏ của tôi chuẩn bị xung phong vào mục tiêu.

M113 ngưng bắn. Tiếp theo, ống liên hợp" khẹt! khẹt! khẹt" ba tiếng. Tức thì nghe tiếng hô xung phong từ 5 "chàng hiệp sĩ" của đại đội 4. Sau một loạt M16, tiếp theo là tiếng lựu đạn nổ vang. Nhìn thấy rõ, một thằng Việt Cộng bỏ chạy lên góc trường học. Đại liên 50 đồng loạt bắn theo. Anh ta chạy zít zắc, té, đứng dậy chạy tiếp, mất dạng sau gò. Tôi ra hiệu M113 ngưng bắn. Tiếng trưởng toán báo cáo qua máy:

- Alfa, đã chiếm được mục tiêu. Ba thằng chết tại chỗ, một thằng chạy thoát. Lấy được 1 AK, 1CKC, 1 K54 và một cây súng phòng không. Cây súng phòng không, có hai bánh xe to, nặng quá tụi em rinh không nổi.

- Được rồi để M113 lên chở.

Tôi báo lại với Tiểu Đòan, Thiếu Tá Trân tỏ rõ sự vui mừng và ra lệnh Đại Đội tiến thẳng ra đường. Ra đến lộ thì thấy Tiểu Đoàn đã có mặt ở đó rồi. Súng ống lấy được thì dựng thành một đống cùng với cây 40 ly ở giửa lộ. Thầy trò bèn lột quần áo, cởi súng đạn nhảy đùng xuống con kinh ở cạnh đường, tắm thỏa thích sau mấy ngày bụi bặm, khói súng bám đầy. Dòng kinh nước trong veo mát rượi. Lúc này gần giửa trưa. Đang lội ở dưới kinh bỗng nghe tiếng máy bay trực thăng to dần và hạ thấp xuống. Thiếu Tá Trân nói lớn:

- Mặt trời xuống đó.

Chúng tôi được lệnh lên bờ. Mất cái thú tắm sông trong vùng chiên địa.

Tôi nghe tiếng Chuẩn Tướng Tất hỏi:

- Súng đó ai lấy được vậy?

- Dạ, Đại Đội 4 lấy được, Chuẩn Tướng.

- Đại Đội Trưởng đâu?

Thiếu Tá Trân chỉ tôi và nói:

- Tr/Úy Tiếm ĐĐT Đại đội 4 đó, Chuẩn Tướng.

Và kêu tôi đến trình diện.
- *Anh khá lắm. Lấy cây súng ấy ở đâu*? Tướng Tất hỏi tôi.
- *Dạ, Đại Đội lấy ở cái chốt sau cùng cạnh trường học trên một cái gò đất.*
Rồi ông quay sang Sĩ quan tùy viên nói:
- *Lấy họ tên và số quân ông ấy để thăng cấp đặc cách.*
Sau khi máy bay chở Tướng Tất rời khỏi vùng chiến địa, thì Tiểu Đoàn tiếp tục di chuyển. Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh:
- *Đại Đội 4 quay lại, giữ an ninh cây câu cho đoàn đi tản.*
Đến gần cây cầu, bên trái đường là một cái xóm nhiều cây cối, cách đường lộ hai ba thửa ruộng trống. Tôi cho đóng quân ở bìa cái xóm dọc theo đường.
Bố trí quân xong thì đoàn di tản bắt đầu qua cầu. Chắc vì đường nhựa tốt nên thấy đủ loại xe chạy qua, chưa thấy người đi bộ. Lúc ấy thì Việt Cộng từ trong sâu phía sau lưng tôi bắn pháo ra để chặn đoàn di tản. Nhưng đạn không tới đường mà lại rớt vào vị trí của Đại Đội tôi. Thấy Pháo Việt Cộng bắn ra, lính trên các loại xe chạy trên đường bắt đầu bắn vào xóm, vô hình chung lại "rải đạn" vào vị trí đóng quân của Đại Đội 4. Thôi thì đủ loại súng lớn nhỏ: đại liên M60, M16, M79… nhất là mấy cái xe jeep gắn đại liên 6 nòng xoay tròn khi bắn. Tất cả đạn đều đổ xuống đầu Đại Đội 4. Trong khi ấy thì pháo Việt Cộng cũng rớt vào đội hình của Đại Đội, làm thầy trò bò hỏa lực sát đất không dám ngóc đầu lên. Đạn bay rào rào, chiu chíu sát đầu, cành lá rơi lả tả. Tự nhiên Đại Đội 4 bị "lưỡng đầu thọ địch". Nếu tình trạng này kéo dài thầy trò sẽ sớm được lên đài "Tổ Quốc Ghi Ơn".
Tôi liên lạc báo tình hình "khẩn" với Tiểu Đoàn. Nhưng 45 hình như cũng đang bối rối, vì trong đoàn quân di tản nầy, đa số là từ các đơn vị rã ngũ. Mạnh ai nây thủ súng riêng cho mình và chẳng có ai chỉ huy hay máy móc để mà liên lạc, phối hợp….
Một người lính của tôi lên tiếng:
- *Alfa, nếu để tình trạng này kéo dài, chắc một lát thầy trò mình nếu không chết vì pháo của Việt Cộng thì cũng bị chết vì đạn của phe ta. Làm sao bây giờ Alfa?*

Tôi vừa suy nghĩ vừa nói:

- Đây là "lính chạy làng", đâu phải là lính của một đơn vị có máy truyền tin để mình liên lạc! Bây giờ phải làm sao cho những người trên dòng xe đó biết có lính của mình trong nầy, rồi truyền miệng với nhau để ngưng bắn vào,...

Tôi bèn ra lệnh:

Đứa nào bò đi tìm một cái cây dài đem lại đây.

Một lúc sau thì một người lính bò lại mang theo một cây trúc dài khoảng hơn hai thước. Tôi nói:

- Bây giờ lấy một cái cây ngắn cột chữ thập gần ngọn cây trúc. Xong khoác một cái áo của lính mình. Trên đầu cây trúc đội một cái nón sắt. Làm giống như hình nộm mà nông dân đuổi chim ở ruộng . Cầm cái cây có hình nộm này, một đứa bò ra chỗ trống giữa ruộng, dựng lên và đưa qua đưa lại cho đoàn xe trên lộ nhìn thấy. Chỉ cần một hai người thấy là họ sẽ tự động truyền miệng nhau thôi.

Tôi dặn thêm:

- Nhớ bò sát xuống đất. Ra đến chỗ trống vẫn nằm sát đất, chỉ đưa hình nộm lên quơ qua quơ lại thôi.

Anh ta bò hỏa lực sát đất ra ruộng. Đạn vẫn bắn như rải cát. Trong này thầy trò hồi hộp nhìn theo. Đến giữa ruộng trống, anh bèn nằm ngửa, hai tay cầm cây trúc có hình nộm trên đầu quơ qua quơ lại. Bổng ngoài lộ có tiếng la lớn:

- Có lính BĐQ của mình ở trong ấy, đừng bắn, đừng bắn!

Xe trước truyền cho xe sau, tiếng súng dần dần im. Bây giờ anh lính cầm hình nộm mới dám đứng lên đưa tay vẫy chào đoàn xe. Những người lính trên các xe đang chạy cũng vẫy tay chào lại. Lòng tôi nhẹ nhỏm như vừa trút được gánh nặng ngàn cân.

- Alfa lanh trí nghĩ ra cách này, nếu không thì thầy trò mình "te tua" rồi. Một người lính nói.

Đoàn xe qua rồi thì tới dân đi bộ. Đại Đội rút ra đường và đi đàng sau. Khi gặp lại Tiểu Đoàn thì đã có xe chờ sẳn. Tiểu Đoàn đi theo đoàn người di tản về Tuy Hòa.

Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn lên đường. Bây giờ đi trên Quốc Lộ 1, nên di chuyển khá nhanh. Trước mặt, sừng sững in trên nền trời là ngọn núi Đá Bia có hình tượng người mẹ bồng

con trông chồng: Hòn Vọng Phu. Trong lòng tự nhiên dâng lên một nỗi ai hoài khi nhớ về sự tích người vợ bồng con đứng mong ngóng đợi chồng về mà hóa đá. Bây giờ cũng vậy. Chỉ khác tích xưa là ngày nay, những người vợ có chồng đi lính miền xa, nơi mái tranh nghèo ngày ngày cũng ôm con tựa cửa thương nhớ, lo lắng tin tức của chồng, chứ cũng không biết bao giờ vợ chồng mới tương phùng sum họp. Bỗng như nghe vẳng đâu đây tiếng hát bài Hòn Vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương:

……..
Dấn bước tang bồng giữa nơi núi rừng
Bên nợ tình thâm, bên nợ giang san
Bên đồi ai oán, bên rừng đa đoan
Tiễn đưa bóng chàng…

Đường về nước chập chùng xa
Nhiều đồi núi cheo leo
Cây với rừng rườm rà
Đường Vạn Xuyên, đường Cổ Lũy
Duyên núi sông vẫn như thắm nhòa…
(Hòn Vọng Phu 3)

Xem ra, nào có khác chi tình cảnh của những người lính bây giờ !!!…

Đến xế chiều thì đến chân đèo Cả. Đại Đội 4 đi trước. Khi đến khoảng gần lưng chừng đèo thì dừng lại bố trí quân. Bên phải con lộ, hướng ra biển có một mỏm đá khá rộng và tương đối bằng phẳng. Đại Đội bố trí phòng thủ trên mỏm đá. Tôi cho bán Tiểu Đội, do một Hạ Sĩ chỉ huy và cho mang theo một máy PRC25, đóng trên sườn núi bên trái làm chốt tiền tiêu. Một đêm qua đi yên ổn.

Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời lên, đoàn di tản lên đèo, thì có những toán Việt Cộng nhỏ ẩn hiện trên sườn núi uy hiếp chốt tiền tiêu của tôi. Tôi dùng hỏa lực bằng đại liên M60, súng phóng lựu M79, kể cả hỏa tiễn M72 để cản chúng và lệnh cho chốt tiền tiêu rút xuống, đồng thời báo về Tiểu Đoàn là Việt Cộng đã xuất hiện. Sáu anh em trên sườn núi cũng kháng cự bằng hỏa lực của mình,và thường xuyên báo

tình hình về Đại Đội. Khoảng nửa giờ thì chốt tiền tiêu báo về Đại Đội là xuống mới được nửa đường. Việt Cộng lúc này từ trong núi ra khá đông. Trên đầu, trái phải đều có địch vây sáu anh em. Mặc dù được Đại Đội yểm trợ hỏa lực, nhưng vì đường trên sườn núi dốc, đá cao thấp lởm chởm khó di chuyển, phần hỏa lực của Việt Cộng ra sức vây ráp, nên bán Tiểu Đội tiền tiêu vẫn chưa xuống được bao xa. Một lát sau,Tiểu Đoàn cũng đã lên đến. Thiếu Tá Trân bảo tôi:

- Việt Cộng đã bám sát phía sau. Alfa 4 cho Đại Đội rút nhanh đi.

-Tôi còn mấy thằng em chưa xuống đường được 45.

- Độ chừng không còn kịp nữa, liệu rút lên cho sớm.

- 45 đi lên trước, tôi cho Đại Đội lên sau.

Tiểu Đoàn đi lên đèo. Trên đường lên đèo chỉ còn người đi bộ nhưng đã thưa, chắc chừng một ít thời gian sau thì đoàn người cũng lên đèo hết. Việt Cộng định cho quân xuống chặn đoàn đi tản ở đây, nhưng đã gặp ngay chốt của Đại Đội 4 trên sườn núi và Đại Đội 4 ở dưới đường đã chặn bước của chúng, nên đã phá hỏng kế sách của chúng. Chỉ còn phía dưới chân đèo, chúng vẫn bám sát theo. Riêng với tôi , đây là lỗi lầm tệ hại không tha thứ được. Nếu tôi không chủ quan, khi chỉ cho có nửa Tiểu Đội làm chốt tiền tiêu. Địa hình trên sườn núi dốc, mặc dù tránh được thương vong khi chạm súng với địch, nhưng tôi lại quên rằng với địa thế này thì khi di chuyển rất khó. Chốt lại nằm một mình đơn độc không ai yểm trợ khi rút lui. Đại Đội thì ở dưới đường tương đối xa. Do vậy nên khi cần rút nhanh thì không thực hiện được. Nếu tôi cho một Trung Đội chia ra nhiều toán để yểm trợ nhau rãi từ trên sườn núi thấp dần xuống đường thì có lẻ lính của tôi đã không bị nguy khốn như bây giờ.

Tôi liên tục liên lạc với toán tiên tiêu. Tiêu Đòan Trưởng cũng nóng ruột, liên tục gọi máy thúc tôi rút lên đèo. Sau nhiều lần mà vẫn chưa thấy tôi lên, ông quay xuống một khoảng đường và gọi bằng miệng. Ông sợ tôi và Đại Đội 4, nếu lên không kịp có thể bị nguy, khi Việt Cộng leo lên đèo và lực lượng của chúng tràn xuống đường. Tôi thì nấn ná đợi sáu người lính của mình. Tôi cho Đại Đội rút lên, nhưng

tôi vẫn đứng lại chờ, đi với trung đội sau cùng. Đang liên lạc, tôi nghe tiếng anh Hạ Sĩ nói gọn: *"Tụi em bị bắt rồi!"*, sau đó là tiếng của thằng Việt Cộng léo nhéo. Tôi đổi qua tần số dự phòng. Tôi thất thểu đi sau cùng với Trung Đội chót. Nước mắt tôi ứa ra. Đây là lần đầu vì sai lầm của mình mà mất sáu thằng con và một cái máy PRC25. Hối hận thì đã muộn. Đúng là khi người chỉ huy, chỉ một sai lầm thì cũng đủ giết chết lính của mình. Nhìn lên dốc đèo, tôi thêm phần xúc động khi thấy vị Tiểu Đoàn Trưởng, đàn anh của mình, cũng đứng chờ, cho đến khi thấy tôi đi lên thì ông mới trở lui đi lên đèo theo Tiểu Đoàn.

Khi đơn vị qua vùng Vạn Ninh, Vạn Giả, Ninh Hòa, Đầm Nha Phu… tôi lại nhớ về những ngày tháng thụ huấn hai khóa Rừng Núi Sình Lầy. Lần đầu, lúc còn là SVSQ năm thứ 4, thụ huấn chỉ có 4 tuần, nên Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ chỉ cấp chứng chỉ chứ không cấp bằng vì không đủ thời gian thụ huấn. Lần thứ hai là khi ra trường chính thức trở thành sĩ quan của binh chủng Biệt Động Quân, tức nhiên phải học lại và phải "nuốt"" trọn khóa huấn luyện Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sình Lầy mới được cấp bằng. Đây là một lò luyện thép của binh chủng Biệt Động Quân. Nhưng đối với chúng tôi, những sĩ quan xuất thân lò luyện thép độ cao Võ Bị thì không thành vấn đề gì, nhất là so với "Tám tuần sơ khởi" ở đồi 1515. Nhớ lại, gần Trung Tâm là trường đào tạo sĩ quan Pháo Binh. Giữa trưa nắng như đổ lửa, khóa sinh BĐQ, lưng mang balo, súng đạn mũ sắt chạy bộ vã mồ hôi ra bãi học, thì học viên của Pháo Binh ngồi trên xe, lại mang theo mỗi người một cái ghế xếp nhỏ để ngồi học. Xe chở học viên Pháo Binh khi chạy ngang chúng tôi, những khóa sinh của Rừng Núi Sình Lầy, đang thở "xì khói lỗ tai", mồ hôi ướt đẫm áo, thì các bạn cùng khóa K26 Võ Bị của chúng tôi đi học Pháo Binh ngồi trên xe nhìn chúng tôi nhoẻn miệng cười. Vậy mà có một "tên" K26 ra trường chọn làm sĩ quan "súng nòng dài" đã dám "chê" là học Pháo Binh nhàn và chán, nên đã xin chuyển từ Pháo Binh qua Biệt Động Quân. "Tên" đó là Đoàn Ngọc Lợi. Chắc là trong lịch sử của Trường Võ Bị chỉ có "tên" Lợi

K26 của chúng tôi là độc nhất vô nhị. Đúng là "*không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm*". Phục hắn thật!

Đây là Đầm Nha Phu, nơi học những bài học ở căn cứ sình. Nơi mà những anh chàng chưa bao giờ chèo thuyền, khi chèo thuyền cao su làm thuyền quay vòng vòng, có khi lật úp. Nơi mà chúng tôi đã bắt sò diệp, còng, cua để nướng ăn…Tôi còn nhớ một lần, tôi, Đặng Văn Khải cùng một vài bạn nữa đã nướng những "chiên lợi phâm" ở đâm này ăn. Sau đó thì cả nhóm bị "Tào Tháo đuổi" chỉ trừ tôi và Khải tỉnh queo vô sự. Đời lính nhọc nhằn, hiểm nguy luôn chực chờ, nhưng cũng có những niềm vui và nhiều kỷ niệm để nhớ một đời!...

Vào một buổi sáng của một ngày cuối tháng ba hay đầu tháng tư của năm 1975, mà nay tôi đã không còn nhớ, đơn vị đi qua thành phố Phan Thiết. Trước khi đi ngang qua thành phố Phan Thiết thì đơn vị qua một cái cầu, vừa đến cầu thì đã ngửi thấy mùi nước mắm trong không khí. Đúng là xứ sở của nước mắm nổi tiếng khắp nước. Thành phố im lặng vắng vẻ. Vài cột khói đen đây đó vẫn còn bốc lên. Phan Thiết vừa bị Việt Cộng pháo kích đêm qua.

Qua khỏi Phan Thiết một quãng đường khá xa, bất ngờ Tiểu Đoàn gặp Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan của trường Võ Bị đang đi bộ di tản. Một chiếc xe jeep chạy lại gặp tôi. Trên xe là hai người, Thiếu Tá Trịnh Trân và một Đại úy. Thiếu Tá Trân xuống xe, gặp tôi và nói:

- Anh mệt qúa. Đám đàn em của Alfa 4, giao cho "chú" lo đó.

Nói xong, ông leo lên xe cùng ông Đại úy chạy đi. Tôi thầm nghĩ: Đàn em của tôi, không phải là đàn em của ông chắc ! Nhưng tôi biết đó là mệnh lệnh của một Tiểu Đòan Trưởng giao nhiệm vụ cho một Đại Đội Trưởng, mà cũng là lệnh của một đàn anh giao nhiệm vụ cho một đàn em lo cho đám đàn em nhỏ hơn. Tôi biết anh còn bao nhiêu việc khác phải lo trong lúc nầy. Tôi quay lại, thì gặp một SVSQ K28 dẫn một số đàn em K29, K30, K31 đến gặp tôi. Anh K28 nói với các anh Khóa 31:

- Đây là niên trưởng K26 đó. Và giới thiệu với tôi:

- Đây là K31 mới lên Sinh Viên đó, Niên trưởng.
Tội nghiệp các anh K31, trong bộ quần áo trận còn rộng thùng thình, mặt mày còn vương chút nét "khờ" của Tân Khóa Sinh, lật đật chập chân đứng nghiêm, giơ tay chào và xưng danh.
Nghe anh K28 tóm lược cuộc hành trình "rời bỏ" Trường Mẹ mà đi, lòng tôi cảm thấy xót xa, trái tim như bị ai bóp nghẹt! Nhìn đám đàn em cặp mắt đỏ hoe, hình dáng bơ phờ…Thôi hết thật rồi!.. Có lẽ, từ đây còn đâu nữa Trường Mẹ để quay về. Còn đâu nơi ghi dấu bao kỷ niệm của những tháng năm trui rèn!!!... Nước mắt tôi ứa ra. Từ ngày đó cho đến bây giờ, cứ mỗi lần nhắc hay nhớ lại khoảnh khắc này, tôi không thể không nghẹn ngào rơi lệ.

Tôi vội chạy tìm xe cho đàn em đi. Cuối cùng thì tôi cũng tìm được một số xe cam nhông trống đủ để chở đám đàn em tội nghiệp của tôi sau những ngày lội bộ. Tôi và Đại Đội 4 ở lại, đi sau cùng để các xe chở SVSQ của trường và đoàn di tản đi trước.

Khi đoàn di tản đến ngã ba vào Hàm Tân thì đoàn người di tản dừng lại vì có chốt Việt Cộng ở phía trước. Đại Đội 4 được điều lên phía trước. Trước mặt là cái cầu có một chiếc V100 bị cháy. Phía dưới cầu có một con suối cạn chảy ngang. Đại Đội 4 được lệnh tách đoàn tiến về con suối bên phải đường. Trên đường và phía bên trái hình như là đơn vị M113 và một Đại Đội khác, tôi không nhớ rõ. Khi Đại Đội 4 rời xa đoàn di tản thì dàn đội hình tiến về con suối đang chắn ngang trước mặt. Dọc theo bờ suối là những bụi tre thưa. Khi đến gần con suối thì Trung Đội 1 đi đầu bị tấn công. Tôi đứng ở Trung Đội 1 quan sát và điều động. Quân địch nằm ở bờ suối, nhìn không thấy chúng, nhưng chúng bắn rất rát. Tôi điều Trung Đội 2 lên giăng hàng ngang cùng với Trung Đội 1 cách bờ suối một khoảng. Địch bắn càng dữ hơn, át cả tiếng tôi. Tôi phải la lớn để điều động. Mấy anh lính gần tôi nói:
- Alfa la lớn nó biết nó bắn bây giờ.
Nhưng tiếng súng của ta và địch điếc tai không la lớn làm sao lính nghe. Lính tôi nằm sát đất cũng bắn lại rất hăng. Vì

cấp bách tôi đã vô tình cướp quyền chỉ huy của Trung Đội Trưởng mà không biết. Tôi báo lại với Tiểu Đoàn Trưởng là địch núp dưới bờ suối bắn rát qúa. Ông trả lời với giọng tỉnh bơ:

- 45 nghe toàn tiếng súng của lính mình bắn, chứ có nghe tiếng súng của Việt Cộng bắn đâu.

- Tôi không biết nữa, nhưng nó bắn rát lắm.

Tôi cũng lấy làm lạ. Đúng, nghe toàn là tiếng súng M16, M79, M60 không thôi, chăng có tiếng súng nào là của AK, CKC hay B40,….

- 45! Chắc là nó lấy súng của mình bắn mình. Thật sự thì nó bắn chứ đâu phải của lính mình không.

- Để anh lên coi.

Ông đi gần lên phía tuyến đầu của Đại Đội một đoạn thì một quả M79 rớt phía trước mặt. Bây giờ ông mới tin là có tiếng súng bắn về hướng Tiểu Đoàn từ khe suối. Tôi nghĩ, không lẽ mình cứ nằm bắn đua với nó. Làm sao cho nó bứt khỏi suối? Tôi quan sát địa thế để tìm cách cho quân áp sát bờ suối. Tôi ra lệnh cho hai Trung Đội vừa bắn vừa bò sát mặt đất tiến dần lên gần bờ suối. Lính mình ở phía trên lợi thế hơn, nên bắn xuống sát mặt đất dọc theo bờ suối làm bọn chúng không thể trườn lên bờ để bắn sát mặt đất được. Đạn của chúng, vì vậy ở tầm cao hơn một chút không thể gây sát thương quân ta. Quân ta bò gần đến bờ suối thì đạn đi càng chúi xuống suối, bọn chúng buộc phải lùi sâu xuống suối. Khi thấy quân mình đã đến gần sát các bụi tre ở bờ suối, tôi bèn ra lệnh cho hai Trung Đội Trưởng:

- Khi có lệnh thì các anh cho tất cả xung phong, đứa nào đứng lại hay thụt lui thì tôi bắn vô đít đó.

Lệnh cho Trung Đội 3 ở sau lên sẵn sàng yểm trợ khi cần.

Xong, tôi hô lớn:

- Xung phong!

Hai Trung Đội cùng đứng lên hô "xung phong", ôm súng vừa bắn vừa chạy càn xuống suối. Khi nghe lính mình hô xung phong, địch bỏ chạy ngược lên trên một ngọn đồi bên kia suối quên cả bắn lại. Hai Trung Đội sẵn đà càn luôn qua

suối đuổi theo. Một lát sau, tôi nghe thẩm quyền của Trung Đội 1 báo:

- Alfa ! Tụi tôi rượt tụi nó chạy lên đồi. Nhìn lên đồi có một cái đồn cắm cờ vàng ba sọc đỏ của mình. Tui nó chạy vô cái đồn đó.

Nghe vậy, tôi liền bảo:

- Dừng lại! Coi chừng mắc bẫy của Việt Cộng, đợi tôi báo lại 45!

Tôi liền báo lại cho Thiếu Tá Trân. Chừng khỏang 5 phút sau, tiếng Tiểu Đoàn Trưởng vang trong máy:

- Đó là Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Tuy. Họ được lệnh lập chốt án ngữ không cho "lính chạy làng" vào Hàm Tân vì sợ bị quậy phá. Tụi nó báo với Tiểu Khu là bị một toán Biệt Động Quân không biết của đơn vị nào đánh dữ quá nên đã rút vô đồn.

Trở lại trên đường, tôi gặp Đại Úy Hội của Chi Đòan Thiết Vận Xa M113 cùng sát cánh với Tiểu Đoàn 34 BĐQ trên quãng đường di tản này. Đây lần thứ hai tôi gặp ông, nhưng giờ đây trên cổ áo ông lấp lánh một bông mai bạc. Ông được đặc cách tại mặt trận cũng xứng đáng thôi. Nhưng còn Thiếu Tá Trịnh Trân, Tiểu Đoàn Trưởng của TĐ 34 BĐQ của tôi cũng rất xứng đáng, sao lại không được cái vinh dự đó? Tôi thắc mắc trong lòng, nhưng không biết hỏi ai! (*)

Sau khi ổn định, Tiểu Đoàn rẽ trái đi bộ vào Hàm Tân. Lúc này tôi không biết SVSQ Trường Võ Bị đang ở đâu. Nghe nói là đã vào Hàm Tân rồi. Được như vậy thì qúa tốt, tôi nghĩ thầm.

Tôi đang đi trên đường vào Hàm Tân cùng với đại đội của mình. Các Trung Đội đi hàng dọc hai bên đường. Đối diện với tôi, ở chiều ngược lại, một người mặc đồ trận, đầu đội nón bo rộng vành, bên hông mang một cây Colt 45 xăm xăm tiến gần đến trước mặt tôi. Lính của tôi e dè đề phòng để bảo vệ thầy mình. Gần thêm một chút, khi thấy rõ nhau, cả hai chạy lại ôm chầm lấy nhau, mừng không kể xiết.

- Toán! Mày khỏe không? Đi đâu đây?

- Tiếm! Gặp mày ở đây tao mừng qúa!

Không bút mực nào tả hết nỗi vui mừng của hai thằng bạn thân bất ngờ gặp lại nhau trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng thế này. Từ ngày ra trường đến nay, Toán chọn Sư Đoàn 18, còn tôi chọn BĐQ, mỗi thằng một phương trời, cũng chẳng biết tin tức gì nhau. Hai thằng hỏi thăm nhau vài phút thì chia tay. Thấy tôi đeo 4 trái lựu đạn mini trên dây ba chạc, Toán xin tôi hai trái, tôi tặng Toán xem như một chút quà để Toán hộ thân. Toán đi rồi, trong lòng tôi cảm thấy bùi ngùi. Rồi đây hai thằng không biết có còn gặp lại nhau không, như hai câu thơ:

Đời lính chiến loạn ly ai dám hẹn
Giọt sương khuya trên sợi nắng mù sương
(Nguyễn Đức Thạch K24)

Qủa thật. Đời lính trận nay còn mai mất, nào ai biết trước ngày mai! Nhớ lúc trong trường, hai thằng cùng nhau về Sài Gòn làm quyển Lưu Niệm cho khóa; hai thằng ngày đêm vẽ, cắt, dán các pano hộp đèn để kịp trang hoàng cho Lễ Trao Nhẫn. Hai thằng cũng được bè bạn gọi là "hai người hùng cô độc" vì tôi với Toán chẳng có cô nào để làm bạn, nên thường đi phố chung với nhau: đi nghe nhạc, đánh bi da, uống cà phê…Nhớ nhất là Toán chuyên uống cà phê đen không đường. Có một lần vào dịp Tết, hai thằng đánh bi da từ sáng cho đến trưa. Hai thằng chuẩn bị trả tiền, rồi đi ăn cơm trưa, thì thật bất ngờ, bà chủ hỏi:

- Hai cậu không có quen ai ở Đà Lạt hay sao mà tôi thấy hai cậu lần nào ra phố cũng đánh bi da cả buổi, có khi luôn cả buổi chiều.

Hai thằng cười:

- Tụi tôi cu ki chỉ có hai đứa với nhau, nên cũng không biết đi đâu.

- Thôi bữa nay, tiền bi da thì coi như tui lì xì, cũng đã tới trưa rồi, mời hai cậu ở lại ăn cơm với gia đình tui.

Tất nhiên, hai thằng đều đồng ý…Thước phim kỷ niệm đang quay chậm trong đầu, bỗng loáng thoáng bên tai tôi nghe mấy người lính của tôi nói chuyện.

- Tao thấy ông đó xăm xăm đi tới trước mặt Alfa, tao sợ ổng làm bậy, nên chuẩn bị "phơ".

- Ông đó hình như là bạn cùng khóa với ông thầy mình.
- Hèn chi gặp nhau hai ông mừng quá ôm nhau thân thiết.
- Dân Võ Bị mấy ổng thương nhau lắm.
- Alfa mình cũng là khóa đàn em của 45 đó.
- Hèn gì…

Tôi không còn nghe tiếp, nhưng trong lòng dâng lên niềm vui và sự tự hào.

Quá trưa thì Tiểu Đoàn vào đến cửa ngõ quận lỵ Hàm Tân. Hai bên đường đã có nhà cửa của dân. Tiểu Đoàn 34 được lịnh tước vũ khí của đoàn người di tản; dù lính hay dân. Thiếu Tá Trân kêu tôi lại và ra lệnh:

- Giao cho Đại Đội 4 của Alfa làm an ninh tước vũ khí.

Nghe xong, tôi thấy sợ. Chính Đại Đội 4 đã nếm mùi "đau khổ" với các loại vũ khí của đoàn quân nhân di tản này ở Củng Sơn rồi. Nếu họ không nghe lời mà đồng loạt càn vô quận lỵ, thì với đủ loại vũ khí mà họ có, đừng nói Đại Đội 4 mà cả Tiểu Đoàn 34 cũng chưa chắc chặn họ lại được. Đánh với Việt Cộng tôi không sợ, nhưng tước vũ khí của "đám lính" này tôi thấy sợ. Tôi bèn nói với Thiếu Tá Trân :

- Làm sao mà tước vũ khí của đám lính hỗn quân hỗn quan này được, 45. Nếu họ không chịu nghe lệnh cho tước vũ khí thì sao?

- Thì bắn vài đứa để làm gương. Đây là lệnh. Nhưng anh biết chỉ có "chú" mới làm được nhiệm vụ này.

Tôi bèn quay lại với Đại Đội. Gọi các Trung Đội Trưởng và CB Đại Đội lại rồi nói:

- Đại Đội 4 mình được lệnh tước vũ khí lính di tản trước khi cho họ vào Hàm Tân. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Các anh phải trong tư thế sẵn sàng đối phó khi có biến cố bất ngờ xảy ra.

Sau đó tôi ra lệnh:

- CB Đại Đội và tôi sẽ chặn ngang giữa đường lập hàng rào tước vũ khí. Trung Đội 1 bên trái, Trung Đội 2 bên phải bố trí dọc theo hai bên lề đường, tạo thành hình chữ U. Bravo đi với Trung Đội 3 đến gần cuối đoàn di tản phục bên phải đường. Tất cả súng trên tay sẵn sàng chiến đấu.

Tôi tìm một chiếc xe jeep để nằm chặn ngang mặt đường, tôi đứng trên carbo xe, để dễ quan sát. Ban Chỉ Huy Đại Đội đứng giăng hàng ngang trước mặt tôi. Tổ chức bố trí xong, cũng vừa lúc đoàn lính di tản cũng vừa đi tới. Những người đi đầu còn cách chỗ chiếc xe tôi đang đứng chừng hai mươi mét thì lính tôi ra hiệu cho tất cả dừng lại. Một mình đứng trên capot xe, cao hơn tất cả, đưa mắt nhìn đoàn lính di tản ngày càng dồn lên đông kịt, chật cứng và kéo dài trên đường, tay người nào cũng lăm lăm vũ khí, tôi đổ mồ hôi hột, nhưng lại cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi lấy hết tinh thần hô lớn:

- Tất cả anh em hãy ngồi xuống tại chỗ.

Đám đông lao xao một chút, nhưng tình trạng vẫn như cũ. Tôi dặn nhỏ Tiểu Đội trước mặt:

- Khi thấy tôi phất tay thì tất cả nổ súng, nhưng nhớ kỹ là bắn cao khỏi đầu của họ. Mình chỉ dọa họ thôi.

Thực sự là tôi đang đánh bài liều với sinh mạng của mình và của binh sĩ mình. Năm ăn năm thua, nhưng tôi nghĩ không còn cách nào khác. Cùng lúc đó, tôi nghĩ, đã về tới đây rồi, với tâm lý ai cũng muốn được vào Hàm Tân về Sài Sòn, nên họ sẽ không manh động. Tôi cố gắng nói lớn hết sức để mọi người nghe rõ.

- Tất cả các anh em hãy ngồi xuống tại chỗ, để nghe tôi nói. Tôi đếm ba tiếng anh em nào không chịu ngồi xuống, lạc đạn chết là do các anh.

- Một…hai…ba.

Dứt lời, sau chừng 30 giây, tôi phất nhẹ tay về phía trước. Tiểu Đội chỉ huy đồng loạt nổ súng. Những người ở phía trước ngồi xuống và rồi tất cả đều ngồi xuống. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi tiếp tục nói lớn:

- Tất cả anh em nghe đây. Chúng tôi được lệnh của Tiểu Khu Trưởng làm an ninh ở đây để các anh em vào Hàm Tân xuống tàu về Sài Gòn, với điều kiện là tất cả anh em phải giao nộp lại tất cả vũ khí đạn dược mang bên mình. Tôi bảo đảm là tất cả anh em sẽ được lần lượt xuống tàu về Sài Gòn, không để lại một người nào. Chúng tôi là những người sau cùng vào Hàm Tân và về Sài Gòn cùng với các anh em.

Tất cả đều im lặng lắng nghe. Tôi nói tiếp:

- *Bây giờ theo hàng một, không được chen lấn xô đẩy, từng người đi lên đến hàng rào an ninh của anh em đơn vị chúng tôi, các anh bỏ tất cả vũ khí xuống. Trước khi đi vào trong, anh em phải để các anh em binh sĩ của chúng tôi khám xét người các anh em, để bảo đảm là trên người các anh em không còn bất cứ loại khí tài nào. Xong rồi các anh được tự do đi vào.*

Những người phía trước từ từ đứng dậy xếp thành hàng một, từng người tiến lên. Khi đến trước Tiểu Đội chỉ huy của Đại Đội đang xếp hàng ngang, liền bỏ súng đạn xuống sang một bên. Hai người lính của Tiểu Đội khám người xong thì mới được đi qua. Bây giờ mới thấy, ngoài súng đạn họ mang theo, trong người còn nào là lựu đạn, súng colt, ru lo. dao găm, lưỡi lê…Phút chốc, súng đạn chất thành một đống cao với đầy đủ các loại. Thảo nào khi ở Củng Sơn, với vũ khí đạn dược này, thầy trò chúng tôi đã một phen " thừa chết thiếu sống". Nhớ lại thật là hú vía!

Trời ngày càng về chiều. Đứng cao trên capot xe, đưa mắt nhìn về phía cuối, bất chợt tôi nhìn thấy một người lính mặc đồ rằn ri đang đứng, đưa tay vẫy tôi. Tuy chưa nhìn rõ mặt, nhưng tôi nhìn người này đầu niểng một bên, tôi biết ngay là Nguyễn Thiện Nhơn bạn cùng Khóa 26 với tôi.

- *Các anh ở dưới tránh một bên để ông Trung Úy đó lên gặp tôi.*

Nhơn tay không đi lên gặp tôi. Tôi hỏi:

- *Ê! Phòng 7 Nha Kỹ Thuật- Lôi Hổ sao lại "lạc" ở đây?*
- *Tao đi thả toán ngoài này.*

Nhơn nhanh chân đi qua, không có thời gian để hai thằng nói chuyện nhiều. Bỗng tôi nghe tiếng ai đó đang cãi vả với hai người lính làm nhiệm vụ khám xét. Tôi hỏi hai người lính:

- *Chuyện gì thế ?*
- *Dạ Alfa, ông Đại Tá này không chịu bỏ súng xuống.*

Tôi bước xuống xe đến chào vị Đại Tá. Ông đang mang bên hông một cây ru lo nòng ngắn. Ông hỏi với giọng bực tức:

- Tôi cũng phải bỏ súng xuống hay sao? Tôi là Đại Tá Tham Mưu Trưởng... Tôi cắt lời:

- Đại Tá hiểu cho, đây là lệnh của Tiểu khu trưởng. Chúng tôi không làm trái lệnh được. Xin Đại Tá cởi bỏ súng xuống để đi vào Hàm Tân như mọi người khác.

Ông nổi giận, tay chỉ vào ba cái bông mai bạc có đế thêu trên ve áo của mình, và nói:

- Anh biết đây là cái gì không? Các anh là lính tác chiến chứ đâu phải là an ninh quân đội mà đi làm cái chuyện này.

Tôi nổi nóng, nhưng cố dằn, nhấn mạnh từng tiếng to và quyết liệt:

- Thưa Đại Tá! Tôi không biết mặt Đại Tá. Việt Cộng cũng có thể giả Đại Tá để len lỏi vào. Nếu là Đại Tá của QLVNCH thì Đại Tá phải biết quân lệnh là như thế nào. Chúng tôi không phải an ninh quân đội, nhưng lệnh cấp trên giao nhiệm vụ này cho chúng tôi. Đây là quân lệnh thưa Đại Tá. Tôi là sĩ quan cấp dưới được giao nhiệm vụ, nhất định phải thi hành. Để không mất thì giờ của các anh em khác, nếu Đại Tá không chịu cởi bỏ súng, xin phiền Đại Tá đứng tránh sang bên, nhường đường đi cho các anh em khác. Đại Tá chờ tôi báo lên cấp trên.

Có lẽ không biết làm sao hơn với thái độ kiên quyết của tôi, ông hậm hực cởi cây súng và liệng mạnh vào đống súng. Hai người lính của tôi khám ông xong . Ông vừa đi vừa lầm bầm gì đó,...

Và nhìn xuống đám đông còn đang ngồi chờ tới phiên đi lên, tôi bắt gặp một ông Đại Úy mặc đồ trận, đứng lên, đưa tay vẫy tôi và gọi: Tiếm! Tiếm! Tôi nhận ra là Đại Úy Nguyễn Tống Hiến K20, Cựu Sĩ Quan Cán Bộ ĐĐT, Đại Đội G của tôi, lúc tôi còn là SVSQ năm thứ 3 của Trường Võ Bị. Tôi ra dấu và nói:

- Các anh né qua cho ông Đại Úy đó lên đây gặp tôi.

Khi ông lên đến chỗ tôi. Tôi giơ tay chào:

- Chào Niên Trưởng! Ủa sao Trường đã vào Hàm Tân lâu rồi mà bây giờ Niên Trưởng còn ở đây?

Thấy anh tay không, nên bảo hai người lính của tôi cho anh vào.

Sau khi lính di tản đã vào hết, tôi thấy Thiếu Tá Trân liên lạc máy. Một lúc quay lại với vẻ tức giận, ông nói:
- Có lịnh Tiểu Đòan 34 ở lại tăng phái cho Sư Đòan 22 bộ binh, đâu có được.
Thiếu Tá Trân lại gọi cho ông Tư lệnh nào đó, tôi chỉ nghe loáng thoáng, đại ý là Tiểu Đoàn 34 là đơn vị duy nhất còn nguyên của Liên Đoàn 6 BĐQ. Tiểu Đoàn đã có công đưa đoàn người di tản về Hàm Tân… Xin được trở về với Liên Đòan của mình… Một lúc sau thì đề nghị được chấp thuận; sẽ có tàu Hải Quân ra đón. Nghe vậy tôi cũng mừng...

THAY LỜI KẾT

Chiếc tàu nhẹ nhàng lướt sóng cách bờ khoảng hơn một dặm. Mặt trời xuống thấp ở chân trời. Ánh nắng nhẹ cuối ngày rọi trên những ngọn sóng nhấp nhô, lấp lánh trông như hàng ngàn chiếc gương đang phản chiếu. Gió thổi nghe mát lạnh. Thiếu Tá Trân và tôi ngồi trên boong ở đầu tàu. Hai ly cà phê được người lính bưng ra để trước mặt, đang bốc khói, thoang thoảng mùi thơm quen thuộc. Thiếu Tá Trân đưa tôi một điếu thuốc. Ông vói tay mở chiếc máy cassette. Một giọng ca nữ quen thuộc vang lên bài hát trữ tình. Cả tôi và ông đều im lặng nhấp từng ngụm cà phê, nhả nhẹ nhàng từng hơi khói thuốc lãng đãng tan vào không khí, mắt nhìn xa xăm ra biển trời mênh mông…mỗi người theo đuổi ý nghĩ của riêng mình. Nhìn cảnh trời nước bao la, mặt trời giờ chỉ còn là một hình tròn đỏ chói ở đường chân trời. Gió lúc này đã thổi mạnh hơn một chút. Tiếng sóng vỗ vào thân tàu đều đặn nghe " lách bách, lách bách " như một điệu nhạc vui tai. Tự nhiên tâm hồn tôi nghe nhẹ nhàng khoan khoái, quên hết những hiểm nguy, gian nan của những ngày qua…Cứ tưởng như mình đang đi du sơn ngoạn cảnh trên một con tàu của một đất nước thanh bình nào đó!…
Ghi thêm:
(*) Theo Hồi ký của Chuẩn tướng Tất do Đỗ Sơn viết thì vào ngày 25/3/75, khi về đến Tuy Hòa, Trung tá Trương Khánh,

Liên Đoàn trưởng LĐ 6 BĐQ, báo tin vui cho Thiếu Tá Trịnh Trân là Quân Đoàn II đã đồng ý với đề nghị của Tướng Tất đặc cách cho Thiếu Tá Trân lên Trung Tá và sáng hôm sau Thiếu Tá Trân vào BCH LĐ để Tướng Tất gắn lon. Nhưng sáng hôm sau, Thiếu Tá Trân lại được lệnh dẫn TĐ34 lên Đèo Cả để giữ an ninh cho đoàn di tản về Nha Trang, thành ra việc đặc cách cho Thiếu Tá Trân không được thực hiện.

* Tôi không còn nhớ tên anh K28 đã tâm sự cùng tôi và các anh K29, K30, K31 khi Tiểu Đòan 34 BĐQ và Trung Đoàn SVSQ của Trường Võ Bị gặp nhau trên đường về Hàm Tân Bình Tuy, cho đến năm 2012, khi tôi qua Mỹ và đang ở Washington DC để dự ĐH 18 thì được vợ chồng bạn Nguyễn Thiện Nhơn K26 từ Florida cũng sang tham dự, đưa tôi một phong thư, một chiếc áo sơ mi và $100, nói là của một anh K28 gởi tặng. Nhìn lên bì thư, thấy ghi rõ tên người gởi là Châu Thiết Lập. Trong thư anh Lập nhắc lại chuyện 37 năm về trước khi anh em gặp nhau ở đường về Hàm Tân, và chính anh đã kể cho tôi nghe cuộc di tản "đoạn trường" rời Trường Mẹ,….

- Khi đi du lịch vòng quanh Washington DC, người ngồi sát bên tôi là Niên Trưởng Nguyễn Tống Hiến, Cựu SVSQ K20, Cựu SQCB/ĐĐT/ ĐĐ G. Cả hai anh em không nhìn ra nhau, nhờ Niên Trưởng Nguyễn Em K25 nhắc, tôi mới nhớ và Niên Trưởng Hiến cũng nhắc nhớ khi anh em gặp nhau ở Hàm Tân (Đã kể trong "Mỹ du ký").

* Bạn cùng khóa 26, cùng Tiểu Đòan 34 BĐQ với tôi là Võ Toàn. Toàn đi phép trước khi TĐ 34 di tản. Từ đó thì tôi không gặp lại, cho đến kỳ họp mặt của Khóa 26 gần đây, Toàn mới kể cho tôi nghe là trên đường trở vào đơn vị thì gặp lại Tiểu Đoàn ở Vạn Giả, Ninh Hòa, và làm ĐĐP/ ĐĐ2. Sau đó, Tòan thế tôi làm ĐĐT/ĐĐ4 khi tôi bị thương vào ngày 28.4.75 ở Rạch Chanh, Thủ Thừa, Long An.

Cao văn Tiếm K26

THÔNG BÁO ĐA HIỆU

Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng **THÔNG BÁO**:

1. CHỦ ĐỀ & THỜI GIAN NHẬN BÀI CHO ĐH 106:

- Đa HIệu 106, Đa Hiệu Xuân, không có chủ đề: Vì Xuân của đất trời, Xuân trong lòng người và Xuân xưa trên quê nhà, Xuân nay nơi đất khách,…có bao điều để viết, để nhớ, để hy vọng,….
- Thời gian nhận bài: **01.09.2015 đến 30.11. 2015**

2. Ngoài những bài đã được chọn đăng trong ĐH 105, tòa soạn còn lưu giữ một số các bài viết và thơ của một số tác giả. Các bài viết và thơ sẽ lần lượt được chọn đăng trong những số Đa Hiệu tới. Rất mong qúy nhà văn, nhà thơ (*kể cả các tác giả đã gởi bài viết đến tòa soạn mà chưa được đăng trong ĐH105*) tiếp tục gởi những **sáng tác mới** về tòa soạn. Chân thành biết ơn.

3. Các mẫu **NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU**… Xin gởi trực tiếp về hộp thư của tòa soạn hoặc gởi kèm theo email. Tòa soạn không nhận NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU,… qua trao đổi trên điện thoại, hoặc lời nhắn (message) để tránh những diễn dịch sai hay nhầm lẫn đáng tiếc.

TM Ban Điều hành & Biên tập tòa soạn,

Chủ bút,

Cựu SVSQ Nguyễn Phán K24

QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

Ban Biên Tập luôn ước muốn nhận được nhiều sáng tác từ quý nhà văn, nhà thơ, quý độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để tập san Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, chúng tôi áp dụng một số quy định; cụ thể như sau:

1. Những bài viết có nội dung cô vũ, tuyên truyên cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.

2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,….

3. Bài viết gởi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.

4. Bài viết gởi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn vào CD, gởi qua bưu điện. (có thể xử dụng VNI, UNI, VPS hay Unicode).

5. Chúng tôi xin phép được cắt bỏ, hay sửa những đoạn, những câu, những chữ của bài viết; nếu thấy cần thiết, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bản bài viết của mình, xin ghi rõ.

6. Xin gởi những sáng tác mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài viết, thơ truyện đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,…) và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do BBT tòa soạn Đa Hiệu quyết định.

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lợi	K03	$50.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Tảo	K03	$30.00
CSVSQ	Ngô	Lê	Tuệ	K03	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Hoà	K04	$50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Câm	K05	$50.00
CSVSQ	Đào	Đức	Nhan	K05	$100.00
CSVSQ	Bùi		Trâm	K05	$30.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đức	K06	$30.00
Mrs.	Dương	Đình	Thụ	K06	$50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Thuân	K06	$20.00
CSVSQ	Điêu	Ngọc	Chánh	K08	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xuân	K08	$30.00
Mrs.	Bùi	Kim	Kha	K08/1	$30.00
CSVSQ	Đan	Đình	Cận	K09	$30.00
CSVSQ	Lữ	Phúc	Ba	K10	$50.00
CSVSQ	Trần	Khắc	Chiêu	K10	$30.00
CSVSQ	Hạ	Bá	Chung	K10	$50.00
CSVSQ	Phạm	Đăng	Có	K10	$50.00
CSVSQ	Lê	Bá	Đô	K10	$30.00
Mrs.	Nguyễn	Thanh	Hạnh	K10	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Nghiệp	Kiên	K10	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lạc	K10	$25.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Môn	K10	$20.00
CSVSQ	Phạm	Thê	Phiệt	K10	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đạt	Phong	K10	$60.00
CSVSQ	Võ	Thành	Quan	K10	$25.00
CSVSQ	Dương	Cao	Sơn	K10	$40.00
CSVSQ	Đoàn		Túc	K10	$100.00
Mrs.	Nghiêm	Viêt	Thành	K10/1	$30.00
CSVSQ	Phan	Thi	Men	K10/1	$50.00
CSVSQ	Phan	Bá	Các	K11	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	$30.00
CSVSQ	Phạm	Trung	Nghĩa	K11	$30.00
CSVSQ	Hoàng	Mộng	Cậy	K12	$30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Diệp	K12	$20.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	$30.00
CSVSQ	Tran		Ky	K12	$50.00
CSVSQ	Mạch	Văn	Trường	K12	$30.00
CSVSQ	Trương	Đình	Vân	K12	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	$10.00

CSVSQ	Võ	Văn	Anh	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Bảo	Cường	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Đa	K13	$50.00
CSVSQ	Trần	Khắc	Đản	K13	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Trọng	Đạt	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Giang	K13	$20.00
CSVSQ	Huỳnh	Ngọc	Liên	K13	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Ngãi	K13	$50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nhuệ	K13	$30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Thư	K13	$50.00
CSVSQ	Trinh	Ba	Loc	K13	$30.00
CSVSQ	Trần	Tiên	Đạo	K14	$20.00
CSVSQ	Bửu		Khải	K14	$30.00
Mrs.	Nguyễn	Quốc	Lê	K14	$20.00
CSVSQ	Lê	Bá	Long	K14	$20.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K14	$20.00
CSVSQ	Trần	Đình	Đàng	K15	$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Hien	K15	$30.00
CSVSQ	Tran	Van	Mot	K15	$20.00
CSVSQ	Trương	Đình	Qui	K15	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Trước	K15	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	An	K16	$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Anh	K16	$30.00
CSVSQ	Hô	Thê	Diên	K16	$100.00
CSVSQ	Lê		Diêu	K16	$30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nghĩa	K16	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Như	Phú	K16	$20.00
CSVSQ	Cao		Yêt	K16	$30.00
Mrs.	Tôn	Thât	Chung	K16/1	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Cưu	K17	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Duy	Diệm	K17	$50.00
CSVSQ	Hô	Văn	Được	K17	$30.00
CSVSQ	Hà	Thúc	Giác	K17	$50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Huyên	K17	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Quan	K17	$30.00
CSVSQ	Lê	Sĩ	Thăng	K17	$60.00
CSVSQ	Trần	Bạch	Thanh	K17	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Thành	K17	$20.00
CSVSQ	Nguyễn		Thông	K17	$30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Trang	K17	$30.00
Mrs.	Lê	Hữu	Đông	K17/1	$20.00

Mrs.	Đinh	Xuân	Lãm	K17/1	$20.00
Mrs.	Võ		Vàng	K17/1	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Thang	K18	$50.00
CSVSQ	Nguyễn		Bê	K18	$40.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Hạnh	K18	$50.00
Mrs.	Lê	Văn	Hoạt	K18	$30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Hưng	K18	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khoa	Lộc	K18	$30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Miêu	K18	$30.00
CSVSQ	Trần	Đình	Nga	K18	$50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Ngọc	K18	$50.00
CSVSQ	Tinh	A	Nhi	K18	$100.00
CSVSQ	Cao	Quốc	Quới	K18	$50.00
CSVSQ	Hoàng	Công	Thêm	K18	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Toàn	K18	$30.00
CSVSQ	Lã	Qúi	Trang	K18	$50.00
CSVSQ	Đỗ		Dang	K19	$30.00
Mrs.	Trần	Thiện	Đầu	K19	$30.00
CSVSQ	Trần	Kim	Đức	K19	$30.00
CSVSQ	Võ	Quang	Giang	K19	$30.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Giàu	K19	$30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	$20.00
CSVSQ	Trương	Đình	Huân	K19	$30.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	$30.00
CSVSQ	Bùi	Đức	Lưu	K19	$70.68
CSVSQ	Nguyễn	Hông	Miên	K19	$50.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Mười	K19	$50.00
CSVSQ	Trương	Trọng	Nhật	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Phâm	K19	$30.00
CSVSQ	Trinh	Duc	Phuong	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Riên	K19	$30.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	$20.00
CSVSQ	Đặng	Ngọc	Thạch	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	$30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Thủy	K19	$40.00
CSVSQ	Hông	Khăc	Trân	K19	$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Hông	Trọng	K19	$20.00
CSVSQ	Lê	Thanh	Tùng	K19	$20.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Vinh	K19	$25.00

CSVSQ	Phạm	Kim	Vinh	K19	$30.00
Mrs.	Trân	Van	Hợp	K19/1	$50.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19/1	$30.00
CSVSQ	Huỳnh	Bá	An	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tài	Anh	K20	$25.00
CSVSQ	Đỗ	Duy	Chưởng	K20	$30.00
CSVSQ	Trân	Phi	Cơ	K20	$30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Đại	K20	$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Đức	K20	$30.00
CSVSQ	Vũ	Thê	Khanh	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lai	K20	$200.00
CSVSQ	Lê	Quang	Liễn	K20	$30.00
CSVSQ	Võ	Đình	Lưu	K20	$50.00
CSVSQ	Trương	Hoàng	Minh	K20	$30.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Minh	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nghiêm	K20	$30.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Ngọc	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Cảnh	Nguyên	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Trọng	Nhi	K20	$30.00
CSVSQ	Đoàn	Minh	Phương	K20	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiện	Sanh	K20	$50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Sanh	K20	$76.93
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	$20.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Tân	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thạch	K20	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăc	Thăng	K20	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Kê	Thi	K20	$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Tiên	K20	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	$30.00
CSVSQ	Trân	Quang	Trong	K20	$50.00
CSVSQ	Đặng	Quôc	Trụ	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khăc	Tung	K20	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Vọng	K20	$20.00
Mrs.	Trân	Văn	Thọ	K20/1	$100.00
CSVSQ	Nguyễn	Châu	Bàng	K21	$30.00
CSVSQ	Phạm	Công	Cân	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Cước	K21	$30.00
CSVSQ	Lê	Hông	Điêu	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đào	Đoán	K21	$120.00
CSVSQ	Chiêm	Thanh	Hoàng	K21	$30.00
CSVSQ	Đông	Duy	Hùng	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Kính	K21	$50.00

CSVSQ	Châu	Văn	Kỳ	K21	$30.00
CSVSQ	Cao	Văn	Lợi	K21	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Nhàn	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn		Robert	K21	$30.00
CSVSQ	Mai	Văn	Tân	K21	$50.00
CSVSQ	Lê		Thăng	K21	$50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Thanh	K21	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Thuận	K21	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trung	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Tung	K21	$30.00
Mrs.	Nguyễn	Văn	Nhượng	K21/1	$50.00
TH	Trần	N.Quốc	Ai	K21/2	$100.00
CSVSQ	Lê	Viết	Đắc	K22	$50.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Đức	K22	$76.93
CSVSQ	Phạm	Văn	Hải	K22	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tân	Hùng	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khải	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K22	$40.00
CSVSQ	Lê	Văn	Kiện	K22	$40.00
CSVSQ	Trương	Văn	Phô	K22	$30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Tăng	K22	$50.00
CSVSQ	Trần		Tham	K22	$30.00
CSVSQ	Phạm	Quang	Thành	K22	$30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tiên	K22	$50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Chăc	K23	$30.00
CSVSQ	Trần	Minh	Dien	K23	$30.00
CSVSQ	Lê	Hông	Hải	K23	$76.93
CSVSQ	Phạm	Duy	Lý	K23	$100.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Mậu	K23	$30.00
CSVSQ	Tăng	Khải	Minh	K23	$30.00
CSVSQ	Nguyen	Xuân	Nghi	K23	$30.00
CSVSQ	Vũ	Huy	Nghĩa	K23	$30.00
CSVSQ	Vu	Xuan	Nghiêm	K23	$50.00
CSVSQ	Trần	Tự	Quí	K23	$50.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Quỳnh	K23	$40.00
CSVSQ	Mai		Sen	K23	$30.00
CSVSQ	Trần	Phát	Thanh	K23	$30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Tre	K23	$30.00
CSVSQ	Đỗ	Mạnh	Trường	K23	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Trường	K23	$40.00
CSVSQ	Trần	Văn	Ty	K23	$30.00
CSVSQ	Lưu	Công	Vũ	K23	$30.00

CSVSQ	Nguyễn		Vy	K23	$50.00
CSVSQ	Trân	Thanh	Bình	K24	$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đăng	K24	$25.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Danh	K24	$30.00
CSVSQ	Đinh	Tiên	Đạo	K24	$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Hùng	Đởm	K24	$30.00
CSVSQ	Bui	Minh	Đức	K24	$50.00
CSVSQ	Phạm		Dương	K24	$80.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	$20.00
CSVSQ	Nguyen	Khoa	Huân	K24	$30.00
CSVSQ	Ong	Vĩnh	Huân	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hương	K24	$50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Kẹt	K24	$50.00
CSVSQ	Vũ	Đăng	Khiêm	K24	$20.00
CSVSQ	Võ		Long	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Lương	K24	$20.00
CSVSQ	Lê	Văn	Minh	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn		Mười	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Niên	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Quan	K24	$120.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Quyên	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	San	K24	$40.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Thạch	K24	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Thanh	K24	$40.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Thuận	K24	$50.00
CSVSQ	Hoàng	Trọng	Thuật	K24	$50.00
CSVSQ	Trân	Kim	Tiêng	K24	$35.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Toản	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tôt	K24	$100.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đa	K25	$50.00
CSVSQ	Phan	Ngọc	Đê	K25	$30.00
CSVSQ	Ong	Thoại	Đình	K25	$20.00
CSVSQ	Trân		Đức	K25	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Dũng	K25	$100.00
CSVSQ	Cao	Danh	Han	K25	$100.00
CSVSQ	Lê	Khắc	Phước	K25	$30.00
CSVSQ	Đàm	Văn	Phương	K25	$50.00
CSVSQ	Trân	Văn	Răng	K25	$76.93
CSVSQ	Ngô	Hông	Sương	K25	$30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Tho	K25	$25.00
CSVSQ	Lê	Hữu	Tuân	K25	$50.00

CSVSQ	Võ	Văn	Xuyên	K25	$50.00
CSVSQ	Quách		An	K26	$50.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Hoàng	K26	$30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Kê	K26	$30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	$20.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiện	Nhơn	K26	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Thanh	K26	$50.00
CSVSQ	Vũ	Thê	Thủ	K26	$30.00
CSVSQ	Hà	Mai	Trường	K26	$50.00
CSVSQ	Phan	Anh	Tuân	K26	$50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K27	$30.00
CSVSQ	Lương		Kiệt	K27	$20.00
CSVSQ	Pham	Thanh	Minh	K27	$30.00
CSVSQ	Quy	Thiên	Quang	K27	$20.00
CSVSQ	Diệp	Quôc	Vinh	K27	$50.00
CSVSQ	Phan	Văn	Băc	K28	$50.00
CSVSQ	Phạm	Phi	Đông	K28	$50.00
CSVSQ	Hồ	Việt	Hùng	K28	$30.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Lai	K28	$50.00
CSVSQ	Ngô	Tiên	Lập	K28	$76.93
CSVSQ	Võ	Hữu	Lợi	K28	$50.00
CSVSQ	Trân		Lượng	K28	$40.00
CSVSQ	Tran	Van	Ly	K28	$30.00
CSVSQ	Nguyên	Văn	Nghị	K28	$50.00
CSVSQ	Nguyên		Sanh	K28	$50.00
CSVSQ	Nguyên	Minh	Thu	K28	$20.00
CSVSQ	Nguyên	Minh	Viet	K28	$30.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	$20.00
CSVSQ	Nguyên	Phúc	An	K29	$76.93
CSVSQ	Nghiêm	Đoàn	Hiên	K29	$50.00
CSVSQ	Đô	Thành	Nghiêm	K29	$50.00
CSVSQ	Nguyên	Sanh	Phương	K29	$76.93
CSVSQ	Phan	Văn	Thọ	K29	$30.00
CSVSQ	Nguyên	Phước	Cường	K30	$50.00
CSVSQ	Võ		Nuôi	K30	$76.93
CSVSQ	Luong	Dung	Sinh	K30	$50.00
CSVSQ	Lê	Hoàng	Sơn	K30	$60.00
CSVSQ	Trân	Viêt	Trung	K30	$50.00
CSVSQ	Nguyên	Sanh	Sự	K31	$50.00
Mr.	Nguyên	Đinh	Ai	TH	$20.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	$30.00
Mr.	Đô	Kim	Bảng	TH	$15.00

Mr.	Nguyễn		Bê	TH	$30.00
Mr	Lê		Châu	TH	$10.00
Mr.	Lâm	Ngọc	Chiêu	TH	$30.00
Mr.	Trương		Cơ	TH	$30.00
Mrs.	Trương	Thi Ngoc	Diep	TH	$20.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	$20.00
Mrs.	Hoang	Thi Anh	Dung	TH	$35.00
Mrs.	Lưu	Thi	Hiên	TH	$20.00
Mr.	Nong	Quang	Loi	TH	$50.00
Mr.	Vũ	Phương	Lương	TH	$25.00
Mrs.	Nguyễn	T.Huyên	Nga	TH	$40.00
Mr.	Trương		Nghĩa	TH	$25.00
Mr.	Trân	Đình	Nhiên	TH	$30.00
Mrs.	Nguyễn	T. Hoang	Quy	TH	$50.00
Mrs.	Hoàng	Thị	Sâm	TH	$30.00
Mr	Vòng	Chân	Sênh	TH	$30.00
Mr	Phạm	Ngọc	Tản	TH	$20.00
Mr.	Trương	Văn	Thình	TH	$30.00
MR	Nguyễn	Văn	Thu	TH	$30.00
Mr.	Lưu	Đức	Tín	TH	$50.00
Mr.	Nguyễn	Bá	Tòng	TH	$25.00
Mr	Bùi	Đức	Vinh	TH	$30.00
Mr	Lê		Francis	TH	$100.00
Mrs.	Đỗ	Thị	Phúc	TH	$100.00
Mr.	Đào	Hữu	Hạnh	VHV	$30.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	$50.00
Hội	Võ Bị Houston ủng hộ hình màu				$300.00
			Tông Cộng		**$12,956.12**

Tồn Quỹ sau ĐH 103	**$40,137.06**
Thu ĐH 105	**$12,956.12**
An Loát ĐH 104	$6,350.00
Cước phí bưu điện quốc nội	$2,460.66
Cước phí bưu điện nước ngoài	$2,609.69
Chuyên chở báo	$300.00
Thù Lao nhuận bút tượng trưng	$300.00
Chi Phí Layout	$500.00
Dịch vụ, văn phòng phẩm,	$485.61
Am thực, giải khát	$480.00
Bưu phí phụ trội	$120.00
Tổng Cộng Chi ĐH 104	**$13,605.96**
Tồn Quỹ sau ĐH 104	**$39,487.22**



SÔNG THU

NT TRẦN CHÂU GIANG, K22:

Cảm ơn Niên trưởng đã có cảm nghĩ tốt lành dành cho đàn em. Qua hai bài viết của NT, đàn em nhận ra Niên trưởng không chỉ có một trái tim bao la dành cho quê hương (qua bài 50 năm nhìn lại, ĐH104) mà còn có một trái tim nồng ấm tình bạn ấp ủ trong tình yêu nước của một người trai sống và lớn lên giữa mùa chinh chiến (ĐH105). Cuộc chia tay giữa Niên trưởng và NT Lê Hữu Hạng cũng rất thường bắt gặp ở mỗi Alpha Đỏ sau ngày ra Trường –Hẹn gặp lại với lòng đầy tin tưởng, nhưng nào ngờ, sau lần hẹn ước đó, vĩnh viễn chia tay! Anh em trong tòa soạn rất thích hai bài viết hồi ức của Niên trưởng. Rất mong Niên trưởng cầm bút viết tiếp cho ĐH 106 – Đa Hiệu Xuân.

NT PHẠM HẬU, K12:

Cảm ơn Niên trưởng đã cho biết là chưa nhận hai số Đa Hiệu sau cùng. Sẽ gởi cho NT ngay hôm nay. Vẫn không quên chai rượu Hennessy ("special") mà NT đã dành cho đệ 15 năm trước,

nhà văn Thái Thủy trao lại. Nhắc đến đây, thấy nhớ anhThái Thủy vô cùng. Dòng văn lý luân sâu sắc ẩn trong một con người rất điềm đạm, nói năng hòa nhã, từ tốn... Niên trưởng chưa gởi bài, sao biết Đa Hiệu không "dám" đăng? Kính chào Niên trưởng.

NT ĐOÀN TÚC, K10:

Cảm ơn Niên trưởng, dù tuổi hạc mà Niên trưởng luôn luôn quan tâm đến mấy đứa em út trong tòa soạn Đa Hiệu, không chỉ thăm hỏi mà còn dâng lời cầu nguyện bình an cho đám đàn em nầy. Anh em trong tòa soạn rất xúc động khi đọc lá thư thật ngắn nhưng không thiếu tình nghĩa, vẫn có đủ nồng ấm tình thân. Kính chúc Niên trưởng còn dồi dào sức khỏe để đọc thêm khoảng 100 cuốn Đa Hiệu nữa. Mong đón nhận lá thư mới của Niên trưởng. Kính chào NT.

THẢO NGUYỄN, Hậu Duệ K14:

Sau bài viết Mẹ Tôi, chú lóng ngóng trông chờ bài viết Cha Tôi của cháu (có như thế mới "fair" chứ cháu☺). Hy vọng ĐH 106, Đa Hiệu Xuân, sẽ hân hạnh được đăng bài viết của cháu. Qua bài viết Mẹ Tôi, chú nhận ra cháu có lối viết cuốn hút người đọc lắm. Nhớ cầm bút nhé. Cho chú gởi lời kính thăm thân phụ và thân mẫu của cháu cũng như ông xã và đàn con của cháu. Chúc cháu luôn được hạnh phúc và mãi mãi nồng ấm tình gia đình. Cảm ơn tấm thiệp Thank You của cháu. Chào cháu.

VŨ ĐĂNG KHIÊM, K24:

Cảm ơn Bạn ta không chỉ gởi cho Đa Hiệu chút tiền gói trọn chút tình trong đó mà còn gởi vài dòng thăm hỏi riêng ta. Mong có ngày sớm gặp lại bạn. Canada mùa nầy có gì lạ? Có hai nhà văn đang cộng tác với Đa Hiệu "cùng quê" với bạn; đó là nhà văn Mặc Giao và nhà văn Phạm Phong Dinh. Hẹn gặp lại Bạn ta vào ngày 50 Năm Tình Bạn K24. Tình thân.

NT TRẦN ĐÌNH ĐÀNG, K15:

Trước hết, đàn em cảm ơn Niên trưởng đã gởi lời thăm hỏi đến toàn thể anh em trong tòa soạn Đa Hiệu. Lần đầu Niên trưởng nhờ một việc mà đàn em không thể thực hiện được nên lòng không yên, áy náy vô cùng, thưa NT. Vì, theo "truyền thống" là các Ban Biên Tập sau khi "xuống bục" hạ phiên, thì chẳng có bàn giao những số Đa Hiệu cũ còn tồn đọng cho BBT mới (nhiều khi cũng chẳng còn có để bàn giao). Đó là lý do mà đàn em không kiếm đâu ra số ĐH88 để gởi cho NT. Chỉ có một hy vọng mong manh là huynh đệ Chủ bút nào (vào thời phát hành ĐH88) còn lưu giữ số đó, sẽ gởi biếu NT (gởi về tòa soạn Đa Hiệu, đàn em làm trung chuyển. Đàn em sẽ rất vui để làm công việc đó). Niên trưởng chờ nhé, đừng mất hy vọng. Biết đâu. Kính chào NT.

Cô HUYỀN NGA:

Sau mỗi lần nhận được Đa Hiệu thì cô lại gởi tiền yểm trợ kèm theo một lá thư dài cho Đa Hiệu. Mà lá thư nào cũng ngọt ngào, nồng nàn yêu thương từ một người em gái của K24. Mà không phải chỉ mới đây mà ngay từ khi tôi làm Chủ bút lần đầu, 15 năm trước, cô cũng đã làm như vậy. Thật quý hóa quá! Thú thật, độc giả nào cũng trân quý Đa Hiệu và dành cho Đa Hiệu sự nồng ấm như thế thì tập san Đa Hiệu sẽ "sống hùng, sống mạnh, sống dài lâu". Lá thư của cô đã làm cho những người có gắn bó với tập san Đa Hiệu (BBT, các nhà văn, nhà thơ, các cộng tác viên,...) được an ủi rất nhiều để có được nguồn cảm hứng và không cảm thấy mệt mỏi trong những đêm thức khuya, trong những lần dậy sớm. Tôi còn nợ cô và chị Thọ. Sau khi ĐH105 ở nhà in, tôi sẽ liên lạc với các em của H. để sớm có tin cho chị Thọ. Nếu chị Thọ có buồn, làm ơn, chuyển lời xin lỗi của tôi đến chị ấy. Chúc cô có những ngày dài Paris tràn ngập niềm vui và an bình. Tình thân.

NT PHẠM KIM KHÔI, K19:

Niên trưởng luôn luôn cho nước đàn em nầy. Cảm ơn NT. Nhưng, phải chi NT cho nguyên một thùng bia heiniken thì thực tế hơn☺. Kỳ nầy không dám trích ra mấy câu khen ngọt ngào của NT nữa, sẽ dễ bị hiểu lầm là "anh em nhà nó mặc áo thụng vái nhau hoài",hì,hì,...Sự thật trong đại gia đình Alpha Đỏ có nhiều nhà văn viết rất "tới", nhiều nhà thơ đứng ngang tầm với những thi sĩ nổi tiếng của văn học Miền Nam trước 1975 (không so sánh với "văn học" Miền Bắc Xã-Nghĩa –Xã-Nghĩa: chữ của nhà

văn Trần Phong Vũ). Thằng em nầy đang có một ước mơ, ...ước chi các nhà văn nhà thơ của "Cùi" đã nổi tiếng (còn tại thế) chịu đứng chung nhau, cùng chịu viết với những cây viết khác của Võ Bị để làm thành một số Đa Hiệu đặc biệt thì tuyệt vời quá. Nhưng có lẽ, nó mãi mãi chỉ là một "giấc mơ hoa", thưa NT. Thân kính.

NT NGUYỄN ĐỊNH HÒA, K4:

Chân thành cảm ơn những đóng góp ý kiến rất xây dựng của Niên trưởng cũng như ghi nhận cố gắng của BBT mới (thực tế đã cũ rồi, thưa NT). Phải công nhận, ở tuổi hạc mà NT còn thiết tha đóng góp ý kiến xây dựng cho tập san Đa Hiệu như thế, chứng tỏ rằng NT vẫn quan tâm đến tờ tập san chung của chúng ta, dù như Niên trưởng đã viết "....dù có nhiều tài liệu, phương tiện thông tin khác,...". Niên trưởng chắc cũng đã rõ là anh em trong tòa soạn làm việc bằng chút thời giờ riêng của mình (không hề có nhận tiền thù lao), chứ không phải như một tạp chí hay nhật báo bên ngoài (có văn phòng, chủ nhiệm, chủ bút, tổng thư ký, nhân viên...có được trả lương hẳn hoi nên họ dành trọn thời giờ chăm sóc kỹ cho tờ báo). Viết như vậy, không có nghĩa là để biện minh cho những gì chưa hoàn hảo của tờ báo hay những sai phạm, lỗi lầm, mà là để NT thông cảm cho những khó khăn của anh em trong BBT. Mỗi kỳ ra báo là đàn em "tiêu" mất một tuần vacation đó, thưa NT, chưa kể lai rai dành một ít thời gian cho Đa Hiệu hằng ngày (kể từ khi nhận bài cho đến lúc nó nằm trong nhà in –đọc bài, edit, trả lời email,....). Đó cũng là lý do mà ít có

huynh đệ Chủ bút nào dám "trụ lại" tòa soạn sau hai năm vui buồn tại đó. Kính chúc NT khỏe mãi để đọc và góp ý tiếp cho Đa Hiệu. Kính chào NT.

NT NGUYỄN TẤN HÙNG, K22:

"Rất cảm ơn tòa soạn Đa Hiệu đã gởi ĐH104 đến cho tôi. Đọc thấy rất tuyệt. Cảm ơn anh…". Đàn em phải cảm ơn Niên trưởng mới phải đạo chứ, thay vì NT cảm ơn thằng em nầy. Vì ngoài mấy lời khen tặng, nghe quá ngọt ngào, NT còn kèm thêm tấm check nữa. Nên đúng ra, đàn em phải cảm ơn NT "double" mới phải. Kính chúc NT luôn được an mạnh. Kính chào NT.

NT PHẠM VĂN HẢI K22:

"kể từ ngày mất nước, tháng 4 về lòng buồn vô hạn Phán ơi!". Cũng như NT, anh em mình có ai lại không buồn! Đàn em lại có một quãng đời trai trẻ "gặm một mối căm hờn trong tù ngục nữa",… Càng buồn hơn khi những kẻ tự nhận là "phe thắng cuộc" hơn 40 năm qua lại làm tang hoang đất nước, đưa đất nước xuống tận cùng đáy vực của băng hoại, suy đồi, đi ngược hướng lý tưởng quốc gia dân tộc mà chúng ta đã được trui rèn, nuôi dưỡng từ Trường Mẹ. Nỗi buồn nầy biết bao giờ nguôi. Mong có một ngày nhìn thấy hoa tự do lại nở trên đường quê hương, và như thế, khi nằm xuống thì lòng mới yên bình, chứ không sẽ mang hận xuống tận mộ sâu! Còn sống là còn hy vọng một ngày VN không còn trong tù ngục đỏ cộng sản. Phải như thế, thưa NT. Không quên một lần gặp NT với nón

đỏ giày shaut tại TT huấn luyện nhảy dù, khi NT ghé thăm đàn em K24 đang trong tuần thực tập "nhảy chuồng cu" tại đây. Chúc NT luôn thân tâm thường lạc. Thân kính.

Anh NGUYỄN SANH, K28:

Hôm tham dự dạ tiệc kỷ niệm 40 RỜI TRƯỜNG MẸ của K28, mới thấy anh Nguyễn Sanh, một MC duyên dáng, là một trong những tài hoa của K28 trong lãnh vực "cầm kỳ thi họa" cùng với Huỳnh Tiến, Thu Lai, Vũ Hy Triệu, Vũ Văn Táp,...Cảm ơn anh đã dành cho BBT và cá nhân tôi những lời khen tặng. Mong có ngày gặp lại. Chúc vui.

Ông NGUYỄN ĐỊNH ÁJ: THÂN HỮU:

Thay mặt BBT, và cá nhân tôi, xin thành thật xin lỗi vì những sai sót như typing sai chữ lót của ông cũng như lỗi typo trong bài thơ và nhất là "anh đi nhớ lấy quê nhà, nhớ canh rau muống, nhớ cà *giầm tương*, thay vì *giấm tương*".

Rất mong ông tiếp tục đọc Đa Hiệu, tiếp tục chỉ ra những sai sót trong từng số Đa Hiệu để chúng tôi cố gắng học hỏi và làm cho tốt hơn. Kính chào ông.
Còn một số LÁ THƯ nữa, nhưng vì ông 'mailman" thúc hối, nên Sông Thu xin tạm dừng TRẢ LỜI THƯ TỊN tại đây.
Cầu chúc tất cả độc giả của Đa Hiệu luôn được dồi dào sức khỏe và mãi mãi bình an.



MINH HOẠ: HUỲNH TIẾN K28

CÒNG LƯNG GÁNH NỐT THỜI LƯU LẠC
NẶNG TRĨU NGHÌN THU NHỚ NƯỚC NON

(Hà Huyền Chi)